

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện cười

Quyển 2



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 2

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học* viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

NHÀ XUẤT BẢN

KHOA HỌC XÃ HỘI

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

Chủ tịch Hội đồng biên tập

Tổng tập văn học dân gian người Việt

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

E

Ê ĐẦU VUA

Một ông lý, miệng lúc nào cũng lu loa: Có quan phụ mẫu ở trên đầu. Thằng bé - con ông - mới dăm bảy tuổi, một hôm thóc mách hỏi bố:

- Ai ở trên đầu cha?
- Quan phụ mẫu.
- Quan phụ mẫu là ai?
- Là quan huyện.
- Trên quan huyện là ai?
- Là quan tỉnh.
- Trên quan tỉnh là ai?
- Là các quan trong triều đình.
- Trên các quan trong triều là ai?
- Là vua.
- Trên vua là ai?

Ông lý bí. Nhưng sức nhớ mỗi khi đi coi tuồng, thấy vai vua ra sân khấu, khi nào cũng đội mũ có thân hình hai con rồng chầu một cái hình tròn. Ông đáp:

- Là con rồng.

Thế con rồng khi mót đi ẻ (ĩa), ẻ đầu vua à?!

Ê VÔ ẤM

Nhà hôm nay có khách. Bạn thân lâu ngày gặp lại, chủ nhà

ra nhà ngoài nằm với khách để hàn huyên. Đến khuya, chủ nhà lặng lẽ vào buồng với vợ, để khách nằm một mình.

Cô vợ là người biết giữ gìn, không bằng lòng, bảo:

- Ra ngoài ấy với bạn, vào đây làm gì?

Anh chồng cười, ôm lấy vợ, đáp:

- Vào cho ấm.

Cô vợ bực quá, gạt ra, gắt.

- Ờ vô ấm.

Dè dáu tiếng gắt hơi cao giọng, khách chưa ngủ nghe thấy. Sáng hôm sau, chủ pha trà ngon, mời khách. Chủ lấy làm lạ thấy khách không uống, hỏi chỉ mỉm cười. Gặng mãi, khách mới đáp:

- Hồi đêm, tôi có nghe bác gái nói, nên tôi e rằng ấm trà không được sạch.

G

GÀ NHỎ NÓ CÓ MẸ

Có anh chàng tham ăn. Một hôm anh ta làm gà để đơm cổ cúng bản cảnh thành hoàng. Nước sôi sùng sục làm chiếc mề gà cứ nổi lên rồi lại chìm xuống nhiều lần, làm anh ta tưởng rằng gà có nhiều mề. Ăn bớt một chiếc cũng chẳng sao. Khi vớt gà ra thì mới biết không còn mề nào nữa.

Đội mâm cỗ đến trước bàn thờ thần, khi khấn, anh ta thanh minh rằng:

*Gà nhỏ nó nó có mề,
Thần ăn không, để mang về tôi ăn.*

Có người nghe được câu khấn đó, nói:

*Mề gà cũng như con cu
Khi luộc tay gấp, bụng thu đi rồi!*

GÃ THỪA KẾ MA LẠNH

Xưa, có một phú ông rất giàu nhưng lại không có con. Khi đã già nua, phú ông lập một di chúc theo đó ông ta để lại toàn bộ tiền bạc cho ba người bạn thân cũ với điều thỏa thuận rằng họ quản lý cái gia sản mà phú ông đã để lại. Di chúc còn ghi rõ rằng, vào ngày an táng, mỗi người phải bỏ một tờ giấy bạc 5 đồng vào quan tài của phú ông.

Sau buổi lễ tang, người bạn thứ nhất đã đi chậm chạp tới

quan tài và bỏ vô tờ giấy bạc 5 đồng, người bạn thứ hai theo sau và bỏ vô cùng số tiền; rồi, một cách rất miễn cưỡng, người bạn thứ ba bước về phía quan tài, một cách cẩn thận viết họ và tên mình cùng 15 đồng rồi đặt vào trong tay người chết, và lấy ra số tiền trả lại.

GÂY XƯƠNG SỐNG

Có một anh chồng tính lười đã sẵn, nên chỉ muốn vợ chăm lo công việc đồng áng, còn mình thì ở nhà rong chơi hoặc bông con. Một hôm vì nông vụ tấn thì, vợ bàn mãi, anh chàng mới miễn cưỡng nhổ mạ. Để khỏi phải làm, trước lúc đi, anh buộc sẵn đoạn nứa ở sau lưng. Đến ruộng, vừa cúi xuống nhổ mạ, đoạn nứa gãy đôi có tiếng "oác". Anh liền rên rĩ và kêu toáng lên là gãy xương sống rồi. Vợ phải để cho anh ta về nhà.

Được lời vợ anh ta vừa lết vừa kêu đau. Đến chỗ khuất, anh ta đứng bật dậy, chạy như bay về nhà, thế là thoát cảnh nhổ mạ.

Cũng biết cảnh ruộng se mạ chết, vất vả lắm, anh ta nhờ người hàng xóm đi nhổ mạ hộ, còn mình ở lại trông con.

Vốn hay ăn vụng, một lát sau, anh ta nhóm lửa bắc nồi nấu chè kê. Kê vừa chín tới, bỗng có tiếng vợ nói ngoài ngõ. Anh ta vội đổ tóe ra đất, rồi cúi xuống liếm ăn.

Vào nhà thấy thế, cô vợ liền hỏi:

- Mới về đó mà đã ăn chi rồi?

Anh ta "trộ" lại:

- Ăn chi mô, con nó đi bậy, tao kêu chó mãi không được, phải ăn đi cho nó đấy chứ!

Nghe xong, cô vợ cười ngặt nghèo rồi bảo:

- Thôi, từ nay, không phải nuôi chó nữa, có cha mi "mần thay" cho rồi.

GẠO BIẾT NÓI

Thằng khốn kia đi lấy vợ chúng, rồi thằng chồng nó về tới ngô kêu cổ ra. Con khốn hoảng kinh, lấy bao bố trồng vào đầu thằng khốn, đè tóc xuống phòng, giả đồ bao gạo. Rồi ra mở cửa. Thằng chồng vào phòng thấy bao không thẳng, liền hỏi cái bao đựng giống gì? Con khốn ngẩn ngơ làm thính. Thằng khốn sợ quỳnh, ở trong bao trả lời rằng: "Gạo!".

GÁNH BƯỞI QUA SÔNG

Có một anh đã luống tuổi chẳng biết làm gì để kiếm miếng ăn. Cha mẹ mất sớm, anh ta phải sống nhờ vào hai bàn tay vợ. Thấy anh ta lêu lổng, vợ bảo đi buôn.

Quảng quang gánh lên vai, ra đến chợ, thấy buổi nhiều, anh mua một gánh, định mai đem chợ khác bán. Lúc gánh về nhà gặp trời mưa, con suối đầu làng, nước dâng lên to. Không biết làm thế nào, anh gánh cả gánh buổi lội qua. Bao nhiêu buổi nổi lênh bênh trên mặt nước, trôi hết, chỉ sót lại vài quả.

Về đến nhà, vợ hỏi: "Hôm nay mua được gì?".

Anh thật thà thuật lại chuyện mua buổi cho vợ nghe. Chị vợ cười nói: "Ai lại làm như thế, con suối hẹp có một gang, sao anh không đứng bên này vớt sang bên kia thì được việc rồi".

Anh chồng nhớ lời. Ít hôm sau, đi chợ, anh mua một gánh trứng vịt. Lúc về trời cũng mưa và nước suối cũng dâng to. Anh lấy từng quả trứng ném qua bên kia suối. Khi sang bờ bên này để nhặt thì trứng đã vỡ hết.

GẤP BỎ CHO CON

Có anh kia tối ăn giỗ ở nhà người quen. Đến lúc ngồi vào mâm, anh cứ tối tấp gấp đồ ăn bỏ vô chén đĩa con trai nhỏ của

mình. Thấy thế, cha của anh đang ngồi bên cạnh nóng mắt:

- Bộ ở đây không còn ai sao mấy chỉ biết lo cho thằng con của mày vậy?

Nghe nói, anh nọ dừng đũa, trả lời tỉnh queo:

- Tía cứ hay so bì hoài! Có giỏi thì tía cứ gấp bỏ vô chén của con tía đi, có sao đâu!

GẶP ĐƯỢC TRI ÂM

Anh ta tập đàn ghi ta đã lâu, và rất say mê. Cho rằng mình có tài mà đời chưa gặp kẻ tri âm, anh ta càng say sưa khi chơi cho một mình mình nghe vậy.

Một hôm, chơi xong một bản nhạc buồn, anh ta bỗng nghe có tiếng khóc trước hiên ngoài. Mở cửa ra, thì thấy một thiếu phụ xinh đẹp quần khăn tang đang gục đầu vào cánh tay khóc sục sùi. Cảm động, anh ta nghĩ bụng:

- Trời ơi, phải chăng đây là tri âm của ta?

Anh ta hỏi:

- Vì sao cô lại xúc động như thế?

Thiếu phụ trả lời:

- Thú thật rằng, tiếng đàn của ông làm tôi nhớ đến chồng tôi.

Anh ta cảm động quá, vội vàng hỏi ngay:

- Ôi, thế à? Chắc anh ấy trước kia là một nghệ sĩ tài năng thì phải!

Thiếu phụ đáp:

- Ôi, chẳng phải đâu! Thiếu phụ vừa đáp vừa khóc. Anh ấy làm nghề bạt bông mà!

GẶP PHẢI TỔ SƯ

Hai anh chàng hay nói láo. Một hôm cùng đi tắm với nhau,

anh nọ muốn lòn anh kia, nên mang theo năm tiền của mình rồi lặn xuống nước, lúc ngoi lên chùa năm tiền ra, nói:

- Tao lặn xuống gặp hai ông tiên đang đánh cờ. Tao vào xem thì hai ông ấy cho tao năm tiền bảo đi chỗ khác. Tao mừng quá bơi lên đây.

Anh kia biết anh này nói láo, định xỏ lại. Anh ta giả bộ tin là thật, hỏi:

- Thế à! Thế thì để tao lặn xuống xem, may ra xin được mấy tiền nữa thì hay.

Nói rồi liền lặn xuống. Một lát bơi lên:

- Tao gặp hai ông tiên đánh cờ. Tao mon men đến định xin tiền, thì hai ông ấy mắng bảo: "Thằng trước xuống đây, đã cho năm tiền bảo về chia nhau. Vậy còn xuống quấy rầy gì nữa?".

Biết là bị xỏ, anh nọ cũng đành phải chia cho anh kia hai tiền rồi.

37

Gần đây, khoa thi Hội năm Kỷ Mùi, một người xã Động Khê, huyện Thanh Lâm nằm mơ thấy yết bảng ở đình làng ấy và có hai người trúng cách, đầu bảng là người làng. Người thứ nhất là Huấn đạo Dương Môn, người thứ hai là Giám sinh Nguyễn Tôn Cổ. Người ấy tỉnh dậy, đem việc nằm mộng cho mọi người biết. Mọi người đều tin chắc khoa ấy Dương Môn và Tôn Cổ thế nào cũng đỗ. Đến khi yết bảng, hai ông đều hỏng. Mọi người lấy làm ngờ, nhưng còn hy vọng sẽ đỗ khoa khác.

Được ít lâu, vùng ấy loạn lạc. Trong số mười viên Cống sĩ ở trong làng, chỉ còn hai ông ấy sống sót. Mới hay yết bảng ở đình làng, tức là yết tên những người sống sót. Than ôi! Trong khi loạn lạc, mười người còn hai, việc đó đã có tiền định.

Xứ Nghệ cách Kinh sư rất xa. Các cống sĩ mỗi khi đến kỳ thi đi đường mất nhiều lộ phí. Người ta thường nói rằng: "Hai năm

chết ba trâu" nghĩa là lộ phí tốn như chết mất ba con trâu vậy.

Có một Cống sĩ thi mãi không đỗ, gia tư khánh kiệt, liệu chừng khoa sau không lấy gì mà đi được. Ông ta bèn nghĩ ra một kế: Vào đêm ba mươi, đợi dân làng đều ngủ yên, mang một chiếc thanh la treo lên một cây cao, đánh ba hồi, rồi nói to lên rằng:

- Ta là cửa trời yết bảng, ông mỗ ở bản xã huyện năm nay đỗ Tiến sĩ.

Dân làng nghe thấy, đều lấy làm lạ, sáng hôm sau đến nhà báo cho ông biết. Ông giả vờ không biết gì về việc ấy và nói rằng:

- Mặc kệ cửa trời yết bảng, tôi vì gia tư quần bách, đã quyết định không đi thi khóa này.

Dân làng khuyên ông cứ đi, không lo thiếu tiền. Đến kỳ thi, dân làng đem gạo đến giúp ông rất nhiều. Ông bèn đi rồi đỗ Tiến sĩ.

Xã trưởng làng ấy hay đi săn đêm. Vào tối hôm đó, xã trưởng ở ngoài đồng thấy ông treo lên cây, không hiểu ông định làm gì, bèn ngồi rình xem, thì thấy ông làm những việc đã kể ở trên. Xã trưởng nhớ lấy rồi về, nhưng không tiết lộ cho ai biết. Đến khi ông đi thi, dân làng đều đem gạo tiền đến giúp, chỉ riêng xã trưởng là không cho gì. Đến lúc tin ông đỗ báo về nhà, dân làng đến chúc mừng, nhưng xã trưởng không đến. Ông lấy làm lạ, bèn làm cỗ mời xã trưởng đến ăn uống, rồi trách rằng:

- Tôi cùng ông không có hiềm khích gì với nhau. Nay tôi được hiển đạt, dân làng đều đến mừng, chỉ có ông không đến, tôi không hiểu vì lẽ gì?

Xã trưởng đáp:

- Tôi chẳng có điều gì với ngài. Chỉ vì lúc cửa trời yết bảng, tôi cũng có mặt ở chỗ ấy, cho nên tôi không mừng ngài nữa.

Lại có một triều sĩ nhà nghèo thi mãi không đỗ. Năm ấy có khoa thi, vợ bảo chỉ cho thi một khoa này nữa thôi, nếu không

đỗ thì bỏ, nhưng khoa ấy ông lại hỏng. Đến đêm, khi mọi người đã ngủ yên cả, ông lên về nhà, trèo lên mái nhà, nói vào trong một cái vò để cho khác tiếng, bảo vợ rằng:

- Ta là Thổ công nhà ngươi, ngươi hãy ra ngoài này nghe ta dạy bảo.

Vợ lấy làm sợ hãi, vội vàng mặc áo ra trước nhà phủ phục xuống sân. Thổ công hỏi:

- Nếu chồng ngươi khoa này đỗ Tiến sĩ thì ngươi sẽ chết, khoa sau đỗ thì vợ chồng sẽ được song toàn, ngươi muốn đăng nào?

Vợ xin rằng:

- Để đến khoa sau hãy cho chồng tôi đỗ.

Thổ công nói:

- Ngươi vào nhà, để ta hóa đi.

Vợ vào nhà, còn ông ở mái nhà xuống lên đi ra ngoài .

Hôm sau ông về nhà. Vợ hỏi chuyện thi cử, ông ra vẻ buồn rầu không trả lời. Vợ lại rít rít hơn. Ông nói:

- Hỏng rồi, còn hỏi làm gì?

Vợ nói:

- Được, được. Khoa này hỏng, khoa sau phải đỗ, việc gì mà lo.

Rồi đem việc Thổ công phán bảo thuật lại cho ông nghe. Ông giả vờ mừng. Quả nhiên khoa sau ông đỗ Tiến sĩ.

Hai việc kể trên, giả mà thành thực, thật là kỳ dị.

GHEN

Một anh học trò có tính hay ghen muốn thử lòng vợ. Tối đến anh ta ngồi núp một xó, đợi vợ đi qua thì chạy ra ôm lấy. Vợ giật mình kêu lên. Anh ta mừng lắm, nói:

- Rõ thật phúc nhà mình. Được người vợ trinh tiết.

Một hôm, xem sử Tàu đến chỗ Tần Cối giết Nhạc Phi, anh

giận lắm, tay đang cầm cái chén, quăng xuống đất vỡ tan. Vợ thấy thế, nói:

- Cả nhà có mười cái chén, đập mất chín rồi, còn cái này lại đập nốt, lấy gì mà uống nước?

Anh ta nghe nói, trợn mắt quát to lên:

- À à! Mình bệnh thằng Tần Cối à! Hay là mình đã thông gian với nó?

GHEN VỢ

Vợ chồng nhà nọ mới cưới, anh chồng có tính hay ghen. Hôm nào anh ta ở nhà thì không sao, còn tối nào anh ta đi vắng, bao giờ cũng lấy mun (tro) rải ra nền nhà, từ cửa buồng cho đến giường vợ.

Một hôm, anh ta đi thăm bạn, định ngủ lại nhà bạn, nhưng rồi quá nửa đêm, ra về. Mới về đến nhà mình, anh ta liền vào giường vợ, ngủ khì cho đến sáng.

Sáng ra, nhìn mền thấy có dấu chân, quên phắt là mình, nghĩ vợ đưa nhân tình vào giường, chẳng nói chẳng rằng, liền lôi vợ ra đập, vừa đập vừa nói:

- Dấu chân thằng mô đây?

Lúc đầu chị vợ còn im, sau đau quá, cô ta hét:

- Dấu chân thằng chó đấy! Đi thăm bạn về, mò vào ngủ!

CHÈO CỒ HÀNG NƯỚC

Một thầy đồ người Nghi Lộc ra Bắc tìm nơi dạy học. Đến Quỳnh Lưu, trời nắng thầy vào một quán bên đường uống bát nước chè xanh.

Cô gái chủ quán đổ gáo nước vào bát xong, bưng ra mời thầy thì bất gặp cái nhìn chăm chăm không chớp mắt của thầy.

Tưởng chỉ uống bát nước, ngồi nghỉ chân một lát rồi tiếp tục cuộc hành trình, nào ngờ bị sắc đẹp của cô gái cám dỗ, thấy gọi thêm chút rượu với vài cái nem rồi ăn thêm quả chuối...

Chẳng lẽ ngồi mát, phải lên đường thôi. Trước khi "nhắc khu" khỏi ghế cô hàng nước (không rõ thấy có đủ tiền trả tiền ăn quà không?) thấy gửi cô bán hàng bài thơ (bằng tiếng Nghi Lộc):

*Bản hạng nay cô đã mấy tuổi
Nước cô còn nòng hay đã nguôi
Lụng lặt trên treo mấy nắm nem
Lơ nhơ dưới móc một buồng chuối
Bánh rán bánh dày đều xoa mọ.
Khoai ngứa khoai lang cũng chấm muối.
Ăn uống xong rồi tiền chưa đủ
Biết nhau cho chịu một vài buổi.*

Nào ngờ cô hàng nước cũng là người biết chữ. Xem qua, cô ta liền lấy giấy thảo ngay mấy câu trả lời:

*Này ó thầy đồ Nghi Lộc ơi,
Khoe tài chữ nghĩa quá hông tôi.
Văn luật chưa rành còn gheo gái,
Tiền quà cho chịu, rút đi thôi!*

GIÀ BẢY MƯƠI CÒN CƯỚI VỢ

Lời tục nói: *Bảy mươi có của cũng vừa mười lăm*. Nếu không phải bực phú quý, thuở nào mà cưới đặng vợ trẻ như vậy. Ông già kia tuổi đã bảy mươi còn cưới vợ trẻ, vì ông ấy là nhà giàu, vả lại con cháu ông cũng hiếu thuận. Trong lúc khuya, nghe ông nói thầm rằng: "Sướng lắm! Sung sướng lắm!". Con ông mừng thầm rằng: "Tuy cha mình già, mà còn sức lực, ắt được sống lâu". Liền lén lại phòng, giòm lỗ hờ mà coi, thấy cô vợ trẻ đương gãi lưng cho ông.

GIÁ ĐƯỢC NHƯ ... CỦA BÁC

Có một chị nọ ra chợ mua lợn giống, chẳng may đi đường sơ ý lợn giống xô ra. Chị ta đuổi mãi không bắt được. May có anh đánh dậm ở gần đấy giơ tay ra bắt hộ. Hiềm một nỗi, anh ta chỉ tóm được con lợn có một tay, còn tay kia bận che cái của quý của mình, nên loay hoay mãi mà không sao trói lợn được. Bí quá chị này mách nước:

- Bác cứ để tôi che hộ cái của bác, mà làm ơn dùng hai tay trói con giống giúp tôi.

Thế là chị hất tay của anh đánh dậm ra, thế tay mình vào che giúp. Lạ thay, tay chị vừa chạm vào, thì cái của anh chàng cũng vồng hẳn lên. Chị nọ nhanh nhẩu nói với người đánh dậm:

- Ôi, giá mà con giống của tôi lớn nhanh như con giống của bác thì sướng nhất trần đời.

GIÁO TẬP

Có kẻ kia chết xuống, Diêm Vương nói: "Bởi vì kiếp trước, nhà ngươi xài lửa lắm, thôi kiếp này cho ngươi lên, làm chức giáo tập và cho năm đứa con trai".

Quỷ sứ bẩm rằng: "Người ấy tội nặng, sao vua cho có phúc đường ấy?".

Vua rằng: "Người không biết, chức nhỏ lương có mấy đồng, mà con thì nhiều, chạy không đủ cho nó ăn thì nó xé thân".

GIÀN LÝ ĐỒ

Một thầy đồ sợ vợ, một lần bị vợ cào cấu cho sứt cả mặt, khi đến công đường, quan huyện thấy mới hỏi:

- Sao mặt thầy lại xây xát cả ra thế?

Thầy đồ thưa: - Bẩm, chiều hôm qua, con ngồi hóng mát, cái

giàn lý nó đổ xuống, xuýt nữa thì khốn.

Quan không tin, hỏi lại:

- Thấy dối tôi. Chắc hôm qua vợ lại cào cho đấy chứ gì? Thấy cứ nói thật đi, rồi tôi sai mấy tên lệ loi cổ nó vào đây. Cái giống đàn bà phải trị thẳng tay, không thì được đằng chân lân đằng đầu cho mà xem.

Không ngờ, quan bà đứng trong tư thất nghe thấy quan ông nói vậy giận lắm, hăm hăm bước ra. Quan ông thấy bóng quan bà cũng dậm ra luống cuống, lú lười lại, bảo thầy đề:

- Thôi thầy hãy tạm lui... giàn lý nhà tôi cũng sắp đổ!

GIÀU NGHÈO NHƯ NHAU

Người nhà giàu nói: "Nội bạc nổi của ta có dư mười muôn đồng". Người nghèo nói: "Không lạ chi mà khoe, ta cũng có như vậy?". Nhà giàu lấy làm lạ hỏi rằng: "Bạc mi ở đâu nhiều vậy?". Nhà nghèo nói: "Mi có mười muôn để dành mãi không dám xài; còn ta lại không có mà xài: cả hai đều không xài, cũng như nhau một thứ!".

GIÀY CHỆT

Con vợ may đôi giày cho chồng rồi, chồng xỏ chơn vào không vừa, nong hết sức cũng không vô, nổi dóa nói:

- Cái đáng chệt thì không chệt, nó lại chệt giày!

Con vợ nó cũng không nhin đáp:

- Cái đáng to thì lại không to, nó lại to căng!

GIẤU CÀY

Một lão cày ruộng kia, tối buổi, vợ kêu về ăn cơm, lão nói lớn lên rằng:

- Khoan đã! Để tao giấu cái cây đi đã rồi sẽ về.

Vợ dặn: Giấu cây thì phải làm thỉnh, chớ ông la lớn chúng nghe nó ăn cắp đi còn gì? Từ rày sắp lên đường có nói lớn như vậy nữa.

Về ăn rồi trở ra thì quả thật chúng đã lấy mất cái cây. Lão lật đật chạy về giỗ miệng vào lỗ tai vợ mà nói nhỏ rằng:

- Họ ăn cắp mất cái cây rồi mụ à!

GIẤU ĐẦU HỜ ĐUÔI

Một ông sư hồ mang, sai tiểu đi mua thịt chó về nhấm rượu, dặn tiểu là có ai hỏi thì không được nói đó là món ăn "phạm giới".

Chú tiểu mua gói thịt chó về tới cổng chùa, chẳng may gặp phải ông khách của sư. Khách hỏi:

- Chú tiểu mang gói gì thế?

Chú tiểu sực nhớ lời thầy dặn, bèn nói rằng:

- Tôi đồ ông biết đấy! Ông mà đoán đúng tôi xin thưởng ông gói thịt cây này!...

GIẤU ĐẦU RA ĐUÔI

Xưa nay lời tục ngữ hay nói: "Hễ giấu đầu thì ra đuôi", là cố ý nói hễ chuyện có quả, thì giấu không nhem dạng. Tổng An Phú Hạ, làng Long Lập, gọi là chợ Đá Bàn, có một người què quán ở đâu không rõ, đến ngụ ở tại chợ Đá Bàn, mà buôn bán rất nên dất thời, chẳng bao lâu thì trở nên một vị nhà giàu, trong làng thấy anh ta có tiền thì cử làm chức hương trợ.

Tên hương trợ nầy có năm đứa con, ba gái lớn, hai trai nhỏ, mà ba chị gái nầy đều có bóng sắc mà ngặt có tật nói ngọng hết cả ba, ngày ngày ba chị em thường lo chải gỡ mà không dám đi

dâu, sợ e ra đường nói lộ ra người ta biết mình nói ngọng người ta chê cười; nội xóm đó ít ai biết. Theo tục lệ của làng, tháng mười thì "cầu an", hát một châu cho thiên hạ xem chơi. Ba chị em rủ nhau đi coi hát. Con chị cả bèn dặn hai em rằng: Đi vô coi hát thì cứ coi hát, thấy sự gì cũng đừng nói, nếu nói ra họ biết mình có tật nói ngọng, họ đồn bậy thiên hạ chê cười. Dặn rồi ba chị em ra đi vào đình coi hát.

Trong đình đang hát tuồng "Trá hôn", lớp Trần Tử Minh đi học gặp cọt đem dung hòm ấn, cọt thì là đội cái đầu cọt, mình mặc áo vắn, lom xom nhẩy ra đón đường làm bộ hự hẹ; thằng hề theo cậu, ngó thấy cọt thì sợ leo cây. Con em út ngó thấy làm lạ, không biết con gì, làm cái gì mà không hiểu gì hết, tức mình quá, liền hỏi chị thứ hai rằng: "Ị a, ó àm ái ị ày?"¹.

Con chị ba nó nghe em hỏi thì giận lắm bèn nói: "Ị ai ã ặn ừng ói à ọ ết ìn ói ọng, ao ấy ói?"².

Con chị lớn nó nghe lộn xộn thì nổi giận la con em thứ ba rằng: "Ó ói ị ặc ó, ai iểu ấy ói?"³.

Té ra ba chị em đều nói lời mỗi chị nào cũng nói ngọng. Mấy người ngồi gần đều cười rộ lên, có người lại nói nhạo rằng: "Ai ói ặ ai, àm ị ười!"⁴.

Ba chị em mắc cỡ bỏ ra về, ấy đó xưa nay hễ người nào có chuyện mà giấu thì sao họ cũng hay.

Luận như ba chị này giấu tật ngọng thì ắt phải mang tật câm.

GIẤU ĐỒ KÉO CHÚNG GIỮT

Tên kia nhà nghèo trống trước trống sau, một đêm nọ có ăn

-
1. Chị ba, nó làm cái gì vậy?
 2. Chị hai đã dặn đừng nói mà họ biết mình nói ngọng, sao mày nói?
 3. Nó nói thì mặc nó, ai biểu mày nói?
 4. Ai nói mặc ai, làm gì cười?

cướp đánh lối xóm mở đánh inh ỏi, anh ta nghe lật đật kéo vợ vô mừng đòi ngủ, vợ nó giận mắng rằng: "Diên hay sao vậy! Ăn cướp đánh người ta mở ống như nhái, lẽ thì phải đi tiếp cứu người ta, sao lại rủ vợ vô mừng đòi làm kỳ cục vậy?". Chồng trả lời rằng: "Mây đại quá, đương khi chộn nhộn như vậy, quân hoang nó thừa dịp nó giật đồ người ta, bởi vậy nhà giàu... vàng phải chôn phải giấu, còn nhà ta nghèo gia tài có một chút đây không giấu sao?".

GIẾT DÊ LỪA ÔNG HÀNG XÓM

Một nhà khá giả kia sinh được một cô gái khá đẹp. Chủ nhà là người đã luống tuổi, tính siêng năng và cẩn thận. Trừ những khi đi làm ngoài đồng, còn hằng ngày ông thường ra chăm bón mảnh vườn đã rào che chu đáo. Ông thường nói với mọi người rằng:

- Vườn nhà tôi, ai có tài thánh cũng không vào được.

Một anh hàng xóm nghe ông ta tuyên bố như vậy, một hôm gặp ông cười và nói:

- Ăn thua gì, rồi tôi sẽ vào được cho ông xem.

Ông ta vênh vao:

- Hàng rào vườn tôi, con gà ri chui không lọt, con chim sẽ luôn không qua, họa là anh có tài nhà giàu...

- Trong vòng ba hôm nữa, tôi vào được thì thế nào?

Ông ta thách thức:

- Nếu anh vào được không những ta thưởng cho một ngàn quan tiền mà còn gả con gái cho, còn không vào được thì phải làm đầy tớ cho nhà ta suốt đời nhé!

Anh hàng xóm bằng lòng và ra về. Còn ông ta thì bằng mọi cách rào che thêm mảnh vườn nhà mình cho thật kín, thật chắc chắn.

Ngày độ cuộc đã đến, trời vừa tối, ông phân vợ giữ một phía, con gái giữ một phía, còn ông cũng giữ một phía. Mấy

con chó tinh ranh, mấy lâu giúp ông đắc lực gìn giữ mảnh vườn, nay được ông cho ăn uống thỏa thuê, vỗ về âu yếm, để chúng ra sức hơn.

Ba người thức trắng đêm mà không nghe một động tĩnh gì. Đêm thứ hai, ông đốc thúc vợ con phải canh gác cẩn mật hơn, song vẫn không thấy bóng dáng anh hàng xóm đâu cả. Mọi người đều mệt mỏi vì thần kinh căng thẳng và mất ngủ.

Ngày thứ ba, anh hàng xóm giết một con dê để ăn thịt. Chiều đến, anh đánh trống khua phèng la rồi kêu trời kêu đất khóc lóc thảm thiết là mẹ anh đã chết. Đúng là mẹ anh đã già yếu. Suốt đêm hôm đó, nhà anh vẫn đánh trống khua phèng la và khóc lóc. Thỉnh thoảng có người đến chia buồn. Đàn chó lúc lúc lại sủa lên inh ỏi. Ông có mảnh vườn cho mình đã thắng cuộc, sắp có một anh đầy tớ khỏe mạnh, lanh lẹ, giúp mình mọi việc đồng áng và gia đình. Đêm nay, nhà nó bận việc ma kia mà. Không ai bảo ai, hễ người nào trong gia đình ông cứ nằm xuống là ngủ say như chết.

Anh hàng xóm chỉ chờ có vậy. Anh vào nhà ông một cách dễ dàng vì từ lâu, anh đã biết cổng nhà ông như thế nào rồi. Mấy con chó có sủa, nhưng với thịt dê, đã làm một thứ bả thơm phức, mỗi con ăn một miếng liền nằm lăn.

Ra đi, anh mang theo một cái kèn, một cái trống cơm và một bộ lòng dê. Vào nhà trót lọt, cái kèn anh dặt vào ống thổi lửa, cái trống nhỏ anh treo vào lưng bà vợ, còn bộ lòng dê, anh dặt trên bụng cô con gái. Xong đâu đấy, anh gõ cửa rầm rầm, làm cho mọi người thức dậy.

Vừa thột dậy, cô gái sờ trên bụng mình, thấy một đồng loãn xoắn bầy nhầy. Cô tưởng ruột mình đã lòi ra liền la hét lên. Ông bố hốt hoảng, giục bà vợ đi thổi lửa. Bà vào bếp, cầm cái ống thổi, vừa ghé mỏm vào thì tiếng kèn tòe toe. Ông bố giận lắm, cầm que chạy lại đập bà. Đập vào lưng thì nghe tung tung như tiếng trống. Cả nhà rối rít, chẳng còn biết ra làm sao nữa,

cho là ma quỷ hiện hình.

Giữa lúc đó, anh hàng xóm có mặt. Anh được một trận cười bể bụng. Ông nhà có vườn biết mưu khôn khéo của anh, chịu thua cuộc, phải thưởng tiền và gả con gái cho.

GIỚI ĐẤU DỊU

Làng nọ có một anh chồng rất cục tính. Không bằng lòng một chút là anh ta gắt gỏng, văng tục. Nhiều lần anh ta định đánh vợ, nhưng lần nào chị vợ cũng đấu diu và làm cho anh ta phải bật cười. Có một lần, không biết anh ta giận điều gì đó, đuổi chị vợ không cho về nhà.

Đến bữa ăn, anh ta cùng con ngồi vào mâm. Giữa lúc đó, chị vợ về, đứng ngoài thêm, nói:

- Đố hai cha con mời được tôi vào ăn đó. Mời là tôi vào ăn ngay, không làm khách đâu.

Người chồng nhìn ra, phì cười. Thế là chị vợ vào, kéo ghế ngồi, cùng ăn.

Lại một lần nữa, cũng không rõ là tức giận điều gì, anh ta vác gậy đuổi vợ. Đuổi ra đến đường cái, chị vợ đang chạy bỗng dừng dừng lại và nói:

- Đó, cha hấn khỏe người chạy nhanh hơn thì chạy trước đi.

Thế là anh chồng bật cười, đứng lại, vác gậy trở về.

GIỐNG ÔNG BỘ RÂU

Có một ông huyện đi làm quan ở xa, vợ ở nhà gần ngày sanh. Ông nóng biết tin nên sai thằng trung tín về xem bà đã ở cữ rồi chưa. Vốn thằng nhỏ có tánh ngây ngô, sợ việc đàn bà đẻ, nó không dám vào, đứng ngoài hàng rào xơ rở để nghe ngóng. Bất ngờ bà ra vườn, vén váy đi tiểu. Thằng kia trông thấy, vội vàng

chạy về bấm với ông:

- Bấm ông, bà đã ở cũ rồi.

Quan nghe mừng lật đặt hỏi:

- Chớ bà mầy đẻ con trai hay con gái?

- Bấm, con không tưởng cô hay là cậu, nhưng con nhìn thấy nó giống ông lắm.

- Mày trông giống tao cái gì?

- Bấm, giống ông ở bộ râu!

GIỜ MIẾNG CỌP VỖ

Một anh bị vợ đánh, sang nhà bạn than phiền về chuyện vợ ức hiếp. Người bạn nói:

- Anh xoàng lắm, sao không giở miếng cọp vồ ra mà cự lại?

Người vợ ở trong nhà nghe nói bước ra quát:

- A! Anh bảo giở miếng cọp vồ, thế anh giở ra, tôi xem nào!

- Ấy là tôi bảo anh bạn tôi thôi, chứ như mình cầm tướng tinh ông Võ Tòng rồi, tôi giở miếng cọp vồ ra làm sao được!

GIỮ DÉP ĐƯỢC LÂU

Một anh khoe rằng:

- Tôi định giữ đôi dép của tôi cho được bốn đời mà nhất định là tôi giữ được, vì lúc đi đường, tôi cầm dép nơi tay, hễ gặp ai tôi mới xỏ chân đi. Người đó đi qua rồi, tôi lại tháo dép kẹp vào nách mà đi chân không.

Một anh khác nói:

- Tôi lại định giữ đôi dép của tôi được lâu hơn nữa kia, tôi muốn làm như anh mà hễ gặp ai là tôi đặt dép xuống, xỏ chân vào và không đi tôi đứng tại chỗ. Người đó đi khỏi rồi, tôi lại lấy

lên kẹp vào nách và đi chân không.

GIỮA

Hai anh đánh nhau rồi cùng làm đơn thưa kiện lên xã, xã gọi anh thứ ba biết sự việc lên hỏi rõ việc ẩu đả của hai anh kia.

Xã:

- Hai anh kia đánh lộn, anh có đúng đó, vậy anh cho xã biết "đầu đuôi" ra sao!

Anh:

- Dạ thưa xã "đầu" và "đuôi" ra sao thì tôi không được rõ chứ ở giữa thì "nục nện" đau lắm ạ!

H

HÀ TIỆN

Xưa, có hai vợ chồng lão nhà giàu. Đã giàu có, nhà quá to, sân quá rộng, không con cháu, nhưng lại hà tiện "rán mỡ sành lấy mỡ".

Hai vợ chồng già chỉ thuê một đứa ở, bắt nó làm quần quật suốt ngày ở ngoài đồng nắng cháy. Tiền công mỗi năm cho nó chỉ có hai quan tiền kẽm, nhưng sợ tốn hao, cũng không muốn trả sòng phẳng cho nó.

Cả hai ông bà già, làm lưng mệt mà không dám mua ăn. Quanh năm chỉ xơi thứ cơm hẩm, với nước mắm suông pha muối loãng. Nhà chủ ăn uống "đạm bạc" như vậy cho nên thằng ở độ tuy mệt nhọc có đói cũng không dám đòi hỏi gì hơn.

Thấy thằng nhỏ cực khổ tội nghiệp, bà con lối xóm thương tình bày cho nó một kế hay để nó có thể ăn uống vài bữa lấy sức. Thế là hôm sau, nó đòi trả cho nó hai quan tiền công năm trước.

Lão chủ hỏi:

- Để tiền đấy tao giữ cho, mày đòi làm gì?

- Dạ, mai là ngày giỗ ông già con. Con xin lại đủ để sắm mâm cỗ cúng ông cụ. Và cũng xin ông bà cho con cúng ngay trong nhà này, vì con không có nhà riêng.

Tối hôm đó, lão chủ bàn với vợ:

- Nó xin cúng trong nhà mình. Như vậy vợ chồng mình sẽ được cùng hưởng. Đã mấy năm nay mình sợ tốn hao không dám

cúng giỗ ông bà mình. Nay nhờ đó mà mình có thể ăn ké vài bữa cho sướng miệng, có mất đi đâu mà lo?

Với mưu toan trên, hai vợ chồng mới chịu trả tiền nợ cho đứa ở.

Cậu ta đem tiền mua hết thịt, cá về kho hai nồi ngon nhưng hai ba ngày nay tại sao thằng ở cứ lừng khừng vác cuốc ra đồng, không thấy nó cúng kiến gì hết.

Vợ chồng lão tò mò bưng cá thịt ra xem, mùi thơm xông lên ngát mũi. Hà tiện nhin thềm lâu ngày, nay ngửi thấy mùi thịt cá càng thêm dữ dội, cho nên cả ông bà lén gấp ăn một ít cho đỡ thèm.

Chiều về, đứa ở mở vung ra đã vội kêu toáng lên:

- Úi trời ơi! Ai ăn hết một miếng cá, hai miếng thịt ở đây?

- Trong nhà chẳng còn có ai để đổ thừa, ông chủ đành lên tiếng:

- Tao đấy! Thấy mày kho để lâu sợ hư, tao nếm thử đấy!

- Ối trời đất! Cá thịt con chưa cúng cho con mà ông bà đã ăn trước rồi, còn cúng ai được nữa? Thôi, ông bà đem ra mà ăn hết đi! Đền tiền cho con, con mua cá thịt khác cúng tinh tấn!

Ông bà chủ nghe điếng hồn, quá tiếc hai quan tiền kèm nên nhất định không chịu đền cho nó.

Thấy khó đòi, anh trai cày bèn chỉ mặt sân rộng trước nhà lão, ra lệnh:

- Nếu ông chịu ngồi xuống để tôi kéo đi mười vòng quanh cái sân của ông kia thì tôi cho ông luôn hai quan đó, không đòi nữa.

Nghe nói ngồi cho nó kéo khỏi phải mất tiền đền, ông ta ưng chịu ngay.

Nhưng sợ trầy rách uống cái quần, lão ta cởi quần ra vắt vai, lão ngồi duỗi thẳng hai chân lên cho thằng ở nắm hai cổ chân lôi đi.

Mới kéo xệch một vòng, lão ta đã bị trầy ra mông dít bật máu. Ban đầu còn cố gắng chịu đựng, sau rát quá xá, lão phải

la hoảng lên.

- Thôi thôi để tao đền! Tao đền tiền! Dừng lại ngay! Tao chịu hết nổi rồi!

- Thế là vừa bị một vố đau thấu xương, vừa phải mất tiền đền. Từ đó về sau hai mông dít lão đóng vẩy thành sẹo như hai mông dít khỉ. Do tích này mà người đời mới có câu "Hà tiện dỉ dít".

HÀ TIỆN VẢI

Ông nhà giàu kia mua mười thước vải, bảo thợ cắt một cái áo rộng, một cái quần dài, và một đôi vớ, còn dư thì may một cái mũ mà đội đầu. Thợ nào nó cũng cắt không đủ. Có tên thợ may kia nói: "Tôi dùng tám thước thì đủ mấy món ấy, dư lại hai thước vải cho ông". Ông ấy mừng quá, bảo thợ cắt và may. Thợ may liên may như cái bao bố, bắt trên đầu trông xuống dưới chân. Ông ấy hỏi: "Ngột quá chừng! Ló đầu ra không được!". Thợ may nói: "Muốn ló đầu ra với người ta, thì đừng có hà tiện quá lễ!".

HẠ KHÍ THÔNG

Tại một trường thi, các quan trường chấm thi bài thi xong, đem bài nộp cho quan chủ khảo. Đang khi quan chủ khảo sắp bài, lỡ đánh "rắm". Các quan trường đứng xung quanh đưa mắt nhìn nhau. Quan chủ khảo nói chửa thẹn: "Hạ khí thông". Một quan trường lên tiếng "dạ".

Quá trưa, quan chủ khảo vừa ngủ dậy thì cái ông quan trường nhanh nhẩu, lên tiếng dạ ấy, đến thưa:

- Dạ, bẩm cụ lớn, tôi đã lần được bài của Hạ Khí Thông rồi. Văn không được hay lắm nhưng nhìn toàn bài cũng được ạ. Cụ lớn đã có lòng...

Quan chủ khảo:....?!

HAI ANH CẬN THỊ

Có một anh cận thị đi lạc lối, tìm người hỏi thăm đường. Đến một nhà hàng mã, thấy người hình nhân đứng trước cửa, anh ta lại tưởng là người thật, liền cúi đầu hỏi han lễ phép. Thấy "người ấy" cứ đứng trơ trơ ra, anh ta tưởng gặp kẻ khinh người, tức mình tát cho y, thế là đâm cãi nhau to.

Một anh cận thị khác chợt đi qua, tay xách cái bình tích bằng sứ. Thấy hai bên cãi nhau, anh định vào can, nhưng không biết để bình tích vào đâu. Thấy con chuồn chuồn đậu trên tường, anh lại ngỡ là cái đỉnh, liền đem bình tích treo vào. Bình tích vỡ tan. Đám cãi nhau nhân thế cũng mỗi người một ngã.

Anh cận thị bị nhà hàng mã bắt vạ lúc này về đến cổng nhà, chợt thấy con chó mực nằm khoanh tròn ngủ, tưởng là cái khăn xếp ai đánh rơi, thú quá reo lên:

- Đứa nào đánh rơi khăn xếp không biết? Thế là tao vỡ được.

Anh ta liền cúi xuống nhặt, bị con chó đớp cho một cái, chảy máu tay đầm đìa.

Cáu quá, anh ta chạy vào nhà kiếm cái dùi đục, định ra nện cho con chó một trận. Nhắm vào cái đồng đen đen, anh thẳng cánh giáng xuống:

- Xem mày có cắn được ông nũa thôi.

Bỗng nghe đánh choảng, thì ra con chó đã chạy rồi, chỉ có cái xanh thủng của người thợ hàn úp ở đây. Thế là anh phải đến cái xanh để người thợ hàn trả cho chủ.

Còn về phần anh đánh vỡ bình tích, vẫn để tâm thù con chuồn chuồn. Lúc về qua chỗ ấy, anh lại thấy nó đậu đấy, liền măm mồm lợi vừa đâm vừa nói:

- Mày đánh vỡ bình tích của ông à! Vỡ này! Vỡ này.

Hóa ra đâm phải cái đỉnh tóe cả máu tay, đau điếng người. Thì ra người nhà thấy anh vỡ bình tích vì treo phải con chuồn

chuồn, liền đóng cái đinh vào chỗ ấy, để phòng có ai xách gì qua đó có chỗ mà treo cho tiện.

HAI ANH EM LÀM RUỘNG

Hai anh em làm ruộng chung với nhau, tới lúa chín, thằng anh nói với em rằng: "Tao lấy khúc ngọn, chia khúc gốc cho mày!".

Thằng em nói: "Chia như vậy, sao có công bình?".

Thằng anh nói: "Sao không công? Qua sang năm thì mày lấy ngọn, tao lấy gốc, bởi vì mày làm em phải ăn sau".

Thằng em cũng nghe lời.

Qua năm sau, trời sa mưa đông, thằng em thúc làm ruộng, thì anh nói rằng: "Năm nay tao coi mỗi ruộng thất, thôi để đất trồng khoai xong hơn".

Nghề khoai thì củ ở dưới gốc, té ra hai năm cũng một mình ảnh hưởng lộc.

HAI BÊN CÙNG NHẦM

Có bốn anh cùng sợ vợ, một hôm cùng rủ nhau đi hát nhà trò. Đến nhà cô đầu, bốn anh chia nhau ngồi bốn nơi mà đánh chén, nghe hát. Vợ một anh đến dò ở ngoài cửa, trông thấy chồng mình ngồi tựa án thư về đằng ngoài cửa, mới ỉn cửa vào. ở trong kia thấy động, vội vàng tắt cả đèn, rồi anh nọ chạy đến chón anh kia, anh kia chạy đến chón anh nọ. Thành thế ra chón anh chồng chị ấy ngồi lúc trước bây giờ hóa ra anh khác đến ngồi. Chị ta cứ lẳng lặng vào chón cạnh án thư, nắm tóc anh kia lôi ra. Anh kia xưa nay vẫn thường bị vợ nắm tóc như vậy, cho nên cũng tưởng chị nọ là vợ mình đến bắt về thì cứ không dám nói, sợ lẳng để chị lôi đi, còn chị nọ vẫn quen thói nắm tóc chồng, chắc anh này là chồng mình thì cứ việc mà lôi đi. Lôi về

đến nhà, chị ta mới ấn đầu chồng xuống tận đất rồi đánh, đánh cho anh ấy một thôi một hồi, tới cả mặt mũi rồi bỏ ra hỏi rằng: "Từ giờ còn đi hát nữa không". Anh kia nghe thấy tiếng, ngẩng mặt lên trông thấy chị nọ, mới ngán người ra, then quá, mới nguýt chị kia mà bảo rằng: "Khéo chị đếch này". Chị này cũng then, trông anh kia mà nói rằng: "Khéo anh đếch này".

HAI KIỂU ÁO

Một ông quan lớn đến thợ may may một cái áo thật sang để tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo để tiếp ai?

Quan chạnh lòng tự ái, cau mày lại:

- Nhà ngươi muốn biết như thế để làm gì?

Người thợ may liền đáp:

- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ một hồi, gật gù cho là chí lý, truyền:

- Thế thì nhà ngươi may cho ta cả hai kiểu.

HAI ÔNG PHÓ CỐI

Hai ông phó cối đi kiếm nơi làm ăn. Cứ nhà nọ sang nhà kia, làng này đến làng khác. Một hôm tới trời vào nhà một bên đang ngủ trọ.

Nhà anh này có hai ông bà, tuổi đã già. Bảo vào nhà ngủ mấy hai ông phó cối cũng không nghe, xin ngủ ngoài hè để sáng mai dậy ra đi cho tiện. Trước khi nằm ngủ, một ông dặn, khi nào gà gáy đầu, phiên ông bà gọi cho một tiếng.

Nửa đêm, hai ông bà nhà này "làm tình". Răng đã rụng ông hỏi bà, giọng phều phào: "Phà phi phó phượng?". Đang cơn hứng tình, bà hét lên một tiếng: "Phó!".

Đang lúc ngủ say, nghe tiếng "phó", hai ông cố tưởng là trời đã gần sáng, vợ chồng nhà này đánh thức mình, vội vàng mang đồ nghề ra đi, không kịp chào hỏi.

Đi mãi, đi mãi mà trời vẫn tối mò. Một ông nói:

- Té ra vợ chồng già nhà ấy đủ đởn với nhau!

HAI ÔNG QUAN VÕ ĐI COI HÁT

Hai ông quan võ đi coi hát, tưởng tam quốc. Thấy lớp "Thất Cẩm Mạch Hoạch", ông kia nói với ông nọ rằng: "Không dè cháu chất thầy Mạnh Tử mà cứng cỏi như vậy, bị chúng bắt bảy lần mà không chịu phép!". Ai nấy nghe nói đều cười vang! Ông nọ nói lại với ông kia rằng: "Bê nào cháu chất thầy Mạnh Tử, cụ cũng không lại cháu chất của đức Khổng Tử là Khổng Minh!".

HAI ÔNG THỔ CÔNG

Có hai ông Thổ công cai quản hai vùng đất láng giềng với nhau. Một bên được người ta cúng vái luôn, xôi chè oản chuối ăn không hết. Còn một bên hẩm hiu, hương tàn khói lạnh.

Một hôm bên này đến xin bên kia dạy cho cách kiếm ăn. Thổ công bên kia cho biết mình có một cái niên, hễ chủ nhà trẻ biếng không chịu cúng vái, thì niên đầu lại cho kỳ phải lòi xôi gà mới thả. Thổ công bên này năn nỉ xin mượn. Nể quá, Thổ công bên kia phải cho mượn. Mượn được niên về rồi, Thổ công bên này đem về thực hành ngay.

Thấy chủ ôm đầu lăn ra giường, Thổ công cười hể hể chắc mẩm được bữa chén no say. Nào ngờ, hần gọi con bảo:

- Mi lấy cho tao cái búa, tao búa cái tróc (đầu) coi thử tại răng mà nhức thế nì!

Nghe nói, Thổ công đành phải vội vã tháo niền, vì sợ hấn làm đứt hoặc vỡ thì không biết lấy gì mà đền. Đưa niền đi trả, Thổ công than thở:

- Thật cái số đen đủi, mắc phải thằng cha bất trị!

HAI PHẦN CƠM

Có một anh chàng đi ở mùa cho vợ chồng một nhà giàu nọ. Bữa ăn nào cũng vậy, mâm cơm của vợ chồng lão ta thì thịt, cá... đầy ra, xào rán thơm phức, còn phần cơm của anh trai cày thì chỉ vài bát cơm đựng trong cái rá với cà, nhút.

Một hôm, ông chồng đi vắng, bà vợ để phần cơm cho cả hai người. Anh trai cày về trước, thấy phần cơm để cho ông chủ thì có lòng bàn tay tử tế, mở ra thấy toàn những thức ăn ngon lành, còn phần cơm của mình thì chao ôi, cũng chỉ vài bát cơm nguội lạnh với dăm quả cà muối. Anh ta bèn bưng mâm cơm của ông chủ ra giữa nhà, dâng hoàng ngồi ăn. Bà chủ về thấy thế, mặt cau lại, xấn xỏ hỏi chàng trai:

- Tại sao mày lại ăn cơm ông?

Chàng trai từ tốn đáp:

- Con ở với ông, không ăn cơm ông thì ăn cơm ai?

HAI SUI GIA KHỎE CỦA

Anh sui trai mới đóng một cái giường chạm trổ khéo lắm, nằm trong phòng ngắm nghía nghĩ hoài, không biết làm thế nào mà anh sui mình được vào phòng, đang thấy cái giường tốt của mình. Liên giả bịnh nặng, bảo dâu về nói với anh sui hay. Nhầm lúc anh sui gái mới mua sợi dây nịt tốt hạng nhứt, sẵn lòng đem qua mà diện với anh sui trai, liền đến nhà, hỏi thăm: "Anh nằm đâu?". Anh sui trai nói: "Xin mời anh vào phòng, chỗ tôi ra không nổi". Sui gái bảo rẻ thấp đèn sắp cầm theo, bước vào vén áo mình, và

làm bộ gãi bụng mà hỏi thăm rằng: "Anh bệnh chi mà ra ngoài sáng không đặng?". Anh sui trai ngó thấy sợi dây nịt tốt quá, biết ý liền cười rằng: "Tôi cũng một bệnh với anh!".

HAI THẰNG ẮN TRỘM VÀ CON NGỰA

Xưa có hai thằng kẻ trộm, một hôm, rủ nhau đi ăn trộm.

Chúng nó bàn định với nhau rằng:

- Bây giờ hai anh em ta đi ăn trộm bò.

Nhưng khi chúng nó vào một nhà kia, chẳng may có con chó sủa mãi, sủa hoài, người nhà nghe tiếng bảo nhau rằng:

Chó đâu có sủa chỗ không,

Chẳng thằng ăn trộm, thì ông ăn mày.

Rồi cầm sào cầm gậy ra đuổi đánh.

Hai thằng kẻ trộm chạy chí chết. Lúc xa rồi, mới dám đứng lại bàn với nhau rằng:

- Hay bây giờ hai anh em ta đi ăn trộm trâu vậy.

Nhưng khi chúng nó vào nhà kia, chẳng may lại phải một nhà kín cổng cao tường và người nhà nọ còn đang thức, canh gác rất cẩn thận.

Hai thằng biết đợi vô ích, rủ nhau ra đi, vừa than, vừa bàn định với nhau rằng:

- Đầu thì trộm bò, sau thì tha trâu, mà ra bò không được trâu cũng không xong. Hai anh em ta thật hôm nay ra ngõ gặp gái. Bây giờ đi một nơi nữa, nếu không được gì, thì đành phải mau mau giở về, kéo sáng đến nơi rồi.

Hai thằng bèn đưa nhau vào một nhà kia, thì phúc đâu, thấy một con ngựa buộc ngay ở ngoài gốc cây, mà chẳng thấy tăm hơi con khuyển nào cả.

Hai thằng sẽ bảo nhau vào cởi con ngựa ra, rồi cứ tự do thế dắt đi không e sợ gì cả.

Khi ra tới ngoài đồng, hai thằng bàn nhau chia cửa. Nhưng ngựa chỉ có một con, mà trộm những hai kẻ, biết ai lấy, ai dừng? Hay chẳng nhẽ lại bỏ đôi con ngựa ra! Thành hai đứa tranh nhau, đứa này nhận là: "Của tao", thì đứa kia cũng muốn giạt lấy cả ngựa. Trước hai đứa còn cãi nhau, chửi nhau, sau đến đấm đá nhau, vật lộn nhau, không đứa nào nghĩ đến con ngựa đang thơ thẩn ở dưới ruộng.

Bất giác ngay lúc ấy, có một anh ăn trộm khác vừa qua đến đó, biết rõ câu chuyện, lên đến cưỡi ngay lên mình ngựa, ra roi chạy một mạch.

Hai thằng ăn trộm kia nghe tiếng chân ngựa mới vội bỏ nhau ra, bảo nhau đi đuổi. Nhưng ngựa chạy đang được nước¹ đuổi sao cho kịp, hai thằng đành phải đứng lại nhìn nhau và tần ngần than thở với nhau rằng:

*Trộm bò không được,
Trộm trâu chẳng xong.
Trộm được con ngựa,
Tưởng đã bỏ công,
Ngựa đã mất trộm,
Tay không, hoàn không
Ôi công không!
Ôi công không!*

HAI THẮNG ĐUI NÓI PHÁCH

Hai thằng đui đi xin, nói phách với nhau. Thằng lớn nói: "Ta nghe họ nói: *Thiếu sanh hơn hà hơn vô lộc, địa sanh thảo hà thảo vô căn*. Người nào mà không cơm? Cỏ nào mà không rễ? Nghĩ lại thân ta như vậy lấy làm than nhân lắm! Không làm mà cũng đủ ăn, nhà nước cũng chẳng dám thu thuế, đi đường

1. Tục ngữ: *Chạy như ngựa được nước*.

ai thấy cũng phải tránh, chớ chẳng hề tránh ai; thiệt là sướng nhứt".

Thằng đui nhỏ nói: "Tôi nghe họ nói: *Vô sự tiểu thần tiên*. Không việc là tiên nhỏ. Thiệt anh em mình sung sướng như tiên, chớ kẻ sáng mắt phải lo làm mới có mà ăn, cực hồn trối chết, chớ thất thời đi xin cũng không dặng. Nhứt là mấy thằng cày ruộng cực khổ hơn hết; Hễ thiếu thuế thì làng đóng trăn¹, còn đến khóa lính, lại phải ra đường tên mũi đạn, chẳng khác nào như thân chết chưa chôn. May khỏi lính thì làm dân trong làng, bị xâu ngang điểm tạm, chúng bắt khiêng ma, đến đình đám thì cạo lông heo múc nước. Sao bằng anh em mình khỏi xâu khỏi lính, thâu của bá gia, ăn no rồi ngủ, khỏi chạy mỗ chạy ổng, thiệt sướng trên đời".

Hai người cày ruộng, nghe nói nổi xung, nói với nhau rằng: "Hai thằng đui nói phách, khi dễ mình tới nơi! Vậy anh em mình giả dò lính nạt đường, dặng đánh chúng nó một hồi cho bõ ghét". Nói rồi đồng xách roi cày lên nạt lớn rằng: "Hai thằng đui! Tránh đường cho quan lớn đi!". Hai đứa nhẩy nai, không biết ngô nào mà tránh, bị đánh một bữa chí tử. Hai người cày ruộng đánh rồi, nói rằng: "Thôi, chúng nó bóng quáng không thấy đường, đánh rồi thả đi làm phước". Nói rồi giựt hai cây gậy, liền xô đi. Hai đứa đui mất gậy không có mà quơ dặng dò đường, tưng phải bò mà rờ kéo té xuống ruộng. Bò một đôi xa xa, rồi bàn luận với nhau rằng: "Thiệt anh em mình bè nào cũng sướng cửa trên! Nếu có con mắt, thì đã phải đòn, mà lại chắc còn bị ỏ tù nữa!!".

HAI THẦY ĐI LÀM ĐÁM

Hai anh thầy sãi đi làm đám, người ta mời đi tụng kinh. Nổi mỗ lên cốc cốc tụng một chập rồi ra nghỉ. Chủ đám dọn cơm cho

1. Đóng trăn: đóng gong.

các thầy ra lót lòng. Hai thầy làm bộ nhơn đức không dám ăn cho no cho đã thêm, sợ bốn đạo chệ mình mê ăn. Lùa vài ba miếng, nước nôi xong xả, rồi vào cứ tụng kinh.

Khuya lại, kiến cắn bụng, đi ngủ, nghĩ lại mới thêm mới tiếc. Nhắm chừng chỗ để đồ ăn, phăng phăng rờ vách mà lần tới đó kiểm chác, coi may có gặp chỉ đánh một bụng cho no mà về mà ngủ. Thấy kia thấy vậy cũng đánh mò theo. Ai hay đâu xuống nhà dưới lục đục đi đập nhằm cái chày mỗ nó đập trên đầu thầy một cái bốp, đau quá sức, hai thầy ôm lấy đầu mà la, tưởng là ai đánh: "*Không, không phải tôi đâu*". Thầy này đổ cho thầy kia: "*Tôi đi kiếm ngô ra đi tiểu mà*". Trong nhà nghe la thúc dẩy thấp đèn lên coi thử giống gì, thấy hai thầy đang men xuống bếp.

HAI THẦY ĐỒ

Có hai thầy đồ rủ nhau ra Bắc tìm nơi ngồi dạy học, một thầy đồ tên là Diễn và thầy kia tên là Quỳnh. Đi bộ, đường xa, trời nắng. Hai thầy trò vào một quán nghỉ rồi ăn mít. Trước lúc ăn, hai thầy giao hẹn với nhau: Theo hột tính tiền.

Thầy đồ Diễn ăn chậm sao mà thấy hột nhiều. Còn thầy Quỳnh đánh nhoay nhoáy hết múi này sang múi khác, sao hột lại ít. Té ra thầy đã nuốt cả hột. Bị trả tiền nhiều, thầy đồ Diễn nghĩ cách cho thầy đồ Quỳnh một vố bẻ mặt.

Tối hôm ấy, hai thầy vào ngủ nhờ một nhà bên đàng. Nửa đêm, thầy đồ Diễn ngồi thọt dậy, rồi khóc hu hu. Thầy đồ Quỳnh hỏi:

- Sao anh lại khóc?

- Hôm nay là ngày giỗ bố tôi. Bố tôi chết thê thảm lắm. Không ở nhà làm cỗ cúng bố tôi được nên nghĩ thương bố tôi, không ngủ được, tôi khóc. Hư... hư... hư...

- Bố anh chết như thế nào mà thê thảm lắm?

- Bố tôi ăn mít lỡ nuốt phải một hột, nào ngờ cái hột ấy nảy

mâm trong bụng rồi mọc thẳng lên, không mấy ngày thì bố tôi qua đời. Thảm khốc lắm anh ơi! Hư... hư... hư...

- Không có cách gì chữa được à?

- Chữa dễ lắm, chỉ cần cạo ít tinh thốt đem hòa với nước lạnh uống vào là khỏi ngay. Nhưng khi biết được điều đó thì bố tôi đã chết mất rồi.

Nói xong thầy đồ Diễn nằm xuống khóc nức nở. Khóc rồi, thầy ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Trong khi đó, thầy đồ Quỳnh giật mình suy nghĩ. Lại nữa, từ tối đến chừ bụng thầy cứ anh ách khó chịu. Chờ khi thầy đồ Diễn đã ngủ say, thầy đồ Quỳnh mới len lén ngồi dậy rồi dò dẫm đi xuống bếp nhà trọ. Sờ soạng tìm được cái thớt rồi, thầy liền cạo một ít tinh đem hòa với nước lã và uống ngay. Xong đâu đó, thầy nhẹ nhàng lên giường nằm cạnh thầy đồ Diễn, giả ngủ.

Chẳng mấy chốc đã công hiệu. Bụng thầy sôi ồng ộc. Rồi thầy nôn, bao hột mít tháo ra hết. Lúc đó thầy đồ Diễn mới ngồi bật dậy, đưa tay đập vào lưng thầy đồ Quỳnh rồi chỉ vào bãi hột mít nói:

- Rõ ràng đó nhé, tòi mặt ăn gian ra chưa?

Sáng hôm sau, hai thầy lại tiếp tục lên đường. Cái hôm đến Ninh Bình, trời cũng gần tối. Hai thầy vào ngủ trọ tại một nhà hàng cơm. Chứng nào vắn tắt ấy, thấy có nồi thịt đông, nửa đêm thầy đồ Quỳnh dậy ăn vụng hết, rồi lấy ít mỡ bôi vào râu thầy đồ Diễn. Mờ sáng đã nghe tiếng bà hàng tru tréo:

- Chỉ có hai thầy ngủ trọ tại nhà tôi thôi mà bây giờ nồi thịt đông sạch nhẵn, ai "chót dại" phải đền chứ không yên với tôi đâu.

Giả vờ ngạc nhiên, thầy đồ Quỳnh than phiền một hồi rồi bày kể cho bà hàng:

- Ăn vụng thì dính miệng. Bà nấu nồi nước nóng đổ ra hai chậu. Nước rửa mặt của ai có sao, ắt người ấy ăn vụng thịt của bà. Bà đừng làm âm ỉ lên nữa.

Cố nhiên, thầy đồ Diễn bị mắc cỡ.

HAI THỨ MỘT KHÁC NHAU

Xưa có một người chỉ chuyên những nghề tàn nhẫn lừa tiền, cướp của thiên hạ mà làm nên giàu có.

Sau người ấy mua cả một bè gỗ, đem chìm xuống nước ba, bốn tháng, rồi mới đem lên làm một tòa nhà rất khang trang, lịch sự.

Một hôm, có người bạn đến chơi, người kia đưa đi xem cả tòa nhà, rồi khoe:

- Bác tính, bao nhiêu gỗ làm vào cái nhà này là tôi đã ngâm dưới nước hàng ba bốn tháng. Bác cho như vậy thì có đời nào một được nữa không?

Người bạn ung dung nói:

- Bác tưởng gỗ chìm dưới nước ba, bốn tháng đã là nhiều lắm à? Cho chìm đến trăm năm dưới nước vẫn còn một đấy bác ạ!

Người kia hỏi:

- Bác nói gì lạ thế?

Người bạn nói:

- Thế để tôi cất nghĩa cho bác nghe: - Có một thứ một chìm xuống nước, chết, lại có thứ một chìm xuống nước không chết. Có thứ một đốt cháy, chết, lại có thứ một đốt cháy, vẫn không chết. Thứ một chìm nước chết được, đốt chết được là thứ một ở ngoài. Còn thứ một chìm chẳng chết, đốt chẳng chết, là thứ một ở trong bụng.

Người kia hỏi:

- Một trong bụng là thế nào?

- À! Bác không biết thứ một trong bụng là thứ một "tham" ấy à. Nay, một tham là thấy người ta có con trâu béo, có mẫu ruộng tốt là sinh cách lừa đảo, cướp của người để làm của mình. Lúc giàu có lên rồi, mới có tiền bạc, mua gỗ làm nhà cửa. Nhưng nhà cửa không có bền, vì trước mình là một đục của người rồi, lại

có người khác làm một để đực mình... Bụng có một thì nhà cũng có một liên... Thứ một như thế, rồi bác xem, dìm sao chết được và đốt sao cháy được!

Người kia nghe bạn nói, biết bạn cho mình là một, tỉnh ngộ ngay ra, tạ tội bạn. Rồi từ đó về sau, không dám khoe của, khoe nhà, cũng không dám làm những điều tàn ác để cướp của, cướp tiền của thiên hạ nữa.

HẠI BỐN NHÂN MẠNG

Phú ông có một cậu con, đón thầy về dạy con học. Nhưng phú ông lại nuông con lắm nên dặn trước với thầy rằng:

- Chỉ được dạy cậu cho giỏi chứ không được đánh mắng nó tí nào.

Thầy đồ ở dạy ít lâu thấy cậu cả đã tối như hũ nút lại lười học, không sợ thầy, thầy mới bực mình bỏ về.

Bấy giờ phú ông mới biết hối, cho nhà đến triệu thầy đồ lại.

Thầy đồ mới bảo, người ấy nói rằng:

- Đừng, bác đừng nói nữa. Nếu bác cứ nài, tôi nể quá lại đến dạy cậu cả, thì rồi hại đến bốn nhân mạng chứ chẳng chơi. Người kia vừa ngạc nhiên vừa buồn cười hỏi:

- Thầy giận thì nói thế chứ dạy học như thầy thì làm gì mà hại đến ngần ấy nhân mạng.

Thầy đồ giảng:

- Số là bác chưa rõ chứ cái nghề của chúng tôi dạy học trò không chịu học thì phải quở, phải đánh. Bây giờ nhà người ta nuông con cấm tôi không được đánh mắng mà lại cho con người ta chóng giỏi thì tôi biết làm thế nào?... Chỉ còn một cách là chui vào bụng con người ta mà học hộ nó... Mà nếu tôi chui vào bụng nó thì tất phải chết ngạt, tất nó phải chết tức, cha mẹ nó thương tiếc nó quá tất cũng chết phiền nốt. Như thế là có phải hại mất bốn nhân mạng hay không?

HÁU ĂN NÓI TRẠNG

Trong buổi tiệc làng, ba anh chàng háu ăn vô tình lại ngồi chung một mâm. Chẳng mấy chốc thức ăn và cơm trong mâm đã hết sạch, ba anh chàng định gọi người phụ dọn tiếp thêm nhưng lại sợ thiên hạ chê, ba anh chụm đầu vào nhau bàn bạc. Một lát sau, anh thứ nhất lên tiếng:

- Không giấu gì anh, năm nay vùng tôi hạn hán quá nên dưa nhà tôi không được to, quả to nhất chỉ bằng độ cái chén ni.

Vừa nói, anh ta vừa đưa cái chén không để người phụ dọn lưu ý, nhưng vẫn chưa kết quả.

Anh thứ hai lên tiếng tiếp.

- Ô, đất vùng nhà anh xấu quá, vùng tôi có hạn nhưng quả dưa kém nhất chính bằng cái tô ni.

Anh ta nâng cái tô đựng tiết canh lên, rồi lại đưa lòng tô về phía người phụ dọn nhưng người phụ dọn vẫn chưa thấy.

Nóng vội, anh thứ ba nói to:

- Dưa vùng hai anh là loại dưa chuột, dưa dơi. Vùng tôi năm nay tuy ít mưa mà quả bự, thường thường cũng bằng cái nôi ni này.

Nói xong anh ta đưa hai tay xoay chiếc nôi không còn một hột cơm về phía người phụ dọn.

HAY CẢI TÊN

Người kia tên Giác, sau làm chức hương giáo, họ kêu giáo Giác. Anh mất cớ cải lại tên Độ, họ kêu giáo Độ, ít năm lên tới chức hương chủ, anh lật đặt cải tên Đạt. Song cũng có một hai người còn quen, kêu chú Độ, anh giận thôi làm làng. Rước thầy về nhà mà học, vào khóa đậu, họ kêu thầy nhiều Đạt. Đến khi đậu tú tài, họ kêu ông Đồ Đạt, thầy mất cớ, trở lại tên cũ là tên

Độ, họ kêu ông Đồ Độ. Thời may khóa sau, thi đậu cử nhưn, họ kêu ông Cống Độ.

HAY LÀ SƯ KHÔNG CÓ CHA

Hai nhà sư ngồi nói chuyện với nhau. Nhà sư này nói:

- Ngày trước ông già tui thiệt thà ăn ở lối xóm cũng chịu hết trơn bởi người rất từ bi, nên tui sớm trở thành đệ tử của nhà Phật.

Nhà sư kia tỏ ra cũng không kém:

- Trời ơi, ông già tui ngày xưa cũng không kém chi. Từ xã đến tổng huyện ai cũng biết tiếng ông đức hạnh. Cả đời ông ăn chay trường không giết một con gà, không mổ một con cá. Cả đời nghe theo Bồ tát tu tâm diệt dục. Ông không hề gần gũi người đàn bà nào...

Nhà sư, vừa nói tới đó, chợt ngoài cửa có người đi vô, người đó liền cung kính hỏi:

- Bạch thầy, thầy là con nuôi của ông già chăng?

- Làm chi có chuyện đó!

- Thì thầy vừa biểu ông thân không hề gần gũi người đàn bà nào. Làm sao bả có bầu được. Hay nhà sư không có cha...?

HAY NÓI DẠI

Làng nọ có một anh hay nói dại. Chuyện không anh ta nói có, chuyện có anh nói không. Có một chị bị anh ta đặt điều nói những chuyện không hay, tức lắm mà không làm gì được.

Một hôm, trời mưa, đường đi bầy nhầy, thấy anh ta từ xa đi lại chị ta túm váy chỗ háng rồi đi nghênh ngang ra dáng thách thức khi giáp mặt anh ta. Thấy vậy, anh ta hỏi:

- Tội tình chi mà bóp mồm hấn lại rứa?

Chỉ chờ có vậy, chị ta đáp ngay:

- Vì hấn hay nói đại!

HAY NÓI NGANG

Có anh con giai trong làng hay nói ngang. Một hôm ra đình, uống rượu, thấy các cụ bàn việc làng, mình chả biết câu gì nói, bỗng đứng thưa ngay rằng: "Cửa đình làng ta đất hầy còn rộng, xin giồng lấy ít tre, để khi nào đình đổ, lấy mà chừa đình, còn những gốc tre đục thì đóng sẵn mấy cái gông phòng khi thiếu thuế, đã sẵn có đấy để gông các cụ. Tôi thiết tưởng như thế lợi cho dân lắm!".

Các cụ đỏ mặt tía tai, mắng: "Ô hay! Thằng cha này, rượu say mấy nói càn chứ! đầu gì... giở xuống, cuống gì... giở lên còn chưa biết, lại cứ tập tọng bàn nhảm!". Anh kia tắc ngóc giở về, tức quá, lẩm bẩm lẩm bẩm: "Các cụ lại khinh mình thế!", rồi xin nhà năm quan tiền để đi xem cái ấy ra thế nào. Đi cả ngày, gặp đàn bà, con gái, bạ ai cũng cứ đòi thuê tiền để xem, mà ai ai cũng mắng không nghe, mới đến hàng bà già bán nước, năn nỉ đòi thuê xem.

- Nếu thế không khó, đưa đủ năm quan tiền thì xem hết cả, rồi vẫy anh ta vào mà vén váy áo, vừa áo vừa đánh giậm. Anh ta nhận biết từ đầu đến cuối rồi nói: "May có cái cửa bà, không các cụ làng tôi, bắt nạt tôi mãi". Tông tốc ra đình thưa với các cụ: "Để thường tôi không biết hấn!". Các cụ nói: "Chứ anh lại biết à?".

Anh ta mới kể: "Hối trán, lẹm cằm, râu ba chòm, ngậm nước phun người, húng hắng ho, chứ gì!".

HAY NÓI XÂM

Người kia có tài hay nói xâm, qua xứ khác thăm bà con, ở

chơi vài tháng, nhiều người hay chọc anh nói xâm mà nghe. Bữa nọ anh sửa soạn đi về, mấy người quen đều đến đưa đón. Đến khi anh lên kiệu, mấy người quen cản lại nói rằng: "Xin anh nói một chuyện cho ngộ, đừng anh em tôi nhắc đời, kẻo anh không qua nữa". Anh nói: "Con gái ông nhà giàu kia, có tài vẽ khéo lắm. Nó ở trên lầu thêu tiểu, mà phía dưới lầu gần đường lộ, có chỗ đất không, bộ hành hay đi tiểu. Nàng ấy rần mắt, ai đi tiểu cũng lén coi mà vẽ hình, rồi lấy kéo cắt ra từng cái, để con buôn coi chơi, tính mấy năm, vẽ hình ấy đã nhiều kiểu lắm! Đến khi chồng cưới, nàng ấy gần lên kiệu, liền chất mấy kiểu ấy, đốt và vãi rằng: "Từ rày tôi xin kiểu các anh em, đừng theo vô ích!"

HAY QUÊN

Xưa có anh chàng rất hay quên, bạ đâu quên đó rất là luẩn quẩn. Biết mình hay quên, anh vẫn đề phòng trước. Song quên vẫn cứ quên. Một hôm đang ngồi vót tên để bắt thú rừng phá rầy, anh bỗng đau bụng. Đi ra cầu nhưng sợ quên mất công việc đang dở. Anh xách mũi tên và cây mác đi theo. Sợ quên quẩn, anh lột quần quẩn ngang đầu và cắm mũi tên lên đó... còn cây mác thì dựng kế bên.

Đang tiểu, anh quơ tay lên đầu và nắm được mũi tên, anh hét tướng lên: - Cha chả tên khốn kiếp nào bắn tên lên ta đây, nếu không có nghề thì toi mạng rồi.

Và anh nhìn dáo dác, ngang dọc tìm kiếm, chợt thấy cây mác, anh chực cười khoái trá.

- A, may quá lược được cây mác của ai bỏ quên, mình đang cời truồng. Chị vợ thấy thế làm lạ hỏi:

- Ở, cái anh này, áo quần đâu mà kỳ vậy?

- A, ơ ơ... à anh chạy vụt đi. Chạy qua cây cầu, nhìn xuống nước thấy bóng mình trên đầu có quẩn cái quần, hấn tướng là người dưới nước cắp quần mình, hấn hăm hè:

- Tên kia trả quần cho ta mau lên! Miệng nói đầu hấn ngúc ngắc. Bóng người dưới nước cũng cử động gật theo. Tưởng tên "kia" đồng ý, hấn nhào ngay xuống nước. Vừa xuống nước cái quần rớt ra trôi theo dòng, hấn cười đắc thắng.

- Đáng đời tên ngoan cố, đợi ta cho một trận mới chịu trả.

HẮC SÂM

Ông nhà giàu kia rít thứ nhứt, đau chí tử mà không chịu uống thuốc. Vợ con thấy gần chết, năn nỉ rước thầy đến coi mạch. Thầy nói: "Bệnh nầy khí huyết hư quá, ngũ tạng đều suy, phải dùng sâm mới đặng". Ông ấy nhăn mặt lắc đầu nói rằng: "Nếu tới số thì chịu chết, chớ không bạc mua sâm!". Thầy thuốc nói: "Dùng thực địa tốt với huỳnh kỳ, thế cho sâm cũng được". Ông ấy nói: "Thực địa lại rẻ gì? Tôi sẵn lòng chờ chết!". Thầy thuốc tức giận mới nghĩ thầm rằng: "Rước mình đến đây, nói như vậy thì uống công, để làm cho bỏ ghét". Nghĩ rồi nói rằng: "Vậy thì dùng đỡ hắc sâm cũng hay". Ông ấy nói: "Thôi thôi! Thầy đừng nói tới sâm, tôi nghe mệt quá!". Thầy thuốc nói: "Hắc sâm là phương ngoại, nên khỏi tốn tiền". Ông ấy liền day đầu lại cười mà nói rằng: "Xin thầy làm ơn, cắt nghĩa cho biết?". Thầy thuốc nói: "Lựa con chó mực tuyền sắc, lấy phân nó phơi khô, rồi sao khủ thổ, tán cho nhỏ, gọi là hắc sâm, mỗi lần dùng phải lường một chung hắc sâm trộn với nửa đồng tiền đường cát mà uống thì cũng bỏ khỏe vô cùng, vì vật khinh mà hình trọng". Ông ấy mừng quá, lồm cồm trở dậy hỏi rằng: "Chẳng hay dùng một vị hắc sâm không (khỏi trộn đường) có bỏ chẳng?".

HÂM LÊN CHỨ

Có một anh chàng sợ vợ, và ngu xuẩn chẳng ai bằng, suốt đời anh chàng bị vợ "áp chế" tuy cũng biết là nhục đấy, nhưng vì yếu đuối và xuẩn quá nên phải phục tùng vợ vạy.

Một hôm có người bạn đến chơi, anh chàng năn nỉ với vợ:

- Này mẹ đi ạ, bữa nay tao có khách, vậy mày để cho tao "làm chồng" một bữa. Nghĩa là bao giờ có mặt khách ở nhà này thì mày cho phép tao "cự" mày hay là hò hét gì mặc ý tao, không có người ta sẽ bảo là nhà này đàn bà lấn áp cả chồng, thì nhục cả. Tao yêu cầu mày để cho tao "oai vệ" một hôm nay thôi vậy.

Chị vợ thấy chồng quanh năm bị đè đầu, nghe nói thế cũng thương tình. Và nhìn chồng một ngày để đẹp mặt cả "mình lẫn ta" thì liền ưng thuận. Người đàn bà tuy nanh ác đến đâu cũng vẫn muốn được tiếng là "hiền thê".

Thế là hôm người bạn đến chơi, anh chồng tha hồ làm mưa làm gió trong nhà, chị vợ không hé răng nửa tiếng. Thôi thì tha hồ cho ông tướng "vẩy vùng" hạch sách. Ông khách thấy bạn có thể lực đối với vợ lấy làm kính phục lắm. Bữa cơm dọn lên, ông khách thấy đã đủ món ngon lành sốt dẻo rồi, thế mà bạn mình vẫn cứ luôn mồm chê và gắt:

- Bát giả cây này hồng! Mẹ nó làm mặn quá!
- Giời ạ, thịt gà gì mà lại chặt thế này?
- Cá rán sao lại còn cả vẩy thế này, mẹ nó?

Chị vợ tuy tức ngầm trong bụng lắm, nhưng vẫn cứ tươi cười như không, và vẫn đối đáp với chồng rất nhẹ nhàng, lễ phép.

Nhưng anh chồng không mấy khi được tự do hống hách trong nhà, nay được như con chó thả rông, quên cả phận mình, lại làm quá, lại "lên mặt" quá, nhìn mâm cơm thấy không còn món gì để chê là xoàng nữa, anh ta bức quá. Đến lúc nhìn thấy bát nước mắm, anh chàng mừng như sấm vó được gậy, vội thét lên:

- Này, mẹ nó! Sao nước mắm không hâm lên hử!

Ông khách lăn ra cười ngặt. Còn chị vợ anh chàng ngốc, thì không chịu đựng được sự lỗ làng của chồng nữa, liền tóm cổ đức phu quân đánh cho một trận nên thân.

Từ đó, những anh chàng "râu quặp" mà lại thường lên mặt ta đây hống hách đều được người ta gọi là phường "nước mắm hâm".

HẾT GẠO

Có thầy kia dạy học trò mà có tánh dè.

Có hai vợ chồng tên nọ cho con học, lão thầy thấy mẹ thằng đó ngộ, ý muốn ve vãn nói ló mòi ra, con mẹ nọ biết, nó về nói lại với cha mẹ nó. Hai vợ chồng tính phá ông thầy chơi. Bữa nọ thằng nhỏ thưa với thầy rằng: Má tôi biểu tôi thưa với thầy, tía tôi đi khỏi mời thầy tối nay qua chơi. Lão thầy mừng, tối lớn lớn qua, ngồi uống nước mới vừa rồi, kế người chồng về kêu cửa. Lão thầy sợ quá, sơn sát không biết chạy đi đâu. Con mẹ nói nhỏ với thầy rằng: Thôi dưới nhà dưới tôi có sẵn lúa đương xay dở, thầy xuống giả đồ xay, chồng tôi về một chút rồi đi, rồi mình sẽ nói chuyện. Lão thầy túng thế phải xuống xay. Chừng người chồng vô hỏi: Vậy chớ ai xay lúa đó? Vợ rằng: Tôi muốn ông thầy xay lúa. Người chồng biểu vợ châm nước uống, uống nước rồi biểu vợ. Mày đi nấu cho tao ba hột cháo, tao ăn rồi tao đi lấy củi. Vợ đi nấu cháo ăn uống xong rồi kéo vợ xuống đê vợ giữa ngựa đó dõn chơi hoài. Lão thầy thấy gai con mắt quá phải ráng mà xay cho tới sáng hết ba chục gia lúa, rồi rút cửa sau về mất.

Cách nửa tháng thằng nhỏ nói: Thưa thầy, tía tôi đi khỏi, mà tôi biểu mời thầy qua chơi. Thầy giận mà nói rằng: Thôi tao biết rồi, bên nhà má mày đã hết gạo rồi đa!!

HẾT KHOE CHỮ

Có nhà sư hay khoe chữ, thích đối đáp. Một hôm gặp anh học trò văn cảnh chùa, nhà sư ra câu thách đối:

- *Nhất sĩ nhì nông hết gạo chạy rong, nhất nông nhì sĩ?*

Thấy câu đối ý châm chọc mình, anh học trò trả miếng liền:

- *Trên sư dưới vãi, ngoảnh lưng trở lại, trên vãi dưới sư.*

Từ đó, nhà sư chỉ lo đọc kinh kệ, không dám khoe chữ nữa.

HẾT TRỊ

Có tên kia gánh củi đi bán, rủi đụng nhằm mình tên thầy thuốc. Thầy giận rằng: Mầy dúi sao. Tao muốn bạt cho một bạt tai. Tên ấy rằng: Ý, ý, thầy, thà thầy đập tôi mấy cái thầy đập, chớ đừng có bạt tai tôi chết tội nghiệp.

Có người hỏi sao vậy? Nó nói: Người đều nói hễ phạm nhằm cái tay thầy thì hết trị.

HIỆN HỒN LÀM DỪ

Thằng cha kia nghèo chí tử mà hay làm phách. Khách tới, nó hối đem nước trà cho mau? Mà không có đầy tớ! Vợ nó túng phải bụng trà ra. Nó mất cớ nạt lớn hỏi rằng: "Vậy chớ chồng mi đi đâu, mà mi phải bụng trà hử?". Vợ nó nói: "Chồng tôi đi xóm". Nó càng làm phách hét lớn rằng: "Đi thế gì chừng nầy chưa về?". Vợ nó tức mình nói: "Xác tuy về chưa tới, mà hồn đã về rồi". Nó hỏi: "Hồn ở đâu?". Vợ nó nói: "Đương ngồi làm phách nói om đó!".

HỒ KHOAN HỒ HUẬY

Có một chị mắc cái bệnh là hay đánh rắm, đánh rắm liên hồi. Khi chị còn ở nhà cha mẹ thì tha hồ đánh, đánh suốt ngày cũng không ai nói gì. Nhưng đến khi chị lấy chồng, về nhà chồng thì chị không dám đánh nữa. Cứ phải luôn luôn kìm hãm, cái khí nó không thoát được, thành chị dâm ra xanh xao gầy mòn. Chỉ một tháng mà sọp hẳn người đi. Mẹ chồng chẳng hiểu duyên cớ vì đâu, liền đến hỏi mẹ chị thì mẹ chị nói cho biết:

- Bởi vì nó không được đánh rắm mới sinh ra thế. Bây giờ cứ cho nó đánh rắm thả cửa thì mọi bệnh đều khỏi cả.

Mẹ chồng chị biết thế, liền bảo chị:

- Mày cứ đánh rắm tự nhiên, tao không ngăn cấm đâu.

Được lời như cời tấm lòng, chị liền đóng cửa buồng lại để đánh. Chị đánh rất khoái, và rất to. Khiến cho cái cối đá trong buồng cứ nảy lên lục cục.

Từ đấy chị ta khỏi bệnh, lại béo tốt hồng hào như thường. Một hôm có một ông quan nọ đi thuyền qua con sông cạnh làng chị. Chẳng may thuyền mắc cạn, bọn lính phải lội xuống gò lưng mà đẩy, vừa đẩy vừa hò khoan hò huây ầm cả khúc sông. Vậy mà thuyền cũng chẳng nhích lên được tí nào.

Giữa lúc ấy mẹ chồng chị này đi qua, trông thấy thế, mới nói mĩa bọn lính rằng:

- Hò khoan hò huây không bằng địt¹ nậy² dâu tao.

Quan ngồi trong thuyền nghe thấy, tức nộ khí xung thiên, mới quát mắng bà này:

- Mày nói thế là nghĩa làm sao? Sao mày dám nói láo thế. Bà này liền kể chuyện con dâu mình cho ông quan nọ nghe.

Ông quan truyền:

- Mày về gọi nó ra đây thử xem. Nếu không đúng thì ta đánh đòn.

Quả nhiên chị con dâu ra, chỉ đứng trên bờ đánh có một tiếng rầm mà thuyền của quan đã nảy qua chỗ mắc cạn, xuyết đổ ụp. Quan và lính xanh lè mắt.

HÒN ĐÁ BẠC

Truyện này kể đã lâu lắm rồi. Ngày trước, tại làng nọ có một ông sống vào bạc trung lưu, sinh được hai cô con gái. Cô cả đã gả chồng. Cô thứ vừa có nhan sắc lại vừa hiền lành siêng năng. Đến tuổi lấy chồng, trong làng có hai anh đến xin làm rể. Một

1. Tiếng miến trong là đánh rầm.

2. Nậy: tiếng miến trong là to.

anh có theo đòi nghiên bút, nhưng hơi đần độn, xấu xí. Một anh làm ruộng song tháo vát thông minh.

Một hôm nhà có giỗ, hai anh cùng đến để ra mắt bố vợ. Cổ bưng ra, hai anh biết nhà bố vợ có nấu một nồi riêu miến cua ngon tuyệt. Nhưng cả hai anh đều cố giữ gia phong nề nếp, nên chỉ ăn qua loa lấy lệ.

Trời tối, hai anh phải ngủ lại. Bố vợ dọn cho anh hai nằm cùng giường. Nửa đêm, anh nào cũng thấy đói bụng. Anh học trò bảo anh nông dân:

- Nồi miến riêu ngon quá nhưng mình chẳng dám ăn nhiều, không biết có còn nữa không?

- Đang còn để trong cũi dưới nhà bếp ấy.

- Muốn ăn làm thế nào?

- Buộc khố vào chân giường, ăn xong men theo dải khố bò về mà ngủ.

Anh học trò nghe lời. Nhưng trong lúc anh đi ăn, anh nông dân ngồi dậy tháo dải khố rồi đem buộc vào chân giường ông bố vợ.

Ăn chán chê no rồi, anh học trò men theo dải khố về giường mình ngủ. Nào ngờ cứ ôm lấy bố vợ, bảo: "Ngon lắm mày ơi, mày có ăn thì dậy mà ăn!". Ông bố vợ không biết chuyện gì, nhưng cũng nói: "Ăn gì?". Anh này biết mình nhầm to rồi liền yên lặng và loay hoay tìm về giường cũ nằm.

Vì riêu miến đã để nguội lại ăn nhiều, anh bị đau bụng và mót đi ngoài. Làm thế nào bây giờ? Anh nông dân bảo anh ta tút cọc gỗ lên, tương vào đó rồi làm cắm cọc xuống. Anh nghe lời, song chẳng may khi cắm cọc xuống, anh cắm mạnh quá, cắt bắn lên, vương cả vào mặt mũi. Vào giường nằm, mùi hôi thối nồng nặc. Anh nông dân bảo anh dứt đầu vào cái vò mà rửa cho sạch.

Anh lần ra thùng nước tìm cái vò, song chẳng may lúc dứt đầu vào thì được, khi rút ra không được. Anh đội vò rồi sờ soạng

vào giường hỏi anh nông dân. Vừa lúc đó, ông bố vợ cũng dậy và đi ngoài ở góc vườn. Đó là cái lệ quen của ông bố. Nhưng anh nông dân liền bảo: "Đem cả vò ra góc vườn, chỗ có hòn đá bạc, cứ nhè vào đó mà bố". Cái hòn đá bạc ấy chính là cái đầu tóc bạc phơ của ông bố vợ. Anh lần ra không nói không rằng, nhằm "hòn đá bạc" ghè một cái. Thành linh tiếng bố vợ van:

- Xin ngài tha thứ, từ nay tôi chừa không dám đi ỉa bảy ban đêm nữa.

HỎI ĐÓN CHỊ DÂU

Con kia chồng mới đi hỏi. Ban đêm thanh vắng, nó hỏi thăm chị dâu nó rằng: "Không biết sự có chồng vui lắm hay chẳng? Xin chị nói riêng cho em rõ?". Cồn mắt cò, đáp rằng: "Đặt ra ở đời, con gái lớn phải lấy chồng mà làm ăn, không lẽ ở chung hoài với cha mẹ, chỗ có vui sướng nổi gì!". Đến khi nó về nhà chồng, ba bữa phản bái. Ra nhà sau gặp chị dâu nó ngồi vo cơm. Nó cười chuôm chim, chỉ và nói rằng: "Chị là con yêu! Hay nói gạt người ta lắm!".

HỎI KHÁCH QUA ĐƯỜNG

Một ông thầy bói đi lạc đường, hỏi thăm khách qua đường. Người ấy bảo:

- Thầy đi bói thì phải biết đường chứ? Thế lúc ra đi thầy không bói à?

Ông thầy bói đáp:

- Tôi đã bói rồi? Trong quẻ dạy: Cứ hỏi khách qua đường thì biết!

HỎI THĂM

Bác xã đi chơi gặp một ông sư:

- A di đà phật! Sư ông độ này vẫn khỏe mạnh chứ? Được mấy cháu rồi?

- Đã đi tu thì làm cóc gì có vợ mà có con.
- Thế sư ông già thì sư ông có chết không?
- Ai già mà chẳng chết.
- Ê! Ê! Thế thì lấy đâu ra sư nữa?

HỌC LƯỠI BÚA

Người trong Huế, trong Nghệ hay đi đường bộ ngả Tam Điệp ra Bắc Thành. Mà các anh cần kiệm lắm. Tối quán hỏi mượn cái niêu nấu cơm. Sẵn có cái búa bửa củi để một bên bếp; anh ta lần hồi ngồi coi nồi cơm, cầm cục tháo quách lấy lưỡi gói vô trong cơm. Mụ quán ngồi rửa bát liếc thấy.

Anh ta mang gói ra đi. Mụ quán chạy theo kêu giục giọng lại: *Bớ cậu kia, trở lại đã. Cậu ăn cắp lưỡi búa tôi cậu đi.* Chú lính cùng quăng trở lại: *Nội cái mọi ực cho chợ nì!* Quăng gói ra: *Đo, nự xét lấy mụ coi.* Dở gói cơm ra, có lưỡi búa: Vậy chớ cái chi đây, đã quả tang chưa? Mà còn chối lẻo lẻo? Chú bộ hành mới nói rằng: *May nhà mụ, mà cũng phước nhà choa! Phại mà mụ không cộ nọi, thì choa học lưỡi búa choa chệt đi còn chi mô, thôi, giã ơn mụ, choa đi.*

HỌC LỢI

Tên thầy thuốc kia tới làm thuốc rui chết người ta, chủ nhà giận bắt trời bỏ dưới nhà dưới. Khuya lại thấy lên mở trời lợi sông trốn về, mình mảy ướt hết. Bước vào nhà thấy con đương học mạch, nói với con rằng: Con có học mạch thì phải học lợi con nghe!

HỌC TRÒ KHÓ

Anh học trò kia nghèo quá, tính thôi học. Vợ cứ ép hoài, anh

ta tức mình hỏi rằng: "Không biết chữ có ích chi, mà mình ham dữ vậy? (vì ảnh mới học chưa thông). Vợ cắt nghĩa rằng: "Lời cổ ngữ nói: *Nhứt tự trị thiên kim*, một chữ giá ngàn vàng. Sao gọi là vô ích?". Anh ta kinh hãi nói rằng: "Cứ theo lời ấy, thì tôi học chưa được nửa chữ hay sao?".

HỐI THẤP ĐÈN

Người khách ngồi uống rượu với chủ, thấy không dọn đồ ăn, liền hỏi: "Sao anh không bảo trẻ thấp đèn?". Chủ nhà đáp: "Còn sớm lắm". Khách nói: "Tôi không thấy mà ăn, sao anh nói còn sớm?".

HÙN VỐN ĐẶT RƯỢU

Hai thằng hùn vốn đặt rượu. Thằng kia hỏi: Mầy chịu bao nhiêu?

Thằng nọ nói: Tao chịu nước, mầy chịu nếp thì đủ.

Thằng kia hỏi: Như vậy rồi để nữa, chia làm sao?

Thằng nọ nói: Tao chẳng hơn thua làm chi, đặt xong rồi, tao chịu nước thì tao lấy ba miếng nước, còn bao nhiêu cái thì để cho mầy?

K

KẺ BÙN XÍN NÓI LÁI

Một ông, nhà có cửa, nhưng tính keo kiệt mà lại hay sinh nói lái. Kẻ ăn người ở trong nhà, nhiều lúc phải lái lại câu nói của ông ta mới hiểu ẩn ý ông ta.

Một hôm có mấy người quen cũ từ xa đến. Lâu ngày gặp nhau, mấy người quen nghĩ rằng thế nào ông ta cũng mời ăn trưa. Họ càng đình ninh điều đó, khi ông ta đồng dạc quát với nhà bếp:

- Bay đâu, coi chừng "lả (lửa) củi" nhé!

Thế thì chắc chắn bếp đã đổ lửa để nấu nướng rồi. Mọi người yên chí chuyện trò rông dài mãi. Đến quá trưa, chẳng thấy động tĩnh cơm nước gì cả, các vị phải ôm bụng đói meo mà rút lui.

Đi qua, nhìn vào nhà bếp thì chỉ thấy tro tàn bếp lạnh, gia nhân vắng tanh. Thì ra, theo "mật lệnh" của chủ, kẻ ăn người làm trong nhà đã "lủi củi" rồi.

KÉN CHỒNG

Xưa, có nhà trọc phú nọ có hai cô con gái rất xinh đẹp. Ông ta tuyên bố chỉ gả con gái mình cho người giàu sang và có quyền uy. Vốn sống trong nhung lụa nên hai cô con gái của gã trọc phú kia luôn tỏ ra kiêu căng, hách dịch. Dân làng không ai ưa gia đình lão ta.

Có một anh học trò nghèo nghe được tin này liền tìm cách phá lời nguyên của gã trọc phú cho bỏ ghét. Một hôm anh ta giả làm thợ săn, bắt một con chim sẻ rồi ghim mũi tên vào mình chim và quăng vào vườn của gã trọc phú rồi la to lên. Nghe tiếng kêu, hai cô con gái gã trọc phú chạy ra. Vừa trông thấy chàng thợ săn, một cô cất tiếng hỏi:

- Này anh kia. Anh làm gì ở đây mà la hét om sòm vậy? Làm bộ sợ sệt. Chàng thợ săn nhỏ nhẹ thưa:

- Dạ thưa hai tiểu thư, tôi đi săn mấy ngày nay mà không được gì. Vừa rồi tôi có bắn chết một con chim nhưng lại rơi vào trong vườn nhà tiểu thư. Vậy cho phép tôi được vào vườn nhặt con chim đó?

Sau một hồi năn nỉ hai cô con gái gã trọc phú mới mở cổng cho chàng vào nhặt chim. Khi nhặt được chim rồi anh ta làm bộ một lá không thể đi được. Lúc đầu hai cô gái sừng sộ đuổi anh ta đi vì sợ cha về bắt gạp. Chàng thợ săn đồng ý nhưng vì đói quá nên nhờ hai cô nướng giúp con chim vừa bắn được. Anh ta hứa ăn xong rồi sẽ đi ngay. Chim đang nướng thì người hầu báo tin cha cô về. Hốt hoảng hai cô không biết tính cách nào thì anh chàng thợ săn lên tiếng:

- Hay là hai cô cho tôi lánh vào buồng hai cô? Đợi sáng khi cha cô đi thì tôi ra khỏi đây.

Không thể làm khác được, hai cô đành chấp nhận cho chàng thợ săn núp vào buồng ngủ của mình. Đêm đến khi cả gia đình gã trọc phú đang ngon giấc, chàng thợ săn từ dưới sàn nhà rên rỉ:

- Kiến cắn, kiến cắn...

Tiếng la mỗi lúc một to. Sợ cha nghe thấy hai cô phải năn nỉ:

- Đừng la cha chém, đừng la cha chém.

- Ở đây nhiều kiến quá tôi không thể nằm được, xin hai cô cho tôi ngủ trên giường tôi không kêu nữa.

Vì sợ cha biết chuyện nên hai cô phải nhường một giường cho anh ta nằm.

Tưởng là yên ổn nào ngờ khi hai cô vừa chợp mắt lại nghe tiếng rên:

- Rệp cắn, rệp cắn...

Hai cô lại nói:

- Đừng la cha chém, đừng la cha chém...

Mặc dù năn nỉ nhiều lần nhưng không thể ngăn nổi tiếng rên của chàng thợ săn ngày một to. Hai cô đành phải cho gã ngủ chung giường với mình.

Sáng hôm sau, hai cô hoảng sợ hơn khi biết cha mình hôm nay không đi làm. Hai chị em trong lòng lo sợ, đứng ngồi không yên. Bỗng nhiên cô em nảy ra ý nghĩ và bàn với chị:

- Phải rồi chị ơi! Cho anh ta ngồi vào cái ăng kia giả bộ khiêng ra ngoài đổ rác.

Nghĩ mãi không có cách gì hay hơn thế cô chị đành chấp thuận. Khi hai chị em khiêng ăng qua sân thì lão trọc phú đang ngồi uống trà ở đó. Thấy lạ, lão hỏi:

- Bọn hầu đâu mà để các con phải dọn dẹp thế?

Cô em liền nhanh miệng:

- Dạ, thưa cha, chúng con muốn tự dọn dẹp phòng ngủ của mình một lần. Cha đừng bận tâm việc này làm gì.

Thật là không may vừa ra khỏi cổng, vì khiêng nặng và sợ cha phát hiện hai cô sơ ý cái ăng tuột khỏi tay, vỡ tan. Chàng trai đứng dậy trước sự ngạc nhiên và xấu hổ của cha con lão trọc phú. Chuyện về chàng thợ săn với con gái lão trọc phú lan truyền khắp mọi nơi. Kể từ đó không một chàng trai nào bén mảng đến tán tỉnh con gái lão ta nữa. Vừa bực tức vừa hổ thẹn nhưng lão đành phải gả cả hai đứa con gái của mình cho người thợ săn nghèo khó kia. Thật đáng kiếp cha con lão trọc phú thị tiền.

KÉN RẺ

Ông nhà giàu kia có một con gái, văn chương đệ nhất nhan sắc như tiên, mới mười lăm tuổi, nhiều nhà tử tế cầu hôn, vì họ ham nhà giàu mà con một. Song ông bà không chịu gả, bèn dấn lời rao, định ngày rằm kén rể tài, bất luận nghề văn nghiệp võ, miễn là đệ nhất thì gả không, và bất rể mà giao gia tài ấy.

Đến ngày rằm, có người học trò ra mắt thưa rằng: "Trong nghề văn muốn thi cách nào, tôi cũng chịu hết". Lại có tên thợ bán nói: "Tôi nghề bán không nhường Hậu Nghệ đời xưa". Ông nói: "Vậy thì hai sĩ ngồi uống nước, rồi lão sẽ định cho". Xảy có một thằng cha kia, diện mạo xấu xa, coi bộ bặm trợn, đến thưa rằng: "Tôi dị tướng song có tài". Ông hỏi tài chi. Nó nói: "Tuy đốt nát mặc lòng, mà tài chạy muốn mau hơn ngựa!". Ông cười ngất, rồi cũng bảo ngồi đó. Truyền gia đình dọn cơm nước đãi ba người. Xong rồi, ông đem ra một tập giấy một trăm trương, mỗi trương đều ra một đề thi bất cú, giao cho anh học trò phải làm thơ cho đủ. Lại chỉ cây gòn trước cửa, mà giao với anh thợ bán rằng: "Phải bán cho rụng hết lá." Rồi đưa một tấm giấy cho thằng cha lù khù ấy mà dặn rằng: "Người đến chợ Trường An kiếm tiệm bán trống mà đưa tấm giấy này, thì nó đưa cái trống châu cho mà đem về, vì ta có giao trước với nó rồi, nên thấy giấy thì nó biết". Đoạn ngo ba người mà nói rằng: "Hễ ai rồi trước thì đăng vợ". Đường đi Trường An, ngựa chạy một ngày mới tới, ông sẵn lòng không dùng tên ấy, mới sai ác như vậy. Thằng dị tướng lãnh giấy chạy giông mất. Anh học trò thì ngồi lại làm thi, còn thợ bán thì cứ việc bán.

Đến chiều mát, tên thợ bán rụng lá gòn mới hết phân nửa. Lúc ấy đứa con gái bảo tì tất ra coi thử anh học trò làm được mấy bài thơ. Con tì tất vào thưa rằng: "Đăng chín mươi chín bài, còn có một bài nữa mà thôi". Chị ta mừng thầm, chắc đăng chồng văn vật, tính phải buộc ân tình trước, sau mới thương mình nhiều, bèn rót chén nước trà bưng ra mời anh ta uống. Anh ta thấy con nhan sắc như hoa, nhìn không

nhảy mắt, liền lấy tờ giấy khác, và uống nước, và viết thơ chọc nàng ấy như vậy:

*Nhứt lạc một miên điệp vị hi,
Trường An bẻ cổ vị tăng qui!
Bá thi ước thảo huồn dư lực;
Thục khán đoan trà thị ngã thể.*

Thích Nôm:

Gòn lá sum sê, bóng ác tà!
Nói chi đội trống hời còn xa?
Trăm bài kể chắc đà dư sức,
Nhắm kẻ bưng trà thiệt vợ ta?

Cổn ngó thấy bài thơ như vậy, thì cười nùn chi, còn anh ta làm bộ uống nước chưa rồi, đặt nhĩa giở mặt. Giây lâu nghe trống châu giống inh ỏi, biết thằng đội trống về gần tới, anh học trò hết hồn, cầm viết tay run lập cập, viết không ra chữ, cứ dờ lên chấm xuống, tờ giấy tem lem. Còn anh thợ bán bỗn thôn, cứ bán bỗn mãi. Vả lại còn tới một phần, bán sao cho hết. Ban đầu nghe tiếng trống còn xa, thét lại nghe gần lắm. Anh học trò đã quý tay, còn một bài thơ mà viết không dạng! Cổn biết không xong, liền ngâm thơ rằng:

*Ký ẩm trà lai huồn ngã trắng,
Trường An bẻ cổ dĩ bồng bồng.
Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ;
Vô duyên đối diện bất tương phùng!*

(Cổn cũng hoảng hồn, nên ngâm thơ thất luật!)

Thích Nôm:

Uống hết trà rồi trả chén đây?
Trống châu về tới đánh vang đây!
Có duyên cách dặm nên đôi bạn,
Không nợ gần nhau khó hiệp vậy!

Ấy cũng là tại ý tài, phải chi làm thêm một bài nữa thì đủ trăm bài mà nạp trước cho rồi có đâu mất vợ? Mà cũng tại nàng ấy mới có chuyện này.

KÉN RỂ HAY TRỞ TRINH LÃO XƯỚC

Ông kia giàu có, có một đứa con gái xinh tốt lịch sự. Nhiều nơi gả ghé muốn đi nói; mà ông cha thì ý muốn kén một chàng rể cho lành lợi, nói lão, trở trinh. Có một anh nọ, tốt trai mà nghèo, ở xa nghe đồn ông ấy kén rể hay nói lão; mà cũng đã có nhiều nơi tới làm rể, lão xước thôi cũng đã hết sách hết vở, mà cưới không được con ông ấy. Vậy nó mới tới làm rể, mà ăn ở cứ mực thiết mà làm. Như vậy cũng đã lâu. Ngày kia anh ta mới tính đã tới nước nói lão thì ra thừa với cha vợ, xin về chịu tang cha, ít ngày sẽ trở lại.

Cách chừng được vài ba tháng, nó mới trở về; tay cầm đường câu ống, vai quảy một con cá lớn, đã tươi mà lại ngon thịt, vô nhà. Cha vợ mừng hỏi: Cá ở đâu mấy vác mấy đi vậy? Nó mới nói: Thừa với cha, cá của tôi câu; có cái đường câu của cha tôi thuở trước làm nghề để lại, tôi đem theo để có lỡ bữa câu ăn nó cũng đỡ; tôi mới câu được ngoài vàm còn tươi đem cho cha nấu canh ăn một bữa.

Bữa kia, ông cha vợ biểu sắm ghe đi câu chơi. Nó đem câu đồ đi. Tới khúc sông có đá hàn, nó thả câu xuống mắc trong đá kéo hồ lơ hồ dịch không lên. Nó nói: Cha chả! Con cá thật đà nên lớn! Thôi, tôi lên trên quán tôi uống nước, rồi thì tôi sẽ xuống mà lặn mà bắt nó mới được. Giả đồ đi uống nước, mới lấy mỡ, hành, tiêu, ớt ướp nướng một miếng khô, lộn trong lưng mà xuống. Một hồi giáp bã trâu, nó trôi lên, tay cầm miếng khô miệng nhai nguồm nguồm. Cha nó hỏi khô ở đâu mà ăn làm vậy? Thì nó nói; vua thập điện dưới ngài quải cho ông bà nên ngài nói với tôi, ngài mượn con cá, để làm, dọn đãi. Đang có dọn đẹp ẩm ạp dưới ấy; ngài mời tôi ở lại ăn, mà tôi kiêu về sợ cha

trông, nên ngài biểu đưa một miếng khô cho tôi cầm về ăn mà uống rượu; người nghe nói có cha đi nữa, thì người dẫn biểu mời cha xuống chơi. Ông cha nghe lời xuống; nó liệu chừng còn đang một sải nữa, mà tới đá, thì nó dòn dây lại va đầu ông ta vào đá xể ra, chảy máu. Rồi trỗi lên, nó thấy vậy, nó kêu trời van đất, sao vua Thập điện ở bất nhơn làm vậy. Rồi, nó lấy muối ớt nó xát vô cho, rát rao mới nói ra: Thật mầy đã khéo nói láo? Gặp đang thẳng rể như ý, về gả cho con nó liền.

KÉN RỂ LƯỜI

Một lão nhà giàu có một cô con gái rất đẹp, trong làng bao nhiêu chàng ngấp nghé muốn hỏi, nhưng chẳng ai lấy được. Ấy là vì ông lão ra một điều kiện kén rể rất dễ mà lại rất khó: Ai lười nhất thì sẽ gả con gái cho. Các anh lười trong làng đều đến để thi tài, nhưng rốt cục chẳng anh nào hơn anh nào, thành ra cũng chẳng anh nào lấy nổi cô con gái nọ. Lão rất phiền lòng, than cho con gái mình phận mỏng. Một hôm, hai bố con lão đang ngồi ở thêm nhà thì thấy một anh áo quần xộc xệch, đi giật lùi từ cổng vào. Thấy cung cách kỳ dị thế, lão phì cười hỏi:

- Ngoảnh mặt lại đây xem nào! Sao lại đi cái kiểu lạ lùng như vậy?

Anh kia vẫn không ngoảnh mặt lại, nói:

- Nếu ông không bằng lòng cho tôi lấy con gái ông thì tôi cứ thế này mà đi ra, khỏi phải mất công quay lại.

Lão thấy anh này lười đến thế là cùng, bèn gả con cho.

KÊU LÀM SAO ĐƯỢC

Có cặp vợ chồng nhà nọ: vợ buôn bán giảo hoạt, chồng chỉ ở nhà, hết trà lại rượu, khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.

Cái thói đời, trong gia đình, ai làm ra gạo ra tiền thì người

ấy có quyền. Do vậy chị vợ làng loan ra mặt.

Một hôm đi chợ về, chị vợ quăng cho anh chồng một xâu thịt lợn. Biết tính vợ thích ăn giả cây, nhưng thịt lợn nướng mới là món anh ta ưa. Nghĩ một lúc, anh chồng thái ra nướng tất.

Đến bữa ăn, vợ ngoảnh mặt ra sân, đồng đánh:

- Hốc lấy một mình!

Anh chồng và vôi. Chị vợ tức đẩy:

- Đổ mẹ nó đi!

Anh chồng sợ vợ đổ đi thật, tống thật đầy mồm, chị vợ thẳng tay tát anh chồng một cái. Anh chồng trợn mắt, nuốt vôi, xếp bát đĩa cất dọn, uống nước, xỉa răng xong rồi ra giữa đường la làng:

- Ối bà con ơi! Nó giết tôi!

Một người hàng xóm biết chuyện, hỏi anh ta:

- Sao lúc nó tát không kêu?

Anh chồng trả lời:

- Lúc ấy đang đầy mồm thì kêu làm sao được?!

KÊU TRƯỚC LÊN LÀ VỪA

Một tên kẻ cắp quen mặt làng vắng đến bên cạnh một bà đi chợ.

Bà này vôi kêu âm ỉ lên:

- Ối giời ơi! Kẻ cắp! Kẻ cắp!

Tên kẻ cắp này giật mình, chạy biến mất, mọi người xô đến hỏi:

- Nó lấy gì của bà?

- Nó chưa lấy được gì cả, nhưng tôi kêu trước lên là vừa.

KỂ CHỒNG

Có nước mắt, gọi là khóc; la khan mà nhắc việc cũ, gọi là kể;

và khóc và than thở nhắc tình cũ, gọi là khóc kể. Đồn bà đời nay ít khóc mà hay kể!

Chị nọ chồng chết, mới liệm vô hòm, chưa đậy nắp, chị giở mặt lên thấy chồng mà kể rằng: "Anh ôi! Là anh ôi! Bấy lâu anh thương tôi lắm à!". Chị vừa ngược lên, tóc vương nhảm đồ liệm những nhăng! Chị kinh hãi tưởng là hồn anh kéo, liền giựt đại mà nói lớn rằng: "Tôi không đi theo đâu, đừng có kéo nữa!".

KẾT BẠN THIẾU MỘT NGƯỜI

Tại chợ có chín anh sợ vợ, kết lương hữu với nhau, còn thiếu một người mới đủ chục, hết lòng tìm kiếm mà không ra. Ngày kia chín anh ấy vào đồng, sẵn lòng tìm bạn, thấy chú kia đã già, mà xách quần áo đồn bà đi giặt. Chín anh nọ mừng rỡ nói rằng: "Chắc anh cũng là đồng điệu với chúng tôi, cũng là đồng thình đồng khí với nhau, xin vào ban lương hữu, cho đủ số mười người?". Lão nọ trợn mắt đáp rằng: "Lương hữu trong đồng này, nhường ta làm anh cả, lẽ nào lại chịu em út các người sao?".

KẾT LƯƠNG HỮU

Mười anh sợ vợ, lên bàn soạn với nhau; một anh nói rằng: Sách có câu: "Quả bất địch chúng, nhược bất địch cường" (Ít phải thua đông, yếu phải thua mạnh). Bởi một mình nên sợ nó, chớ chúng ta kết bạn với nhau, hễ nhứt hô bá ứng, đừng ai bỏ ai, thì nó phải sợ lại mình.

Anh khác khen rằng: Kế ấy hay lắm, song sợ lúc đó, không đồng tâm hiệp lực lấy làm khó lòng; như muốn cuộc vuông tròn, thì phải thích huyết thể nguyên kết làm lương hữu mới chắc.

Mười anh đồng chịu, lên mua tới miếu thể thốt vừa xong, ngồi lại uống rượu. Xảy thấy mười chị đồn bà xách hèo gậy xông vô; mấy ảnh hoảng hồn đâm đầu chạy mất. Tan rồi, kiểm tra

thiếu hết một anh. Kéo vào miếu, thì thấy ảnh còn xếp bằng tại tiệc. Chín người kia khen rằng: Anh ấy có gan dõm hơn hết, phải nhượng ảnh làm anh. Chẳng ngờ lại gần coi, thì thấy ảnh đã chết cứng!

KÍNH MANG COI SÁCH

Một người nhà quê thường ngó thấy ông già bà cả mang kính mà coi sách, thì bữa kia đi tới phố hỏi mà mua kính. Lấy kính mang vô cầm sách coi thử, rồi nói kính không tốt. Người chủ phố lựa một cặp tốt nhứt trong phố đưa cho. Anh và đeo vô coi sách, cũng lột ra lắc đầu nói không tốt. Chủ phố mới hỏi: "Hoặc là anh không biết chữ, anh coi không đặng ấy chăng?".

Chú nhà quê mới nói rằng: "Khéo nói thật không? Phải tôi biết chữ tôi coi sách được thì tôi có hỏi tôi kiếm mà mua làm chi?".

KIỆN TRỜI

Có một người về nhà hưu trí vì đã làm "lại" lâu năm. Có một người họ bạn cùng lắm, tưởng bác lại ta thiên quan thiên lộc, đến hỏi vay tiền. Bác lại nói rằng: "Tôi tính hay rượu, được đồng nào cũng vào cái miệng cả, chú có bảo tôi làm đơn đi kiện thì được, chứ tiền tôi không có". Người ấy nói rằng: "Tôi nhờ bác làm hộ cái đơn kiện trời, làm sao tôi ở lạnh mà phải bạn cùng mãi". Bác lại lấy giấy viết ngay, rồi đốt đi để kiện trời. Trên thiên đình thấy đơn, phát nộ lôi đình, định hôm sau sai Đại thánh bắt. Tối Thổ công báo mộng rằng: "Mai trời sai Đại thánh bắt mày". Chú ấy sợ lắm, sáng lại nói ngay cho bác nghe. Bác lại rằng: "Khoản¹ cho lão ba tiền rượu thì xong". Chú ấy biện rượu về, bác lại ngồi uống rượu, thấy Đại thánh đến ngõ, bác lại

1. *Khoản*: khoản dài, thét dài.

nói to rằng: "Đại thánh đánh trời còn không tội, huống chi ta!". Đại thánh sợ đi ngay. Hôm sau, trời tức quá, sai Lão tử đi bắt. Tồi Thổ công lại báo cho biết, chú ấy lại nói với bác lại. Bác lại nói rằng: "Khoản ba tiền rượu nữa thì xong". Lúc Lão tử đến ngõ, lại ta nói to rằng: "Lão tử ở trong lòng mẹ bảy mươi năm còn không tội, huống chi ta". Lão tử sợ chạy mất. Hôm sau trời sai Phật bà đi bắt. Tồi Thổ công lại báo mộng cho biết. Chú ấy lại nói với bác lại, bác lại nói rằng: "Ba tiền rượu cho lão thì xong". Lúc Phật bà đến ngõ, bác lại nói to rằng: "Phật bà trái ý bố mẹ không lấy chồng còn không tội, huống chi ta". Phật bà lại chạy mất. Hôm sau trời sai Lục đình lục giáp đi bắt. Thổ công lại báo mộng cho biết, chú ấy lại nói với bác lại. Bác lại nói rằng: "Lần này phải một quan tiền rượu để lão đi thay cho". Rồi say tít nằm đấy. Lục giáp lục đình bắt, giải đi lên thiên đình. Trời truyền mua một nghìn quan tiền vạc dầu để bỏ lại ta vào. Lại ta nói với quỷ sứ rằng: "Năm trăm quan cũng đủ chết tôi, còn năm trăm thì mua đồ nhắm rượu để giải phiền, vì các anh em việc quan khó nhọc, tôi thì sẽ phải tội". Quỷ sứ nghe êm tai, mua ngay rượu thịt cùng uống no say, rồi nằm bất tỉnh nhân sự. Bác lại tâu trời rằng: "Tội tôi một nghìn quan tiền vạc dầu mới đáng, chớ năm trăm quan thì nhẹ". Lại ta rằng: "Bẩm, quả chỉ có năm trăm quan thôi". Trời ra xem, thấy năm trăm quan thôi, giận lắm, nói rằng: "Thằng này ở thiên đình cũng bắt được tội gian, huống chi ở dương thế". Tha cho nó về, rồi bắt tội quỷ sứ.

KÌ PHÙNG DỊCH THU

Anh chàng nọ đau lưng, muốn đi khám bệnh để uống thuốc nhưng lại sợ tốn tiền nhiều. Trong huyện có một ông lang danh tiếng, người đến chữa rất đông. Ông ta có lệ ai đến khám qua lần thứ ba thì giảm nửa tiền. Anh chàng keo kiệt nghe thế mừng lắm, vừa bước vào nhà ông lang đã vái dài, sỏi lỏi như người quen biết.

- Trình cụ, hai lần trước nhờ cụ chữa cho đã hơi đỡ; nay lại đến xin cụ khám cho.

Ông lang nhìn một lúc, thấy bệnh nhân lạ hoắc nhưng vẫn thông thả bắt mạch rồi bảo:

- Bệnh cũng vẫn thế thôi, vậy anh cứ về uống thuốc theo đơn tôi kê lần trước nhé!

KHÁCH HỮU TÌNH

Người kia không ưa uống rượu mua. Ngày nọ đi ăn giỗ, từ xế qua đến tối không về; hết canh một, đầy tớ đem đèn đến rước. Chủ nó giận nói rằng: "Mi bất thông quá! Trời sẽ gần sáng, đem đèn làm chi?". Đầy tớ biết ý chủ muốn uống sáng đêm, liền xách lồng đèn về ngủ. Đến mặt trời mọc ba sào mới tới mà rước. Chủ nó cũng giận mà mắng rằng: "Mi bất thông quá chừng, bây giờ sao không đem lồng đèn cho sẵn, đến tối ta thấy đường đâu mà về?".

KHÁNG KHÁI

Ông quan lão kia, người kháng khái, ăn ngay ở thật lắm, oai cũng chả sợ mà dữ cũng chả lo, cứ ngay thẳng làm hơn. Ông thấy "Ông vua hay tây-tà mới chuộng cũ vong, thì ông tâu rằng: Bệ hạ làm như người chắt củi; cây nào sau thì để lên trên, cây nào trước thì cứ để nằm dưới chịu ẹp đó hoài, không cất đầu lên được".

KHỈ HIỂU TIẾNG NGƯỜI

Có ông quan nọ nuôi một con khỉ rất khôn ngoan.

Một người hành nghề xiếc muốn trở tài với chủ nhà, nói rằng y có thể làm cho khỉ cười, khỉ khóc được. Quan hứa sẽ thưởng tiền cho anh ta nếu anh ta thực hiện được theo như lời nói.

Được sự thỏa nguyện của quan, anh ta đến thì thăm bên tai phải con khỉ; khỉ cúi đầu chăm chú nghe, rồi bỗng nhiên cười khà khà. Anh ta lại thì thăm bên tai trái, khỉ đột nhiên khóc nức nở. Đến khi qua tai phải nói lần thứ hai, khỉ hoảng hốt chạy vào rừng, mất tích. Thế là quan mất toi con khỉ. Chẳng những không thưởng tiền cho anh ta, lại còn đòi bồi thường công lao đã nuôi khỉ bấy lâu. Anh không chịu, cãi lại vì đã thực hiện đúng như lời đã nói với chủ nhân. Lời qua tiếng lại nội vụ được đưa ra tòa. Tòa thẩm vấn anh xiếc:

- Tại sao anh nói mà khỉ cười.
- Thưa, tôi nói quan và đồng nghiệp là những người thanh liêm, mẫn cán nhất nước.
- Thế tại sao anh nói mà khỉ lại khóc?
- Tôi nói: Thần dân dưới sự cai trị của các ngài đều đói rách cùng cực.
- Thế anh nói gì mà khỉ lại bỏ chạy vào rừng?
- Dạ thưa, tôi nói: Khỉ có muốn làm vợ quan không?

KHỈ UỐNG RƯỢU

Ông quan kia mới tới trấn nhậm, bảo công sai đi bắt cái ngu gì không giống người, đem tới mà rập. Công sai không biết tính làm sao, về nhà thuật chuyện với vợ. Vợ nói: "Có khó gì, hãy bắt con khỉ, cho đội mũ, và bận áo quần mà đem tới, ấy là người mà chẳng giống người". Công sai y lời đem nạp. Ông quan cho nó trái cây, nó ngồi ăn tử tế, hỏi nó tên gì. Công sai nói: "Nó là MAY". Ông quan cho nó uống rượu. Chẳng ngờ nó say rượu, thì đổ ngậy, lật mào xuống ngang, tuốt hết quần áo, và hú - hé nhảy nhót, làm bộ khỉ, phá đổ hết đồ! Ông quan nổi giận quở mắng. "Hồi còn tỉnh thì mi biết phải quấy, đến có chén lại ngang chẳng ra con người!".

KHỊT KHỊT, THÊM THỊT VỚI XÔI

Tại một làng nọ, theo thường lệ, vào các ngày rằm, mồng một mỗi tháng, ông từ biện một cái lễ gồm nải chuối, be rượu đến thắp hương ở đền rồi đóng cửa lại về nhà. Sáng hôm sau, ông lại đến bung về.

Lần ấy, lúc ông trở ra đền thấy nải chuối chỉ còn vỏ, rượu không còn một giọt. Cho là thần đã hiện về. Nhất là khi ông thấy có một đồng vải đỏ trùm cái gì đó trên giường thờ và trong đó có tiếng phát ra: "Khịt, khịt, thêm thịt với xôi!"

Lập tức ông: "Dạ, dạ!" rồi chạy ngay về bàn với cụ lý. Nhưng cụ lý vì đi lại với gái, bị vợ bắt được, chửi toáng lên, nên đi đâu vắng đã ba hôm nay. Bèn đến bàn với ông phó lý, rồi về nhà làm xôi gà đem ra đền thắp hương cúng vái tử tế. Xong rồi, ông đóng cửa đền lại để đó.

Cuối cùng lúc trở ra, thì cổ xôi con gà cũng đã biến mất. Đang lo thần quả lễ bạc, ông từ bỗng thấy cái đồng trùm vải đỏ trên giường cụ cựa rồi nghe: "Soẹt! Soẹt!" một tràng dài. Thấp đèn lên, ông thấy một người trùm một bức trướng màu đỏ chạy thẳng một mạch ra khỏi đền, mùi thối nồng nặc. Hóa ra không phải thần mà là cụ lý nhịn đói đã ba hôm, nay được bữa chén no nê nhưng không may bị đau bụng đi té ra, ngài phải vùng chạy.

KHOAI TỬ, KHOAI LANG

Làng nọ có một bà nổi tiếng chua ngoa. Ai đụng đến bà ta, bà ta ngoác mồm ra, chửi cho một chập, không sao đáp lại nổi. Cả làng đều chờn bà ta. Có một anh chàng ngổ ngáo, định bụng trị cho bà ta một trận.

Một hôm, anh chàng thấy bà ta đi chợ bán khoai lang. Ra khỏi làng, mụ đặt rổ khoai xuống vệ đường rồi chạy vào một lùm cây. Anh chàng chạy ngay lại, bưng rổ khoai đổ xuống một cái hố bên đường rồi đi thẳng.

Trở ra thấy không còn khoai, lại thấy một anh chàng đi trước, mắt cứ ngó lui ra về vừa làm một việc gian phi, bà ta chạy theo, mắng chửi:

- Đồ trời đánh, rổ khoai lang của tao để đâu đưa ngay ra đây, không thì tao đào mả tổ nhà mi lên!

Anh chàng đứng lại, từ từ tuột quần xuống tận đầu gối, mặt bình thản phân bua:

- Đó, bà nhìn cho kỹ, của tôi là khoai từ chứ không phải khoai lang!

KHOAI THẬT

Một anh nọ có nhiều tiền, nhưng anh ta luôn cảm thấy sống không được như ý lắm, đi khắp nơi để tìm thú vui, luôn luôn muốn sống những ngày thích thú nhất ở trần gian.

Vào buổi trưa hôm ấy, anh ta nhìn thấy một người nông dân đang làm việc trên ruộng, những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu đang chảy trên mặt. Anh ta vui vẻ đến hỏi:

- Trời nóng thế này, bác vẫn mãi mê làm ruộng, sao không kiếm lấy một việc thích thú mà làm?

Bác nông dân chẳng buồn ngẩng đầu đáp:

- Trên đời này thiếu gì việc thích thú, có điều là không có điều kiện để mà hưởng thụ.

Anh chàng cảm thấy buồn vì không kiếm đâu ra cái việc thích thú để làm, bây giờ nghe thấy nói trên đời có nhiều việc thích thú, vội vàng hỏi:

- Tôi có rất nhiều tiền, chỉ cần bác bảo cho cái gì là thích thú nhất, thì tôi sẽ đi hưởng thụ.

Bác nông dân đáp:

- Muốn biết cái gì là thích thú thì trước hết anh phải giúp tôi làm những việc này đã.

Thế là chẳng nói chẳng rằng anh ta xuống ruộng cùng làm với bác nông dân. Chẳng mấy chốc, mồ hôi trên mặt anh ta chảy ròng ròng, nóng đến mức thở hồng hộc, nhưng muốn bác nông dân mách cho anh ta biết cái việc thích thú nên vẫn cứ ra sức làm.

Cuối cùng công việc đã làm xong, với niềm hy vọng, anh ta cùng bác nông dân đi đến gốc cây gần ruộng. Đến bóng râm, chẳng chờ bác nông dân nói, anh ta đã hít một hơi dài thuận miệng, nói:

- Thích quá, thích quá!

Bác nông dân nghe thấy vậy, cười nói:

- Vậy là anh đã tìm thấy rồi, chả cần tôi bảo anh nữa.

KHÓC CÁI TUỔI

Anh lái buôn nọ, được buổi thư nhàn, ghé nơi lầu xanh kia đi bợm. Anh ta kết với một cô, cô ấy nói mới có 19 tuổi. Vài năm sau, anh ta buôn bán thua lỗ quay về và gặp lại chính cô gái ngày trước. Cô ấy đã quên anh. Anh hỏi tuổi thì cô ấy nói mới có 16.

Anh bèn bưng mặt khóc âm ỉ. Hỏi làm sao thì anh nói:

- Cái tuổi của em cũng như tiền vốn của tôi. Vốn tôi mỗi năm buôn bán mỗi hao hụt, mà tuổi em cũng sụt mất đi như thế, mỗi ngày mỗi hao tôi nghĩ đến sao khỏi động lòng mà không khóc?

KHÓC CHỒNG

Vợ chồng nọ có thói quen sau mỗi lần... bên nhau lại bỏ một hạt gạo vô bình làm... kỷ niệm. Tiếc nỗi, sống với nhau chẳng được bao lâu, anh chồng ngã bệnh qua đời, để lại người vợ trẻ với nỗi đau khôn xiết.

Sau đám tang chồng, chị vợ trở về nhà đổ bình gạo ra đong được ba lon với một lưng lũng lon. Ngó lon gạo, đột nhiên chị mới bật lên mà khóc rằng:

*Ba lon với một ngân này
Sao anh không sống cho đầy bốn lon?*

KHÓC MẸ CHỒNG

Có một chị, mẹ chồng chết, khóc mãi đến nỗi khô cả cổ. Đang khóc, bỗng trông lên mâm ngũ quả ở bàn thờ thấy có quả quýt, chị ta với trộm một quả. Chẳng may, với hụt, quả quýt rơi xuống đất. Chị ta lấy chân khều, càng khều quả quýt càng lăn ra xa. Chị ta vừa khều vừa khóc:

- Ôi mẹ ơi là mẹ ơi! Từ giờ một ngày một xa, con biết làm sao cho được... mẹ ơi là mẹ ơi!

KHOE TÀI BẮN GIỎI

Tại vùng nọ có một anh, hể ngồi đâu là khoe tài bắn giỏi, đi săn giỏi của mình. Một lần ngồi uống chè chat bên nhà hàng xóm, anh khoe với bà con một bạn đi săn hổ hết sức ly kỳ như sau:

- Tối hôm ấy, tôi có vào rừng săn hổ. Rình mãi, lần mò mãi, đến bên bờ suối thì thấy bên kia bờ cát trắng có một con hổ đang nằm ngủ dưới ánh trăng. Bà con có biết tôi làm gì không?

- Lấy súng ngắm hổ chứ gì? - Có người nói.

Anh ta cười:

- Bắn làm gì cho phí đạn. Nó đang nằm ngủ kia mà. Tôi liền nhẹ nhàng lội qua suối, đi quanh ra phía sau, rồi nhảy tới đập một chân lên bụng nó và ngay lập tức lấy dao cắt phăng cái đuôi nó nhanh như cắt.

Một người khác ngạc nhiên nói:

- Tại sao anh không cắt cái đầu hổ cho oai?

Với giọng không sôi nổi nhiệt tình như trước nữa, anh ta đáp:

- Cái đầu hổ à? Thằng cha nào đã cắt mất từ lúc nào rồi.

KHÔNG ĂN CÁI, ĐẠI ĂN NƯỚC

Một chị đi chợ về, khi tới bến sông thì trời đã tối hẳn. Mùa đông lạnh nên nhà đồ nghề sớm, chị chàng loay hoay không biết tìm cách nào để sang được. Thật không may, lúc ấy lại xuất hiện một trang "quân tử" dí dao vào cổ đòi tiền, lại đòi cả chuyện "trăng hoa" nữa.

Thân gái dậm trường, đêm khuya thanh vắng, biết trông cậy vào ai, chị đành hạ giọng van nài năn nỉ:

- Thưa ông lớn, con đi chợ làm gì có tiền. Còn cái kia con cũng muốn chiều ông, nhưng giá mà ông tìm cách nào đó đưa con sang được bờ bên kia, rồi con chiều ông thì hay biết mấy. Thế là vẹn cả đôi đường.

Nghe mũi lòng, "quân tử" ra điều hảo hán:

- Được rồi, mày ngồi lên vai tao, tao kiệu mày sang. Nhớ là không được chạy đấy nhé.

Sang đến bờ bên kia, nước sông mùa đông lạnh làm cái "của quý" bị ngâm dưới nước lâu sun lại, "quân tử" nhìn chị chàng chằm chặp mà đành bất lực.

- Sao ông lớn đứng vậy! Nếu ông lớn chê con, tha cho con thì con đi vậy. Đội ơn quan lớn ạ!

Nói đoạn, chị bỏ đi, để mặc gã đứng ngây người nhìn theo.

Đi một quãng xa, bấy giờ mới hết sợ, chị chàng tụt váy ngồi thụp xuống tiểu tiện, để hở bộ mông trắng tròn. Từ xa gã "quân tử" nhìn thấy bộ mông ấy bỗng trong lòng sóng dậy, co cẳng chạy theo gọi:

- Chờ tao với, được rồi! Chờ tao với!

Chạy lên đến nơi thì chị ta đã đi xa, chỉ còn để lại một vũng nước lênh láng. Bực quá, gã "quân tử" dí cái "của quý" của mình xuống vũng nước ấy, miệng lẩm bẩm:

- Khôn thì mày được ăn cái, dại thì mày được ăn nước nghe chưa, con!

KHÔN LỜI

Anh bợm rượu được bạn mời đến ăn cơm khách. Chàng ta muốn được uống thật nhiều rượu, nhưng không tiện đòi chủ nhân, mới nghĩ ra mẹo, gọi người hầu rượu đến bên, nói nhỏ:

- Anh bạn, giúp tôi một việc; tôi tửu lượng kém lắm, chỉ nhấp một chén là đã say. Vậy anh làm ơn khi tiếp cho tôi thì hãy rót chừng nửa chén thôi, mà chọn cái chén nào nhỏ nhỏ ấy. Đây, tôi xin biếu anh ít tiền.

Anh bợm rượu dúm vào tay người hầu bàn một tờ giấy bạc. Anh này sướng quá, cảm ơn rồi rút rồi ra chỗ khuất xem, thì hóa ra là một tờ bạc giả. Tức quá, suốt buổi anh ta nghĩ cách trả thù, bỗng nhớ ra lời dặn của kẻ kia, bụng bảo dạ: "Đã thế, ông cho mày thật say chết giấc cho bõ tức".

Nghĩ vậy, vào bữa, anh hầu cứ chăm chăm rót rượu cho anh bợm rượu và mỗi lần rót, rót thật đầy chén.

Thế là anh chàng bợm rượu nhờ cái tài khôn lời của mình mà được một bữa thả cửa.

KHÔN RA

Một lão nhà giàu đi chợ quê xem có món hàng nào hời sẽ mua tích trữ. Thấy một chú bé cứ nhai mãi mấy hột táo, bèn hỏi:

- Này nhóc! Mày nhai mấy hột táo để làm gì?

- Thưa ông, để cho khôn người ra!
- Thế à? Bán cho tao vài hột được không?
- Thưa ông, mười đồng hai hột.
- Được, tiền đây.

Lão ta đưa luôn mười đồng và cầm hai hột táo bỏ ngay vào miệng nhai lấy nhai để. Nhai mãi, một lúc sau lão ta hỏi chú bé:

- Này nhóc! Tao nhai từ nãy đến giờ chả thấy khôn ra tí nào. Trong khi đó với mười đồng, tao có thể mua hàng rổ táo của những người khác.

- Đấy! Đấy! Ông khôn ra rồi đấy! Chú bé đắc chí kêu lên.

KHÔNG BIẾT TRỐNG HAY MÁI

Một chị phải tính lằng lự, có chồng rồi mà còn bắt nhân tình với một người khác trong làng. Để được tự do tăng tịu với nhau, chị ta ra đền cầu thần, muốn thần làm thế nào cho anh chồng mù đi. Không ngờ người ngồi đồng lại là bạn của anh chồng. Thần phán:

- Về cứ giã gạo cho thật trắng, nấu cơm thật dẻo cho ăn với thịt nạc, giò và cá thu, thì nó sẽ béo híp mắt lại như mù.

Chị ta cứ thế mà làm. Anh chàng béo thật và anh ta giả làm mù. Chị chàng muốn thử xem anh chồng đã mù thật chưa, mới bảo anh ta ngồi ở thềm trông gà, vì hôm ấy nhà có phơi thóc.

Quá trưa anh nhân tình mò sang, lấy ngón tay gõ vào nong thóc (giả làm gà mổ). Anh chồng cầm cái đòn ném trúng vào đầu hấn ta, vừa ném vừa đuổi:

- Oai, oai, không biết trống hay mái nà?.

KHÔNG BỎ THỐI CŨ

Có anh học trò kia tánh hay kiêu ngạo, khi nọ có ông Huyện mới đổi lại chưa biết anh ta, mà cái dinh ông Huyện thì ở ngay

với nhà ảnh. Trước nhà ảnh có hàng tre. Bữa kia ảnh dán câu liễn trước nhà như vậy:

*Đình chuông thiên can trước
Gia tàn vạn quyển thơ.*

Nghĩa nôm:

*Sân mọc ngàn cây tre
Nhà đầy muôn cuốn sách.*

Ông Huyện thấy thẳng xác, ghét, mới sai lính rằng: Bây qua đốt hết tre nó cho rảnh, coi còn gì mà tre trước na.

Lính vâng lệnh qua đốt hết hàng tre; thường thường đốt tre hay bắt thang đốt nữa chừng.

Anh học trò cũng không gỡ câu liễn, để vậy dán nói thêm nữa rằng:

*Đình chuông thiên can trước ĐÃN
Gia tàn vạn quyển thơ TRƯỜNG*

Nghĩa nôm:

*Sân mọc ngàn cây tre VẮN
Nhà đầy muôn cuốn sách DÀI*

Ông Huyện giận quá mới troàng rằng: Lính bây qua bứng hết và gốc và rễ, coi còn gì dài vắn na.

Anh cũng không gỡ cặp liễn, cứ để vậy, dán thêm vô hai chữ nữa như vậy:

*Đình chuông thiên can trước đẵn VÔ
Gia tàn vạn quyển thơ trường HỮU*

Nghĩa nôm:

*Sân mọc ngàn cây tre vắn HẾT
Nhà đầy muôn cuốn sách dài CÒN*

Ông Huyện giận quá mà không làm chi anh ta đặng. Năm ấy trời nắng hạn, ông Huyện đòi làng tổng tới ăn chay năm đất ba ngày ba đêm, cầu trời khấn phật mà không mưa.

Ảnh mới làm thơ dán trước cửa mà ngạo như vậy:

*Huyện đường quan đảo khuyết
Tổn thôn đồng tịnh khiết
Bán dạ khai song quan
Minh nguyệt.*

Nghĩa nôm:

*Quan Huyện ta cầu vớ
Tổn làng đều tới đó
Nửa đêm mở cửa xem
Trăng tỏ.*

(Trăng tỏ: Nghĩa là không vẩn vũ chút nào hết).

Ông Huyện giận quá đòi nó qua mà rằng: Ta làm chuyện phải, cầu khẩn cho trời mưa xuống cho dân làm ruộng mây lại làm thơ mà kiêu ngạo... Bèn kêu lính troàng rằng: Nó làm thơ mười bảy chữ, đem nó ra đánh mười bảy roi, sắp nóc thêm một roi là mười tám roi. Anh ta bị đòn một bữa lết lết mà cũng không bỏ cái tánh kiêu ngạo. Về nhà làm thơ dán trước như vậy:

*Thì chương đề thập thất
Huyện đường đả thập bát
Nhược tất liên thiên thi
Đã sát.*

Nghĩa nôm:

*Thơ làm mười bảy kết
Bị mười tám roi lết
Nếu làm bài liên thiên
Đánh chết.*

Ông Huyện giận quá xúi làng tổng kiện, đặng ông làm thiệt hại nó. Vốn anh ta lâu nay ở trong làng kiêu ngạo họ chịu dè không nổi, nay sẵn có tiếng ông Huyện đốc vào, ôi thôi! Họ vào không biết mấy chục lá đơn. Ông Huyện không hỏi chi cho ắt chất, làm án phát phối, dầy va ra xứ xa.

Anh ta bị dày lâu ngày, có một người cậu đến thăm mà người ấy có tật một con mắt. Cậu cháu gặp nhau, mừng rỡ khóc lóc, than thở thăm thiết quá. Đến lúc cậu cháu từ biệt nhau kẻ về người ở, anh ta mới làm một bài thơ đưa cho cậu lên đường như vậy:

*Phát phối tại viễn phương
Kiến cữu như kiến nường
Lường nhờn dai thống khóc
Tam hàng!!!*

Nghĩa nôm:

*Bị dày tới xứ xa
Thấy cậu như mẹ ta
Hai người đều khóc nước
Lụy ba!!!*

(Lụy ba, nghĩa là có ba hàng nước mắt).

KHÔNG CHỘT MẮT NÀO CẢ

Xưa có một anh mất một con ngựa quý. Tiếc ngần ngợ, anh đi lang thang đây đó để tìm. Đến một chợ nọ giữa ngày phiên, anh ta tìm thấy một người đang bán con ngựa của mình. Anh ta đòi lại. Người kia cãi lấy cãi để, hai bên to tiếng om sòm chực ẩu đả nhau. Một người thấy thế bảo:

- Anh lấy gì làm bằng chứng?

Anh mất ngựa nhanh ý lấy hai tay bịt hai mắt ngựa lại rồi nói:

- Ngựa tôi chột một mắt, anh nói đúng mắt nào thì tôi chịu mất ngựa.

- Mắt trái - Người trộm ngựa nói.

- Không phải!

- À quên, 'mắt bên phải.

Anh ta bỏ hai tay ra.

- Đúng là anh ăn trộm ngựa tôi nhé. Ngựa tôi không chột mắt nào cả.

Người kia cứng lưỡi. Anh ta dắt con ngựa ấy vào cửa quan. Quan giam tên trộm ngựa lại, còn cho anh ta đem ngựa về.

KHÔNG CÓ GÌ ĐÁNG CHÉP

Một người mới nổi lên giàu, đã vội chết. Bạn đi thừa bia mộ để ghi hành trạng. Khốn nỗi, nghĩ mãi, thấy người ấy lúc sống không có đức nghiệp gì đáng ghi nhớ cả, chẳng nhẽ lại để bia trơn đành phải ghi như sau:

*Ông này lúc mẹ sinh ra
Lọt lòng ông khóc oa oa
Mỗi ngày ông một nhón tương
Dần dần ông trở về già
Nay ông đã hóa ra ma!*

KHÔNG CÓ TRÀ

Anh nhà nghèo kia không có trà, nên nhà chẳng sắm siêu ấm chi hết. Ngày kia có khách, chồng hỏi vợ nấu nước trà, vợ vâng lời, lấy nồi mà nấu nước, nước sôi châm thêm nước lạnh hoài cho tới đầy nồi, mà đi mượn trà cùng xóm không được! Túng phải ra nói với chồng rằng: "Rủi bữa nay mượn trà không được, xin cầm khách ở lại, sẵn nước sôi pha một chậu cho anh ta tắm xong hơn!".

KHÔNG HOA, KHÔNG CHỒNG

Xưa có một cô ả trước thì kén chồng, không lấy ai, sau lại thành luống tuổi, nhờ thời không ai lấy.

Khi cha mẹ còn, cha mẹ giữ gìn, thì cô ả không việc gì. Nhưng đến lúc cha mẹ mất, không ai kiểm thúc, cô ả thấy cái bụng phình phình mỗi ngày một nhớn.

Gần đến kỳ sinh, cô ả không chịu ở nhà, cứ ra gốc cây sung nằm ngày nằm đêm. Anh em họ hàng bảo cô ả về làm sao, cô ả không về lại nói rằng:

- Tôi đây cũng như cây sung, tôi cứ ở đây với cây sung, sống chết với cây sung.

Mọi người đều lấy làm lạ hỏi:

- Như cây sung là thế nào? Sống chết với cây sung là làm sao?

Cô ả không đáp. Rồi một chốc cô ả giả điên giả dại, nghe ngao hát rằng:

*Không hoa mà quả mới kỳ,
Có hoa, có quả cây gì là không¹?*

Cũng như tôi đây này:

*Không chồng mà chữa mới ngoan,
Có chồng mà chữa, thế gian sự thường.*

Mọi người đều nực cười, nhưng nhất định không để cho cô ở với cây sung, đem cô về nhà cho sinh nở và bắt cô phải chịu nộp tiền khoán cho làng.

KHÔNG HUỖN ĐỂ NÓI CHUYỆN

Anh nọ mới cưới vợ được hơn tháng. Chưa kịp biết mặt hết bà con họ hàng bên vợ. Một hôm, nhân nhà ông bác vợ có đám giỗ, chị vợ kêu chồng nói:

- Bữa nay, bên nhà bác Hai có đám giỗ, anh qua bên ăn cơm nhân tiện ra mắt hỏi thăm họ hàng, bà con phía bên tui đang biết nhau. Tui ở nhà coi nhà cho.

1. Xưa nay vẫn có cây sung là không có hoa.

Anh ta ra đi, xế chiều mới trở về nhà, người coi có vẻ chững choáng. Chị vợ hỏi liền:

- Sao, anh nói chuyện và làm quen được với ai, anh kể coi?
- Đâu có nói mà cũng đâu có quen được với ai!
- Sao vậy trời?

- Tui qua tới là bị kéo vô nhập tiệc cho đủ mâm liền. Ai cũng ăn, thành thử mình cũng phải ăn. Khi tui no say, ngẩng đầu lên thì mọi người đã đi nằm hết, tui cũng phải đi nằm. Ngủ được một giấc, tỉnh dậy thì họ đi đâu mất tiêu, tui cũng về luôn. Có hướn¹ đâu mà nói chuyện với làm quen?

KHÔNG MUỐN GIÀU

Một cái hôn ở địa ngục, được đầu sinh lên dương thế. Vua Diêm Vương phán cho biết rằng:

- Kiếp này cho người làm người nhà giàu.

Người kia liền tâu:

- Tôi không muốn giàu làm gì, tôi chỉ xin suốt đời đủ ăn, đủ mặc, không phải lo lắng, không gặp hoạn nạn mà thôi.

Vua Diêm Vương liền phán:

- Không được! Mi muốn giàu ước vạn bao nhiêu trăm cũng cho. Chứ an nhàn hạnh phúc thứ mi chưa được.

KHÔNG NGỜ CHÂN NGỰA NGẮN THẾ

Có anh học trò cả ngày chỉ biết sách vở, chẳng hiểu gì về chuyện ngoài đời. Cuối năm, anh cưỡi ngựa về thăm nhà, mải la cà ngâm thơ vịnh nguyệt nên đến bờ sông thì đồ đã ngừng đưa.

1. Hướn: rảnh rỗi.

Đang lơ lảo nhìn quanh, chợt thấy mấy con vịt trên sông. Anh trầm nghĩ:

- Con vịt có thể đi lại trên sông thì chắc nước sông chẳng sâu. Ta cứ đi qua, có khó gì.

Nói rồi anh quất ngựa chạy ào qua. Không ngờ con ngựa nhào xuống, báo hại anh ta một bữa uống nước đến no, may có người qua đường nhảy xuống nắm tóc lôi lên. Cứu chữa một lúc anh mới tỉnh lại, than thở:

- Ai dè chân ngựa ngắn hơn chân vịt. Biết thế thì tôi đâu có liều lĩnh lội xuống làm chi.

KHÔNG PHẢI ĐÓNG DẦU

Hai thầy trò thợ mộc ở Thái Yên đến làm thuê cho một nhà nọ. Phải cái trò có tính máu gái. Đến làm được một thời gian thì anh chàng tăng tịu với ả con gái nhà chủ.

Một hôm nhân lúc nhà chủ đi vắng, đôi trai gái đang bù khú với nhau trên giường dưới bếp. Bất chợt, thầy vào bắt gặp hai đứa đang trong tư thế "trai trên gái dưới". Thầy giận quá, trong tay sẵn chiếc dùi cui, thầy giơ lên định nện vào mõng tên học trò phóng đảng. Gã học trò vốn là tay thợ mộc giỏi, bình thần nói:

- Ấy, ấy, không phải đóng dầu thầy ạ! Tự nó vào khít thôi.

KHÔNG PHẢI THỊT LỢN SẼ

Một ông hàng thịt làm thịt lợn sề bán. Nhà có đứa con hay bếp xếp, ông ta đã phải dặn trước:

- Mày đừng có nói là lợn sề đấy nhé!

Một lát, có người đến hỏi mua thịt. Đứa con mau mồm nói trước:

- Đây không phải lợn sề đâu!

Người kia nghe nói sinh nghi, xem thì đúng lợn sề thật, không mua nữa.

Ông hàng thịt giận quá, mắng con:

- Ai bảo mày nói để người ta sinh nghi!

Một lát nữa, lại có người đến xem thịt rồi hỏi:

- Sao bì nó dày thế này? Hay lại thịt lợn sề đây?

Ông hàng thịt chưa kịp trả lời thì thằng con đã hấp tấp bảo bố:

- Đấy! Người ta nói trước chứ không phải con nói đâu nhé!

KHÔNG SAY

Anh nọ say khướt, loạng choạng về, vợ bảo:

- Anh uống rượu ở đâu mà say quá vậy?

- Say à? Uống thì có uống nhưng say thì tôi không say.

Biết chồng say, vợ bảo:

- Thôi, không say thì thôi, anh đi ngủ đi!

Đang đợi chồng vào giường thì chồng sững cổ lên:

- Tôi đi vắng, thằng nào vào đây mà hai đôi dép?

Vợ:

- Khổ quá, đôi dép cũ của anh để đi lại trong phòng.

Chồng xem:

- Ủ nhĩ!

Và, lên giường ngủ với vợ.

Cái gì xảy ra và xảy ra thế nào giữa một gã đàn ông say rượu và một người phụ nữ chiều chồng thì chỉ có họ biết.

Gần sáng thức dậy, anh đếm:

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu. . . Sáu chiếc dép, ba đôi... Á chà, đem qua hai thằng vào!

Anh quát vợ:

- Dậy mau! Dép của ai đây?

Vợ:

- Khổ, một đôi của em, hai đôi của anh!

KHÔNG SỢ ẮN TRỘM

Thằng ăn trộm vô nhà kia, kiếm không có vật chi mà lấy, liền xô cửa trở ra. Chủ nhà nằm trên chõng, cười mà nói rằng: "Thằng ăn trộm bậy quá, sao mi không khép cửa lại rồi sẽ đi?". Ăn trộm nói: "Ta có lấy đồ chi của ai, nên mi kêu ta là thằng ăn trộm! Ta hỏi mi một điều: "Cái nhà mi như vậy, còn đóng cửa làm quái gì?".

KHÔNG SỢ CỌP

Ngày xưa, ở một vùng nọ có con cọp cái ngày nào cũng ra ngồi chặn dân ở cạnh một đoạn đường cây cối rập rập. Tuy cọp chưa ăn thịt người nào, nhưng cũng chẳng ai một mình dám đi qua đoạn đường ấy.

Người ta thách nhau ai dám đi thì sẽ được thưởng tất nhiên là với điều kiện phải sống sót lành lặn. Trai tráng, võ sĩ, quan quân đều lác đầu. Nhưng có anh thấy đồ ồm nhách nhận lời thách.

Mọi người nín thở theo dõi. Anh thấy đồ bắt đầu đi, từng bước, vừa đi vừa lẩm bẩm câu gì đó. Đến trước con cọp... anh cứ thế đi... qua luôn. An toàn!

Thưởng cho anh thấy đồ xong, mọi người mới năn nỉ:

- Hồi nãy anh lẩm bẩm câu "thần chú" gì đó, làm ơn truyền lại cho chúng tôi với.

Anh thấy đồ mỉm cười, nhét tiền vô túi xong, thông thả đáp:

- Có gì đâu, tui chỉ nói như vậy: Cọp ơi, tao vừa đánh bạc thua hết tiền của vợ đưa để mua gạo. Bây giờ mày không ăn thịt tao thì tao về con sư tử ở nhà tao cũng cắn tao chết. Đẳng nào tao cũng chết, vậy thì tao có gì phải sợ mày hổ... cọp!

KHÚC RUỘT CŨNG KHÔNG CHO

Ngày xưa, có ông quan nọ ý có chút ít chữ nghĩa nên khinh rẻ dân làng. Một hôm, ông phán: "Hễ ai đáp trúng những câu đối của ông, sẽ thưởng cho người đó một con heo".

Tin đồn đi khắp nơi, nhưng chẳng một ai dám đối cả.

Một hôm tin đồn đến tai anh nông dân nọ và anh quyết định sáng mai sẽ lên đối đáp.

Đúng hẹn, anh đến nhà quan và cuộc đối đáp bắt đầu. Quan đưa một ngón tay lên, anh nông dân liền đưa lên hai ngón, quan giơ lên ba ngón, anh nông dân liền đưa lên bốn ngón. Suy nghĩ hồi lâu, quan vòng tròn hai tay trước mặt, anh nông dân liền đưa cánh tay lên và chặt xuống. Quan đành phải chịu thua thả heo cho anh nông dân dắt về. Vợ quan hết hồn chạy ra hỏi:

- Sao quan thua nó dễ dàng quá vậy!

Quan lắc đầu đáp:

- Không ngờ nó thông minh quá! Tôi nói "nhất Quan Âm", nó liền đáp "nhị Bồ Tát", rồi tôi nói "Tam thánh", nó liền đáp là "Tứ hiền". Suy nghĩ một hồi lâu tôi nói "Vòng nguyệt nguyệt không gì ngăn cách nổi". Tôi tưởng là nó sẽ thua câu này thôi, nhưng không ngờ nó trả lời đúng là "Chỉ có sông Ngân Hà ngăn cách nổi đôi bên" thành ra tôi đành chịu thua.

Thấy chồng dắt heo về đến nhà, vợ anh nông dân mừng rỡ hỏi:

- Anh đối đáp sao mà thắng quan vậy?

Anh nông dân đáp:

- Có gì đâu mà đối với đáp, sáng sớm mình chưa ăn cái gì hết mà ông hỏi: một đòn bánh tét ăn hết không, tui liền nói là hai đòn cũng hết, rồi ông hỏi: ba đòn, tui liền nói là bốn đòn cũng hết. Ông biết đã thua tôi, suy nghĩ hồi lâu ông xin tui lại bộ đồ lòng heo, tui dứt khoát trả lời ông: khúc ruột cũng không cho. Cuối cùng ông đành thả heo cho tui dắt về.

L

LAI NIÊN BẤT ĐÁO (năm sau không đến)

Một ông già nọ tổ chức đám cúng làm tuần giáp năm cho đứa cháu nội chẳng may bị chết sớm. Ông cụ cho rước một ông thầy về tụng kinh.

Cúng kiến, tụng kinh đến trưa thì xong. Người tu hành chỉ ngửi hương hoa cũng đủ sống, ông thầy tụng chẳng ham mê gì chuyện ăn uống phàm tục, phiên nổi chủ nhà cứ nài ép mãi thầy phải ở lại dùng cơm. Tuy nhiên thầy căn dặn trước:

- Tôi "thực thiếu" (ăn ít) chứ "bất thực đa" (không ăn nhiều) đó nghen.

Nói vậy, nhưng đồ ăn thức uống ngon miệng nên thầy ăn rất "thực tình". Đang ăn thầy bỗng nói:

- Thôi thì đã lỡ "thực đa" nhưng "bất ẩm tửu" (không uống rượu) đó nghen.

Ông cụ lật đật sai người nhà đi mua một xị rượu. Thầy không quen uống rượu, nhưng nể tình chủ nhà mời mọc, thầy dùng tạm đầu được năm bảy ly.

Ăn uống xong xuôi, thầy nói:

- Thôi thì "ẩm tửu" thì "ẩm tửu" nhưng "bất thọ tài vật" (không nhận tiền, quà) à nghen.

Nói là nói vậy chứ chủ nhà cũng gói ghém trao cho thầy một ít tiền và hoa quả các thứ. Không quen nhận "tài vật" của "thí chủ" nhưng sợ ông cụ buồn, thầy cho tất cả vào tay nải và tiếp lời.

- Thôi thì "thọ tài vật" cũng được nhưng "lai niên bất đáo" đó ghen.

Chủ nhà nghe vậy vội năn nỉ:

- Thôi thì gia đình tôi có sơ sót gì thấy cũng bỏ quá cho. Sang năm thầy nhớ lại tụng cho cháu nó ghen thầy!

Thầy tụng:

- "Đáo" thì "đáo" nhưng nhớ năm tới già tăng lên gấp đôi đó ghen!

Nói xong thầy quảy gói đông tuốt, để lại bên đường một cụ già đang toan tính để trả nợ cho việc làm đám mần tuần giáp năm của cháu.

LÀM BIẾNG HAI KIẾP

Thằng làm biếng kia, không làm một sự gì hết, tới bữa ăn cũng làm biếng ăn, nài nỉ lắm, nó ráng ăn một hai miếng rồi cũng nằm nữa. Cha mẹ nó nói: "Nếu làm biếng ăn thì sống sao đặng?". Nó nói: "Tôi cũng làm biếng sống nữa!". Đến khi nó chết vua Diêm Vương ghét nó làm biếng, bắt đầu thai làm con mèo mun. Nó tâu rằng: "Xin cho tui làm con mèo mun mà có một đúm trắng trước mũi". Vua Diêm Vương hỏi chi vậy? Nó tâu rằng: "Đặng như tôi, tôi nằm trong chỗ, chuột không thấy tôi, chỉ thấy đúm trắng, nó tưởng là cơm, lại kiếm ăn, sẵn đó tui cắn nó nhai cho dễ!".

LÀM BỘ CHỊ THỢ LÀM BÁNH

Con mẹ kia tới giùm đám cưới. Người ta khéo thì làm chả làm nem, mà con mẹ vụng thì kêu đèn đánh chó. Chị ta thấy có khách, lại chỗ kẻ khéo đang làm bánh, lấy bột trây đầy mình, ra vỗ làm bộ chị thợ cho người ta khen; lằng xằng nói mình mắc coi làm bánh làm trái; Bà chủ đám nghe nói trái tai để một lát,

mới kêu: Chị kia, chớ cái dao cán bạc ăn trâu đây, trẻ nó nói chị lấy ở đâu, đem lại bữa cau ăn đây nào.

Chị ta chối đây đẩy: Cơ khổ thôi nhưng! Tôi những mắc ôm củi rửa bát không hở tay; tôi có lấy dao làm chi mà ai lại nói tôi lấy? Lòi chàng ra, chúng biết, hết làm bộ thợ khéo đi chút.

LÀM DẤU

Có một cô giáo đang ngồi nói chuyện với tình nhân thì có một đứa học trò nói to:

- Thưa cô, con xin ra ngoài đi tả.

Tình nhân trách cô giáo là không biết dạy học trò.

Cuối giờ, cô rầy đám học trò và dặn:

- Từ nay đứa nào muốn đi tả thì phải làm dấu.

Sáng hôm sau, người tình nhân lại tới nói chuyện với cô giáo. Không biết họ nói cái gì mà cô giáo đưa tay làm dấu lia lịa. Bọn học trò ở dưới thấy vậy đồng thanh nói lớn:

- Thưa thầy, cô mắc tả ạ (!).

LÀM GIƯỜNG CHO VỢ ĐỂ

Xưa có một người, vợ gần đến ngày sinh nở, không biết lấy gì để làm giường cho vợ đẻ.

Người ấy mới biện cái lễ đem ra đình để xin tre về làm giường. Khẩn xong, xin âm dương, thì thấy hai đồng tiền cùng dựng đứng.

Người ấy bụng bảo dạ:

- Thân lại cho một cây đằng trước và một cây đằng sau đây.

Rồi liền về nhà lấy dao ra đẵn luôn bốn cây tre ngoài đình, đem về đóng giường.

Đóng xong, quái lạ cái giường! Cái giường nó đi đi lại lại được như người.

Vợ sợ quá, hỏi chồng.

Chồng bảo:

- Mà chỉ có hai chân còn hay đi, hướng hồ cái giường, nó những bốn chân.

Thế là thôi, cái giường không dám đi nữa.

Thần bèn sai con dù dì đến đậu trước nhà người ấy mà kêu.

Vợ lại sợ, nói với chồng:

- Nhà ta sắp có chuyện gì mà dù dì lại đến trước ngõ, kêu như thế kia?

Chồng bảo:

Dù dì kêu chi?

Tiến sĩ, Trạng nguyên!

Thế là thôi, dù dì bay đi, không dám kêu nữa.

Thần bèn sai con át ma đến kêu.

Vợ lại sợ, nói với chồng.

Chồng bảo:

Át ma kêu à?

Đa diên, đa cốc!

Thế là thôi, át ma lại bay ngay, không dám kêu nữa.

Thần thấy dù dì, át ma cũng không làm chi nổi nó, mới sai quan quân đến rình bắt vợ chồng nó.

Ngay lúc quan quân vừa kéo tới, vợ người kia đang đi trong nhà, không biết vướng phải cái gì như muốn ngã. Chồng nó trông thấy, bảo rằng:

Loàng quàng như Thành hoàng mắc bẫy.

Quan quân nghe nó nói, tưởng nó định đánh bẫy bắt Thần, sợ mất vía, ù té chạy không dám ngoảnh cổ lại.

Thế là anh kia trong nhà yên. Mà ông Thần đành mất mấy cây tre, để nó làm giường cho vợ nó đẻ.

LÀM MAI

Sự làm mai là làm ơn cho hai đảng, mà ít ai cảm ơn, có chuyện chi, thì hai đảng cứ mai mà thù oán!

Hai vợ chồng thẳng kia, trong lúc yêu ấp, bàn luận với nhau rằng: "Nếu không nhờ ông mai, vợ chồng mình có đâu đặng vui vậy như thế, cũng nên vẽ tượng ông mai mà thờ". Nói rồi làm như lời, ngày nào cũng nhang khói. Đến khi nó có con cái đông đảo, chạy ăn không kịp, ỉa đái đầy mình, vợ chồng nó gây lộn với nhau rằng: "Cớ sự nầy cũng tại ông mai, mới ra việc nghèo nàn như uế, cực khổ vô cùng!". Nói rồi xé bức tượng ông mai, mà chùi dít cho con nó!

LÀM MẶT HIỀN

Ông thầy chùa thấy con mèo lại môn trốn mình, liền nẩy ra chuối bồ đề mà mang cho nó. Nó cũng mang mà đi, bấy chuột ngó thấy bàn luận với nhau rằng: "Lão gia đã cái ác túng thiệt rồi, chắc không ăn thịt mình nữa!". Nói rồi bò ra cả bấy, con mèo ngó thấy chuột liền vuột xâu chuối lần, chụp đặng một con nhai rọ rọ! Mấy con chuột chạy khỏi, hú hồn hú vía nói với nhau rằng: "Ngỡ là ngài tu, không dè ngã mặt!".

LÀM MẶT ÔNG THẦY

Anh kia ham học, tính nuôi thầy dạy con, đặng mình học theo luôn thể, chẳng ngờ thầy Huế cũng ít chữ, không đủ sức dạy anh. Anh hỏi nhiều chỗ, thầy cắt nghĩa không rành! Anh nói: "Tôi lớn rồi đi học thì mắc cỡ, nên làm thế nuôi thầy cho con học mà học thêm, xin thầy đừng mắc nghề, ráng dạy tôi cho rành, tôi sẽ đền

công gia bội". Thầy Huế nói: "Tôi chẳng hề dậu anh, biệt đầu thì nọi độ. Nếu tôi mặc nghề, thì thiên tru địa lục! Ngặt anh hỏi nhiều câu mặc quạ! Tôi biệt mần răn bây chừ?". Anh chủ nhà nói: "Như thấy ít học quá, đi mần thầy làm chi?". Thầy nói: "Tôi thiệt biệt ít ít, song nghèo nàn, nên làm tưng cho qua ngày! Ấy là nhờ nọi thiệt, cợ giới làm chụng cho tôi". Chủ nhà nói: "Như vậy thì thầy đừng lổi phải trong bữa ăn, sao bữa nào ít đồ ăn, thì thầy căng rằng khó chịu quá!". Thầy trợn mắt nói rằng: "Nếu không làm mần rửa, mần răn cho ra mặt ông thầy kia?".

LÀM MỘT CÁI SỐT ĐI

Có hai vợ chồng tối hôm ba mươi tết nấu bánh chưng, cắt nhau coi nồi bánh. Chồng chỉ canh từ tối đến nửa đêm. Vợ thì nửa đêm đến sáng. Khi chồng đã canh xong lượt mình, rồi đánh thức vợ thay canh để ngủ. Vợ bất đắc dĩ phải dậy, ra ngồi bếp lửa canh nồi bánh. Ngồi một mình, nghĩ gần nghĩ xa, tê mê tấn mần thế nào lại gọi bảo chồng rằng: "Còn thức đấy hay đã ngủ rồi". Chồng thức khuya quá giấc cho nên cũng chưa ngủ được, thấy vợ gọi mới nói rằng: "Còn thức, gọi gì". Vợ rằng: "Dậy làm một cái sốt đi". Chồng mơ mơ màng màng, tưởng vợ hỏi mình có muốn ăn một cái bánh chưng sốt không, mới nói rằng: "Ấy chết, cái sốt để mai cúng tổ tiên trước". Vợ thấy chồng nghe không ra, lại nói rằng: "Không cái méo mó kia mà". Chồng vẫn yên chí là vợ nói bánh chưng, lại nói rằng: "Ấy đừng! Phải tội, cái méo mó để thành¹ cúng ông thổ công đấy".

LÀM RỂ

Xưa có một chàng trai ở làng nọ đem lòng yêu thương cô gái ở làng bên. Khi đôi uyên ương đã đồng ý thì cha mẹ cô gái chấp

1. Thành: tâm thành.

thuận cho bên chàng trai tiến hành lễ dạm hỏi. Theo tập quán ở địa phương sau lễ dạm hỏi chàng trai phải đến nhà cô gái ở một thời gian và làm một số công việc. Ngụ ý để trả ơn cho cha mẹ cô gái đã có công sinh thành ra cô và chăm sóc nuôi dưỡng cô từ thuở ấu thơ đến tuổi trưởng thành. Đây cũng là dịp để bên nhà gái biết thêm về chàng rể tương lai của mình.

Ngày anh con trai đi qua bên nhà gái, biết con mình không được ý tứ và khôn khéo cho lắm nên bà mẹ có dặn dò:

- Con à, khi con đến nhà người ta làm việc, muốn cho được vợ, con phải đi đứng nói năng đường hoàng. Làm việc gì cũng phải cẩn thận. Còn chuyện ăn uống nếu cảm thấy không cần thiết người ta có mời con bảo: "Dạ thưa ba má con ăn rồi" chứ đừng ăn uống lung tung nghe con. Chàng trai ngoan ngoãn vâng lời mẹ dặn rồi ra đi. Khi đến nhà cô gái anh ta làm việc rất chăm chỉ, bên nhà gái ai cũng khen và cảm thấy thỏa mãn về người con rể tương lai.

Trong lúc anh ta đang làm việc, cha mẹ cô gái đem những thứ đồ ăn phụ ra mời như bánh, kẹo, chè, đường... anh ta lễ phép đáp:

- Dạ thưa ba má, con ăn rồi.

Đến trưa gia đình dọn cơm. Để biểu hiện thiện cảm của mình cha mẹ cô gái lịch sự mời chàng trai nghỉ tay ăn cơm. Anh ta lễ phép vào thưa cha mẹ cô gái:

- Dạ thưa ba má, con ăn rồi.

Với thái độ kiên quyết không ăn uống gì của anh ta, gia đình cô gái bắt đầu lo sợ. Vì từ sáng đến giờ anh ta chỉ làm việc chứ có ăn uống gì đâu. Nhưng tài sao khi mời anh ta cứ bảo: Dạ thưa ba má, con ăn rồi.

Bắt đầu công việc buổi chiều, lúc này chàng rể tương lai đã thấm mệt vì cái đói đang cồn cào ruột gan, con mắt muốn đổ hào quang, nhưng vì sợ gia đình bên nhà gái chê trách nên anh ta vẫn ráng làm việc. Đến xế chiều vẫn những thứ đồ phụ được

đưa ra mời mọc nhưng anh ta cứ một mực theo lời mẹ mình dặn dò. Anh ta vẫn đọc nhất một câu:

- Dạ thưa ba má, con ăn rồi.

Như thế là không ổn, cha mẹ cô gái nghĩ vậy:

- Từ sáng đến giờ nó ở ngay nhà mình, làm việc cho mình chứ có ăn uống nơi nào đâu?

Sợ sức khỏe của con rể tương lai có mệnh hệ gì thì khổ cho con gái mình, nên mới cho chàng trai tạm dừng công việc để về nhà và sáng mai đến làm tiếp. Anh chàng vội vã ra về quên cả lời chào cha mẹ cô gái. Trên đường về vì cơn đói hoành hành, tay chân rã rời, chú rể tương lai thấy ngao ngán, nghĩ giận mẹ vô cùng, tại sao lại khuyên bảo mình như vậy?

Vừa về tới ngõ, chàng đã nổi cơn phong ba bão tố với mẹ mình. Lúc đầu bà mẹ rất ngạc nhiên nhưng khi nghĩ ra sự việc, bà mới cười và bảo:

- Con à. Con chỉ trả lời câu đó khi cảm thấy không cần thiết. Còn tối bữa ăn thì con cứ ăn chứ sao lại từ chối.

- Được rồi, bây giờ mẹ sắp cơm cho con ăn, rồi nghỉ ngơi cho khoẻ, sáng mai xuống đó con bảo con chưa ăn cơm nghe chưa.

Ăn uống no nê, ngủ một giấc tới khuya anh ta đã vội vàng ra đi. Khi đến nơi gà mới vừa gáy sáng. Cả nhà cô gái còn đang trong giấc ngủ. Sau một hồi đắn đo do dự, anh chàng quyết định kêu mở cửa. Bà mẹ cô gái thức giấc giọng còn ngái ngủ nằm trên giường hỏi vọng ra:

- Ai đó? Ai mà kêu cửa sớm vậy?

Anh ta mừng rỡ vội vàng trả lời:

- Dạ thưa ba má con là thằng hai từ trên đó xuống chưa ăn cơm...

LÀM RẼ CHƯƠNG ĐÀI

Xưa có người dạm vợ, đến làm rể nhà vợ ba bốn năm, mà chưa được cưới.

Sau nhà vợ lại hình như ruồng rẫy không muốn gả.

Nó về nhà, mượn người làm một lá thư đưa đến, kể cái nông nỗi đã làm rể đắng cay, khổ sở.

Trong thư có mấy câu nói với người vị hôn thê của mình rằng:

*Công anh làm rể Chương Đài
Ăn hết mười một, mười hai vại cà
Giếng đâu thì dất anh ra
Không thì anh chết với vại cà nhà em.*

Ông bố vợ xem thơ bật cười, nhưng cho là có ý, nghĩ lại thương tình cho nó cưới ngay.

Hôm cưới, lúc hai họ đang ăn uống linh đình nhân nhắc lại cái thư của chú rể, có người hiếu sự, xin đặt mấy câu ở trên ra chữ Hán rằng:

*Chương Đài chi tể
Thực tận thập nhất, thập nhị gia.
Tĩnh tại hà phương, dữ tử dai hành,
Phủ tắc, dư dữ gia câu tử hi¹.*

Hai họ nghe vỗ tay cười ầm.

LÀM THEO BỐ VỢ

Có anh chàng kia, tính rất khù khờ. Biết thế nên trước khi anh ta đi làm rể, mẹ anh ta đã đình ninh dặn dò:

-
1. Bài dịch bật cười là ở chỗ dịch thẳng từng chữ. Dịch thẳng lại ra Nôm thì như thế này:

*Chương Đài chương rể
Ăn hết mười một mười hai cà
Giếng ở phương nào cũng gả đều đi
Không thì ta cùng cà đều chết vậy.*

- Thấy bố vợ làm gì thì con phải làm theo, chớ đừng hếch mặt lên mà nhìn, người ta cười cho nghe không?

Nhớ lời mẹ dặn, một hôm thấy bố vợ đang cuốc đất, anh ta chạy lại đỡ lấy cuốc, nói:

- Thầy để con làm cho.

Ông bố vợ vui vẻ trao cuốc cho, rồi đi trồng chuối. Thấy thế anh ta lại vứt cuốc, lật đất chạy theo và cũng bảo để anh ta làm cho.

Lần này ông bố vợ không nói gì cả bỏ đi đốn tre. Anh ta lại chạy theo giật lấy dao. Bực mình vì anh con rể giành mất việc mà chẳng làm xong việc gì, ông ta bỏ về nhà. Dọc đường cái khăn bịt đầu vướng phải cành tre, ông ta cũng không buồn nhặt, cứ thế đi. Anh con rể không có khăn cũng cởi ngay áo treo lên cành tre, rồi tất tả chạy theo bố vợ về.

Về đến nhà, ông ta hăm hăm chạy vào buồng vợ mắng:

- Đồ ngu! Chọn thế nào mà lại vớ phải một thằng rể điên. Sáng nay chẳng làm được việc gì với nó cả!

Rồi ông ta đập cho vợ một đập.

Anh rể vừa học tốc chạy về, thấy thế cũng co cẳng đập cho mẹ vợ thêm một đập nữa ngã lăn kềnh.

LÀM THƠ CHIA GÀ

Đêm 30 Tết, có gia đình kia đề huề, êm ấm quây quần quanh mâm cơm thật là xôm tụ. Ngoài cặp bánh chưng, hai quả dưa thật lớn còn có một con gà béo ngậy đặt ngay ngắn trên bàn thờ tổ tiên.

Gia đình có bốn người: Hai vợ chồng, cô con gái lớn và một cậu trai út mới có... mười tuổi. Để thêm không khí đón xuân, mọi người quyết định sau khi cúng tổ tiên, phân con gà sẽ được "thưởng thức" trước. Và mỗi người phải làm một câu thơ lục bát, ai làm trúng chữ nào có dính đến phần nào của con gà sẽ được hưởng phần đó.

Cả nhà náo nức chờ đợi. Vừa tàn tuần hương, ông già trình trọng bưng mâm cơm đặt xuống giữa bộ ván gỗ, bên cạnh có một con dao và xì rượu. Đưa chai rượu lên miệng ực một cái, ông nói:

- Bây giờ tôi là trụ cột trong gia đình, vậy tôi "đi" trước ghen.

Nói rồi ông đọc luôn: Trai thời trung hiếu làm đầu.

Cả nhà vỗ tay hoan hô trong khi ông cầm dao xắn lấy cái đầu gà, đưa lên miệng nhai ngon lành.

Đến lượt mình, bà già chậm rãi hơn:

Gái thời tiết hạnh, phao câu, cánh đùi.

Ông già vỗ đùi thích chí trong khi bà già thông thả cắt cái phao câu, cặp cánh, cặp đùi và miếng tiết về phần mình.

Đến lượt cô con gái, rụt rè, e thẹn nhưng cũng tiếp luôn:
Phần con con một dạ một lòng!

Nói xong cô cầm đĩa gấp nguyên bộ lòng. Trên bàn chỉ còn vền vền cái mình con gà. Ông già liếc sang cậu út, thấy nó đang gãi đầu ra chiều suy nghĩ, ông thấy cũng tội nghiệp. Bây giờ, nó đứng lên vỗ một tràng pháo tay rồi xuống luôn:

Công cha nghĩa mẹ hết mình vì con. Xong hai tay nó bợ hết mình con gà đồng tuốt xuống bếp.

LÁ HÚNG, LÁ HÚNG

Một hôm có một ông sư vào chơi một nhà giàu trong làng. Mấy con chó trong nhà chạy ra sủa ầm ĩ.

Nhà sư giả làm không biết, hỏi nhà chủ:

- Nhà ông nuôi giống chim gì mà nó hót hay quá!

Nhà chủ tưởng nhà sư xưa nay chưa từng biết con chó là gì thật, cũng nói chiều:

- Bạch người, giống chim ấy ở đây nhiều lắm, chúng tôi để khách đến chơi, nó hót cho vui nhà.

Nhà sư ngồi chuyện trò một lúc lâu, rồi nói với nhà chủ rằng:

- Chúng tôi ở trên chùa am thanh cảnh vắng, xưa nay chưa có giống chim nào giống chim của nhà ông. Dám xin ông mở lồng từ thiện cúng nhà chùa một con. Chúng tôi đem về để nó hót cho vui chùa thì thật là quý hoá lắm.

Ông chủ nghĩ bụng, một con chó cũng chẳng đáng bao nhiêu, không lẽ từ chối, mới sai đầy tớ buộc con chó, dắt đi theo nhà sư. Đi được một lúc nhà sư bảo anh đầy tớ rằng:

- Thôi cho anh về. Anh đưa con chim ấy đây, tôi dắt nó cũng được rồi.

Con chó thấy người lạ, nó không chịu đi, cứ co dây giằng lại. Nhà sư cố sức kéo dây đi, vừa đỏ mặt tía tai, vừa mắng dồn con chó rằng:

- Có đi không thì... lá húng, lá húng!

LẠI CHUYỆN ĂN VỤNG CHÁO CHÈ

Ông chồng nọ có tính tham ăn, thường ăn vụng, ăn lén vợ con. Hôm ấy, ngoài đình làng có diễn trò. Ông tỏ ra quan tâm đến vợ con, cho vợ con đi xem hết.

Khi cả nhà đã ra sân đình, ông bác nôi để nấu cháo chè ăn một mình. Ông vừa đun lửa, vừa niệm như niệm Phật:

Ba bề bốn bên

Sôi lên cho chóng

Ba hồi trống gióng

Nhà trò hát hay

Mẹ con nhà bay

Đi xem cho đến sáng mai hãy về!

Cháo chè vừa chín cũng là lúc vợ con ông về. Ông hỏi:

- Hôm nay làng diễn trò gì mà mẹ con về sớm thế?

Chị vợ cả cười:

- Trò hay lắm. Họ hát là: "Ba bề bốn bên, sôi lên cho chóng, ba hồi trống giống...".

Ông chồng biết vợ mình nghe được "bài niệm cháo chè" của mình khi nấu chè, bèn cười nói:

- Chè chín rồi đó, mẹ con dọn ra ta ăn đi.

LẠI CHUYỆN BA ANH CHÀNG RỂ

Nhà nọ, sinh được ba con gái. Cô đầu tốt số lấy chồng đồ tú tài. Cô hai tốt số hơn, chồng trúng cử nhân. Cô ba, cho mình số phận "hẩm hiu" lấy phải anh chồng một chữ cấn đôi không hay.

Gặp ngày bên ngoại có giỗ, bố vợ cho mời ba chàng rể đến. Hai chàng rể kia ngồi nói chuyện với nhau toàn chữ nghĩa. Chàng rể ba ngồi im thin thít. Lấy làm tủi thân, chị vợ về phân năn với chồng. Chồng nói:

- Tại không đi học chữ, thử cho tôi đi học một bữa coi mô.
- Thì anh đi học đi!
- Đưa tiền đây!
- Bao nhiêu!
- Quan hai.

Ngày hôm sau, anh ta lên đường đi học. Đến một bãi cỏ, thấy hai người đang ngồi nói chuyện với nhau dưới bóng râm một cây đa. Anh ta lại gần xem họ nói với nhau những gì. Bỗng một anh nói: "Tọa thảo thanh thanh hình như tịch ngọc".

Ta có thể theo học hai anh này được đây. Khi hai anh kia đứng dậy ra đi, anh này cũng đi theo. Thấy xa xa có hai con quạ đang gọi nhau đi kiếm mồi, một anh đọc: "Lưỡng điều oa oa hình như ác". Anh ta nhớ lấy. Đi đò qua sông, thấy một khúc gỗ đang trôi theo dòng nước, một anh đọc: "Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố". Anh ta cũng nhớ lấy.

Tiêu hết quan hai tiền, về nhà vợ hỏi: "Học được những gì?".

Anh ta im lặng. Chị vợ càng buồn bực tủi thân hơn.

Bỗng một hôm hai anh bạn cộc chèo đến chơi. Thấy anh ta đang ngồi trong bếp, một anh hỏi: "Dượng ngồi làm gì đó?".

- Toạ thảo thanh thanh hình như tịch ngọc. Anh ta đáp.

Hai anh đổ đạt kia ngạc nhiên vô cùng, nhỏ to trao đổi với nhau. Nghe tiếng hai người xì xào, anh ta đọc tiếp:

- Lưỡng điều oa oa hình như ác.

Hai anh càng ngạc nhiên hơn, vội vàng cáo biệt. Chị vợ ra giữ lại, anh chồng đọc tiếp:

- Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố.

Nghĩ rằng lâu nay khinh anh ta dốt nát, hôm nay thấy anh ta nói ra toàn chữ nghĩa, hai anh xấu hổ quá, chuồn thẳng.

Tối hôm ấy nằm bên chồng, chị vợ thủ thỉ:

- Thông thái thế mà...

Chồng:

- Hử...

LẠI CHUYỆN THẦY THUỐC

Nhà kia có người cha già bị bệnh, bèn đi rước thầy thuốc. Thầy thuốc tới nơi coi qua rồi biểu người nhà:

- Bệnh trọng¹ rồi, không cứu nổi nữa. Anh chị lo đi kiếm hàng² cho cụ đi.

Thầy thuốc ra về. Hai vợ chồng ráng chăm nom cha già. Nhờ vậy, ông già khỏi bệnh. Tai qua nạn khỏi. Một bữa cụ già chống gậy ra ngoài lộ chơi. Thầy thuốc đi ngang rất ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, ông còn sống kia à?

Cụ già thùng thảng đáp:

1. Bệnh (bệnh) trọng: bệnh nặng.

2. Hàng: áo quan.

- Bữa thấy ra về, tui nằm thấy quỷ đưa mình xuống âm phủ. Ở đó Diêm Vương đang xử các thầy thuốc làm hại sinh linh dân thượng. Thấy tui, Diêm Vương hỏi: "Sao nhà ngươi xuống đây?". Tui trả lời: "Thầy thuốc biểu tui sắp phải xuống đây". Diêm Vương bèn sai quỷ sứ ghi tên thầy vô. Tui sợ quá phải van xin mãi với lễ nhờ thầy mà tui được xuống âm phủ nên Diêm Vương xá tội cho thầy.

Thầy thuốc nghe cụ già nói sợ quá đến mức cụ già đi vào trong nhà rồi mà thầy thuốc vẫn đứng y, mồ hôi vã như tắm.

LẠI CÒN TRÁCH TÔI

Một đứa trẻ sốt dữ lắm. Thầy lang cho uống thuốc thế nào mà nó chết. Bố nó lại tận nhà bắt đền. Thầy không tin, đến xem lại, sờ mũi thẳng bé, rồi bảo:

- Thế này mà còn trách tôi ư? Ông bảo chữa cho nó khỏi sốt, bây giờ người nó mát lạnh như thế này rồi, còn gì nữa?

LẠI MỘT ANH THAM ĂN

Một anh chồng khác cũng tham ăn. Một hôm đi ăn giỗ về, bụng bội nói với vợ:

- Tổ cha cái lũ hư ăn. Mâm cỗ mới rình (bưng) ra, gia chủ chưa kịp mời, chúng đã cắm trốc (đầu) ních sạch.

Chị vợ nghe nói cũng bụng, liền hỏi:

- Những anh mô mà hư rứa?

- Thì tao cũng cúi trốc ăn, chứ có nhòm rõ mặt anh mô!

LÀM TÍNH ĐƯỢC VIỆC, RỘN KHÔNG XONG

Có ông kia giàu có, mà nhà ở cheo leo một mình giữa cái cù

lao. Bữa ấy nước ròng, ăn cướp rủ nhau tới đánh, ghe nó đã áp vào tứ phía. Trong nhà bắn loạn sợ đã té đài, mà ông chủ gượng làm oai, hoạ may nó có kiêng nó đi đi chẳng; mới làm bộ kêu trẻ thức dậy thấp đèn.

Trẻ thưa: Có ăn cướp nó đã vây bốn phía. Ông chủ nói: Vây thì càng hay, may cha chả là may! Bấy lâu nay, trông cho các ảnh tới một chuyến mà không thấy! Thôi, bay mở cửa ra hết cho khoảng khoải. Các bợm ở dưới ghe nghe nói, thôi đã nổi ốc cùng mình: Mẹ ôi! Lão ấy có khí tài lắm đấy bay! Không biết cơ mưu nó làm sao mà mình dám vô... Thôi, chi bằng ta lui đi chỗ khác, hè nhau chống ghe đi rảo...

LÃO PHÚ HỘ KEO KIẾT

Có vợ chồng nhà phú hộ kia đã già mà không có con, phải muốn một người phụ giúp việc. Nhà giàu có nhưng vợ chồng lão rất keo kiệt. Một hôm, anh người ở hỏi:

- Tôi làm quần quật suốt ngày mà ông chỉ cho tôi ăn ròng món cá khô. Sao ông không cho tôi ăn thịt?

Lão phú hộ đáp:

- Mà biết không, ăn cá khô mới khỏe. Còn ăn thịt thì ốm yếu, làm không nổi. Mà thấy đó tao ăn thịt nhiều đâu có làm được chuyện gì.

Anh người ở rất tức giận. Sáng hôm sau, anh ra chợ mua một ký thịt heo về cắt làm thành mười miếng, đem kho. Anh ăn hết hai miếng, còn tám miếng thì mang lên giàn bếp, rồi ra đồng làm. Vợ chồng lão phú hộ rình rập anh đi khỏi nhà lấy xuống ăn. Lúc về, thấy chỉ còn bốn miếng, anh ở quát:

- Thịt của tôi chó mèo ăn hết rồi thế nào nó cũng chết vì tôi bỏ thuốc.

Nghe thế, lão phú hộ kinh hãi quá, chạy đến trước anh người ở lạy lục:

- Thịt của mày, chúng tao lỡ dại, ăn mất rồi. Bây giờ mày có cách nào cứu tao và bà mày không?

Anh người ở giả bộ hoảng hốt:

- Vậy thì lệ lên ông đưa tôi một trăm đồng để tôi mua thuốc về cho, không thì chết chịu!

Lão phú hộ chạy vô nhà lấy tiền, giúi vào tay anh người ở giục:

- Bây nhiêu thì bây, mày chạy lệ đi!

Anh người ở cầm tiền chạy ra ngoài đường lượm mấy cục cứt chó gói lại mang về "sắc" cho vợ chồng lão phú hộ uống.

Đưa chén thuốc lên miệng hai vợ chồng hẩn nhẩn mặt nhăn mũi:

- Thuốc gì mà thúi vậy?

Anh người ở nạt:

- Không uống, chết bây giờ!

LẤY CÁI GIẾ RÁCH

Ông xã trưởng họ có tên cúng cơm cha mẹ đặt cho là Ghế. Nghĩ rằng tên mình xấu, nghe không oai, hẩn bắt mọi người phải kêu hẩn là ông lớn. Ai bất tuân lời, đều bị đánh đòn.

Bữa kia, ông lớn đến nhà một người nông dân đòi nợ. Thấy hẩn tới, chị vợ vội mang chiếc ghế đã cũ, mặt ghế còn dơ, mời hẩn ngồi. Ghét thói hợm hĩnh, tàn ác của gã xã trưởng, anh chồng thỉ tay vô cái ghế, nói với vợ:

- Ấy chết, sao không lấy cái giế rách mà chùi cái mặt thằng bốn chân này đi, để nó đen như cứt chó vậy!

LẤY GIỐNG RÂU

Có một anh thích râu ba chòm quá, mà mình thì ở cằm, ở mép, không thấy mọc một cái râu nào, trong bụng thường phàn

nàn rằng: "Thôi, số mình chẳng được thì phải cố làm thế nào cho con nó về sau có vậy".

Một hôm, ra đường gặp một người râu ba chòm. Anh ta nhất định đón ngay về nhà để lấy giống, làm cơm thết đãi, rồi nó thực tình rằng:

- Tôi chỉ sở nguyện được một bộ râu như của ông, mà không làm được, dành cho con vậy. Xin ông giúp tôi việc ấy, không bao giờ dám quên ơn. Tức thì bảo vợ vào trong buồng quạt màn giải chiếu, sắp chần gối, mời người ấy vào. Người ấy lấy làm lạ, ngần ngừ; anh ta cầm tay lôi bừa vào bắt phải... cấy cho một ít giống râu ba chòm. Người có râu, thế bắt đắc dĩ, phải nể mà vào... cấy. Thoạt tiên, thấy reo lên: "Này một chòm!" - rồi sau: "Này hai chòm!". "Này ba chòm!" - sau nữa là luôn: "Này bốn chòm! năm chòm! bảy chòm! tám chòm!"...

Anh nọ đứng ngoài nghe thấy, vội vàng chạy vào nói rằng:

- Ấy chết, ông làm vừa chứ, kéo cháu về sau thành ra râu quai nón mất.

LẤY THUỐC MỘC RÂU

Có một anh không có râu, bị vợ diếc móc khổ quá, phải đi lấy thuốc mọc râu.

Một hôm, mang tiền đến nhà ông lang. Chẳng may ông lang đi vắng, chỉ có bà lang ở nhà mà thôi. Bà lang thấy anh ta đến, mới hỏi rằng:

- Bác hỏi gì?
- Thưa bà, tôi đến xin thuốc.
- Ông lang tôi đi vắng, bác lấy thuốc gì?
- Thưa, tôi xin thuốc mọc râu.
- Bà lang ngồi nghĩ một chốc, rồi nói rằng:
- Tưởng lấy thuốc gì thì tôi không dám hạ thủ, chứ thuốc này

tôi đã kinh trị. Để tôi giùm cho!

Rồi lấy một ít liên tu, gói vào giấy, đưa cho anh kia mà nói rằng:

- Phương thuốc này thì phải nội ẩm, ngoại đồ mới được. Đây tôi bốc thuốc uống; còn thuốc đồ, bác phải kiểm lấy. Anh kia cần lấy thang thuốc hỏi rằng:

- Thưa bà, thuốc đồ thế nào, xin bà bảo cho.

- Bác kiểm lấy hai hòn đá cuội, lấy da bong bóng lợn bọc lại. Khi uống thuốc rồi, thì lên giường nằm ngửa, lấy túm đá cuội ấy mà day trên môi một lúc, rồi lấy ít dầu vừng đồ qua, thì mọc được râu.

Anh ta mừng quá, giả tiền thang thuốc, rồi chạy về nhà.

Một chốc, ông lang về, hỏi bà lang rằng:

- Tôi đi vắng, ở nhà có ai đến lấy thuốc không?

Bà nói:

- Có, có người đến xin thuốc. Ông đi vắng, nếu không có tôi ở nhà khai phương cho người ta, thì người ta đi lấy chỗ khác.

Ông lang ngạc nhiên hỏi:

- Ai lấy thuốc gì mà bà dám bốc?

Bà lang mới kể lại tình đầu cho chồng nghe.

Ông lang ngẩn ra, hỏi rằng:

- Chứ bà theo sách nào bà bốc cho người ta như thế?

Bà quát mắng, cãi rằng:

- Chẳng phải theo sách nào cả! Khi tôi mới lấy ông thì tôi có tí... nào đâu? Sao ông chỉ đồ cho tôi có một ít lâu, mà bây giờ mọc rậm thế?

LẤY VỢ CHƯA SẴN

Một người đàn ông nói với bạn:

- Sao anh lại có thể lười đến thế nhỉ? Suốt ngày chỉ nằm ngủ

thời. Bằng tuổi anh thì người ta đã có thể có một gia đình đang hoàng, con cái khỏe mạnh. Anh không làm được như người ta hay sao?

Người lười trả lời:

- Vâng, anh nói thật đúng. Tôi rất muốn lấy vợ. Nhưng anh có thể tìm cho tôi một người đàn bà chữa sẵn rồi được không.

LỄ ĐỘ

Một ông đến nhà bạn chơi, chả là lâu ngày mới gặp lại nhau, vui vẻ lắm. Cả hai ông đều rất lễ độ, thưa gửi rất đúng mực. Lúc đi ngủ, chủ nhà vào buồng với vợ, còn ngoái lại nói với khách:

- Xin quan bác ngủ ngon, chúng tôi xin vô phép.

Ông khách chấp tay vái mà đáp lễ:

- Không dám, xin mời bác cứ tự nhiên cho.

LỄ TẾT MÔNG NĂM

Nhằm tiết Đoan dương là ngày mồng 5 tháng năm, các học trò đều đi tết thầy.

Có trò kia không tết chi hết. Thầy hỏi nó sao không đi lễ ấy, nó lật đật chạy về thưa lại với cha. Người cha mới dặn con rằng: "Như thầy có hỏi nữa, thì nói cha mắc nhiều việc nên quên".

Qua bữa sau, ông thầy cũng cứ việc hỏi hoài, thì tên học trò cũng thưa như lời cha dặn. Anh thầy làm thình, hồi lâu kêu tên học trò ấy mà nói rằng: "Ngày rày con học cũng khá, vậy thầy ra cho con một câu đối, như con đối được thì thầy thưởng. Câu đối như vậy: "Hôn trào tam kiệt: Trương Lương, Hàng Tín, Huấn Trì Cung". Tên học trò đối không được, đến khi về nhà, bèn đọc lại cho cha nó nghe. Người cha cười mà nói rằng: "Thầy như vậy mà đi tết thì uống lắm, thầy con đã quên sách hết, vậy đến mai con thưa với thầy con rằng: "Huấn Trì là tôi nhà Đường, không

phải tôi nhà Hón đâu". Tên học trò lên trường thưa lại. Ông ấy nổi giận nói lớn rằng: "Ấy vậy, chuyện đã cách mấy ngàn năm mà cha mày cũng nhớ, còn cái lệ tết mồng năm, mỗi năm mỗi có, sao cha mày lại quên đi?".

LỄ TIỀN

Một anh thông minh, đi làm rể, ngày mồng bốn tết nhà vợ lễ tiền gia tiên. Anh ta vào lễ, lễ thế nào lại quay lưng vào bàn thờ mà lễ ra ngoài sân. Bố vợ trông thấy mới bảo:

- Sao con lại lễ ngược thế?

Anh rể vội vàng chống chế:

- Thưa thầy, con lễ tiền các ngài về đây ạ!

LÍNH CỬ TRUYỀN

Cùng là bạn, quan đi thi và ra làm việc nước, bạn về làm nghề y.

Vợ con quan ốm nặng, quan sai lính lệ đến nhà bạn cất thuốc. Khi về trình, quan thấy trên hai thang thuốc một thang vẽ hình tròn, một thang vẽ hình vuông bằng son, quan hỏi:

- Hai thang thuốc này, thang nào của bà, thang nào của cậu hả mày?

- Dạ bẩm, con không thấy dấu, thầy chỉ bảo cho ba bát nước sắc lấy một...

Quan gắt:

- Đồ toi cơm, đã đành là ba bát lấy một, mỗi thang sắc ba lần, nhưng thang nào của bà, thang nào của cậu chứ, đến hỏi lại ngay.

Tên lệ lại lóc cóc ra đi và về bẩm:

- Dạ, thấy bảo "mẹ tròn, con vuông" quan mày đốt như bò.

Quan điền người:

- Thấy bảo thế mà mày cũng cứ thế về bẩm à?

Tên lệ:

- Dạ, bẩm quan, ngài dậy con "dân cứ lệnh, lính cứ truyền".

LIÊN HỮU HỘI

Khi đó râu nói với lông mày rằng: Bọn ta sanh nhằm lúc này, người đời hay khinh bạc lắm, chỉ bằng hiệp lại bao bọc giúp đỡ cho nhau là sự tốt, tôi với anh tóc mai đã liên với nhau rồi, vậy tôi thấy trên con mắt này có hai vị quý ông đây cũng là bực trên trước, cũng là ở nơi đầu mặt với nhau, nên tôi xin hòa hiệp với nhau một đoàn thì lấy làm sự tốt lắm, xin hai ông chớ từ. Lông mày rằng: Chúng tôi đều cảm ơn ông chẳng bỏ phận hèn mọn mà nghĩ đến. Song chúng tôi hèm vì phận mỏng, gốc thưa, vậy sao ông không xuống dưới nhà họ Mao kia, chỗ vườn rậm có dựng cột cờ đó mà lập hội, chẳng là đông đảo hơn!

LO CÁI GÌ

Một hôm, có một anh tú tài ra phố mua thịt, trên đường về nhà, miếng thịt cầm trong tay bị con chó đói dớp mất.

Anh ta chẳng buồn đuổi theo, chỉ đứng nhìn theo hút con chó mà kêu:

- Con chó ngu! Thịt sống thế, xem mày ăn thế nào?

Về đến nhà, anh ta bảo vợ đưa tiền để anh ta đi mua thịt. Vợ anh ta đi vào buồng, phát hiện hòm tiền bị lấy trộm, sôi ruột đến phát khóc.

Anh tú tài quát:

- Đồ ngu, lo cái gì? Thìa khóa hòm tiền chẳng phải còn đang buộc ở cặp quần bà đấy là gì.

LO XA

Có gia đình kia ông chồng rất lười biếng. Bà vợ hay cầu nhàu về tính không biết lo xa của ông. Một hôm trong bữa ăn, ông ta bần khoản:

- Không biết ở bên Tàu giờ này ăn cơm chưa?

Bà vợ than:

- Trời ơi! Chuyện nhà cửa không lo, lo chi xa vậy?

Ông chồng mới nói:

- Vậy sao bà bảo tôi không biết lo xa.

LÒ MÒ

Có người kia vợ nằm bếp mà không có mướn người nuôi; con em vợ thấy chị mình không có ai giùm giúp nấu nướng xông hơi, mới qua nhà chị mà nuôi giùm.

Ở trong nhà chị chặt để được có hai cái chõng mà thôi. Anh ta có ý muốn em vợ, mới lần mò bò vô, rồi nghĩ biết mình làm chuyện quấy, thụt trở ra, bò tới, bò lui đôi ba bận.

Con em vợ nó thấy mà không nói, để coi thử anh và làm cái gì.

- "Ôi, ời! Con ôi nín bú cho no; hồi người quân tử, chớ bò đi đâu?"

Con em vợ thấy chị mình ru như vậy, lại biểu chị mình đưa cháu cho tôi ru cho, rồi ru như vậy:

- "Cháu ôi! Hãy ngủ cho ngon; của dì dì giữ, ai bò mặc ai!"

Anh ta ở ngoài nghe nhột ý ứng tiếng lên, hát khan như vậy:

- "Đêm khuya gà gáy ó o, tao ngủ không đặng, tao bò tao chơi!!!"

LỌ KHÔNG ĐÁY

Ngốc vua mới sắm được một cái tủ chè, muốn đi mua cái lọ độc bình. Một hôm, đến hàng lọ. Ngốc sờ tay ngay vào một độc

bình úp trên giá hàng, sừng sốt nói:

- Rõ khỉ chưa, sao lại nặn cái lọ không có miệng thế này?
- Nói xong nhắc ngay chiếc lọ lên, sờ dưới lại ngạc nhiên nói:
- Ô hay, lọ đếch gì mà lại không có đáy!

LỘC RƯỢU TỪ ĐẤT

Anh đi mua rượu về nửa đường nhớ tay rơi vỡ mất cả chai bố chẵn lít, anh cứ ngồi nhìn mớ mảnh chai và vạt đất thấm nước.

Có người làng về qua, hỏi:

- Ngồi dòm chi ở đó?

Anh buồn bã:

- Tôi lỡ trật tay làm vỡ chai rượu, chai bố chẵn lít, rượu nẹp chính cống, tiếc quá!

- Tiếc thì làm gì được, nhặt mảnh vút đi kéo người qua đường giẫm phải rồi về đi chứ?

- Tôi còn chờ cho rượu thấm hết xuống đất rồi đào chỗ đất này về lọc lại.

LÒNG GAN ĐÀU?

Đêm 29 tháng chạp, người ta chuẩn bị nào thịt gà, bánh trái... để ăn tết. Có hai anh nhác, cả năm lêu lổng, định "không làm mà có ăn" mới đến rình nhà nọ để quơ một mẻ. Nhà này ban chiều mới làm thịt một con lợn.

Rình mãi trời đã khuya mà hai anh không lọt vào nhà được. Hai vợ chồng nhà chủ đang thức nói chuyện. Lúc sắp đi ngủ, hai vợ chồng đưa hết thịt vào nhà buồng. Hai đứa biết thóp, liền bàn cách: Một đứa vào lấy, còn một đứa đứng cạnh cửa sổ để chuyển thịt ra.

Mãi không thấy đứa ở trong ra. Ngủ được một lúc, chị vợ

buồn đi tiểu, định mở cửa ra vườn nhưng lại sợ bóng đêm. Chị liền đến trước cửa sổ, ôm váy lên, chống hông ra ngoài. Thằng ăn trộm đứng cạnh cửa sổ ngỡ là thằng kia thò thụt ra, liền đi sát mồm vào nói thầm:

- Lòng gan để đâu cả mà toàn mỡ thế này?

Chị vợ hoảng quá liền thụt vào, la lối rầm lên.

LỘC GIÒI HƠN LỘC NƯỚC

Xưa có một người, kể ra, cũng tài nghệ giỏi giang, nhưng tính hay khoác lác lếu láo. Lúc nhỏ, anh ta thường khoe với thiên hạ rằng:

Ta đây chí lớn tài cao

Trong tay lộc nước mai sau chắc rồi.

Có người hỏi:

- Quả được thế chẳng?

Người ấy quyết thể rằng:

- Không được thế, thì ta làm giống vật.

Đến sau, tuổi đã ngoài tám mươi mà người ấy cũng chưa làm nên nghề ngỗng chi cả.

Thiên hạ thấy vậy, thường hay hát điệu rằng:

Hoa đâu, hoa nở mùa đông

Lộc đâu có lộc mà trông tháng mười

Xuân thu rày ngoài tám mươi,

Già rồi hết lộc, hơn người biết chẳng?

Người kia nghe hát, trước còn chửa thẹn, hát lại rằng:

Càng già, càng dẻo, càng duyên

Ăn nhờ lộc nước, còn hơn lộc giời.

Nhưng sau thấy thiên hạ điệu quá, tức mình, đập đầu vào hòn đá chết đi mà hóa làm con dê để ăn lộc.

Hóa như thế, ấy là có ý bảo cho thiên hạ hay: Không ăn lộc nước, thì ăn lộc giới cũng đều là lộc cả.

Nhưng hóa như thế, lại còn là tự biết mình tài hèn, sức mọn không dám đại ngôn nữa, chỉ nỗ mồm kêu được "Bé bé... bé" mà thôi.

LỘN CHỒNG

Có hai chị vô hiệu sách để mua một số sách. Mỗi chị mua một chồng sách. Khi ra về vì sơ ý nên chị này ôm chồng sách của chị kia. Hai người giành giật và đánh nhau:

Chị bị ôm lộn sách chửi lên:

- Chồng mày sao mày hồng ôm mày ôm chồng tao.

Mọi người đứng xem ai cũng cười nghiêng ngửa.

LỘN HỒN

Trẻ hay quên lắm, gọi là người lộn hồn, còn già thời kêu lẫn. Chú kia tuổi không bao lớn, mà có chứng lộn hồn, làm đâu quên đó. Ngày kia xách mác ra vườn tre mà đốn, sẵn lòng đem về mà đươn (đan) thúng. Chẳng ngờ mới tới vườn tre, thì mác thốn lăm, liền bỏ mác mà đi lại. Ngồi ngó lên thấy nhiều cây tre tốt, bèn nói rằng: "Mình muốn đươn thúng, may gặp tre tốt, phải chi sẵn mát mà đốn vài cây!". Khi đứng dậy vận quần, ngó thấy cái mác, mừng quá nói rằng: "Buồn ngủ lại gặp chiếu manh! Mình xí được cái mác của ai đây, đốn tre tốt lắm!". Và nói và lấy mác đốn tre, đốn rồi mới vác lên vai, vô ý đập nhằm phần hồi nãy, liền nổi giận chửi ai ỉa bậy! Khi vác tre về đến cửa ngõ mình, đứng nhìn mãi, không dám bước vô, lại hỏi thăm rằng: "Nhớ may cái nhà ai đây, nghĩ hoài không đặt!".

Giây phút người vợ bước ra, anh ta vác tre đứng nhìn sững!

Người vợ tức mình mắng rằng: "Đồ điên ở đâu!". Anh ta và nhìn và nói rằng: "Thiếu này tôi nhớ mày có quen! Chuyện chi mà mắng tôi dữ vậy?".

LỘN THUỐC

Có một cô gái nọ lỡ thất trinh tiết, đến khi lấy chồng, bà mẹ muốn đánh lừa vị hôn phu, mới dặn con rằng:

- Con ơi, con nhớ mang theo ống mực đỏ bôi vào để anh ấy tin tưởng, nghe con.

Cô gái vâng dạ. Đến đêm động phòng, vì bận bịu nhiều việc, cô nàng luống cuống lấy lộn ống mực xanh.

Đến lúc nhìn xuống, thấy mực xanh vấy đầy giường cô rên rĩ:

- Mẹ ơi, con bị giập mật rồi.

LỜI HỨA VỚI THẦN

Có một người nghèo lại lâm bệnh nặng, các thầy thuốc đến xem bệnh cho anh ta xong, ai cũng lắc đầu nguây nguây. Đêm đó, anh ta cầu khẩn thần linh phù hộ cho mình tai qua nạn khỏi, hứa rằng:

- Nếu thần linh giúp con vượt qua cơn nguy nan này, con nhất định sẽ tế lễ một trăm con trâu, sau đó xây cất lại đền thờ của thần to hơn gấp bốn.

Vợ anh ta đứng bên, nghe chồng khẩn hứa quá lời như vậy, bèn nói:

- Anh hứa như vậy, mai kia thần cho khỏi bệnh thật thì lấy đâu ra ngàn ấy mà tạ lễ chứ?

Anh chồng đáp:

- Bà nó lo làm gì, cứ để thần chữa cho tôi khỏi bệnh đã. không lẽ lúc ấy ông ta tìm đến đây để đòi mấy thứ ấy sao!

LỜI RAO

Một thầy đồ Nghệ trẩy vào miền trong tìm nơi dạy học. Thầy đi khắp nơi mà không thấy ai mời. Lân la ngồi quán hàng tìm nơi làm gia sư, thì được người ta cho biết sự thể tại sao vùng này bà con ngại thầy học. Rút kinh nghiệm các bạn đồng nghiệp, thầy đặt một lời rao như sau:

- Thuộc sách văn hay, mau tay tốt chữ, ăn ít, dạy con nít mau thông. Thiến rồi! Ai nuôi thì nuôi!

Vào một làng nọ, thầy vừa đi vừa cất tiếng rao được một đoạn đường, thì quả nhiên, đã có người ra mời thầy về nhà làm gia sư ngay, đồng thời còn cho mở trường dạy học trong nhà.

LỚN NHỎ LÀ BAO NHIÊU

Ngày xưa, có hai viên quan nhỏ đi trên đường, từ phía sau có một người nông dân đi tới.

Thời tiết nóng nực, mặt trời đỏ như lửa, một viên quan che ô, một viên quan che quạt. Viên quan che ô cố ý khoe khoang:

- Ô giương lên thì to, cụp lại thì nhỏ, ngày mưa thì dùng nhiều, ngày nắng thì dùng ít.

Viên quan cầm quạt cũng nói:

- Quạt xòe ra thì rộng, cụp lại thì nhỏ, mùa nóng dùng nhiều, mùa đông dùng ít.

Anh nông dân tiếp lời:

- Các vị đứng trước dân chúng thì to, nhưng đứng trước quan trên thì nhỏ; ngày nào cũng ăn nhiều cơm, ngày nào cũng làm ít việc.

Hai viên quan thẹn đỏ cả mặt.

LỢN CƯỜI, ÁO MỚI

Có anh tính hay khoe của. Một hôm, may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa đợi có ai qua người ta khen. Đứng mãi từ sáng đến chiều chả thấy ai hỏi cả, anh ta tức lắm.

Đang lúc tức tối, chợt thấy một anh, cũng hay khoe, tất tuổi chạy đến hỏi to:

- Bác có thấy con lợn cười của tôi chạy qua đây không?

Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:

- Từ lúc tôi mặc áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.

LỢN ĐỤC HẾT

Một ông đi bán lợn con, lợn đựng trong từng lồng tre đan chặt. Một người khách hỏi:

- Ông bán lợn đục hay lợn cái đó?

Ông kia đáp:

- Lợn đục hết, đục hết.

Người khách cần lợn đục, liền mua về nhà thả ra mới biết là lợn cái. Trở lại hỏi ông bán lợn, sừng sộ gây chuyện. Ông ta nói:

- Tui đã nói rồi mà, lợn đục hết thì còn lợn cái chứ sao?

LƯƠNG ĐẦU ... THIÊN ĐỊA

Có nhà sư vô chùa đã lâu mà không chịu chân tu. Một bữa, sư cùng chú tiểu đi lễ ở chùa bên. Trời nắng, gặp cái bóng to giữa đường, thầy trò ghé vô gốc cây hóng mát. Ngó thấy ở đám ruộng trước mặt có một cô gái đang giữ một con trâu cái, quen tánh, sư làm bài thơ chọc:

Nhất ngư, nhất nữ, nhất canh điền

Nhất trôn hậu lại nhất trôn tiên.

(Một con trâu, một cô gái, một thửa ruộng

Một "trôn" ở sau, một "trôn" ở trước).

Cô gái biết nhà sư cà chớn, chọc mình, bèn đọc bài thơ đối lại:

Nhất sư, nhất tiểu, nhất chùa chiền

Lưỡng "đầu" chỉ địa, lưỡng chỉ thiên.

(Một nhà sư, một chú tiểu, một ngôi chùa

Hai "đầu" chỉ dưới đất, hai đầu chỉ lên trời).

Sư nghe đối, vội dắt chú tiểu đồng thẳng.

LƯU THẦY Ở LẠI

Một ông đồ dạy học ở nhà kia, ban đêm cửa đóng then cài, lại còn nuôi nhiều chó dữ. Ban ngày, thầy đồ xơi nhiều món ăn lạ miệng, đêm đau bụng đi chảy, không biết làm thế nào. Thầy nghĩ nát óc, đành bụng ngay cái tráp đựng sách vở... tống cả một đồng vào đấy.

Sáng dậy, thầy cấp tráp thực sớm để đem đi đổ cái của đó, kéo mùi xú uế xông lên nồng nặc trong nhà, sẽ có điều bất tiện.

Không ngờ, ngày hôm trước, chủ nhà và thầy đồ có điều xích mích nhau. Thấy mới sáng bảnh mắt mà thầy đã cấp tráp đi, tưởng là thầy giận, bỏ về, không chịu dạy học nữa, nên cố năn nỉ thầy ở lại. Thầy sợ đứng lâu, mùi thối trong tráp xông ra; nhà chủ thì lại sợ thầy giận đi mất, vì thế một bên cố năn nèo, một bên thì cứ vùng vằng đi. Thấy thế, nhà chủ lại càng tưởng thầy giận, bèn dỗ ngọt thầy:

- Vâng, thì thầy đi chốc lát thầy về, còn cái tráp thầy để lại đây cho đỡ linh kinh.

Thầy không chịu, chủ nhà cố giữ lấy tráp, thầy thì không

chịu buông ra. Bên lôi, bên kéo, tuột tay một cái, tráp rơi bịch xuống đất. Cái cửa thừa của thầy vung tóa cả ra mặt đất, làm cho người xung quanh bịt mũi không kịp.

Thẹn quá, thầy làm mặt giận, vùng vằng quát:

- Đã bảo mà! Giữ mãi, giữ mãi, đẩy cho giữ để mà làm của!

LÝ LUẬN

Có một viên chức nọ, tức tối vì quan hống hách chèn ép, nạt nộ, buổi nọ, khi đang làm việc, anh ta buột miệng nói:

- Quan chi mà như con C...

Câu ấy, do có kẻ thóc mách, đến được tai quan. Quan liền sai thuộc hạ đến bắt anh ta để trị tội dám lăng mạ quan.

Anh ra chống chế trả lời:

- Thưa, tôi có nói, nhưng có dụng ý để khen quan chứ không phải để nhục ạ.

- Vì sao vậy? Quan đập bàn thét.

- Thưa quan, là vì vật ấy khi cứng khi mềm; đường lối cai trị của quan cũng khi co khi giãn, thế là quan đã biết tùy cơ ứng biến chứ không cứng rắn một chiều. Con nói như vậy thực sự là khen quan đó mà?

M

MAU PHAI

Có người kia ở Mỏ Cày¹ có nghề chụp hình, cậu người đi nói vợ. Cha mẹ dằng gái nói: Để tôi hỏi lại coi con tôi nó ưng không đã. Tối lại cha mẹ kêu con gái ra hỏi rằng. Có thấy chụp hình đi nói mấy đó, sao mấy có ưng không? Con gái ấy vùng khóc lên mà nói với mẹ rằng: Tôi không ưng thấy chụp hình đâu. Mẹ hỏi sao vậy? Con gái rằng: Mau phai lắm!

MAY QUÁI

Một ông lang thuộc loại "nhà bằm", đến thăm bệnh cho một nhà giàu nọ. Người vợ ra tiếp thầy, người chồng ốm bị suy nhược nặng.

Thầy bắt mạch, xem xét giấy lát rồi bồng kêu lên:

- Nguy rồi, gan bàn tay đã tím ngắt thế này thì chữa thế nào được nữa!

Chị vợ thưa rằng:

- Chả là nhà cháu làm thợ nhuộm nên tay nó như thế từ khi chưa ốm kia ạ!

Thầy thở phào một cái và bảo:

- Thật may cho nhà chị! Nếu anh nhà chị không làm thợ nhuộm thì danh y đến mấy cũng bó tay.

1. Nay thuộc tỉnh Bến Tre.

MAY MŨ

Có một kẻ bủn xỉn, lúc nào cũng muốn được món bở. Một lần, hắn mua được một thước vải đi tìm một người thợ thuê may cái mũ, người thợ đo vòng quanh cái đầu của hắn nói:

- Được đủ vải rồi.

Hắn đi ra cửa, trong bụng nghĩ:

- Đủ vải rồi? Hừ, nhất định là thừa!

Lại chuyển đến người thợ khác, người thợ nói sẽ thừa một chút. Hắn hỏi chỗ thừa có thể may được cái nĩa không, người thợ cười đáp:

- Đương nhiên là có thể.

Hắn đi ra, lại nghĩ:

- Đương nhiên là có thể. Hắn là sẽ còn nhiều hơn!

Hắn lại đến hỏi một người khác rằng may ba cái mũ có đủ vải không?

Người thợ may chau mày đáp:

- Làm mười cái mũ cũng được!

Hắn thấy thế mừng quá, lại hỏi mười chiếc có thể đội trên đầu được không?

Người thợ thuận miệng nói:

- Đương nhiên là có thể.

Ba ngày sau, tên bủn xỉn đi lấy mũ, vừa thấy, hắn ngẩn tò te. Té ra mười cái mũ may rất bé, hắn tìm người thợ đòi co:

- Mũ mà ông may có đội được trên đầu không?

Người thợ may đáp:

- Có chứ, đội trên đầu ngón tay.

Tên bủn xỉn nghe xong, nổi xung:

- May mũ cho đầu ngón tay đội?

Người thợ may đáp:

- Một thước vải, may mười cái mũ, không đội trên đầu ngón tay thì đội trên cái đầu gì?

MAY KHÔNG ĐI GIẤY

Một ông tính hà tiện, một hôm đi chân không ra chợ. Giữa đường vấp phải hòn đá, ngón chân chảy máu ròng ròng, thế mà ông ta không phân nản gì lại còn nói:

- May cho mình thật!

Có người đi qua đường lấy làm lạ, hỏi:

- Ông vấp toạc chân chảy máu như thế, mà còn bảo may là thế nào?

- Anh không rõ. May là vì tôi không đi giấy? Chớ mà đi giấy thì rách mất mũi giày rồi còn gì!

MÁ NÓ CÒN RẦY GÌ NỮA?

Có anh chồng kia mang tính làm biếng. Việc nhà anh để vợ lo hết. Vợ anh rầu lắm, mới than:

- Sao anh chẳng chịu lo công chuyện mần ăn, bỏ phú cho tôi hết. Phận đàn bà tôi lo sao siết?

Chàng đáp:

- Má nó ơi, tôi mới đi vào xóm, gặp một ông già coi tướng, ông nói rằng tôi phải hai vợ cầm của mới đậu, bằng không thì nghèo đời. Thà má nó chịu kiếm thêm cho tôi một dì nhỏ nữa, chừng ấy khỏi biếu, tôi cũng phải bươn chải, má nó chẳng cần phải lo gì nữa.

Chiều chồng, người vợ cũng kiếm cho anh ta một người vợ nhỏ. Nhưng có vợ nhỏ rồi, anh ta còn làm biếng bằng hai. Vợ giận lắm, mới nói:

- Mình hứa với tôi khi trước thế nào, giờ quên rồi sao?

Chồng đáp:

- Khi trước một mình má nó còn nuôi nổi tôi, huống giờ có thêm dì Hai. Má nó còn rầy tôi gì nữa?

MÀY CHÀO TAO Ạ!

Một người đến nhà hàng xóm, thấy đứa bé độ 3-4 tuổi đang mãi chơi, người đó làm bộ sùng sộ hỏi:

- Mà không chào tao à?

Em bé cuống quýt, khoanh hai tay, lễ phép nói:

- Mà chào tao ạ!

MẢ CHA ANH ĐẤY!

Có ba chàng trai rủ nhau đi chơi. Đang đi trên đường, họ bỗng nhìn thấy một cô gái đang đi về phía họ. Cô gái này ăn mặc chỉnh tề và dáng đi thì uyển chuyển lắm. Chiếc nón bài thơ của cô sáng lấp lánh, lộ ra một khuôn mặt khá xinh. Một anh liền cất giọng nói nhỏ:

- Mình đổ cậu nào làm cách gì bóp vú được cô này thì mình tôn làm sũ phụ đấy.

Anh lớn tuổi nhất mỉm cười không nói gì.

Cô gái đi đến trước mặt họ. Anh con trai lớn tuổi chắn ngang lối đi, rồi chỉ tay lên ngực cô hỏi:

- O ời, cái này là cái gì hở o (cô).

Cô gái mặt đỏ bừng, tức giận:

- Cái mả cha của anh đấy!

Anh thanh niên lập tức ôm chầm lấy ngực cô gái:

- Cha ời là cha, cha chết từ bao giờ, táng ở đây mà con không biết. Khổ thân con chưa? Con bất hiếu với cha lắm!

Cô gái biết là mình đã nói hớ, giận dữ, tủi hổ nhưng cũng phải bật cười. Thoát khỏi đôi bàn tay của anh ta, cô chạy vội. Bọn con trai đắc chí, cười ồ cả lên. Cô ta chửi với:

- Phải gió nhà các anh!

MÁY LÀM DỒI

Anh làm ruộng kia đi coi hội đấu xảo. Tới chỗ máy làm dôi, anh ta mới hỏi tên thợ xin cắt nghĩa. Tên thợ tánh hay giễu cợt nên trả lời rằng: "Cái máy nầy hay lắm! Hễ bỏ heo sống vào đầu nầy, quay máy, thì tự nhiên có dôi chín ra đầu kia". Anh làm ruộng hỏi: "Như vậy rồi thôi hay sao?". Tên thợ rằng: "Phải đó". Anh làm ruộng đáp rằng: "Vậy thì máy nầy chưa hay cho mấy!. Tôi thấy trong xứ tôi, mỗi khi bỏ heo sống vào máy, rồi quay thì cũng ra dôi chín, song mỗi khi ra dôi rồi, thì họ ăn thử, như ngon thì để, bằng không ngon, họ bỏ dôi vô máy, quay trở ngược lại, thì thấy heo sống chui ra!".

MÁNH KHÓE

Hai thầy lang ngồi nói chuyện với nhau. Thầy nọ hỏi thầy kia:

- Bác đi thăm bệnh, sao bất cứ bệnh nào bác cũng hỏi bệnh nhân thường ăn những gì, như vậy là nghĩa làm sao?

Thầy kia cười đáp:

- Có gì đâu, chẳng qua hỏi xem họ ăn uống có sang trọng hay không để sau định tiền thuốc nhiều hay ít cho nó dễ!

MẶT CỬA VÀ MUỖP ĐẮNG

Có một thằng kẻ trộm rất khôn ngoan nấp dưới gầm giường một ông nghiện cũng không phải tay vừa...

Con ông nghiện có một quả cam đang chơi thì bị lăn xuống đất... Thằng bé cứ bắt bố soi đèn tìm cam cho được và khóc om lên? Kéo xong điệu thứ nhất, chiêu xong ngụm nước, thở khà một hơi khoan khoái... ông nghiện thông thả châm lửa định soi cam. Trong lúc ấy hai chân quờ tìm đôi guốc thì đụng phải vật gì tròn tròn dưới chân. Ông biết ngay là có sự lạ; cúi xuống nhặt quả cam trên chiếc guốc và tũm tũm cười hóm hỉnh. Lại lên nằm bàn đèn hút luôn dăm điệu nữa rồi ung dung cất giọng khàn khàn:

- "Chỗ anh em mình cả, người bà con sao kín tiếng thế; chả lên đây nằm, xơi vài điệu cho vui!?"

Dứt lời, bỗng thấy lù lù ở gầm giường chui ra một ông kẻ trộm kéch! Ông trộm đó phục xuống lạy ông nghiện sì sà sì sụp và xin tha tội cho! Và phục ông này là thần đoán biết được ở dưới gầm giường có trộm rình! Ông nghiện kéo anh kẻ trộm nằm xuống một bên rồi nói:

- Tôi thấy một sự vô lý là: cam thì tròn, khi rơi xuống đất tất phải lăn xa rồi mới đứng được; chứ có đâu lại rơi xuống giữa cái guốc chênh vênh như thế mà đậu ngay được!

MẮC CHỒNG THUA, BỐN MÙA CHỊU LẠNH

Tên kia thua bạc, cầm hết áo quần, còn bạn có một cái quần xà lỏn, mà cũng rách te. Túng về năn nỉ với vợ rằng: "Mình cho tôi mượn cái áo tím, đem cầm mà gỡ, họa may cô hôn có ngó lại, thì chuộc được các món kia". Cỗn khóc rờn nói rằng: "Đồ tôi mình cầm cố đã hết, còn cái áo tím với quần lảnh bạn trong mình, cũng muốn lột nữa mới nghe!". Thằng năn nỉ rằng: "Qua cũng có học lỏm một hai câu sách: *Năng sử anh hùng vi hạ tiện*, anh hùng bực nào thua thét cũng ra hèn hạ. Nay ăn năn đã muộn rồi, nên nói thiệt với mình, cho tôi mượn cái áo, cầm đánh một sòng này mà thôi, dầu ăn dầu thua cũng thể không thêm đánh nữa, cứ lo làm thuê làm mướn mà ăn, dầu An Nam, Lang

Sa, Các Chú, có chê mà không thêm muốn, thì đi ở đợ với chà cũng cam tâm, như còn đánh bạc nữa, thể cô hồn móc nhãn". Vợ nó thấy chồng đã biết ăn năn, liền lau nước mắt mà nói rằng: "Tôi đầu đuôi còn có một áo một quần, với cái khăn choàng hầu đã rách. Nhon thân đồn bà có bấy nhiêu đó, nay mình đã thể thốt như vậy, tôi phải cởi áo cho mình cầm, lấy cái khăn rách choàng ngang cho khuất. Dầu ăn dầu thua thì phải nhớ lời, chiều về cho sớm". Nói rồi cởi áo đưa cho chồng. Nó mừng rỡ đem qua tiệm mà cầm, đánh cũng thua nữa. Anh ta thất thố thất thường về nhà, đã hết canh một, thấy vợ lấy cái khăn đắp lên ngực, nằm run, vì mùa đông trời lạnh lắm. Anh ta ôm vợ khóc ròng, nói rằng: "Thôi tự hậu tôi còn đánh bạc nữa, thể chết đầu thai làm chó ăn dơ". Con vợ mừng rỡ, nói rằng: "Miễn mình tu bí như vậy, thì ở không mà chơi, tôi ráng sức mua gánh bán bưng mà nuôi cũng đủ". Anh ta o bế vợ, rồi chửi thể rằng: "Thằng tổ nào bày đánh bạc là súc sanh, nó hại anh hùng nhiều lắm, đến nổi tóc xấp xải, không có cái khăn xéo mà bịt!". Con vợ nó liền lấy cái khăn đương đắp trên ngực mà đưa cho nó. Nó bịt rồi ôm vợ hun hít mơn trớn, rồi cởi cái quần xà lỏn ra, giũ ba cái rồi để đó. Tần mần cởi quần lãnh của vợ. Con mẹ ngờ vợ chồng xa cách hơn sáu tháng, nay ăn năn biết thương vợ nên cồn không ngăn trở. Chẳng ngờ nó lấy được cái quần, liền co giò chạy mất. Cồn khóc tẩm tấc tẩm tuổi, mà không dám la lớn, sợ xóm giềng hay. Túng phải lấy cái quần xà lỏn của nó mà bện đờ. Sáng ngày nghe họ nói hồi hôm nó đã bán cái quần lãnh, mà cũng hết rồi. Vợ nó đợi tối, lên đi kiếm nó coi ở đâu, kiếm tới tiệm chà, thấy nó vắn cái khăn rách của mình, đương gánh thùng đi đổ.

MẮT TINH, TAI TINH

Hai anh nói khoác gặp nhau, một anh nói:

- Mắt tớ tinh không ai bằng! Kìa! Một con kiến đang bò ở cành cây trên đỉnh núi phía trước mặt, tớ trông rõ môn một, cả

từ sợi râu cho đến bước chân đi của nó.

Anh kia nói:

- Thế cũng chưa tinh bằng tớ, tớ còn nghe thấy sợi râu của nó ngoáy không khí kêu vù vù và chân nó bước đi kêu sột soạt.

MẶC VÁY NHA!

Nhà nọ, có một ả tính hơi khờ khạo. Khi đi lấy chồng, chồng biết vậy mới giao hẹn: "Muốn làm việc gì cũng phải hỏi tôi đã rồi mới được làm".

Thấy cái váy nâu đã cũ, chồng may cho vợ một cái váy lụa. Hôm có khách, chị vợ đứng trong nhà cầm váy mới giờ khỏi của buồng hỏi chồng:

- Mặc váy nha!

Người chồng nói trật ra để khách không biết tính dăn dộn của vợ mình:

- Ủ, thì đem mặc cho em!

Bỗng từ trong buồng, tiếng chị vợ vọng ra:

- Không! Tôi mặc cho tôi kia, chứ không mặc cho em đâu!

MẶT DÀY

Anh không râu đồ giả ngộ chú có râu rằng: "Đố anh trong đời vật gì thiệt cứng?". Chú nọ trả lời rằng: "Đá với sắt là cứng chứ giống gì!". Anh kia nói không phải đá đập phải nát, sắt nung phải mềm. Hỏi: "Vậy chứ giống gì cứng?". Anh kia nói: "Râu là cứng!". Chú có râu nói: "Có lẽ nào râu lại cứng hơn sắt đá?". Anh kia nói: "Anh nghĩ mà coi, da mặt anh dày cui nó dùi phủng nó ra sao gọi rằng không cứng?". Chú có râu đáp lại rằng: "Tuy cứng thì cứng mà cũng không bằng da mặt chú mày; vì nó dùi hoài mà không phủng nên nó ra không được".

MẶT ĐỎ

Đôi vợ chồng trẻ một đêm tâm sự với nhau. Chồng hỏi vợ: Thế lúc đấy muốn... thì đấy làm thế nào cho đây biết?". Cô vợ bảo: "Thì đây đỏ mặt". Một hôm, nhà có giỗ bố, anh chồng đang khấn trước bàn thờ, vợ ở bếp lên, nên mặt đỏ bừng, đến gần bàn thờ để chờ hỏi chồng. Chồng trông thấy, chửi vung lên: "Đồ quạ mỏ, mày lại nhè đúng lúc tao cúng bố tao mà mày đỏ mặt lên à?".

MẶT MÀY NHƯ MẶT...

Chị nọ hư, bị chồng đánh cho một trận. Đánh xong, chồng bỏ đi biệt. Ở nhà, chị khóc tỉ tê, kể xấu chồng là đồ vũ phu, thương cẳng chân hạ cẳng tay:

- Tao lấy mày... không ngờ thân tao lại ra thế này. Mày đánh tao, mày chửi tao, mặt mày y như cái mặt...

Vừa lúc đó, anh chồng quay về đến nhà, bèn hỏi:

- Mặt gì? Mày bảo cái mặt tao như mặt gì?

- Tao bảo rằng... mặt mày như... mặt trời!

MẶT TIẾN SĨ

Thời trước, người ta thường duy tâm, tin rằng họa phúc hay đi theo lời nói, nên những lời mắng "đồ mặt tiến sĩ" lại được xem là tiên tri tốt lành vào lúc xuất hành. Khi thì bỗng nhiên mà gặp, khi thì người ta cố ý tạo ra tình huống để cầu may, lúc có việc đi làm cái gì đó.

Mùa xuân năm ấy có hai cha con ông cử nọ, khăn gói lên đường trải kinh thi Hội. Trong vùng có mặt bà lão dở tính và chua ngoa thường đi chợ bán hàng vặt. Hễ ai đụng đến bà ta thì lập tức bị bà "độp" liên, ăn miếng trả miếng, chẳng ai chịu thua ai.

Hai bố con lên đường một quãng thì gặp bà lão đi chợ. Hai bố con làm ra vẻ chệnh choáng hơi men, va ngay vào quang gánh bà lão. Ông con liền trợn mắt quát một cách rất vô lý:

- Đi với đứng, chạm cả vào người ta, mắt mũi để đâu hở?

Bà lão phản ứng liền:

- Thì cha con nhà anh mắt mũi để đâu mà va cả vào quang gánh người ta? Thế mà còn "nổ mồm"!

Ông kia bảo:

- Cái bà này lắm mồm thế! Mặt thì cứ bì bì như mặt tiến sĩ ấy!

Bà lão trả đũa ngay tấp lự:

- Này, lão vừa vừa chứ! Anh bảo ai là "mặt tiến sĩ" hở? Cha con nhà anh là "mặt tiến sĩ" chứ còn ai vào đấy nữa! Cái đồ "mặt tiến sĩ" cả cha lẫn con mà còn to mồm!

Bà ta tuôn một tràng dài nữa, hai vị vuốt mặt không kịp, thế mà vẫn ung dung tiến bước, lại có vẻ khoái chí nữa chứ.

MẶN ĐỤC, MẶN CÁI

Có anh chàng nọ tính hơi ngớ ngẩn, sinh đến bốn con gái mà chưa có con trai. Chàng ta buồn lắm, bèn đi bói.

Thấy anh chàng ngốc nghếch, thầy bói muốn đùa chơi, bèn gieo quẻ ra về trịnh trọng lắm rồi phán rằng:

- Theo quẻ, Thánh dạy rằng sở dĩ chưa có trai là vì anh làm sai cách. Có phải mỗi lần vào với vợ, anh lại nói: "Cho tao mãn cái!", phải không nào?

Anh chàng hoảng quá, không biết sao mà thầy thánh thế, bèn thú thật:

- Quả có như vậy, thưa thầy. Xin thầy làm ơn bày cho con phải làm thế nào để có con trai, con xin tạ ơn.

Thầy tiếp:

- Vậy từ nay về sau, mỗi lần vào với vợ, anh phải nói: "Cho tao mãn dục", thế nào cũng có con trai.

Một năm trôi qua, thầy bói bất ngờ thấy anh chàng đến tạ ơn. Lời chỉ bảo của thầy tỏ ra linh nghiệm: Vợ anh ta vừa sinh một chú bé kháu khỉnh.

Thầy bói vào khoe với vợ về cái "lộc trời cho" ấy. Bà vợ chỉ vào mặt chồng:

- Phải gió cái nhà ông này! Cái mồm cứ lẻo lẻo câu "mãn cái, mãn cái"; mà tôi cứ sồn sồn bốn thằng giặc, chẳng có con hoe nào để đỡ dần công việc một tý, hử?

MÀN NGHỀ MÔ, BIẾT CHUYỆN NÓ

Một anh thanh niên đi mua tre. Đến nhà nọ thấy có bụi tre, anh ta vào nhà hỏi mua tre, không thấy ai, chỉ thấy cô con gái. Anh ta liền gọi cô con gái ra tận bụi tre. Hai người to nhỏ nói chuyện với nhau một hồi lâu. Bỗng anh thanh niên hỏi khê:

- Được chưa em?

Cô gái nhẹ nhàng đáp lại:

- Chưa mô, mần chi mà dễ ăn rứa!

Hai người lại tiếp tục thì thầm thì thụt. Anh thanh niên lại lên tiếng:

- Giờ thì được nha! Xong nhá!

- Ủ thì xong! Để cho anh đó (tiếng cô gái).

Tiếp đó lại có tiếng lạch phạch, lạo xạo vọng ra từ bụi tre. Cô con gái hỏi nhỏ:

- Được chưa anh?

- Chưa, mệt quá!

- Hèn thế, gắng lên một chút, gắng lên anh!

Bỗng anh thanh niên thở phào nói to:

- Được rồi em ạ!

- Thế thì rút ra! Rút! Rút nữa!

Hai người hì hà hì hục. Bỗng cô gái reo lên:

- Được rồi! Sướng thật! Coi rứa mà to ghê!

Anh thanh niên chấp vào:

- Sướng quá! Cảm ơn em! Em mệt lắm phải không?

Hai người vui vẻ từ bụi tre bước ra, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Anh thanh niên vừa cười, vừa móc túi lấy tiền trao cho cô gái:

- Em nhận tiền đi, hôm sau để thêm cho anh vài cây nữa.

Nãy giờ có người nấp vào chỗ kín theo dõi, tưởng đôi trai gái ấy làm chuyện bậy bạ trong bụi tre, nào ngờ là chuyện mua tre chặt tre và rút cây tre từ bụi tre ra. Ông ta tự nghĩ bụng:

- Thật đúng là mần nghề mô, biết chuyện nớ!

MÀY CHO NÓ MỘT CHÚT

Xưa có một anh học trò nghèo rất thông minh, thuê một căn phòng ở trọ trong xóm nhỏ. Đối diện với nhà anh là nhà của một bà cụ chuyên nghề may tơ, có một cô con gái út rất nết na, thùy mị, chăm việc bếp núc. Bà cụ thường đe bọn thanh niên hàng xóm:

- Có già này ở đây, tụi bay đừng hòng lén phéng đến con Út.

Một ngày kia, lúc bà cụ đang quay tơ, cô Út đang nấu ăn dưới bếp, anh học trò cầm một cái chén nhỏ xíu sang nhà bà cụ.

- Thưa bác, hôm nay cháu nấu ăn, quên mua nước mắm, bác cho cháu xin một muống.

Thấy anh học trò ăn nói dễ thương, bà cụ cũng dễ dãi.

- Ủ, con cứ xuống bếp nói con Út đưa cho.

Anh học trò đi xuống bếp, giấu cái chén, tỉnh bơ:

- Cô Út, bác nói cô cho tôi... nắm tay cô một chút.
- Cô Út sợ quá, la toáng lên:
- Má ơi! Anh này ảnh kêu...
- Thì mày cho nó một chút. Có đáng gì đâu!
- Cô Út đành đứng im cho anh ta nắm tay.
- Ba bữa sau, anh học trò lại sang.
- Thưa bác, bác cho cháu xin một củ hành nhỏ.
- Ừ, con cứ xuống bếp nói con Út nó đưa cho.
- Anh ta lại xuống bếp.
- Cô Út, bác nói cô cho tôi... hun một cái.
- Cô Út la lớn:
- Má ơi, anh này ảnh đòi...
- Thì mày cứ cho nó một chút...
- Cô Út đành để cho anh ta hun.
- Cứ thế, khi thì hạt tiêu, trái ớt, khi thì muống muối, cục đường, cô Út đành phải "cho một chút".
- Sáu tháng sau, anh đã được ở rể... tại nhà bà cụ(!).

MẮT BÒ

- Có một anh bắc chõng ngang trước cổng chuồng bò nằm giữ.
- Nửa đêm, kẻ trộm khiêng anh ta ra một bên, mở cổng đôi bò đi rồi lại khiêng anh ta để vào vị trí cũ.
- Sáng dậy, thấy mất bò, anh ta ngồi khóc. Hàng xóm biết tin, đến hỏi thăm. Anh ta vẫn ngồi khóc. Có người nói:
- Mất bò thì ta cùng nhau đi tìm chứ ngồi khóc ích gì?
- Anh ta mếu máo phân trần:
- Cũng biết là mất thì đi tìm nhưng tôi nghĩ mà thương con bò, hấn bắt con bò phải chui dưới cái chõng nì mà ra. Thật tội nghiệp.

MẮT BUỒI CÀY

Một bác nông dân ở miền trung du kể:

- Đêm cuối tháng sáu, tôi dậy sớm vác cày đưa bò vào một cánh đồng gần bìa rừng. Tối ruộng, đặt cày mắc ách vào bò. Nhưng anh bò nhất định không chịu. Cứ đặt ách vào cổ là bò lại nhảy trở ra, quay đầu lại thở phì phì. Con bò nhà tôi vốn thuận tính kia mà, sao hôm nay lại trở chứng?

Tôi quần với hấn ta mãi. Hễ tôi mắc ách chạm cổ là hấn ta lại nhảy bật hai chân sau lên phía trước, quay mặt lại dòm tôi mà thở phì phì.

Quần mãi không được, tôi vừa ngạc nhiên cho con bò trái tính trái nết, vừa tức cho buổi cày sáng nay, mệt quá, tôi ngồi đầu bờ ruộng nghỉ.

Thiếp đi một lúc cho đến khi trời sáng rõ mặt người, thì eo ơ, không phải bò!

Có người hỏi:

- Không phải bò thì là con chi?

Bác ta thở dài:

- Lão hổ vàng!

MẮT CHIẾC ĐẠI HỒNG CHUNG

Nhà sư đã cao tuổi nằm ngủ trên tràng kỷ trước chánh điện. Nửa đêm, ăn trộm lên vào. Nghe tiếng động, ngái giật mình thức dậy, cầm ngược cây chổi lông gà, ngó quanh ngó quất. Khổ nỗi, mắt ngái nhìn không rõ lắm. Thấy nguy, tên trộm ngồi im. Dưới ánh đèn mờ mờ, nhà sư nhìn ra một cục đen đen, bèn gõ thủ một cái. Tên trộm bị gõ trúng đầu, đau lắm nhưng giả bộ làm cái chuông, bèn "ngân" lên:

- Boong... boong...boong...

Yên chí là cái chuông, nhà sư đi ngủ lại. Sáng hôm sau, mọi

người phát giác ra rằng chùa mất hai nải chuối và một cái chuông đồng. Vị hoà thượng nhìn quanh nhìn quất không thấy "cái chuông" ở chỗ hồi hôm mình mới gõ thử, bèn nhắc:

- Coi lại kỹ đi. Hình như nó lấy mất chiếc đại hồng chung nữa đó!

MẤT GIỖ, ĐỔ CAU

Xưa có một anh thấy nhà bên láng giềng có giỗ, mổ gà, mổ vịt linh đình. Anh ta bụng tưởng thế nào nó cũng mời mình. Nhưng đợi lâu, chờ mãi cũng chẳng thấy nó sang mời.

Chắc nó quên, anh ta mới lập ra cái mẹo rằng:

Anh ta chặt một cây cau cho nó đổ sang nhà ấy, rồi anh ta sang vác cau về, hoặc nó nhớ đến mà mời chẳng.

Cau đã chặt rồi, anh ta tất tả chạy sang nhà láng giềng.

Họ hỏi:

- Bác đi đâu?

Anh ta nói:

-Tôi có cây cau nó đổ sang bên này, tôi sang tôi xin.

Họ bảo:

- Vâng, bác cứ lấy về.

Rồi chỉ chào hỏi qua loa, anh kia tha hồ đà đặn, cũng chẳng thấy họ mời giầu nước, cỗ bàn gì cả.

Nghĩ giận thân, anh kia vác cau ra về, vừa đi vừa phàn nàn.

- Rõ thật: "Đã mất đám giỗ, lại đổ cây cau!". Câu này sau thành câu tục ngữ.

MẤT MÌNH

Quan huyện sai tên lính lệ giải một nhà sư lên tỉnh. Tên lính có tính hay quên, lúc ra đi sợ quên, cứ nhắm đi nhắm lại

mãi: "Khăn gói đây, ô đây, gông đây, tráp đây, sư đây, mình đây. Khăn gói đây, ô đây...".

Nhà sư biết thế, lừa tên lính vào quán, mua rượu cho uống thật say, lấy dao cạo trọc đầu anh lính lệ, rồi tháo gông đeo vào cổ anh ta. Xong, trốn mất.

Một lúc, tên lính tỉnh dậy, soát lại cả một lượt miệng lại lầm nhảm:

- Khăn gói đây, ô đây (sờ vào túi), tráp đây (sờ lên vai), gông đây. Bỗng anh ta kêu to lên:

- Còn nhà sư đi đâu mất rồi?

Anh ta cuống quýt sờ tai vò đầu. Khi vò đầu, thấy đầu mình trọc lóc, anh ta mừng lắm, reo lên:

- A! Nhà sư đây rồi!...

Bỗng anh như sực nhớ ra điều gì, than thở:

- Quái! Chỉ có mình là đầu mất, không thấy!

MẤT RỒI

Một người sắp đi chơi xa dặn con:

- Ở nhà có ai hỏi, thì bảo bố đi chơi vắng nhé!

Sợ con mãi chơi quên mất, lại cẩn thận lấy bút viết vào giấy rồi bảo:

- Có ai hỏi, thì con cứ đưa cái giấy này.

Con cầm giấy bỏ vào túi áo. Cả ngày chẳng thấy ai hỏi. Tối đến, sẵn có ngọn đèn. Nó lấy giấy ra xem, chẳng may vô ý để cháy mất.

Hôm sau, có người đến chơi, hỏi:

- Thầy cháu có nhà không?

Nó ngẩn ngơ hồi lâu, sực nhớ ra, sờ vào túi không thấy giấy, liền nói:

- Mất rồi!

Khách giật mình hỏi:

- Mất bao giờ?
- Tối hôm qua.
- Sao mà mất?
- Cháy...

MẤT TOI TIỀN CHỮA NHÀ DỘT

Một anh nọ có ngôi nhà rất cũ, nhiều năm chưa sửa chữa.

Năm ấy trời âm u mưa liên miên, trong nhà chỗ nào cũng dột, vợ con đều oán trách anh ta.

Cực chẳng đã anh ta phải bỏ tiền ra thuê thợ đến chữa.

Nhà vừa sửa xong, thì trời bắt đầu nắng.

Anh ta buồn rầu nói:

- Ôi, số ta thật khổ! Nhà vừa sửa xong, trời lại không mưa nữa. Thế là mất toi tiền chữa nhà dột.

MẤT TRỘM BÒ

Tối đi ngủ, một người mới tậu được con bò, đã chốt chuồng cẩn thận, lại đặt chông nằm ngủ ngay giữa lối ra vào. Ấy thế mà ban đêm, kẻ trộm vẫn dắt mất bò của anh ta.

Xót của, anh ta đến bẩm quan:

- Trình quan, có hoạ là chúng dắt bò chui qua chông con nằm mà đi ra.

Quan nghe nói vô lý, bật cười:

- Bò chứ có phải chó, mèo đâu mà chui qua găm chông được.

- Dạ, trình quan, thế thì chúng dắt con bò đi lối nào ạ? Sáng dậy cái chông con nằm vẫn ở nguyên chỗ cũ, chắn lối ra vào kia mà?

- Đồ ngốc! Mày ngủ say mê mệt, chúng nó có khiêng chổng mày đang nằm ra một bên, dất bò xong lại khiêng trả chỗ cũ... mày cũng chả biết.

Người kia vỡ lẽ, nói gọn một câu:

- À, thế là quan lớn thông đồng với kẻ trộm, nên mới tỏ tường mọi chuyện như thế đấy nhé!

MẤT VỢ

Có anh chàng ăn uống rất hàm hồ. Sắp đi ở rể, má anh dặn: "Phải giữ ý tứ, ăn uống đàng hoàng, ăn thì phải có đũa chén không được bốc hốt".

Một hôm nhà vợ tương lai của anh mời ăn báp. Nhớ lời mẹ dặn, anh bỏ báp vào chén và gấp ăn. Thế là buổi đó anh không ăn hết trái báp, nhà vợ được một dịp cười no bụng.

Anh chàng xấu hổ về thuật lại với mẹ. Mẹ chất lười: "Phải tùy món, gấp vậy thì phải bốc ăn".

Hôm sau, nhà vợ đãi cháo gà. Anh ta thò tay bốc cả gà lẫn chén đưa vào miệng. Thế là mất vợ.

MẤY PHO THẦN CHÚ

Một chị sắp nằm ổ con so, bà mẹ lo xa dặn chàng rể:

- Hễ vợ mày sanh có gì lạ chạy cho tao hay liền nghe chưa?

Chị vợ sanh "mẹ tròn con vuông". Hôm đó anh chồng đi cày về trưa, lẳng xăng lo cơm nước trong bếp. Ảnh bạn quần xà lỏn rộng ống nên "cái đó" của ảnh nó mới lúc lắc quệt đầy tro. Chị vợ nằm trong buồng thấy vậy phát ra cười nắc nẻ.

Tự dưng thấy vợ cười, anh chồng hết hồn hết vía mới chạy vô hỏi. Càng hỏi, vợ càng cười lớn. Sợ quá ảnh mới chạy một mạch tới nhà mẹ vợ báo cho bà hay. Bà mẹ vợ hồn siêu phách lạc với

chạy lại nhà thầy pháp, mời cúng. Thầy pháp càng đọc phù chú chị vợ càng cười dữ. Thầy pháp đọc càng to, chị vợ càng cười to. Cả nhà ai cũng lo sợ. Đang cơn lúng túng, thì tự dưng chị vợ nín lặng và nói:

- Tui thấy cái đó của ảnh nó lúc lắc dính đầy tro, tui tức cười, chớ có chi đâu mà cúng bái.

Ông thầy pháp tức mình, rửa:

- C. lọ chấm tro mà làm tui phải đọc mấy pho thần chú(!).

MÈO LÀ MÈO

Gia đình nọ có nuôi một con mèo rất hay bắt chuột nên cưng vô cùng, đặt tên là Mèo Hổ. Một hôm có sáu ông khách tới chơi, chủ nhà đem mèo ra khoe. Nghe con mèo tên Mèo Hổ, ông khách thứ nhất bàn:

- Hổ oai hùng đấy, nhưng không thần xuất quỷ hiện được như rồng, vậy tôi đề nghị nên đặt tên là Mèo Rồng.

Ông thứ hai không chịu:

- Rồng tuy thần thông quảng đại, nhưng bay lên trời mà không nhờ mây thì cũng chẳng nên trò trống gì. Bởi vậy, theo tôi thì gọi là Mèo Mây có lẽ đắt giá hơn!

Ông thứ ba không chịu thua:

- Mây à, chỉ một trận gió là mây tan, nên đặt là Mèo Gió, có phải oách hơn không?

Ông thứ tư bực mình:

- Oách cái khỉ khô, gió thổi gặp tường thì gió cũng bị chặn đứng ngay lại, tại sao không gọi là Mèo Tường?

Ông thứ năm vội lên tiếng:

- Tường tường cái khỉ khô gì! Các tiên sinh có thấy bức tường nhà ông chủ đây bị chuột khoét kia không? Theo kẻ hèn này thì phải gọi Mèo Chuột mới là tả chân, tả thực vậy.

Ông thứ sáu tuổi tác cao hơn cả, này giờ chỉ vuốt râu mỉm cười, bây giờ mới lên tiếng:

- Thôi lão xin van cả nón các ngài! Người ta nuôi mèo là để bắt chuột, có gì là lạ đâu mà phải đặt tên nọ tên kia. Cứ để nguyên mèo là mèo thôi, chứ nên lập dị ra vẻ văn chương thêm thất làm gì. Mèo mà biết chữ thì nó cười cho cả đám tụi mình đó.

MẸ CHỒNG NÀNG DÂU ĂN VỤNG

Bà mẹ nấu chè ăn trưa chơi, mà đợi lâu lắm; thêm quá mới lên lấy một chén bưng lên trên bồ lúa ngồi ăn, kéo dâu con ngó thấy.

Con dâu đôi bụng thét, ngó quanh ngó quất, không có ai mới lên bưng một chén đem đi giấu mà ăn. Trong nhà có một chỗ vựa lúa là kín mà thôi, nên nó lên đó mà ăn, kéo mẹ chồng ngó thấy. Ai ngờ, di trôm tới đụng lấy bà mẹ đang ngồi ăn chè. Bà mắc cỡ hỏi: Con bưng chè đi đâu vậy? Cô con dâu lanh, nói: Tôi tưởng mẹ ăn đã gần hết, tôi múc đem thêm cho mẹ sốt. Kì thật là hai người ăn vụng.

MẸ ĐÁNH CON

Vợ chồng thằng cha kia có hai đứa con còn nhỏ. Thấy hai đứa nó ngủ trước, vợ chồng kêu thử, chúng nó làm thỉnh không lên tiếng, chắc là đã ngủ mê, nên vợ chồng xáp việc. Trong lúc cụp, con mẹ la lên rằng: "Ôi, chết đi mà thôi!". Thằng nhỏ nín không dặng vùng cười lớn. Con mẹ mắc cỡ, bạt tai nó một cái. Thằng anh nó nói rằng: "Đáng kiếp lắm! Ấy là tội bất hiếu, má chết không khóc, sung sướng gì mà cười?".

MÈO BẮT CỌP

Có anh chàng kia tính hay nói dóc. Một bữa có một con chim ri bị thương, bay qua nhà rơi xuống. Anh ta liền bắt lấy cầm

mũi tên của mình vào rồi ném sang nhà cô gái bên cạnh. Cô này tính thích săn bắn. Lượm được mũi tên có con chim, cô ta phục lắm! Thế rồi hai người thành vợ chồng.

Năm ấy, có một con cọp dữ thường về làng bắt heo, bắt trâu, có khi còn bắt cả người. Làng liền cử anh chàng nọ đi săn con cọp kia. Anh ta đành phải đi.

Vô rừng, anh ta tìm được một cái hang thật kín trốn trong đó, ỉa đái luôn ở trong đó, sợ mất mật không dám ra ngoài.

Chị vợ ở nhà chờ hoài không thấy chồng về, sợ có chuyện, liền vác cung nỏ vào rừng. Gặp cọp, chị ta giương cung bắn một phát, trúng chỗ phạm, cọp chết liền. Rồi chị đi tìm chồng. Tìm khắp nơi, cuối cùng thấy chồng trong hang, xung quanh cứt đái dơ dáy.

Chị kể chuyện bắn cọp, và hỏi chồng làm sao lại ở đây, mà ỉa đái lung tung như thế. Anh chồng tỏ ý không vừa ý, nói:

- Thôi mình làm hại tôi rồi! Hai ba ngày nay tôi chờ cọp vô ăn cứt sẽ bắt sống đem về nộp làng. Bây giờ mình bắn chết nó rồi, thiệt uống công tôi hết sức.

MÈO THẤY CÚNG

Hai vợ chồng nhà nọ chỉ sinh được một đứa con trai, nên rất thương yêu chiều chuộng.

Một hôm chẳng may nó bị ốm. Hai vợ chồng hoảng lên, vợ giục chồng đi mời thầy cúng. Thầy cúng đến, bắt bà mẹ phải nấu một nồi cơm nếp thật to. Cơm chín, thầy vắt hình một trăm con mèo. Còn nắm cháy, thầy vắt riêng một con, gọi là mèo ác.

Thừa lúc người chồng đi chợ để sắm sanh đồ lễ, thầy bảo bà mẹ bỏ con vào cối giã gạo, còn bà phải đứng giữ lấy cần cối.

Thầy bày "mèo" lên bàn thờ để cúng, không cần chờ người chồng đem đồ lễ về. Chêng cốc cúng vái một hồi, thầy đem đẩy ra, tay vợ từng "con mèo" bỏ đẩy, miệng nói:

Một con mèo xeo vào đây!

Hai con mèo xeo vào đây!

Ba con mèo xeo vào đây!

.....

Trăm con mèo xeo vào đây!

Còn con "mèo ác" thấy uống nác (nước) thầy đi. Thế là thầy rách cả dầy xéo luôn.

Người mẹ đứng trên chày không biết làm thế nào được, thả chày thì chày giáng vào đầu con. Bà đành phải nhìn cho thầy đi và đứng đợi cho đến lúc chồng về. Mất tiền, mất công mà con vẫn không lành.

MÈO TRỪ ĐƯỢC NỢ

Ngày xưa ở một làng hẻo lánh kia có một anh nhà nghèo xơ xác, mắc nợ một mụ trọc phú ba quan. Đến hạn mà chưa có trả, anh lấy làm lo vì chủ nợ không những đão để mà có hai con gái cũng chua ngoa rất mực.

Nhà anh có cái chõng rách, anh trải lên một chiếc chiếu. Lần đầu mụ sai con gái thứ hai đi đòi. Từ ngoài cổng bước vào, cô này đã léo nhéo:

- Mẹ tôi bảo nếu anh không trả, mẹ tôi đốt nhà anh đó.

Anh giả bộ rên rỉ tiếp khách và không bỏ lỡ cơ hội khi thấy đương sự bị chõng kênh ở cái bầy (chõng rách). Sau đó, cam như hén, cô ta ra về tay không.

Cho là con bé không làm nên việc, lần thứ hai mụ cho con gái lớn đi đòi, và sự việc diễn ra như lần trước.

Lần thứ ba đến lượt mụ, cũng vậy, nhưng thấy anh rụt rè, mụ nói:

- Mau lên, mau lên, cho thêm ba quan nữa!

Thế là sang hôm sau, người ta thấy anh chàng sang nhà mụ nhà giàu đòi mụ nợ trả lại tiền cái chõng đã rách.

MỆO QUỲ SỬ

Một chú bé lên chín, tính rất nghiêm cẩn, đặc biệt thờ cúng thổ công rất thành kính. Cảm cái tính ấy, thổ công mách rằng:

- Số của con sang năm là hết, chỉ sống quá mười tuổi. Ta thương con lắm vì lâu nay con rất kính trọng ta.

Chú bé sợ lắm, khẩn khoản thưa:

- Bây giờ thì làm thế nào, nhờ ngài cứu giúp con với!

Quyên hạn của ta không giúp gì con được, nhưng có cách này con thử nghĩ xem.

Thổ công ghé tai chú bé bàn nhỏ. Đêm rằm hôm đó, chú bé mang một khay rượu ngon và thức ăn nhấm lên ngọn núi tìm hai vị thần đang ngồi đánh cờ. Một ông mặt đỏ quay về phương nam là ông Nam Tào, ông kia mặt trắng quay về phương Bắc là ông Bắc Đẩu, bé quỳ xuống bên cạnh dâng rượu và thức nhấm.

Hai ông mê mãi chơi cờ, không biết gì xung quanh, thấy rượu ở tầm tay thì cứ uống, vừa uống vừa đánh cờ. Xong ván cờ, tỉnh, hai ông ngạc nhiên hỏi:

- Người là ai, sao lại đến được nơi này?

Chú bé vắn quỳ, trình bày lời khẩn cầu của mình. Ông Bắc Đẩu thở dài:

- Tại chúng ta sơ ý đấy thôi. Nhưng đã trót ăn của nó thì phải cứu nó, nếu không thì trong vũ trụ còn gì là nhân nghĩa nữa!

Ông Nam Tào giở sổ ra thì thấy mệnh của chú bé chỉ ghi đến mười tuổi, bằng chữ nhỏ (thập niên). Không có thể thêm số được nữa vì trước chữ thập (+) có chữ khác liền ngay, không còn chỗ trống. Chỉ còn cách thêm một nét phẩy biến chữ thập là mười thành chữ thiên là nghìn. Kể ra ông Nam Tào cũng có phần áy náy về cái điều trái lẽ này, nhưng không còn cách nào khác.

Thế là chú bé lớn lên, già đi đến 300 tuổi rồi mà vẫn khỏe mạnh tráng kiện. Không hiểu sao ở Diêm Vương phát hiện ra

rằng, trên Dương gian có kẻ trốn sổ, quá thời hạn lâu mà không xuống âm phủ. Diêm Vương phái quỷ sứ đi tróc nã thủ phạm. Quỷ sứ lùng sục trong đám người già cả mà không sao phát hiện được. Suy nghĩ mãi, quỷ sứ cho rằng, phải dùng mẹo mới xong.

Một hôm bên bờ sông, gặp một ông lão tóc bạc phơ mà mặt mày vẫn còn hồng hào quắc thước lắm, quỷ hỏi rằng:

- Thưa cụ, tôi vừa đánh rơi một tảng đá xuống sông, nó trôi ngược lên phía này, không biết cụ có trông thấy nó ở đâu không?

Ông lão ngạc nhiên:

- Đá nổi đã là điều lạ, mà lại trôi ngược dòng sông thì quả là một điều kỳ. Lão sống đã 300 năm nay chưa bao giờ nghe nói một điều kỳ lạ như thế!

Thế là quỷ sứ chớp ngay lấy ông lão đưa về âm phủ. Lão kêu:

- Nam Tào, Bắc Đẩu cho ta sống nghìn năm kia, mà đừng có lão!

MÊ NGỦ

Anh kia mê ngủ quá, gởi thơ cho bằng hữu rằng: "Tôi thoản mãn ngày qua tháng lụn, không thăm anh được, cam lỗi mười phần. Phải chi anh rảnh qua chơi, tôi lấy làm cảm ơn lắm". Anh nọ cũng có tật hay ngủ, nên lâu mới thăm, thì nhằm khi anh chủ nhà còn ngủ ngày trong phòng. Anh khách mệt, nằm ngoài ngựa mà ngủ. Đến khi anh chủ thức, thấy khách đương ngon giấc không nở kêu, liền kéo gối nằm kế giao mặt mà đợi dậy, không dễ ngủ quên. Đến lúc anh khách thức dậy, thấy anh chủ nằm ngủ bên mình, anh ta không lẽ kêu, tính lời tính lỗ, liền nằm mà ngủ nữa. Chừng anh chủ thức dậy, thấy anh khách còn ngủ, liền nói rằng: "Anh này ngủ mê quá! Tôi ngủ trót giấc mà anh chưa thức dậy kia!". Nói rồi nhắm mắt ngủ nữa. Giây lâu khách thức dậy thấy trời gần tối, mà chủ nhà chưa dậy, liền than rằng: "Xứ xứ hữu anh hùng! Ngỡ là trong đời có một mình

cả ngủ mà thôi, không dè anh chưa mãn giấc, thế này phải trốn mới xong, không lẽ ở đây ngủ kinh tối ngày sáng đêm cho đặng". Liền lấy dù đi về một nước. Đến mặt trời lặn, anh chủ thức dậy hỏi: "Người khách đi đâu?". Gia tướng nói về rồi. Anh chủ cười ngất, trở dậy ăn cơm, rồi xách gối vô phòng ngủ nữa.

MÍT NÁC GÌ

Một bác nọ ra tỉnh chơi. Trở về, gặp thầy học của con mình, bác ta khẩn khoản mời thầy về nhà, để thết thầy một bữa. Bác ra sai con bắt gà thịt rồi làm các thức nhắm khác.

Bụng thầy đói meo, mà chủ nhà vẫn từ từ chuẩn bị bữa ăn cho thật tươm tất. Bụng thầy càng cồn cào. Nhìn thấy quả mít trong gầm giường, miệng thầy thèm lắm. Chờ mãi, không thấy chủ nhà bung mâm lên, thầy nói:

- Thôi bác ạ, phiền phức quá, bác để tôi về.

Chủ nhà sai con:

- Có nác mới (nước chè xanh mới nấu) lấy ấm rót, mời thầy uống con.

Cốt ý của gia chủ là muốn cầm chân thầy lại. Song thầy:

- Mít nác gì để tôi về thôi bác ạ!

Lúc đó, bác ta mới nhớ là nhà mình có quả mít chín để ở gầm giường, liền sai con:

- À quên, lấy quả mít, bổ mời thầy xơi đã con!

MỘC ĐUÔI TRÊN ĐẦU

Một cô gái Việt Nam, có chồng người Tàu sắp về nước thăm quê hương. Lo sợ chồng về nước rồi ở luôn không trở lại, nên cô nói dối với ông ta rằng mình đã có bầu. Ông chồng liền trấn an vợ và sẽ trở qua.

Một thời gian sau, đến khi nghe tin ông chồng sắp trở về, cô vợ lo lắng tìm mua một con khỉ con, rồi ngâm vào một cái keo và nói dối là mình hư thai. Ông chồng rờ vào con khỉ và nhận xét:

- Thằng nhỏ có cái đầu tròn quá tốt, cái miệng nó nhọn, nếu còn sống, lớn lên sẽ thổi ống tiêu hay! Ngón tay ngồi viết, sau này nếu còn sống sẽ làm quan. Đến chừng rút con khỉ con lên thấy cái đuôi, ông ta la lên:

- Mày chết đầu chết khuất cho rồi! Họ hàng bên nội mày đều mọc đuôi trên đầu mà mày mọc đuôi ở dưới đít. Mày chết là phải.

HỒM, MIỆNG

Có hai anh bạn thân, một anh tế nhị, lịch sự, còn anh kia thì nổi tiếng là "độc miệng".

Một hôm, có nhà họ mời ăn "tân gia". Hai người cùng đi. Biết tật của bạn, anh thứ nhất dặn:

- Nhà mới người ta kiêng cũ dữ lắm, phải giữ mồm giữ miệng nghe mậy. Tốt hơn hết cứ ăn, đừng nói gì cả.

Anh kia nghe theo. Thế là trong suốt buổi tiệc mặc ai nói năng chúc tụng nhau, anh ta cứ ngồi im mà ăn, không nói năng lời nào. Bạn anh lấy thế làm mừng, nào dè trước khi ra về đi ngang cửa, nhìn lên, nhìn xuống anh ta mới nói với chủ nhà:

- Cửa hẹp thế này khi chết làm sao khiêng hòm ra được?

Mọi người đều nhìn anh ngạc nhiên và ngán ngẩm.

Một bữa khác, có đám mời ăn đầy tháng đưa con trai đầu lòng. Hai người đều được mời đi. Trước khi đi, anh bạn kia dặn:

- Nhớ nhé, lần này tốt hơn hết là anh nên giả câm!

Anh ta đồng ý. Suốt buổi tiệc mặc ai nói năng chúc tụng gì nhau kệ họ, anh ta cứ cắm cúi vào mâm ăn. Tan tiệc, chủ nhà ra tiễn khách. Đang lúc mọi người chào nhau, anh chỉ vào đứa con nhỏ và nói to:

- Lần này tôi không nói gì lão đó nghe. Đứa nhỏ này nếu sau có chết dịch chết toi thì đừng đổ thừa là tại tôi nói bậy nói bạ đó nghe?

MỐI ĂN NHÀ

Khách đến nhà hồi lâu, đúng bữa cơm mà không dọn, người chủ lên vô nhà trong, ăn ba miếng uống vài chén, rồi đi ra cầm khách. Người khách nói rằng:

- "Nhà anh cây cột tốt quá, ngật bị ba con mối nó ăn, uống quá!".

Người chủ nói: "Không mà! Nhà tôi có mối ở đâu?".

Khách nói: "Mối nó ăn ở trong, mình thấy sao dặng?".

49

Một anh hà tiện và một anh ghen ghét đi ngang cầu thấy một người sắp chết đuối. Cả hai nhảy xuống sông vớt lên. Một vị thần hiện ra phán:

- Hai con đã có công cứu nơn, đều đáng trọng thưởng. Vậy hai con muốn xin điều gì ta cũng có thể ban cho. Nhưng ta ra điều kiện như thế này, một người thì dặng chọn lựa quyền ân hưởng, người kia không dặng quyền chọn lựa thì bù lại dặng thưởng gấp đôi. Vậy hai con, cứ tùy tiện xin, và nên nhớ chỉ trong năm phút thôi là ta phải đi.

Hai anh ta nhìn nhau, suy tính mãi mà không ai dám mở miệng. Anh ghen ghét tính thâm nếu mình xin 100 lượng vàng thì "chắc mềm" rồi, nhưng thằng cha kia lại được 200 lượng nghĩ có ức không. Anh hà tiện đắn đo, ta muốn xin một triệu đồng, thì được rồi, nhưng thằng kia sẽ được hai triệu thật đáng tiếc công của ta vậy thay!

Hai anh ta nhường nhau mãi chưa ai chịu mở miệng xin, vị thần phán:

- Hai con chỉ còn một phút nữa thôi đấy, muốn xin gì cứ xin ngay, kéo ta đi.

Anh ghen ghét bấm bụng đưa tay lên xin đạo đạt nguyện vọng:

- Lạy thầy, xin thầy cho con đui một con mắt.

Liền sau đó anh hà tiện ôm đầu khóc bù lu, bù loa.

- Mày hại tao, mày hại tao đui cả hai mắt.

MỘT CUỘC MẶC CÀ

Anh nọ đi bán đậu xanh. Anh đặt gánh nghỉ cạnh bức bình phong (còn gọi là tắc môn) trước một cái miếu thổ thần. Bỗng một người trong làng đi ra, đến ngồi bên bắt chuyện và hỏi mua đậu. Trò chuyện một lát, người mua thọc tay vào thúng, vốc một nắm rồi ngả bàn tay ra mà hỏi:

- Chừng này đậu giá bao nhiêu?

Anh bán đậu nhìn vào bàn tay người kia khi thấy đậu đã bột ra như cám. Biết là người này muốn đo sức, anh bán đậu ngoảnh mặt ra đằng sau, giơ tay chỉ mấy ngón tay thọc vào bức bình phong, móc gọn ra miếng đá to bằng viên gạch, rồi giơ ra trước mặt khách mua trả lời:

- Chừng ấy đậu bột giá bằng cục bạc ngần này. Anh có bạc cục để mua đậu của tôi đấy chứ?

Cả hai người đều cười và thăm hiểu sức nhau.

MỘT ĐỒNG CÙNG KHÔNG ĐÁNG NỮA

Một ông nhà giàu, không có con trai, chỉ có ba người con gái, kén chọn mãi được ba chàng rể, cùng nuôi ở trong nhà.

Ông ta mới cất một cái nhà ngói lịch sự quá, hoàn công thợ vừa xong, dọn dẹp đến ở.

Ngày đêm hôm ấy, chàng rể lớn đi đánh chén say ở đâu về, gọi cửa mãi không được, phát khùng, hai tay dấm cửa mà gào rằng:

- Nhà quái gì, cửa như cửa nhà ngục thế này! Đẩy làm sao cũng không được.

Bố vợ nghe thấy giận lắm, hôm sau bảo với chàng rể thứ rằng:

- Mà xem nó thế có tệ không! Tao làm cái nhà này tốn kém hàng trăm, hàng ngàn, mà nó lại mở mồm nói độc như vậy.

Rể thứ thưa rằng:

- Cha nói thế, chứ nhà này đem lại mà bán cho người ta lấy ba trăm, cũng chẳng ai thêm mua.

Ông tức quá, nói chuyện lại cho chàng rể út nghe. Rể út đáp rằng:

- Anh ấy nói phải đấy, cha ạ! Thà rằng cha gọi ai mà bán rể lấy vài trăm còn hơn để đến sau chầy, thì một đồng cũng không đáng nữa!

MỘT LÍT KHÔNG BẰNG MỘT XỊ

Có ông chồng nhà kia, rất hay uống rượu và say sưa lu bù. Một bữa nọ, vợ nhờ chế củi nhưng anh ta không làm. Hôm sau đi chơi về, anh thấy có sẵn thức ăn và một xị rượu để dành cho anh. Ăn uống xong, anh giúp vợ chế củi.

Vài hôm sau, bà vợ làm bữa ăn thật ngon và mua một lít rượu để cho chồng. Anh chồng ăn uống xong, lăn ra ngủ đến tối. Bên ngọn đèn, bà vợ lẩm bẩm:

- Một lít thua một xị!

MỘT MẮT, MUỖI NGỜ

Có một chị hay ăn vụng. Thường thường hễ chồng đi câu được tôm về, có bao nhiêu con nhón thì chị ta chọn lấy cả, giấu để một chỗ, đợi lúc nào chồng đi vắng, ở nhà đem vào bếp nướng ăn.

Một hôm, chồng rình biết ý thế, mới lấy một cái que cứng, vót nhọn đầu, rồi lên nằm ở trên gác bếp.

Lúc chị kia đi đồng về, không thấy chồng ở nhà, tưởng đi vắng, mới lấy tôm đem vào bếp nướng, chăm chăm chúí chúí nướng cho mau; cho nên mặc váy, ngồi xổm, để cả ra, mà cũng không biết. Nướng được con nào bỏ vào một cái rổ, để bên cạnh mình, đợi xong cả thì lăm một thế.

Nào ngờ anh chồng nằm ở trên kia, hễ nướng được con nào thì anh ta lại xiên mất con nấy.

Đến lúc nướng xong, chị ta ngoảnh lại, thấy mất sạch cả tôm, nhìn trước nhìn sau, chẳng thấy ai, mà dòm xuống thì tờ hô chỉ có cái kia, giận lắm, phát nó một thôi, một hồi, mà bảo rằng:

- Chỉ có bà với mày ở đây thôi, mà đi đâu mất cả tôm? Còn có ai vào đây nữa? Chẳng phải mày ăn thì ai vào đây nữa, hử?

Phát mãi, vãi cả đái ra.

Lại mắng rằng:

- Ú, ừ! Oan lắm đấy ư mà còn khóc?!

MỘT MÓN CŨNG ĐỦ

Ông thầy dạy đạo kia đến nhà ông chủ khai trường. Ông chủ dọn tiệc đãi, có làm một con ngỗng và các món đồ khác ăn uống rượu nữa.

Đương ngồi ăn thầy nói với ông chủ rằng: "Vả chẳng sự ở đời là sự trường cửu, cũng phải tiết kiệm mới bền lâu được. Từ rày

sắp lên, xin đừng dọn nhiều món nữa!". Thấy chỉ con ngỗng trong mâm mà nói rằng: "Mỗi bữa chừng một món như vậy thì cũng đủ dùng" - Mỗi bữa ăn chừng một con ngỗng rớt năm cũng đủ bán hết sự nghiệp ông chủ nhà.

MỘT THÁNG BA KỲ

Hương chúc vào chùa, hỏi thăm thầy cả rằng: "Bạch Hòa thượng, tôi xin lỗi, hỏi thăm lời này. Thầy tu hành lâu năm lắm, mà cái đó có động chăng?". Thầy nói: "Nói cho phải, một tháng nó động ba kỳ". Hương chúc hỏi: "Chẳng hay một kỳ động bao lâu?". Thầy nói: "Mỗi kỳ động chừng mười bữa!".

42

Một triều sĩ đi thi Hội. Một buổi sớm, ông ngồi chơi với một bà bán rượu, vô ý đánh trung tiện. Bà hàng kéo áo ông lại không cho đi. Ông bảo bà hàng rằng vì ông phải đi thi Hội, xin buông ra cho ông đi. Bà hàng nói:

- Ông là văn sĩ đi thi, tất hay kinh nghĩa. Ông hãy nhân việc đánh trung tiện làm một bài kinh nghĩa, nếu hay thì tôi cho ông đi.

Ông bèn làm rằng:

- Đại hiền đối thời ngôn, sở súc giả cực, sở phát tất hoàng dã. Cái sở súc ký cự, tất sở phát an đắc nhi hoàng tai.

Nghĩa là:

Đại hiền nói với thời nhân, súc tích nhiều, thì phát ra phải rộng. Vì rằng súc tích đã nhiều thì phát ra không rộng không được.

Bà hàng rượu cười buông cho ông đi. Khoa ấy ông đỗ Tiến sĩ. Khí tượng của ông đã hiện ra ở văn từ. Mà bà hàng rượu cũng là người biết chữ, chứ không phải người tầm thường.

Một triều sĩ không râu, một người bạn đồng liêu tặng một câu đối rằng:

Hảo tửu thị vô nan xử mịch, linh thể ụy hữu thù tri?

Nghĩa là:

Rượu ngon thềm không khó chỗ tìm, bất vợ sợ không có ai biết?

Câu này có ý chế giễu ông đã bị vợ vật trụi râu, nhưng cũng tỏ rõ tình bạn thân thiết.

Triều sĩ Từ Bá Cơ ngồi chơi với các bạn đồng niên, vô ý không thất quần. Một người bạn trông thấy, làm thơ đùa rằng:

Chiêu hầu do dài nhật,

Liêm Phạm vị lai thì

Nguyên Thú Hồ Gia hạ,

Kiến Trung Chu Tử vi.

Sỉ chi hình Tụng lục,

Ưu hĩ thiết hồ tuy.

Tích già Tử Thái tử.

Kim Yên Từ Bá Cơ.

Nghĩa là:

Ngày Chiêu hầu¹ còn đợi,

Lúc Liêm Phạm² chưa đến

1. Chiêu Hầu: theo sách *Đông Chu liệt quốc*: Yên Chiêu Vương có chiếc khố rách, bảo quân hầu cắt vào kho để ban thưởng kẻ có công sau này. Ấm chỉ không có khố.

2. Liêm Phạm: người đời Đông Hán, làm quan Thái thú Thực quận. Nguyên quận đó thường bị hỏa tai về đêm, quan Thái thú có ra lệnh cấm không cho dân nấu nướng và đốt đèn trong đêm tối, thành ra hỏa hoạn nhiều hơn trước. Khi Liêm Phạm nhậm chức, bỏ lệnh cấm, cho dân được dùng lửa ban đêm nhưng phải

Năm Nguyên Thú, Hồ Gia phía dưới¹,
Năm Kiến Trung, Chu Tử bao vây²
Cởi ra hình như hào lục-quê Tụng³,
Lo nghĩa như con cáo đi chậm.
Ngày trước có Tử Thái tử,
Ngày nay có Từ Bá Cơ.

40

Một triều sĩ vào thi Đình, bài làm viết sai 70 chữ và có hơn 30 câu phải bỏ vì chưa học đến mà vẫn đỗ. Một bạn đồng niên làm một câu đố chế nhạo rằng:

*Thạch thất đồ hình, thiếu Khổng môn chi cao đệ.
Vân Đài hội tượng, đa Hán thất chi công thần.*

trữ sẵn nước để phòng cứu hỏa. Nhờ vậy hỏa hoạn không còn, đời sống dân được yên vui, họ bèn đặt câu hát rằng:

*Liêm Thúc Độ lai hà mộ?
Bất cấm hỏa, dân an tộ,
Bình nhật vô nhu, kim ngũ khổ.*

Nghĩa là:

Ông Liêm Thúc Độ sao đến muộn quá?
Không cấm lửa, dân được yên ổn làm ăn,
Trước chẳng có một manh, nay mỗi người có năm cái khó.

1. Năm Nguyên Thú đời Hán, Võ Đế lấy được một giải đất như cái đai lưng của bộ lạc Hồ Gia tức Hung Nô, cũng ngụ ý là mất thắt lưng.
2. Năm Kiến Trung đời Đường, Đức Tông bị Chu Tử bao vây, thắt chặt như cái đai lưng, sau nhờ Lý Thành cởi được cái vòng vây đó.
3. Thoán từ quê "Tụng" trong *Kinh Dịch* có câu: *Hoặc tích chi bàn đới, chung triều tam tri chi*, nghĩa là: "Có người cho cái đai lưng, trong một buổi sáng 3 lần lột lại". Ý nói ông cũng như quê "Tụng", mất khó.

Nghĩa là:

Thạch thất họa hình, thiếu số học trò giỏi của Khổng Tử¹.

Vân Đài vẽ tượng, nhiều hơn số công thần của nhà Hán.

49

Một vua triều Lý đi tuần du, hành trang đã sẩm sửa xong cả. Các đình thần can ngăn, vua đều không nghe. Có một người hát tuồng can, vua cũng không nghe. Người hát tuồng nói:

- Vì bệ hạ không nghe lời thần, thần xin gieo mình xuống nước tự tử.

Nói xong, anh ta nhảy ngay xuống sông. Một lát ngoi lên. Vua hỏi, anh ta nói:- Hạ thần xuống sông gặp Tam lư đại phu², ông ấy bảo thần rằng: "Ta gặp ông chủ hôn ám nên phải đi trước, người gặp ông vua sáng suốt nên cản trở về".

Vua lấy làm vui lòng và bãi việc đi tuần du. Người hát tuồng này có tài khôi hài như Đông Phương Sóc³, một lời nói vãn hồi được lòng vua. Tiếc rằng nhà làm sử không ghi chép việc ấy được tường tận.

MỜI NGÀI RA

Một chị năm 20 tuổi thì có mang đến 9 tháng 10 ngày mà vẫn chưa đẻ. Rồi mãi mãi vẫn không đẻ. Đầu tiên còn sợ, sau thấy không việc gì nên cũng quên đi. Đến năm 80 tuổi thì bà lão này chết. Khi người ta vào khám liệm thì thấy ở cửa mình chị

1. Khổng Tử có 72 học trò giỏi. Bài này viết sai 70 chữ, còn kém số học trò của Khổng Tử.

2. Tam lư đại phu: chỉ Khuất Nguyên, sống vào thời Xuân Thu, vì can vua Sở không được, đã tự trầm mình ở sông Mịch La.

3. Đông Phương Sóc: người đời Hán, hay lấy lời khôi hài để can vua.

này có tiếng nói léo nhéo: "Mời ngài ra", "Không mời ngài ra trước". Thì ra có hai ông lễ phép quá, cứ nhường nhau ra trước mà chẳng ai chịu ra cả, nên phải ở trong bụng mẹ đến 60 năm.

MỜI ÔNG XOI... "NGỌC"!

Một ông nhà giàu ít học nhưng lại hay làm sang, hễ mở miệng ra là văn hoa chữ nghĩa.

Hôm nọ, có ông khách đến chơi, ở lại ăn cơm. Bữa cơm đạm bạc, được cái là bà vợ nấu nướng ngon lành, mâm bát sạch sẽ, nên trông cũng tinh tươm.

Ông chủ muốn tỏ ra lịch sự, hiểu biết, khi mời khách dùng món gì, cũng thêm tiếng "ngọc" vào trước.

- Mời ông xoi "ngọc thịt", rồi "ngọc rau", "ngọc cà"...

Cuối cùng, ông ta chỉ đĩa hành muối, trình trọng:

- Xin mời ông xoi... "ngọc hành" ạ!

MỜI ÔNG ĂN MÍT

Có hai chị phụ nữ đi chợ mua được một quả mít ngon lắm. Trên đường về, mít chín toả mùi thơm ngào ngạt. Hai chị bảo nhau ngồi nghỉ dưới một gốc cây rồi bỏ mít ra ăn. Dưới đám ruộng sâu bên cạnh đường, gần chỗ gốc cây, có một ông đang nhủi cá. Các cô mời:

- Ông ơi, lên bờ ăn mít với chúng tôi!

Hai chị tưởng là mời đãi mời thế thôi, chứ đời nào ông ta lại chịu ăn. Ai ngờ, ông đi nhủi ngừng tay, rồi thủng thẳng bước lên bờ. Ông ta ở trường trồng trọt, không có một mảnh vải che thân, trông mà sợ. Khi ông ta tới gần, hai chị cúi gằm mặt xuống. Ông ta đến sát bên, hai chị hoảng quá, không ai bảo ai, đều cùng đứng dậy, bỏ chạy.

Ông ta chẳng nói chẳng rằng, ngồi xuống bên quả mít đã bỏ.

Đến lúc ông đi nhủi đứng dậy, xuống ruộng tiếp tục công việc, hai chị trở lại thì quả mít chỉ còn những xơ là xơ. Ông ta nói với lên: Cám ơn hai cô nhé! Chị này nói với chị kia:

- Ai bảo mày mới làm gì?
- Tao tưởng ông ta không lên kia chứ!

MỚI ĐÊM BA MƯƠI MÀ ĐÃ RƯỢU

Đêm ba mươi tết. Tên kẻ trộm vào một nhà giàu. Chờ nhà chủ nấu chín bung bánh chưng vớt ra, đi ngủ, hắn ta mới lên vào vác cái bung. Qua chuồng bò thấy con bê ngon mắt quá, hắn bắt luôn. Hắn khoanh con bê vào trong cái bung rồi úp lên vai, vác đi. Cả nhà ngủ say không biết gì.

Ra đến đường làng, con bê nằm trong bung kêu. Hắn ta khôn ngoan vừa vác đi vừa nói:

- Ta đã bảo mà, nốc rượu cho lắm.

Đi ngang điểm canh, anh ta càng nói to hơn. Bọn tuần đinh ngồi canh trong điểm, nghe tiếng bê ọ, liền hỏi:

- Cái chi đó?

Tên kẻ trộm không trả lời, cứ ngáng nhiên vừa đi vừa mắng:

- Tao đã bảo mà! Nốc vào cho lắm mà say, rồi nôn, rồi ọe.

Trời tối như mực, bọn tuần đinh nói với nhau:

- Mới đêm ba mươi mà đã rượu!

MỚI THẤY ĐÃ LA

Chị kia đang cho con bú. Thằng nhỏ khát sữa, miệng bú, tay vịn vào một bên vú mẹ, còn chân thì khèo sang vú bên kia.

Lúc ấy ông cha chồng đi ngang. Nàng dâu gọi:

- Cha coi này, miệng thì nó bú, tay nó mần một bên, chân nó khèo sang bên khác.

Ông cha chồng mới chạy đến gỡ chân thằng nhỏ ra, tay chạm phải vú nàng dâu, vừa hay đúng lúc thằng con trai về. Thấy vậy nó nóng sôi mặt:

- Tía, sao kỳ vậy tía?

Ông già quay lưng lại, cũng nóng mặt:

- Mày không biết phải quấy gì hết. Xưa, mày mần vú vợ tao biết mấy lần, giờ mới thấy tao mần vú vợ mày một lần mà mày đã la.

MUA CÁ CÁI RÀO

Có một chàng mê đàn, nhạc, một hôm đến cửa hàng nhạc cụ để mua cây sáo. Trong khi chơi thử để chọn một cây vừa ý, chẳng may một ngón tay của anh ta bị mắc kẹt vào lỗ cây sáo. Loay hoay mãi không rút ra được, anh đành phải mua cây sáo với bất cứ giá nào, để về nhà chẻ nó ra...

Lúc đi về, anh nghe có tiếng đàn du dương, trầm bổng từ trong một ngôi nhà bên vệ đường. Lúc đầu còn đứng xa, dần dần đến sát hàng rào tre, rồi anh vạch một lỗ rào, thò đầu vào nghe cho rõ. Nhưng tiếng đàn im bật. Anh chàng mê nhạc mới nghĩ đến chuyện về nhà, nhưng cái đầu bị mắc kẹt giữa hai cây tre không tài nào rút ra được. Nghe tiếng động, những người trong nhà chạy ra, thấy anh ta liền hỏi:

- Ông kia làm gì thế?

- Các bác định bán cái hàng rào này bao nhiêu ạ? Tôi muốn mua cả...

MUA DẦU

Cô ả nọ có tính tham lam, mua cái gì cũng muốn xở bớt cho lợi thêm chút đỉnh. Một hôm đi chợ mua dầu, nhân người bán

hàng đang loay hoay cân, cô tháo cái vòng ở tay móc vào quả cân. Vì thế mà lợi thêm mấy lạng dầu, cô mừng lắm về khoe khôn với mẹ.

Mẹ cô giật mình hỏi:

- Con ranh, vậy cái vòng vàng đâu rồi?

Cô ả vẫn còn sung sướng vì gặt được anh hàng dầu, cười tít:

- Đến giờ lão bán dầu vẫn không biết cái vòng vàng của con còn mắc ở đầu quả cân của lão!

MUA PHÁO

Một cô con cái nhà quê ra tỉnh, vào hiệu khách mua pháo. Hỏi rằng: "Hạng này có thực tốt không?" Chú khách nói rằng: "Tốt lắm, tết một cái không lấy tiền".

MUA PHÂN

Người làm rẫy kia hay mua phân người ta, đang đem về bỏ đồ cho tốt, tới thấy thùng phân anh nọ mới hỏi rằng: "Thùng phân đó anh ăn bao nhiêu?". Anh nọ nói: "Tôi dứt giá một quan, thiếu một đồng không được". Người làm rẫy trả một tiền rưỡi, anh nọ giận nói rằng: "Phân người ta, không phải là cứt heo mà rẻ làm vậy chứ!?. Người làm rẫy đổ cộc nói: "Đặt ra mua bán, có giá cao giá thấp, phải thì bán, không phải thì thôi! Chớ tôi đã ăn của anh miếng nào, mà anh làm dữ vậy!".

MUA RƯỢU KHÔNG TIỀN

Sắp đến bữa ăn, phú ông nọ thêm rượu quá lấy chai bảo đầy tổ đi mua rượu. Thấy chỉ đưa chai mà không đưa tiền, đầy tổ hỏi:

- Thưa ông, tiền đâu ạ?

- Tao thấy mày giảo lắm. Không có tiền mua được rượu mới tài, chứ có tiền ai chẳng mua được.

Tần ngần ngẫm nghĩ một lát rồi người đầy tớ xách chai ra đi.

Một lát sau, anh ta về. Phú ông hí hửng đón chai rượu nhưng chỉ là cái chai không, nghiêm sắc mặt ra vẻ tức tối hỏi:

- Rượu đâu, sao mày không mua rượu?

Người đầy tớ thản nhiên đáp:

- Chai không mà uống được rượu mới tài, chứ chai có rượu, trẻ con cũng uống được.

MÙ - GÙ - QUÈ THÔNG MINH

Ở một khu phố nọ, có lệnh không cho người tàn tật đi qua. Có ba ông một mù, một gù, một què, muốn đi ngang đó chơi vì tò mò. Thế là cả ba người cùng bàn với nhau. Gặp một tên cảnh binh, ông mù đi trước cầm cây gậy gạt một viên phấn, quơ quơ trên mặt đường lẩm nhẩm nói:

- "Tao buồn tao vẽ tao chơi".

Ông bạn gù tiếp bước sau lưng cùng nói:

- "Tao buồn ai vẽ tao coi".

Cuối cùng là anh chàng què một chân, ống quần phết đất.

- "Ra đường ai vẽ tao bơi".

Thế là cả ba đều đi trót lọt.

MÚI LÚI, XỜ LỜ

Vợ anh chàng nọ hay ăn quà vặt. Hễ ra đến chợ, thế nào

cũng sà ngay vào hàng quà. Anh chồng biết vậy, để bụng, đợi khi nào có dịp sẽ cho một bài học.

Một hôm chị vợ đi chợ. Vừa ra khỏi nhà, anh chồng thay áo quần, giả dạng một người đi đánh giậm, lảng lảng theo sau. Vào chợ, thấy hàng bán mít ngon quá, chị vợ ngồi ngay xuống, ngả nón mua một miếng rồi cắm cổ ăn, không để ý gì đến người xung quanh.

Anh chồng thấy vậy, nhẹ nhẹ đến sau lưng, giả dạng người có tuổi, nói:

- O (cô) cho xin múi mồi!

Chị vợ đang mải miết ăn, chẳng thèm quay lại, dấm dẳng trả lời: "Múi lúi!" rồi tiếp tục ăn. Anh chồng cố nhin cười, nói tiếng: "Rửa thì o cho xin miếng xơ". Vẫn giọng dấm dẳng, chị vợ vừa ăn vừa nói: "Xơ lơ". Anh chồng xin ít hột, chị xăng giọng: "Hột lột"; xin mảnh vỏ, chị gắt: "Vỏ lỏ!". Anh chồng định tát cho chị vợ vài cái giữa chợ, nhưng nghĩ xấu nàng hổ ai, nên bấm bụng quay về.

Ngon miệng ăn nhiều quá, về nhà bị đau bụng, chị vút mủng xuống đất, vào buồng nằm kêu rên. Giả như không biết gì, anh chồng vội đi mời thầy thuốc. Một lát sau quay về, anh chồng nói với vợ:

- Thầy thuốc bảo, chẳng cần đi đâu lấy thuốc cho tốn tiền, chỉ kiểm mấy vị: "Múi lúi, xơ lơ, hột lột, vỏ lỏ" là khỏi thôi.

MƯỢN CÁI MỦI

Anh kia hay nói hỡn, gặp người thông thái nọ, liền nói chơi rằng: "Anh cho tôi mượn con cù". Người nọ hỏi: "Cậu mượn làm chi?". Anh kia nói: "Tôi mượn mà thọc mấy con mẹ tiêm la". Người nọ cười rằng: "Mặc ý. Mà rồi cậu phải cho tôi mượn cái mủi của cậu?". Anh kia hỏi: "Mượn cái mủi tôi mà làm chi?". Người nọ nói: "Đặng đục đầu hủi đó!".

MUỘI CHỒNG MÈO VỢ

Có hai vợ chồng nhà nọ được cha mẹ vợ cho ra ở riêng. Cả hai vợ chồng cũng rất tương đắc, tính anh chồng xuề xòa lại thích ăn ngon còn chị vợ thì cũng như bao nhiêu người đàn bà khác lại rất kỹ. Trong nhà chẳng nuôi gì ngoài một con gà mái tơ. Anh chồng vốn thèm thịt gà nhiều lần xúi vợ giết thịt nhưng chị vợ cứ thoái thác mãi. Thấy chồng mình chẳng có bạn bè gì, chị mới nói:

- Nhà nó sao mà vụng tính thế, nào tôi có tiếc gì với nhà nó đâu. Sở dĩ tôi chưa giết thịt cho nhà nó ăn vì tôi chờ khi nào nhà nó có khách đến chơi tôi sẽ giết thịt để nhà nó cùng khách đánh chén, như thế có phải đẹp cả hai bên không?

Anh chồng nghe vợ nói cũng có lý nên đành thôi. Chờ mãi, chờ hoài vẫn chẳng có ai đến chơi cả. Quá thèm thịt gà nên một buổi sáng nọ anh áo quần tề chỉnh ra đứng ngã ba đường định bụng gặp bất cứ ông khách nào đầu tiên sẽ mời vào nhà mình, chắc chắn hôm nay thế nào mình cũng sẽ mời được người để ăn thịt gà.

Đúng là trời thương cho cái bụng thèm thịt gà của anh. Từ đằng xa một ông già ăn bận coi bộ cũng lịch sự chống gậy lại gần. Thấy thế anh chặn ông già lại rồi đon đả mời:

- Ông đi đường này giờ chắc mệt, nhà tôi ở gần đây mời ông quá bộ đến chơi nghỉ chân một lúc, uống bát nước chè rồi đi!

Ông lão ngạc nhiên trước lòng hiếu khách khác thường của anh ta. Thấy anh ta khấn khoản mời mọc, đang còn suy nghĩ thì anh ta vội nói tiếp:

- Xin ông đừng ngại chi cả, ông cứ theo tôi đi, nhà chẳng có gì nhưng cũng được bữa thịt gà đãi ông.

Không kịp để khách trả lời, anh ta tay cầm gậy, tay dắt ông già về nhà. Đến nhà, anh ta gọi vợ:

- Nhà nó ơi! Hôm nay nhà mình có khách. Vừa nói vừa trải

chiếu mời khách ngồi rồi vội vàng đi xuống bếp lấy con dao ra sân để mài.

Thấy sắp mất toi con gà mái, chị vợ quỳnh, quá mới nghĩ ra một mẹo. Trong khi anh chồng còn bận mài dao ở ngoài sân, chị vội chạy lên nhà chào hỏi khách, đến bên khách nói nhỏ, cử chỉ coi bộ nghiêm trọng lắm:

- Ông khách ơi, ông bỏ lỗi cho, chồng cháu tính nét diện khùng chừng đang lên cơn, không chừng lấy dao ra mài để giết ông đấy, ông theo lối sau mà chạy đi.

Ông già nọ thấy cử chỉ đón đường mời khách của anh chồng; vừa đến nhà lại thấy anh ta lấy dao mài xoèn xoẹt, bấy giờ nghe chị vợ nói thế, hoảng hốt, mặt mày tái mét, cầm gậy, ba chân bốn cẳng chạy cho mau.

Anh chồng mài dao xong vào nhà thì không còn thấy ông khách mới gọi vợ hỏi, chị vợ trả lời không biết. Anh ta cũng hoảng quá cứ cầm dao đuổi theo ông khách gọi với theo:

- Ông khách ơi! Xin ông chậm chân một chút, ông quay lại đi ông ơi!

Ông già đang chạy nghe gọi ngoái đầu lại thấy anh nọ tay cầm dao lăm lăm chạy theo mình thì ba hồn bảy vía bay tuốt lên mây, vất guốc chạy bán sống bán chết.

MUỐI KÉ TRỘM

Ngày xưa có một quan huyện đến tri huyện kia đã ba bốn năm mà không có xớ múi được gì. Vì các làng trong huyện ấy, hễ có việc gì thì họ lại khu xử mấy nhau. Một hôm, bắt được một thằng kẻ trộm, họ bàn nhau giải lên huyện.

Quan huyện chán quá sai đem giam vào để lao, đã mấy tháng cũng chẳng buồn hỏi đến. Một bữa giờ mưa dầm, quan huyện ngồi buồn mới sai lính đem thằng kẻ trộm ra, đuổi hết

lính tráng ra chỗ khác rồi đem chuyện tình đầu nói cho thằng ấy biết và hỏi nó có kế gì không?

Kẻ trộm nói: "Trong huyện này nhà nào giàu có tôi cũng biết, nếu đã thế, tối hôm nay quan lớn đi mấy tôi, tôi làm tự khắc mai chúng nó phải mang tiền đến".

Đêm ấy, thằng kẻ trộm dắt quan huyện đến một nhà cực giàu, khoét ngạch xong, rồi bảo quan huyện chui vào xem trong ấy có đồ vật gì không? Một lát quan huyện chui ra hỏi: "Có tiền đen có lấy không?".

- Thèm vào, tìm thứ khác.

Quan huyện lại chui ra hỏi: "Có rượu ngon có lấy không?".

- Rượu chả lấy thì lấy gì?

Quan huyện bưng vò rượu ra, thằng kẻ trộm vào bếp tìm đồ nhắm rồi đưa nhau ra vườn uống rượu. Đang cuộc rượu quan huyện bảo kẻ trộm rằng: "Có uống thì uống ít chút, đừng uống say quá mà nhỡ việc!". Chẳng ngờ quan lớn mèm mòi uống mãi đến khi say ngã lăn đùng ra đấy rồi cứ réo rằng: "Lính đâu! Lấy nước mau!".

Anh nhà giàu giật mình dậy, biết đằng sau có trộm liền đánh thức đầy tớ ra bắt, trói ghì vào cái cọc ở trong vườn.

Thằng kẻ trộm bỏ mặc quan huyện đấy lên ra đằng sau đánh diêm đốt nhà, ngọn lửa bốc lên, cả nhà đổ ra chữa cháy thì mặc thằng kẻ trộm đấy. Bố anh nhà giàu đã già lắm không thể ra chữa cháy được vẫn nằm ở trong buồng. Thằng kẻ trộm biết nôm thế lên vào ôm sốc ông lão ra vườn rồi cởi trói cho quan huyện, buộc ông lão vào đấy, lập tức công quan huyện về huyện.

Anh nhà giàu chữa cháy xong, nghĩ chắc là bọn kẻ trộm đốt nhà hấn nên giận quá, chẳng kịp đốt đèn, đốt đuốc, phẩm phẩm vác tay thước vào vườn, thấy thằng kẻ trộm vẫn còn bị trói đấy, dang tay vụt đánh huých một cái. Ông lão kêu: "Bố đây mà!".

- À! Mày lại xưng bố mấy ông à! (vụt ba cái nữa).

- Ôi giờ ôi! Tao là bố mày thật!

- Nó vẫn còn xưng bố, chúng bay đánh chết nó cho tao!

Lũ đầy tớ kéo lại đánh huỳnh huych một hồi, rồi đem đèn ra soi té ra bố chết thật.

Hôm sau tiếng đồn khắp huyện, anh nhà giàu biết thế không giấu được, phải đem chuyện tình đầu lên trình huyện.

Quan huyện bấy giờ mới ra sức vận vẹo. Anh nhà giàu chạy mất không biết bao nhiêu là của mới im chuyện.

MƯÌ KẾ CHÀNG RỂ

Tại một làng kia có lão phú hộ nổi tiếng tham lam, hay khoe khoang nhưng lại ngu dốt. Nhà lão có một cô con gái đã tới tuần cập kê, nhưng lão còn kén chọn nơi có nhiều tiền nên chưa chịu gả cho đám nào. Một hôm, sẩm tối có một thanh niên đi ngựa tới nhà lão năn nỉ cho trú lại một đêm vì lỡ đường. Mãi lão mới chịu, nhưng chỉ cho người và ngựa nghỉ ở góc hè, không cho vào nhà.

Đến đêm ngựa của chàng thanh niên ỉa một đồng phân lớn. Anh ta liền thức giấc lấy những đồng tiền kẽm có mang sẵn trong mình gài vào từng cục phân ngựa. Vừa tảng sáng, anh ta đã gõ cửa xin mượn cái rổ. Tò mò, lão phú hộ hỏi:

- Mày mượn rổ làm gì?

- Dạ, thưa con mượn rổ để đãi ít phân ngựa - anh thanh niên đáp.

- Chui cha, cái rổ nhà tao để rửa rau, đựng chén. Có đâu mà cho bay mượn chứa đồ dơ.

Nài nỉ mãi lão mới cho chàng thanh niên mượn cái rổ rách. Anh ta liền hốt cả đồng phân ngựa đem xuống ao đãi liết chỉ còn lại toàn tiền kẽm. Rồi anh ta giả bộ khúm núm thưa với lão phú hộ:

- Nhà con nghèo khó, chỉ có con ngựa là gia tài duy nhất. Sáng sớm con chịu khó đãi phân cũng đủ tiền xài.

Thấy con ngựa quý ỉa ra tiền, lão phú hộ sáng mắt, nổi máu tham, gạ chàng thanh niên:

- Hay là vậy, anh chắc chưa có vợ mà ta có một đứa con gái quý. Ta bằng lòng gả cho anh nếu anh chịu để lại cho ta con ngựa ấy.

Chàng trai làm bộ:

- Thưa, đây là ngựa thần. Con chẳng dám đổi chủ. Nhưng ông thấy cần, con cũng xin chịu nhượng lại.

Nói rồi, chàng cùng cô con gái của lão phú hộ dắt tay nhau đi lập cơ ngơi riêng. Lão phú hộ cứ phấp phỏng chờ trời tối. Sáng hôm sau lão ta cũng đi phân nhưng chẳng thấy một đồng tiền nào dính rở. Hai đêm, rồi ba đêm sau cũng chẳng được đồng nào.

Nghĩ là mình bị lừa, lão ta tức sôi gan, tính đi dắt con ngựa tìm đứa con rể xảo trá cho nó một trận nên thân. Còn chàng rể biết thế nào cha vợ cũng kiếm chuyện nên anh ta sắm sẵn cái nơm và mua thật nhiều cá lóc bự móc sẵn vô lưỡi câu rồi cắm cần câu sát sát ở đĩa, mương quanh nhà. Khi ông già đến, hăm hăm thuật lại chuyện con ngựa ỉ không ra tiền, anh chồng rể dụ giọng an ủi:

- Chắc là ngựa lạ hơi mới trở chứng vậy đó ba. Thôi bây giờ ba vô nhà nghỉ, con lấy nơm chụp bấy ít cá lóc bự mời ba nhậu chơi rồi tính chuyện đó sau.

Nghe bùi tai, lão phú hộ vô nhà. Ngoài kia nghe con rể vừa chụp nơm vừa la lớn: "Một con này ba. Hai con này ba. Ba con này". Cứ sau mỗi câu hỏi lại nghe liệng cá lên bờ bụp bụp. Lão phú hộ xuýt xoa nghĩ thầm: "Hoặc giả là đĩa nhiều đến mức đặc cá, hoặc giả là có cái nơm thần mới bách phát bách trúng như vậy chớ dễ gì mà úp được cá lóc liệng bụp bụp vậy".

Khi cha vợ rượu đã ngà ngà, anh con rể mới thủ thủ:

- Thưa ba! Gia tài của con có cái nơm thần mà ba thấy đó. Nay vì con ngựa của con hết thiêng, con xin đổi lại để ba dùng

cái nơm thần kiếm cá ba nhậu lai rai cho vui tuổi già.

Lão phú hộ đồng ý ngay, hí hửng vác nơm về nhà khoe với lối xóm:

- Tôi có cái nơm tuyệt hay. Chụp cái nào dính cá cái đó. Bách phát bách trúng. Kỳ giỗ tới này mời bà con cô bác tới nhà tôi ăn cá thỏa thuê.

Tới ngày giỗ, lão chờ mọi người tới đông đủ mới ra tay chụp cá. Ỗ thế có cái nơm thần, lão ta xuống sông chụp hoài, chụp mãi mà chẳng có cái vẩy cá nào dính răng nơm. Lão ta bị một phen bẽ mặt.

Bực mình, lão ta lại vác nơm tới nhà con rể đặng hỏi tội. Chàng rể biết thế nào lão cũng sinh sự nên đã cùng vợ bỏ nhà dắt nhau ra đi. Không ai biết họ đi đâu.

MUỐI TRÍ ẲN TRỘM

Hương cả nọ nổi tiếng keo kiệt, đang cùng vợ và con gái ngồi gói bánh tét. Vua ăn trộm đi ngang qua ngõ cứ đứng dòm hoài. Hương cả nạt:

- Đi chỗ khác kiếm ăn!

Vua ăn trộm đáp:

- Dạ, nhưng tối mai tui sẽ đến "xin" chục đòn bánh tét ăn Tết nghen!

Hương cả giận lắm, sấm sắn sợi dây dừa to, quyết thúc để bắt cho được vua ăn trộm.

Tối hôm sau, vua ăn trộm mò đến, đem theo một cục đất to để trên miệng giếng nước. Hắn đào vách nhà âm âm, cố ý làm cho hương cả hay. Nghe tiếng động, hương cả hỏi vợ và con gái:

- Chạy ra bắt nó!

Vua ăn trộm phóng lẹ ra bờ giếng, lăn cục đất xuống rồi la lên bằng giọng hoảng hốt:

- Chết tui rooôiii!

Xong hấn trốn lẹ vô bụi bông bụi. Hương cả phấn khởi hô vang:

- Hấn lợt xuống giếng, hấn lợt xuống giếng!

Bèn vội vàng bảo vợ con cột dây vào ngang lưng mình và giữ dây cho lão... xuống giếng nắm đầu thàng ăn trộm lên. Vua ăn trộm lúc đó mới lẹ làng vô nhà ẩm đủ mười đôn bánh tét, đi ra gặp bà hương, nói:

- Cám ơn gia đình cho bánh. Tui xin kiếu!

Nói, hấn đông thẳng(!).

MỪNG VỢ ĐI CHỢ VỀ

Một ông chồng nọ có tính hay ăn vụng. Nhân một hôm vợ đi chợ, hấn bèn lấy trứng gà ra luộc ăn. Khi trứng vừa chín, bất ngờ vợ đi chợ về. Hoảng hốt quá, không biết giấu ở đâu, hấn liền nhét trứng vào lưng quần. Trứng nóng quá chịu không được, hấn nhảy chơi chơi như giẫm phải lửa, miệng xuýt xoa om sòm. Thấy vậy, mẹ vợ hỏi:

- Có chuyện chi vui mà ông nhảy dữ vậy?

Hấn đáp:

- Mỏng mòng mòng, mừng mạ mi đi chợ về. Ôi chao! Đợi mạ mi nóng bụng quá, nóng ruột quá.

MỪNG VỢ QUAN SINH CON TRAI

Xưa có một ông quan lớn rất độc ác, thường hà hiếp dân lành. Ngay cả khi lấy vợ, ông ta cũng đã dùng quyền hành buộc nàng phải từ bỏ người mình yêu để làm vợ quan. Để có địa vị như bây giờ, ông ta đã chẳng từ bất cứ thủ đoạn nào kể cả những chuyện bất nhân nhất. Mặc dù có địa vị giàu có nhưng

không mấy người kính trọng quan lớn.

Nhân một lần vợ quan sinh được đứa con trai. Ông ta mở tiệc linh đình đãi các quan trong triều và bà con hàng xóm. Khách khứa đến dự tiệc rất đông và ai nấy đều có quà mừng quý tử. Duy chỉ có một người nông dân và một ông quan đã mất chức là đi tay không. Hai người này xin được thay món quà tặng bằng một bài thơ do họ sáng tác mừng vợ quan sinh được con trai. Quan lớn đồng ý cho họ được đọc trước mọi người trong bữa tiệc vui. Người nông dân xin được đọc trước:

- Mừng ngài sinh được đứa con trai.

Mặt mũi giống ngài chẳng giống ai.

Câu thơ thật vừa lòng quan. Ông ta vỗ đùi đen đét rồi cười khà khà và khen ngợi trước mọi người:

- Hay, hay lắm! Thơ thế mới là thơ chó. Con quan lại giống quan thì thật là không gì bằng.

Khi đã bớt xôn xao bàn tán, mọi người lại chăm chú lắng nghe câu thơ tiếp theo của người nông dân:

- Mong cho mau lớn thành ăn cướp.

Đang vui bỗng mặt quan tối sầm lại chưa kịp nói gì thì người nông dân đọc câu kết bài thơ của mình:

- Cướp lấy giai nhân thế mới tài.

Và đọc lại bài thơ như sau:

Mừng quan sinh được đứa con trai.

Mặt mũi giống ngài chẳng giống ai

Mong cho mau lớn thành ăn cướp

Cướp lấy giai nhân ấy mới tài.

Vị quan cũng đã thở phào và cho phép "đồng sự cũ" của mình được đọc bài thơ thứ hai. Vị quan đã mất chức này cũng cảm xúc như người nông dân chỉ khác là nếu vị quan lớn "cướp" của người nông dân người yêu năm xưa, thì cũng chính vị quan này đã dùng thủ đoạn để "cướp" cái địa vị hiện giờ ông ta đang

giữ từ tay của đồng sự. Bài thơ như sau:

*Mừng quan sinh được đưa con trai.
Giống tổ, giống tông lại giống ngài
Mong cho mau lớn thành ăn cướp
Cướp lấy công danh ấy mới tài.*

Quan lớn biết hai người kia dùng chữ nghĩa để chửi mình, ông ta rất bức tức nhưng không làm sao được đành phải cười nhạt cho qua chuyện.

MUỐN ĐẦY TỐ

Người kia nghèo không có đầy tố, nhưng lại muốn làm sang.

Một hôm, có khách đến chơi. Anh ta lên sang hàng xóm nhờ một chú bé đến bưng cơm nước hộ. Anh ta dặn dò cách thức xong rồi về nhà trước đợi. Đợi cả buổi, vẫn chưa thấy chú bé sang. Mãi mới thấy chú ta thập thò ngoài cửa. Anh ta ra oai gọi to:

- Sao không vào bưng cơm nước ra, kéo khách đã đói bụng, còn chờ đến bao giờ nữa.

Lúc bấy giờ, chú bé mới lễ phép thưa:

- Xin ông miễn cho vì tôi sợ con chó nhà ông nó dữ quá, nên từ nãy đến giờ tôi đứng đây chưa dám vào!

MUỐN ĐẦY TỐ KHÔNG TIỀN

Thằng điếm tới nói với ông nhà giàu nọ rằng: "Tôi một thân một mình, tôi xin ở làm bộ hạ ông mà nhờ cơm dư, chó tôi không ăn tiền mướn, song tôi có ba chuyện, một là không biết chèo chống, hai là đi ngược không đặt, ba là ngó thấy cơm thì thôi, như ông dùng đặt, tôi xin ở với ông trọn đời". Ông bá hộ liền chịu.

Nó ở ít lâu, ông sai nó đi chèo ghe, nó nói: "Xin ông nhớ lời giao khoản thứ nhất!".

Đến mùa làm ruộng, biểu nó đi cày phụ, nó nói: "Xin ông nhớ khoản thứ nhì". Ông tức mình rình coi nó ăn cơm thế nào, thì thấy nó ngồi ăn hoài không nghỉ, ông đợi mòn hơi mới bước ra mà hỏi rằng: "Mấy giao khoản thứ ba rằng hể ngó thấy cơm thời thôi, mà mấy ăn đã mười chén rồi, mấy hỡi còn xúc nữa"? Nó giận để chén cơm xuống hả miệng ra cho ông coi rồi hỏi rằng: "Ông ngó thấy cơm chưa mà ông biểu tôi thôi!".

MƯỢN GHE

Có một người mới mua được chiếc ghe gắn máy. Anh ta quý nó lắm. Sợ bụi bặm, muỗi mòng, anh mới sắm cho nó một chiếc mùng rộng thành trùm lại. Người bạn ruột có công chuyện tới hỏi mượn:

- Ngày mai ông già dất tao đi coi mặt vợ, mầy cho tao mượn dờ chiếc ghe coi.

Người chủ ghe suy nghĩ một lát, hỏi lại bạn:

- Từ nhà mầy tới chỗ cổ ở bao xa?

- Chừng ba bốn cây số gì đó hè, gần xịt mà!

Người có ghe thản nhiên nói:

- Ôi tưởng xa xôi gì, ba bốn cây số nhằm nhò gì, mầy ngồi lên lưng tao cõng đi phức cho rồi, qua bến tao còn được nhậu lai rai với mầy cho vui(!).

MƯỢN MỘT ĐŨA TÔM

Xưa, một nhà kia có mẹ chồng, nàng dâu. Hai vợ chồng nàng dâu ăn riêng ở riêng. Nhưng cô dâu có tính rất lười. Mua tôm về, không bao giờ cô ta chịu vặt râu, vặt càng bỏ đi, cứ để queu quào vậy mà kho. Khi ăn cứ bị chồng cầm nhann hoài. Bà mẹ

chồng để ý thấy như thế nhiều lần, muốn dạy con dâu mình một bài học.

Hôm ấy bà ta giả vờ sang mượn nòng dâu một đũa tôm. Cô ta mang niêu đầy tôm kho ra. Mẹ chồng chỉ gấp có một đũa mà quơ được sạch trơn. Trong niêu chỉ còn trơ lại vài con tép nhỏ.

Ngày hôm sau, mẹ chồng đi chợ mua tôm. Khi đem về, bà ta cẩn thận cắt bỏ hết râu, hết càng và chân, kho lên, thêm mắm muối hạt tiêu thơm phức. Bà gọi nòng dâu sang:

- Bớ hai, con mang đũa sang đây mẹ trả tôm cho!

Bà bảo ả lấy đũa gấp vào niêu. Muốn gấp sao cũng được, nhưng mượn một đũa bà cũng trả một đũa thôi. Cô nòng cứ loay hoay mãi không biết làm cách nào để gấp lại cho đủ số tôm đã cho mượn. Cố gắng làm thì một đũa gấp lên cũng chỉ được vài ba con là cùng. Còn các con khác nó cứ tuồn tuột rơi xuống hết. Lúc này bà ta mới hỏi: Thế nào con? Con gấp một đũa được bao nhiêu?!

- Dạ thưa ít lắm ạ! - Thế con có biết tại sao không?

- Dạ thưa mẹ, con biết rồi. Từ nay con xin chừa tính lười biếng ạ!

MƯỢN NGỰA

Có anh nhà giàu kia dốt mà làm mặt hay chữ. Bữa nọ có khách đương ngồi nói chuyện. Có thầy kia quen lớn viết cái carte mượn con ngựa, sai thằng nhỏ cầm lại đưa, anh ta coi rồi bỏ vào túi mà nói với thằng nhỏ rằng: Thôi mày về đi rồi tao lại đã!

N

NA MÔ BOONG

Xưa có người đàn bà trẻ, mới lấy chồng, chưa có con, nhan sắc đậm đà có duyên. Trong làng chúc sự nhiều người để ý gạ gẫm nhiều lần, nhất là nhà sư, lý trưởng và thầy đồ. Người đàn bà bị quấy rầy lấy làm khó chịu, một hôm mới nói rõ cho chồng nghe, rồi hỏi kế. Chồng tức nhưng chưa nghĩ ra mưu gì, chị vợ liền nghĩ kế nói nhỏ vào tai chồng. Chồng gật gù khen phải, rồi y kế thi hành.

Hôm sau chị vợ vừa bước chân ra khỏi nhà là đã gặp ngay nhà sư giả vờ khuyên giáo lảng vảng đến đây rồi. Nhà sư buông lời trêu ghẹo; chị vợ giả vờ thuận và hẹn đến canh hai sẽ tiếp nhà sư ở nhà mình. Sư mừng quá, nhận lời ngay. Đoạn chị vợ lại tới hẹn lý trưởng và thầy đồ cũng đến nhà mình vào canh hai.

Đến tối, nhà sư y hẹn đến trước. Chị vợ giả vờ tiếp đón niềm nở, nhưng nhà sư chưa kịp giở trò gì thì đã có tiếng gõ cửa. Sư sợ cuống cả lên. Chị vợ liền bảo: "Thôi sẵn có cái rọ đây, nhà chùa vào nằm trong ấy, rồi tôi rút lên xà nhà, hễ có ai vào hỏi tôi bảo là cái chuông". Sư đành phải theo. Xong chị vợ lại ra mở cửa cho lý trưởng vào, cũng mới nói được vài câu mào đầu thì lại có tiếng gõ cửa. Thấy lý sợ quá. Người đàn bà liền bảo: " Hay thầy chui tạm xuống gầm giường, giả làm chó vậy. Nhớ có người ngờ thì thấy cứ gâu gâu lên đôi ba tiếng là không việc gì đâu!". Lý trưởng hết kế đành nghe theo. Chị đàn bà ra mở cửa thầy đồ

vào. Chưa kịp chuyện trò gì thì chồng về gõ cửa âm âm. Thấy đồ sợ quá run như cây sậy. Chị đàn bà vội ấn thầy vào hòm chuông, bảo cứ chui xuống đóng sòng áo mà ẩn.

Chồng vào, thấy vợ nháy mắt, biết mưu đã thành, liền vờ nhìn xuống gầm giường. Lý trưởng vội sửa: "Gâu, gâu, gâu".

Chồng hỏi: "Chó đâu thế?".

Vợ bảo: "Chó mới mua về đấy!".

Chồng: "Con chó này hồng, dám cắn cả người nhà. Đưa tao cái thuốc tao đánh cho nó một trận". Liền lấy thuốc phang cho lý trưởng một trận. Lúc đầu, lý trưởng còn "gâu, gâu" sau đau quá phải thò mặt ra mà van xin.

Anh chồng đem trời nghiêng ngay vào cột. Đoạn lại nhìn lên xà nhà hỏi:

- Cái gì lủng lẳng thế kia?

Vợ vội nói:

- Cái chuông nhà chùa mới gửi.

- Có kêu không? Để tao đánh thử xem nào?

Bèn cầm cái tay thuốc đánh mấy cái thực mạnh. Nhà sư vội boong! boong! Nhưng anh chồng đánh nhanh, sư cuống quá, kêu tướng lên: Na-mô boong, na-mô boong đến lú lú lại.

Sau bị đánh đau quá đành van xin tha. Anh chồng cũng lại lấy thùng trời luôn.

Đoạn anh bảo vợ:

- Mai có người mời đi ăn cỗ ta phải xem lại áo quần xem sao!

Liền chạy lại mở hòm, thấy lưng nhùng trong đóng áo và váy liền thét:

- Mèo hay chuột mà chui vào làm tung cả áo quần lên thế! Đưa tao con dao tao đâm cho nó chết đi.

Thấy đồ run rẩy, đội cả đồng váy đứng dậy mà van xin.

NA MÔ CHUỖNH

Xưa có ba anh học trò, một hôm ăn canh lươn, lấy làm ngon lắm. Lại hứng chữ bàn với nhau:

- Lươn là giống quý, thế này mà xưa nay, chưa có chữ gì để đặt tên cho nó cả. Chỉ bằng đang lúc ngon miệng, ba anh em ta cùng nghĩ, đặt cho nó một chữ thật đẹp để họa sau này thiên hạ ghi chép vào sử sách chẳng?

Một anh nói rằng:

- Con lươn vốn là giống ở dưới nước, tôi đặt cho nó có "ba chấm thủy".

Anh nữa nói rằng:

- Con lươn vốn có tính chúi dưới bùn, tôi đặt cho nó một chữ "thổ" nữa.

Anh thứ ba nói rằng:

- Con lươn vốn có cái đuôi uốn khúc cong cong, tôi đặt cho nó một chữ cong cong là chữ "tư".

Đặt xong ba anh liền ghép chữ lại thành ra chữ "pháp", nhưng cả ba anh đều dốt nên không biết là chữ gì.

Ba anh lại bàn nhau:

- Chữ đã đủ nét rồi, nhưng không biết gọi là chữ gì, đọc ra âm gì cho nó giòn, thì thiên hạ mới chịu theo.

Bàn tán mãi, sau ba anh cùng đồng ý đặt cho cái chữ ấy âm là "chuỳnh"(!!).

Con lươn quý hóa bây giờ có chữ viết là "pháp", lại có âm là "chuỳnh". Đủ cả chữ, chữ có nghĩa sâu xa, đủ cả âm, âm đọc giòn sang sảng, ba anh đắc chí vỗ tay cười xòa.

Nhưng chợt một anh giật mình bảo hai anh kia rằng:

- Chết rồi! Ba anh em ta nay đặt được một chữ hay như thế là có bao nhiêu tinh hoa trong mình nó bốc ra hết cả. Anh em đến chết mất, không gì cứu được.

Rồi ba anh sụt sịt ngồi khóc với nhau.

Chợt có nhà sư đi ngang qua đó, thấy ba người đang khóc, lấy làm lạ, ghé vào hỏi.

Ba anh kia đem đầu đuôi câu chuyện kể lại. Thì lúc kể xong, ông sư cũng giọt ngắn giọt dài khổ não lắm.

Ngạc nhiên ba anh hỏi ông sư:

- Kia sao mà nhà chùa cũng khóc thế?

Ông sư nói rằng:

- Nào có gì đâu, bản tăng ăn mày của Phật đã hơn ba mươi năm, xưa nay kinh kệ vẫn chỉ biết có tụng niệm rằng: "Na mô pháp" hay "Phật pháp tinh thông"... mà thôi. Bây giờ nhờ được ba thầy dạy cho mới biết không phải là "Na mô pháp", "Phật pháp tinh thông"... mà là "Na mô chuỳnh", "Phật chuỳnh tinh thông"... Vậy A di đà Phật!. "Na mô Phật! Na mô chuỳnh" hay "Na mô lươn", "Na mô tăng", "Phật chuỳnh tinh thông" hay "Phật lươn tinh thông".. Tôi cũng đến chết mất... nên tôi khóc với các thầy là phải.

NÀNG DÂU KHÉO NÓI

Trước kia, có một nàng dâu vụng chèo khéo chống. Một hôm, đến bữa ăn, nàng dâu xới một bát cơm bung lên cho bố chồng.

Ông bố chồng và một miếng cơm, tấm tắc khen: "Cơm hôm nay thơm ngon, ta phải ăn ba bát".

Nàng dâu được bố chồng khen, vội thưa: "Bữa cơm hôm nay con nấu đấy, bố ạ".

Ông và tiếp miếng thứ hai, vừa nhai bỗng "cục" một tiếng, ông la: "Cơm sao lấm sạn quá!".

Nàng dâu vội giải thích: "Hôm nay cô em nhà con vo gạo đấy!".

Ông bố lấy đũa đảo bát cơm, nhắm mắt hít mấy hơi rồi hỏi: "Cơm hôm nay hình như có mùi khê con ạ".

Nàng dâu trả lời thẳng thừng: "Hôm nay mẹ cho củi hơi nhiều đấy!".

NĂM DƯỚI ĐÁY SÔNG

Có một cô chủ và con sen đi đò. Con sen ăn trầu thế nào nhờ tay đánh rơi cái ống vôi bạc của cô chủ xuống sông. Sợ cô chủ mắng nó mới lập mưu hỏi:

- Thưa cô, cái gì mà mình biết nó ở đâu rồi thì có cho là mất được không ạ?

Cô chủ vô tình trả lời:

- Sao lại hỏi lẩn thẩn thế? Đã biết nó ở đâu rồi còn gọi là mất thế nào được.

Con sen nhanh nhẩu:

- Thế cái ống vôi của cô không mất. Con biết nó nằm ở dưới đáy sông, con vừa đánh rơi xuống đấy ạ!

NÓI CHỮ AN NAM RA CHỮ TÂY

Có hai thầy trò dắt nhau lên xứ thiềng thị chơi, thầy nói với trò rằng: Mày theo tao, tao tập nói chữ cho quen. Đi tới chợ gặp đám ma lớn đi, người vợ theo đưa khóc than vang dậy. Tên học trò thấy lấy làm kỳ hỏi thầy. Trên nầy đám ma họ có hát lý vậy thầy hé! Thầy sửa lại rằng: Họ ty toai (tu, toi). Đi một đôi nữa, tới cái thành, tên học trò hỏi: Cái chi lớn dữ vậy thầy? Thầy rằng: "Lũy (lui). Rồi thấy họ cỡi ngựa. Trò hỏi: Bò sao không có sừng vậy?

Thầy rằng: Mã (moi).

NÓI CHUYỆN THIÊN VĂN

Hai ông thông thái rôm rỏi nói chuyện thiên văn. Ông thì bảo trời cách ta mấy chục vạn dặm. Ông thì bảo trời xa vạn dặm là cùng. Không biết phân phải trái thế nào.

Có người nghe nói xen vào:

- Hai ông nói sai cả. Làm gì xa đến như vậy! Từ đây lên trời chỉ chừng ba bốn trăm dặm thôi, đi mau thì ba ngày đi chậm chỉ bốn ngày tới nơi... Vừa đi vừa về độ sáu, bảy ngày.

Hai nhà thông thái hỏi vặn:

- Bằng vào đâu mà dám nói chắc chắn như vậy?

Người kia ung dung đáp:

- Cứ theo lệ thường thì ngày 23 đưa ông Táo về trời, đến 30 Tết lại mời ông Táo xuống, hai ông tính lại thử xem!

NÓI CÓ ĐẦU ĐUÔI

Một phú ông nọ có một anh đầy tớ tính rất bộp chộp, thấy gì nói nấy gặp đâu nói đấy chẳng có đầu đuôi gì cả. Phú ông mới gọi anh đầy tớ mà dạy rằng: "Mày ăn nói chẳng có đầu có đuôi gì cả, người ta cười cho cả tao lẫn mày. Từ rầy mày định nói cái gì thì mày phải nghĩ cho kỹ xem cái ấy bắt đầu nó thế nào rồi hãy nói, nghe không".

Anh đầy tớ vâng dạ.

Một hôm phú ông mặc quần áo sắp sửa đi chơi đang ngồi hút thuốc thì thấy anh đầy tớ đứng chấp tay trịnh trọng nói:

- Thưa ông, con tầm nó nhả ra tơ, người ta mang tơ bán cho người Tàu, người Tàu đem dệt thành the rồi bán sang ta. Ông đi mua the về may thành áo. Hôm nay ông mặc áo, ông hút thuốc. Tàn thuốc nó rơi vào áo ông, và áo ông đang cháy.

Phú ông giật mình nhìn xuống áo thì áo đã cháy to bằng bàn tay rồi.

NÓI DÓC TỔ

Có anh kia đang ngồi nhậu với mấy người bạn thì thấy một anh tổ sư nói dóc đi ngang, anh kêu to:

- Ê, ông vua nói dóc! Đi đâu sớm vậy đấy? Vô đây nhậu nói dóc nghe chơi coi.

Anh bạn nói dóc tổ mặt mày hớt hải, la thất thanh:

- Trời đất ơi! Bây giờ mà mày còn ngồi đây nhậu với nhệch được à? Con mày nó té xuống giếng chết đuối ở nhà đó. Bà con đang cứu cấp rần rần, tao chạy kiếm mày muốn chết đây nè!

Nghe con té giếng, anh bạn nhậu vất chân lên cổ chạy một mạch về nhà. Tới nơi, thấy chẳng có động tĩnh gì, con cái vẫn ăn chơi mạnh giỏi, lúc đó anh mới hay mình bị lừa.

Hôm sau, gặp lại người bạn nói dóc tổ, anh quở:

- Sao mày nói dóc với tao dữ vậy?

Anh bạn nói dóc mặt tỉnh queo:

- Mày biểu tao nói dóc cho mày nghe mà...(!).

NÓI KHOÁC GẬP THÌ

Có một anh nghèo xác xơ ở cạnh nhà ông trưởng giả. Ông ấy không có con trai, chỉ có ba người con gái. Hai con gái gả chồng nhà giàu rồi, người con gái út còn kén.

Anh nghèo ra ngấp nghé, nhưng nhà thì trên không gianh, dưới không phen, bèn lập mưu họa may được vợ chẳng.

Nhà hần có mấy bụi tre, ngày ngày cứ ra đẵn về, chẻ lạt, tết chuối, đem phơi đầy sân, tối lấy vào đun, đến mai lại thế?

Bấy giờ mùa màng xong rồi, ông trưởng giả rồi việc thường hay sang chơi nhà nó. Bạn nào cũng thấy anh nghèo chẻ lạt, tết chuối, lão nghĩ:

- "Hắn là thằng này nhiều tiền!".

Một hôm lão đem chuyện đó nói với vợ:

- Đây bà mày ạ, cái thằng ở bên cạnh nhà, ai ngờ nó lại có nhiều tiền.

- Sao ông biết:

- Bạn nào tôi sang, cũng thấy nó chẻ lạt tết chuối tất thị nó có nhiều tiền.

- Nếu thế thì nó giấu ở đâu?

- Thử để đó xem. Nếu thật nó có của, mà kín đáo như thế, ta còn con bé út, nên gọi gả quách cho nó.

- Được thế thì còn gì hơn!

Hai ông bà bàn nhau như vậy. Từ đấy, ông trưởng giả cứ ngày ngày sang chơi nói chuyện với anh nhà nghèo, để dò ý tứ. Một hôm anh ta nói rằng:

- Thưa ông, bên nhà ông có cái thuyền thúng, độ này cũng để không, ông cho tôi mượn một tối, để sáng xin trả.

- Ừ đấy, lúc nào anh cần đến, cứ sang mà lấy.

Tối hôm ấy, anh chàng sang mượn thuyền chở đi vợ vẫn mãi tang tảng sáng mới trở về. Trước khi đem trả, anh ta lấy mấy trái chuối và mười đồng tiền bỏ rải rác ở trong lòng thuyền, người nhà ông trưởng giả thấy thế nói chuyện lại.

Ông mới bảo bà rằng:

- Thôi, thật chắc rồi!

Lập tức gọi ngay anh ta sang, gả con gái cho.

Cưới xong xuôi, anh nghèo từ đấy thôi không chẻ lạt nữa. Còn chị vợ dinh ninh là chồng mình có của, nên cũng không nói gì đến chuyện ấy.

Ăn ở với nhau được ít lâu thì ông trưởng giả mất, làm ma chay linh đình. Hai chàng rể lớn tranh nhau trạm nợ cỗ kia.

Vợ anh nghèo, mãi không thấy chồng mình nói gì đến mới bảo rằng:

- Các anh ấy phúng viếng sang trọng như thế, không nhẽ mình lại chẳng có gì cả hay sao?

Anh chồng túng thế, lấy cái thuổng ném ra bụi tre, bảo rằng:

- Của đấy, ra đào lấy mà phúng.

Nói xong đi thẳng, vợ mừng lắm, vội vàng ra chào hì hục. Ai ngờ chào được vô số của.

Nhưng vì ngặt ngày, không kịp mua trâu bò. Chị ta bèn chống ngay cổ tiền. Tiếng đồn lừng khắp cả làng ai ai cũng nói rằng cổ người rẻ út to nhất cả.

Tin đồn đến tai, anh ta lấy làm lạ, lên về xóm dò la, thấy quả nhiên như thế, mới về thẳng nhà. Vợ chạy ra hỏi:

- Sao công việc như thế, mà bỏ đi đâu đấy hôm nay?

Anh ta mới làm bộ nói rằng:

- Tao định đi mua voi về tế ông, chứ đi đâu?

NÓI LÁO ĐƯỢC VỢ

Nhà phú hộ kia có đứa con gái đã tới tuổi cập kê. Kể lui người tới tấp nập mà gia đình vẫn chưa nhận trâu cau của ai. Hỏi ra mới biết vì ý ông phú hộ muốn kiếm một chàng rể vàng bạc vừa lành lợi, vừa biết nói láo trứ danh kia!

Có một anh nọ tốt trai, mà nghèo, nghe đồn ông phú hộ kén rể nói láo, ảnh nhào vô. Một bữa anh ta thưa với cha vợ:

- Thưa cha, con xin phép cha về chịu tang tía con ít bữa con qua.

Được vài tháng ảnh trở lại, tay cầm đường câu ống, vai quảy một con cá vừa bự vừa tươi. Cha vợ thấy vậy, hỏi:

- Cá ở đâu mà mày quảy vậy?

Anh chàng rể mới thưa:

- Thưa cha, cá của tôi câu.

Nói rồi ảnh giơ đường câu giăng giải:

- Đây là đường câu của cha tôi để lại. Tôi đem theo để đỡ bữa. Tôi mới câu được con cá ở ngoài vàm, đem cho cha nấu canh chua ăn chơi mát ruột.

Bữa kia ông cha vợ biếu chàng rể sửa soạn ghe đi câu chơi. Tối khúc sông có đá hàn, chàng rể thả câu xuống cho mắc kẹt, rồi làm bộ kéo hoài kéo huỷ hồng lên.

Ảnh nói với cha vợ:

- Cha, chắc cá bị lằm đó cha. Cha ở đây coi ghe, tôi lên quán uống chút nước rồi xuống lặn bắt lên.

Vô quán ảnh mua một miếng khô tra nướng thiệt ngon, bọc vô lưng quần rồi lặn xuống nước. Giáp bờ trâu mới thấy ảnh trồi lên tay cầm một miếng khô nhai nhồm nhoàm. Phú hộ thấy vậy, hỏi:

- Khô ở đâu mà mày ăn vậy?

Ảnh thưa:

- Vua thập điện ở dưới ngài có quả ông bà. Ngài mượn tôi cho con cá để dọn dãi. Đang dọn mâm rần rần ở dưới. Ngài mời tôi ở lại ăn, nhưng tôi kiếu về sợ cha trông. Ngài sai đưa cho tôi miếng khô ăn uống rượu chơi. Nghe tôi nói có cha đi nữa, ngài dặn tôi về mời cha xuống chơi uống rượu.

Phú hộ tưởng thiệt, xuống liền. Chàng rể liệu chừng còn một sai nữa tới đây mới buông dây hết cỡ làm ông già va đầu vô đá đến bật máu. Ông cha vợ cố trồi lên khỏi mặt nước. Thấy vậy chàng rể làm bộ kêu trời van đất:

- Sao vua thập điện ăn ở bất nhơn vậy?

Rồi ảnh lẳng xằng chạy lấy muối ớt xát vô chỗ trầy. Muối ớt rất thấu trời thần. Phú hộ cảm lằm nhưng ráng thều thào nói:

- Thiệt mày khéo nói láo. Gặp dạng thằng rể như mày tao ưng ý lằm rồi. Tao gả con gái cho mày đó.

NÓI LÁO MẮC NÓI LÁO

Có một thằng đi xứ xa về nói chuyện: Tôi ngó thấy một chiếc tàu lớn và dài quá chừng. Cha tôi thuở hai mươi tuổi mà bắt

trước mũi mà đi ra sau lái, đi mới tới cột buồm giữa đã già bạc râu bạc tóc, chết giữa chừng, không đi tới lái.

Thằng kia nghe nó nói lão làm vậy, thì mới nói: Vậy chưa mấy! Cho bằng tao, tao đi rừng cao, tao thấy một cái cây cao lớn quá chừng quá đỗi; từ gốc chí ngọn, chim bay mười năm chưa tới. Mày đã lại nói lão quá cha tao đi nữa, có lẽ nào mà có? Thì thằng kia lại nói. Ấy! Như không có, thì lấy cây ở đâu mà làm cột buồm, mà đóng chiếc tàu mày nói với tao đó, cho được?

NÓI LÃO NHƯ BÒ

Anh chủ nhà kia hay nói lão, có thằng đầy tớ lanh nói đỡ cho anh hoà. Bữa kia anh nói với người ta rằng: "Tôi bị trận giông lớn quá chừng, đến đỗi cái giếng nó bay lại cho tới làng xóm!". Họ nói không có lẽ! Thằng đầy tớ cất nghĩa rằng: "Sự đó là thiệt, bởi cái giếng của chủ tôi có rào chận một hàng sơ-ly, hôm đó trận giông nó trốc hàng sơ-ly qua bên nầy, nên coi như hình cái giếng qua bên".

Bữa kia anh ta uống rượu say, khoe tài với anh em bạn rằng: "Tôi vào trai gái với con vợ thằng khách ấy, rủi nó về cồn sợ đem giấu tôi trong thùng than, thằng giữ ra thì thùng không, tôi đã độn về mất". Thằng đầy tớ nói rằng: "Sự đó là thiệt hôm đó tôi có đi theo, thấy thím kia biểu chủ tôi ngồi, lấy thùng úp lại, tôi ngồi ngoài, gần bên lỗ chó, tôi kêu nhỏ, chủ tôi nghe, mang lại dựa vạch chun lỗ chó mà ra. Thằng khách cầm đèn đỏ ra thì thấy thùng trống".

Anh ta được mọi, ý có đầy tớ nói đỡ cho, ăn quen cứ nói lão hoà.

Bữa kia người ta đập được một con chuột cống, lớn bằng con heo con, ai nấy làm lạ xúm lại coi, anh ta cũng men đến coi và nói rằng: "Chuột bấy lớn mà mấy người lấy làm lạ, bữa hôm tôi đập được con chuột lớn bằng con bò". Họ nói: "Cái đó mới là lão

to đa". Anh ta biểu hỏi thằng đây tố coi. Thằng nói rằng: "Láo bực nào tôi đỡ đặng, trừ ra có cái lão như bò tôi đỡ không nổi!".

NÓI LÁO PHẢI ĐÒN

Tên Giáp đương đi với tên Ất, xảy thấy xe ông quan đi gần tới, tên Giáp nói với tên Ất rằng: "Ông quan ấy là bạn thiết nghĩa lắm, nếu gặp tôi thì sẽ xuống xe mà chào. Để tôi ẩn mặt kéo ảnh ngó thấy mà nhẹ thể người". Nói rồi chạy vào cửa ngõ kia mà trốn. Chẳng ngờ là chạy lầm vào nhà ông quan ấy. Kế ông xuống xe, bước tới cửa ngõ, thấy anh ta đương núp đó, nổi giận quát rằng: "Thằng khốn nào dám vào nhà ta mà núp!". Liền bảo quân đuổi ra! Tên Ất lấy làm lạ hỏi tên Giáp rằng: "Bằng hữu lẽ nào không mừng, lại đánh đập đuổi xó?". Tên Giáp đặt chuyện nói đỡ xấu rằng: "Tại tánh ảnh hay giả ngộ như vậy!".

NÓI MỘT TIẾNG BUỒN CƯỜI

Có một anh khéo nói buồn cười, một hôm chúng bạn bảo rằng: "Đố anh nói một tiếng mà chúng tôi buồn cười được thì mất cho anh hai bàn độc rượu, hễ nói mà chúng tôi không buồn cười thì anh phải đền tiền rượu".

Anh kia nhận ngay cuộc và bảo chúng bạn làm rượu sẵn mà để ở bờ ao của đền Nam-xương rồi hẹn cứ ở đấy mà chờ, còn anh ta về nhà lập mẹo gọi lũ sấm đến mà nói: "Hôm nay là ngày vía thần ở đền Nam-xương, chúng bay có đi đánh chén với tao không?".

Lũ sấm đang miệng cao, dạ dốc, thấy được đi đánh chén vắng ngay. Anh kia lại dặn hễ đến đấy trước hết phải làm lễ thần rồi sẽ ngồi uống rượu, nghe hát, xong lúc lễ phải nghe tao bảo, thế nào thì cứ thế đấy nhé. Lũ sấm nỏ mũi, "vâng, vâng" rồi cùng với anh kia đến đền Nam-xương.

Đến nơi anh kia dắt lũ sấm đứng chấp tay, sắp hàng cả trên bờ ao, rồi vào gọi ra xem. Chúng bạn ai ai cũng lắng tai nghe anh ta xuống ngay rằng: "Quy!".

Lũ sấm hấp tấp quy, cúi gồi chưa đến đã đâm đầu một lượt xuống ao đánh thành một cái, chúng bạn cười ồ cả lên.

Anh vỗ tay nói: "Tôi nói một tiếng có giỏi không?" rồi xuống vớt lũ sấm lên uống rượu.

NÓI "NHẢY CHỮ"

Có người anh rể cùng đi chợ với cô em vợ. Đang đi thì gặp người bạn. Người bạn hỏi:

- Ai đi chợ với mày đó?

Người anh rể vốn có "máu dê" bèn trả lời:

- Đây là... vợ tao(!)

Chia tay khách một quãng đường, cô em vợ cần nhân:

- Anh Ba nói gì kỳ cục vậy?

Người anh rể túng thế, nói thí:

- Tại anh nói lẹ quá nên bị "nhảy chữ", mất chữ "em".

NÓI PHẠM THƯỢNG

Có một người kia trong xóm chạy lại nhà người quen có việc chi đó. Hỏi trẻ ở nhà: Chó cha bay đi đâu khỏi rồi? Thì trẻ trong nhà nói: "Cha mày tôi đi *điên điệp*. Nghe nói tiếng nói về vua, thì giặc chạy qua nhà ông nó mắng vốn, bây trẻ ở bên nhà nó nói phạm phép quá; nó nói: cha nó đi *điên điệp*. Ông nó mới hỏi: vậy mà *hoàng nam* hay là *công chúa*? Người ấy lại tức mình, tưởng là trẻ nhỏ nó phạm thượng làm vậy thì thôi, có đâu ông nó cũng nói loát làm vậy nữa.

Giận, về, lại hỏi cha bây trẻ, mắng vốn con và ông. Cha nó

mới hỏi: Nó nói làm sao? Lão nói lại: Tôi hỏi trẻ, anh đi đâu? Nó nói anh đi *điền điền*. Rồi tôi qua bên nhà ông nó tôi nói. Ông hỏi: *Hoàng nam* hay là *công chúa*? Thì người cha mới nói: Vậy mà *ngoại tổ* hay là *nội tổ*?

Thì lão lại càng giận, ra về, đi thưa với làng. Ra nhà vuông, thấy có làng nhóm mới thưa: Này tôi xin thưa với làng con chú kia ở trong làng, nói phạm phép; Tôi tới hỏi cha nó đi đâu? Nó nói: Đi *điền điền*. Hỏi ông nó, ông nó lại hỏi: *Hoàng nam* hay là *công chúa*? Rồi tôi nói với cha nó. Cha nó hỏi: Vậy mà *ngoại tổ* hay là *nội tổ*?

Xin làng phân xử, làng mới nói: Thôi bữa nay còn mắc, để bữa nào *hiệp nghị* đã sẽ xử. Anh ta nghe giận mới nói: Tôi tức mình tôi muốn *băng* đi cho rồi.

NÓI TỚI KHI.....

Ở gia đình kia có cô em vợ xinh lắm, người anh rể muốn "bỏ vôi" nghĩ hoài không ra kế. Lựa lúc vợ chồng ân ái với nhau, anh mới rí nhỏ vào tai vợ:

- Hôm kia ở xóm bên có một người lấy em vợ, em à.

Cô vợ:

- Biết rồi!

Hôm sau anh lại rí nhỏ vào tai vợ lần nữa:

- Hôm qua ở xóm trên có một người lấy em vợ, em à.

Cô vợ:

- Biết rồi, nói hoài!

Hôm sau nữa anh chồng lại rí nhỏ vào tai vợ:

- Hôm nay ở xóm trên có người lấy em vợ, em à.

Cô vợ:

- Biết rồi, nói hoài, lằng nhách!

Anh chồng:

- Anh nói tới khi...

Vừa nói tới đó cô vợ hết chịu nổi ngồi phất dậy, chạy xuống nhà dưới cầm cây chổi chà lên thì... anh chồng đã cao chạy xa bay, bỏ thói dề xồm.

NỒI KÊ ÔNG THỔ

Xưa một nhà có hai vợ chồng. Chồng thì thức khuya, dậy sớm, siêng năng, cần mẫn, luôn tay hết việc này sang việc khác. Còn vợ thì thật làm bơ, làm biếng, suốt ngày chỉ lo ăn lo chơi, không tưởng chi đến việc làm.

Một hôm chồng vừa ra đồng khỏi, vợ ở nhà liền đi lấy kê ra nấu, chục ăn vụng.

Nhưng chẳng may lúc kê chín tới, vừa bắc nồi ra thì nghe tiếng chồng đâu đã về đến trước cổng. Cuống cuống, chị chàng không biết giấu nồi kê vào đâu. Chợt trông thấy trước sân có đồng cam, chị chàng vội đem vùi vào đấy.

Nào ngờ khi chồng vừa vào đến sân, nghe chỗ cam nồi kê đang sôi, hơi lên phì phì, ngỡ là rấn phun, vội bảo vợ chạy đi tìm gậy ra để đập.

Gậy vừa đập xuống một cái thật mạnh, thì rấn chẳng thấy đâu, chỉ thấy nồi kê vỡ toang vọt bắng tung tóe cả vào người.

Chồng lấy làm quái lạ, hỏi vợ rằng:

- Nồi kê của ai lại để đây?

Không biết đổ cho ai được, vợ đáp rằng:

- Kê của ông Thổ chớ của ai?

Chồng lại hỏi:

- Mà nói cái gì! Kê của ông Thổ nào vậy?

Vợ đáp:

- Nồi kê ở dưới đất, nó chẳng của ông Thổ địa thì còn của ai?

NỖI GHEN

Hai vợ chồng già đều nặng tại, ngồi nói chuyện với nhau.

Vợ nói:

- Ông này, tôi nghe con Hoa bên hàng xóm sắp lấy chồng rồi.

Ông chồng tức tối trợn mắt gằn giọng:

- Tôi biết chứ! Cái con mẹ Hồng hàng xóm đặt điều nói bậy tôi là chồng hấn phải không?

Bà vợ thấy điệu bộ hung hăng của chồng liền nổi cơn ghen:

- Có chi ông lại làm hung làm dữ? Hấn lấy chồng mặc hấn, chứ ông có ưng hấn không mà ông nổi nóng tam bành lục tặc? Liệu cái thân già dề đó!

NỖI KHỔ

Tên sát nhân bị dẫn giải ra pháp trường xử trảm, bị mưa bão dọc đường, nó than thở:

- Sắp chết vẫn khổ, bị mưa bão giữa đường!

Người lính áp giải:

- Mày chỉ khổ lần này nữa thôi, còn chúng tao, cứ còn những thằng như mày thì phải khổ nhiều lần nữa, con ạ!

NỖI NGÔI THIÊN TỬ

Một anh kép đóng vai vua ra sân khấu. Mở màn, anh ta bệ vệ lẫm, cất giọng hát:

- Nối ngôi Thiên tử ư...ư...

Rủi gặp lúc người nhắc không ra kịp, chờ một hồi, anh ta bí quá, hát liêu:

- Thiên tử nối ngôi i...i....

Nhưng người nhấc vẫn chưa ra. Chờ mãi, anh ta cúi quá, đập nắm rượu chan chất vào bàn:

- Hử! ái! ái! Không nhấc trằm thì thôi, trằm cũng nổi ngôi Thiên tử a...a.

Rồi múa một vòng, tẩu mã vào.

NỢ ANH HÙNG

Anh kia đòi nợ người nợ đã nhiều lần, bởi hèn không biết mấy phen, dai quá nên chúng ghét đòi riết. Người nợ trợn mắt nói rằng: "Anh làm gắt quá, muốn cho tôi nói... hay sao?". Anh kia ngỡ là nói cái nết xấu mình, nên không làm gắt. Nhiều lần như vậy, thét lăm tức mình quá, nói rằng: "Chuyến này không dung nữa, mặc ý muốn nói gì ta cũng không sợ". Người nợ hỏi: "Thiệt anh muốn tôi nói sao?". Anh kia rằng: "Ừ, nói gì thì nói đi?". Người nợ đáp rằng: "Nói không trả!".

NỢ NHIỀU

Ngày kia vua Diêm Vương sai Quỷ sứ đến xứ nợ mà bắt tên thợ Nhiều. Quỷ sứ nghe không rõ, tưởng là Nợ nhiều, hỏi thăm ông Địa chỉ đường, bắt hồn anh Nợ nhiều dẫn xuống. Diêm Vương điểm mặt Nợ nhiều mà quả rằng: "Mi là đứa khôn, làm thợ mộc hay ếm người ta. Hãy nấu dầu nó đi, rồi bắt đầu thai làm con mối". Tên Nợ nhiều nói: "Muôn tâu Đại vương tôi thuê nay không biết làm nghề thợ mộc, cứ ở thuê ở mượn mà ăn, sau có vợ đông con, chạy ăn không đủ, nên mắc nợ tứ giãng, họ đều kêu tôi là Nợ nhiều, chớ thiệt họ Phạm tên Dai, tôi nào biết làm thợ mà ếm đối, xin Đại vương xét lại kéo oan". Vua Diêm Vương hiểu là Quỷ sứ bắt lầm, liền quả rằng: "Trẫm truyền bắt tên thợ Nhiều, nay chúng bày bắt lầm tên Nợ nhiều là Phạm Dai, đáng xử đòn bốn chục. Song trằm rộng dung một thứ, chúng bay hãy

dẫn hồn nó nhập vào xác cho mau!". Phạm Dai râu rắng: "Tôi không muốn trở lại Dương gian, xin ở đây làm trốn luôn thể!".

NUỐT CÁI LÒ

Trong gánh hát xiếc có một người chuyên môn nuốt gương cho khán giả xem. Ngoài nghề này ông còn nuốt kim, nuốt mảnh chai bể nữa. Ông có một đứa con trai 18 tuổi cũng tập tễnh nối nghề cha, bạ gì nuốt nấy. Một hôm, cậu ngồi cú rữ trong góc phòng, mặt mày nhăn nhó:

- Ba ơi! Hồi sáng con nuốt cái móng ngựa, bây giờ khó chịu quá.

Ông cha nói:

- Vậy con hãy nuốt cái lò lửa vào để thổi cho nó chảy ra.

NỬA TRỢ CƠM, NỬA TRỢ CANH

Người kia ở trong này ra Hà Nội, tới quán trong lưng rờ coi đà ráo túi; may còn lại có một đồng tiền bể hai. Anh ta làm điểm nói với mụ quán: *Mụ bạn cho tôi nửa trợ cơm, nửa trợ canh.*

Mụ quán xúc cho. Anh ta đồ canh vô hết, và mà ăn, nhăn mặt lại: *Cha-chá! mận quạ, mụ làm phước thêm cho một thị cơm.* Trộn rồi ăn, cũng chắt lưỡi: *Chừ lại lạt quạ, ăn chạ vô mô, mụ làm phước cho thêm chut canh.* Ăn lua ba miếng chắc bụng, vạch hầu bao lấy hai miếng tiền sứt, đặt ra: *Tình cho phân biệt nợ đây này là nửa trợ cơm, còn đây là nửa trợ canh.* Rồi bỏ ra đi liền.

NƯỚC CHẤM NÀY!

Anh chồng nợ vốn sợ vợ. Một hôm có khách, để tỏ với khách rằng, ta đây oai với vợ lắm, nên khi khách chủ ngồi cùng mâm

cơm, anh ta gọi vợ, phải gia thêm muôi món này, phải bỏ thêm ớt, thêm gừng món kia, v.v... Chị vợ nhất nhất nghe theo.

Nhưng đến khi gọi nước chấm, lúc đầu trong nhà còn có mang lên, anh ta thấy rõ rồi, thế mà anh ta vẫn gọi hoài. Tức quá, chị vợ bảo:

Thì nhà cầm bát xuống đây mà lấy.

Chồng vừa cầm bát xuống nhà, chị vợ liền túm cổ dúl xuống thui. Cứ vợ thui một cái thì anh ta lại nói: "Nước chấm này!". Khách biết lúc đầu ngồi im. Sau đau quá, anh ta kêu lên "nước chấm này" như khóc, mới chạy xuống can.

Thấy mặt khách, anh ta xấu hổ quá, liền vội vàng chui xuống gầm chõng. Đội chõng lên vừa đi ra sân vừa nói:

*Cửa nhà tao bỏ cho mi,
Tao mang cái chõng tao đi cho rồi.*

NƯỚC MẮM KHÔNG HÂM

Lại có một anh chồng khác cũng bị vợ đập cho luôn nhưng anh này lại muốn tỏ cho mọi người xung quanh là mình luôn luôn đánh vợ. Có một lần bị vợ đề cổ ra đập, anh ta vừa giơ tay đỡ đòn vừa nói thật to:

- Láo à, láo à! Tao thì tao cho mấy đập thế này.

Nghe anh ta nói thế, càng tức, chị vợ càng đề sắp ra đập thêm. Anh ta đành nằm chịu đấm. Cứ mỗi lần chị vợ đấm, anh ta lại nói to một cách nhịp nhàng.

- Chưa chưa, đã chưa chưa?

Một hôm trời mưa, anh ta nằm khoèo ngủ, quên xúc lúa vào. Chị vợ đi làm về, tức quá, chị đề cổ trời anh ta vào cái cùi nhốt chó rồi đi tìm roi, định lần này phải nện cho một trận ra trò.

Nhân lúc chị vợ đi tìm roi, anh ta cố nhồm dậy, mang cả cùi chạy ra ngõ. Anh ta vừa chạy vừa nói to cho mọi người nghe:

- Ông thì ông cho chết. Ai bảo không hâm nước nắm!

NƯỚC MẮT WU QUY

Một bà nọ ở với người con gái đã quá lứa. Đến khi người con gái có người khá đành hoàng đến dạm hỏi, thấy không thể ngăn cản nổi, bà đành ưng thuận. Sau ngày cưới, bà nóng ruột đợi con đến thăm gia đình, nhưng ngày này qua ngày khác vẫn biệt tăm. Một tuần sau mới thấy con lò mò về, bà mừng rỡ chạy ra hỏi:

- Sao, con ở nhà chồng thế nào! Sau lâu vậy mới về thăm mẹ?

Hỏi mãi con vẫn không trả lời, chỉ tẩm tức khóc. Một lúc sau, nàng oà khóc nức nở. Bà mẹ hoảng kinh, dỗ mãi không nín, một lúc sau mới nghe con hờn dỗi nói:

- Mẹ ác lắm! Lấy chồng sướng rứa mà cứ ngăn cản con không cho con lấy chồng! Biết vậy con lấy chồng sớm thì sướng biết mấy.

NƯỚC TỘI TRƠN MÔI NHẢY

Thuở ông Thượng¹ trấn Nam Kỳ lục tỉnh thì thiên hạ bằng yên. Trộm cướp, gian giảo tịnh vô không có. Là vì người có oai lắm, người là bộ, mà tính khí cương cường, oai đồng, nghiêm nhặt, binh dân ai nấy đều khiếp vía. Hễ dạy chém thì chém không ai dám cãi lệnh. Quồn người lớn dạng *tiền trăm hậu tấu*.

Bữa kia, người đang nghỉ trưa, mới biểu đem chém thàng kia ở phòng trà. Rồi người thức dậy, bộ buồn bực, tới buổi ra khách, đưa tội nhor bị án tử hồi này, dẫn ra mà nó lấy cái gáo múc nước kẹp dưới háng ra nhảy cà tung trước mặt ông ấy. Thì

1. Ông Thượng: tức Tả quân Lê Văn Duyệt.

ổng tức cười, hỏi nó làm gì vậy. Nó mới gởi: Bẩm lĩnh ông lớn tôi, nó đã cùng, nước tôi tròn mới nhảy, biết sao bây giờ. Thì ông lớn tha nó đi.

NGÁP PHẢI MUỖI

Sáng mồng một Tết, anh nọ đang ngồi nghĩ mấy vần khai bút, bỗng có con muỗi bay vào mồm. Vốn hay tin những những điều lành dữ, anh ta hỏi một ông bạn thân:

- Đầu năm mà mình bị con muỗi bay vào mồm, không biết cát hung thế nào?

Anh bạn cười to:

- Hay lắm, điềm lành đấy. Nhưng giá mà con ruồi thì còn hay hơn nhiều.

- Hay gì, ruồi thì bẩn, gớm chết! Mà sao cậu lại bảo là hay hơn?

- Thế cậu không nghe người ta nói "Chó ngáp phải ruồi" à? Ngáp phải ruồi thì may mắn hơn và vớ bở hơn ngáp phải muỗi chứ.

NGÁP PHẢI RUỒI

Một thầy đồ dốt lại túng kiết, bèn xoay liều ra làm thầy bói. Có một bà mất lợn đến xin thầy một quẻ. Thầy gieo, quẻ "Lục trúc y y" rồi bảo:

- Bà ra ngay sau bụi trúc cạnh xóm mà tìm.

Quả nhiên, bà ta tìm được lợn.

Lần khác có một anh đi thi đến xin bói xem khoa này mình có trúng榜 không. Gieo gập được quẻ "Thiên lôi vô vọng" thầy đoán:

- Khoa này có đánh chết tôi anh cũng vinh quy.

Quả nhiên anh chàng đồ thật.

Từ đó, thầy nổi tiếng. Một số người đến xin học nghề. Một người hỏi kinh nghiệm mấy quẻ trước. Thầy bảo:

- Tìm lợn mà gặp quẻ lục trúc y y là con lợn nó kêu y y trong bụi tre xanh, thì nó ở đó chứ đi đâu. Đi thi mà gặp quẻ Thiên lôi vô vọng tức là trời lôi vào trong vồng¹ thì cầm chắc được rước về làng, có chết cũng không hỏng được.

Nghe xong, ai nấy đều mỉm cười "phục" thầy.

NGÀY TỐT, NGÀY XẤU

Một người có tính tin nhảm, làm việc gì cũng xem ngày. Một hôm, mái nhà anh ta đổ sập xuống. Hàng xóm xúm lại đỡ đỡ cứu anh ta. Anh ta vội ngoi đầu ra, nói to:

- Khoan đã! Khoan đã! Bà con hãy xem hộ tôi hôm nay có phải ngày tốt không đã. Nếu ngày xấu thì để khi khác vậy.

43

Ngày trước ở xứ Hải Dương có một triều sĩ từ Bắc đạo vào Kinh thi Hội. Khi qua một nhà quan, thấy một người con gái đứng ở bên cửa, ông giả vờ làm người ăn xin. Người con gái nói:

- Hải Dương có xứ Bình Than, xin ông làm cho một bài.

Ông bèn làm một bài thơ Nôm rằng:

*Một vũng Bình Than vắng vắng tròn
Bốn mùa suối chảy chẳng hay mòn
Le te vó cát bên kia suối
Đừng đỉnh chày đâm mái nọ non.*

1. Người Nghệ Tĩnh nói "vồng" và "vọng" đều như nhau.

*Cắm nhổ ghềnh soa một cọc
Lênh đênh mặt nước đá hai hòn.
Ngư ông đưa đẩy khoan thời nhật,
Thằng thẳng triều lên đã dựng con.*

Người con gái rất lấy làm thán phục, cho ông tiền gạo. Khoa ấy ông đỗ Tiến sĩ, rồi về cưới cô ấy làm vợ. Đó là một bài thơ mối vậy.

45

Ngày trước, ở xứ Hải Dương có một triều sĩ. Lúc hàn vi, ông đến đạo Kinh Bắc vào một nhà xin ăn, thấy vợ chồng nhà ấy đang ngồi chơi với nhau. Lúc ra, ông đề một câu đối ở chuồng trâu nhà ấy rằng:

*Hải Dương kìm nhật tuy hàn sĩ
Kinh Bắc tha thời tác Hiến ty.*

Nghĩa là:

*Ngày nay tuy là hàn sĩ xứ Hải Dương
Ngày sau sẽ làm Hiến ty xứ Kinh Bắc.*

Chủ nhà không biết.

Sau ông đỗ và làm Hiến ty Kinh Bắc. Nhân có việc kiện, chủ nhà ấy vào yết kiến ông. Ông nhớ mặt chủ nhà, nói lại chuyện cũ cho ông ta nghe và bảo ông ta về xem lại chuồng trâu, thì thấy câu đối vẫn còn y nguyên. Đủ biết việc gì cũng có tiền định, chứ không phải là ngẫu nhiên.

38

Ngày xưa có một triều sĩ tư chất thông minh. Lúc còn hàn vi, một hôm vào Kinh chơi, đi đường gặp một cô gái con nhà quan, ông liền bá cổ cô ấy. Những người theo hầu cô gái bắt ông giải đến quan. Quan hỏi, ông thưa rằng:

- Tôi thấy cô ấy đẹp, đem lòng yêu, bất giác ngộ phạm.

Quan thấy ông dung mạo khác thường, hỏi:

- Người đã đi học chưa? Và đọc sách gì?

Ông thưa:

- Đang đọc sách *Đại học*.

Quan nói:

- Người đã nhận tội thì phải làm tờ cung.

Ông bèn cầm bút viết rằng:

- *Cung vì khí bầm sở cầu, vật dục sở tế, tắc hữu thời nhi hôn.*

Nghĩa là:

Xin cung rằng: vì khí bầm bó buộc, vật dục che lấp, nên có lúc bị hôn ám.

Quan lấy làm thần phục, bèn gả con gái cho. Sau ông đỗ Tiến sĩ.

NGẬM SÂM

Có ông chồng làm việc quá mệt mỏi; một hôm bảo vợ cắt cho một miếng sâm để ngậm cho đỡ mệt. Bà vợ đưa sâm cho chồng, buột miệng:

- Mỗi lần ngậm thế này có thể kéo dài thêm mấy ngày nữa đấy ông ạ!

Ông chồng trừng mắt:

- Kéo dài làm gì?... Để chờ con cháu về đông đủ à?

NGHE TRỐNG NÉM KÌ ĐI VỀ

Một đám dân phu đi làm việc quan gánh đất đắp lũy bồi

thành. Đến giờ nghe trống cho nghỉ, đứa nào đứa nấy quăng đại, giữa chừng cũng bỏ xuội xuống đó mà đi về. Chú cai mới la đòi đánh: "Còn một chút, không dám rán tới nơi tới chốn mà đồ? Gấp về dữ bay? Tao đánh lột da đi bây giờ cho mà coi!".

Các ảnh nói kì cào rằng: "Anh chả có lẽ đánh; việc quan có giờ có khắc. Lệnh quan cho nghỉ, chúng tôi nghỉ; đồ đây, thông thả chiều lại gánh. Anh dám đánh thì anh đánh đi!".

NGHỆT LỐI

Tên học trò kia còn nhỏ, lịch sự trai, đi học, có đứa con gái thấy trò nọ thì muốn lắm. Thường bữa trò kia đi học về, con gái đón đường mà nói rằng: "Em gặp anh đây, cũng tỉ như: *Cửu hạn phùng cam vô*".

Nghĩa nôm: Nắng lâu gặp mưa ngọt.

Trò nọ không biết câu chi đối lại, lấy làm tức mình. Bữa nọ chiều học trò về hết một mình anh ta lén ở lại, vào thưa chuyện hết cho thầy nghe, xin thầy dạy một câu đặng đối lại với nó.

Thầy rằng: Có khó chi, mầy nói lại với nó như vậy: Anh gặp em đây cũng tỉ như: *Tha hương ngộ cố tri*, nghĩa là (xứ lạ gặp người quen).

Anh ta mừng lay thầy ra về đi nghênh ngang, con mắt giáo giác có ý kiếm con kia. Chẳng dè con kia thấy chiều nay sao không thấy anh va về một lượt với học trò, thì biết va ở lại hỏi thầy. Kể thấy anh ta đi tới coi bộ vui lắm, con nọ mới nói như vậy: Em gặp anh đây như: *Cửu hạn phùng cam vô, tha hương ngộ cố tri*!

Anh va nghệt lối, vì nó nói chận rồi, tức mình không biết nói sao mới đối như vậy: anh gặp em đây cũng tỉ như: *Từ trình từ viết: đại học hải khổng thị chi di thơ nhi sơ học nhập đức chi môn dã*!

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Một anh chồng nghiện ngập gây so, không làm được việc gì cả.

Gia đình lâm vào cảnh túng quẫn, chị vợ không chạy đủ tiền để anh ta mua thuốc phiện.

Chị vợ bảo phải cố gắng chăm chỉ làm ăn thì sẽ có tiền mua thuốc phiện. Một hôm, anh ta ra đồng làm cỏ lúa với vợ. Khi đi, anh ra xách đèn theo. Mới làm được một lúc, anh ta đã ngáp ngán ngáp dài rồi nhót dãi nhỏ ra. Anh ta bảo vợ: "Cho hút một điếu rồi sẽ tiếp tục làm cỏ đến chiều". Thương tình, chị vợ bằng lòng, đưa ít thuốc còn lại.

Nhưng giữa đồng, trời gió, thấp đèn không được. Anh ta phải nằn nỉ bảo vợ nằm xuống, trưng váy lên để chắn gió. Được vài khối, người tỉnh táo, trông thấy cái ấy của vợ, anh lấy tay nể một cái rồi nói:

*Mặt tao thì đã xám xanh
Còn mày thì cứ nhăn răng ra cười.*

NGOẢNH MẶT BÊN NÀO

Xưa có một anh có hai vợ. Cứ đêm đêm vợ lớn nằm trong, vợ bé nằm ngoài, còn anh ta thì chen vào nằm giữa. Nhưng khốn một nỗi vợ lớn muốn anh ta ngoảnh mặt vào trong. Lúng túng không biết ngoảnh về bên ngoài, anh ta bảo rằng:

- Bây giờ ai mà ví được câu gì thật hay thì tôi ngoảnh mặt về bên ấy.

Vợ lớn nghe nói bèn ví rằng:

*Anh có thương em
Thì anh ngoảnh mặt vào trong
Đến mai em đi chợ
Em mua bún với lòng về anh ăn.*

Anh ta toan trở mình ngoảnh mặt vào trong, thì lại nghe thấy vợ bé ví luôn:

*Anh có thương em
Thì anh ngoảnh mặt ra ngoài,
Đến mai em đi chợ
Em mua mặt với khoai mài anh xơi.*

Anh ta nghe ví, nghĩ bụng bún ăn với lòng cũng thú, mà khoai mài chấm với mặt cũng ngon, nên anh lúng túng không biết ngoảnh mặt về bên nào. Chẳng lẽ lại suốt đêm cứ ngửa mặt mà trông lên đình màn sao! Anh ta mới nghĩ một câu rằng:

*Trông cho trời để lâu dài
Bún lòng thì bún, khoai mài thì khoai.*

Rồi đành cứ ngoảnh mặt vào bên trong một tí, rồi lại ngoảnh bên ngoài một tí.

NGÔI CAO HƠN ĐỨNG

Quan gọi thầy vào để xem tướng, quan vốn chẳng học hành gì mấy mà bấm tính cũng chẳng thông minh gì, nên thầy tướng tha hồ tán. Cửa đáng tội, trong mười điều cũng đúng được năm, sáu nên quan rất hài lòng. Có điều viên quan này hay ăn của đút mà tính lại rất xỉn.

Hôm ấy, trả "thù lao" cho thầy chả ra gì, thầy cảm lắm. Để xỏ quan, thầy bèn nói:

- Bấm tướng của quan có một điểm rất quý, sau này hoạn lộ hanh thông, sẽ có quyền cao chức trọng đấy ạ.

Tò mò quan hỏi:

- Quý thế nào?

Hút xong điếu thuốc lão, thầy ôn tồn đáp:

- Dạ, tướng quan quý ở chỗ ngôi cao hơn đứng, nên ngài còn lên cao nữa.

Quan nghe cũng thích, nhưng còn hơi nghi, bèn lên giọng:

- Ngồi cao hơn đứng là thế nào?

Thưa thầy:

- Quan sẽ được thăng phẩm trật, không phải chỉ tri huyện, mà sẽ án sát, bố chánh, tổng đốc, ngồi mâm cao kẻ dưới đứng thấp để hầu hạ, ngồi cao hơn đứng là như thế, đấy ạ.

Nghe bùi tai, quan vào tư thất một cách vui vẻ. Gặp thầy đề, quan hớn hở thuật lại câu chuyện. Nghe xong, thầy đề trợn mắt thưa:

- Lão, sao quan không sai lính nọc nó ra đánh cho ba chục roi về tội phạm thượng.

- Sao lại đánh, nó xem tốt đấy chứ?

- Thế quan không biết rằng, ngồi cao hơn đứng là loài bốn chân gâu gâu à.

NGỒI DAI

Người khách kia tới nhà nọ, chủ nhà dọn rượu đãi đằng, ảnh ngồi dai quá, chủ nhà hầu hạ đến mỏi mề! Liên chỉ con chim đậu trên nhánh cây mà nói rằng: "Nãy giờ lâu, đồ ăn đã hết, tôi tính đốn cây này ngã xuống, đừng bắt con chim đó, làm thịt cho anh uống rượu chơi?". Người khách nói: "Đốn cây ngã thì chim ấy đã bay rồi!". Người chủ rằng: "Nó là con chim khờ, tôi chết cũng đậu hoài, không bay đâu mà ngại!"

NGỒI MÂM TRÊN

Đầu xuân, nhà nọ có đám. Các quan viên râu dài, râu rậm được chủ nhà mời ngồi mâm trên.

Có một chú bé đi theo ông. Gia chủ thấy để chú bé cùng ngồi mâm trên với ông thì không phải với các cụ, xin để chú ngồi mâm dưới.

Nhìn thấy mâm trên nhiều thức ngon vật lạ, thịt cá bày đầy mâm, chú bé ầm ừ.

Đang ngồi mâm dưới để chờ khách đến cho đủ cỗ, chợt thấy con mèo đến kêu meo meo. Lúc đầu, chú không suy nghĩ gì, sau thấy con mèo vừa kêu meo meo vừa cào vào người chú, chú túm lấy con mèo nói cho mọi người có mặt cùng nghe:

- Mày có nhiều râu thì lên ngồi mâm trên với các cụ.

NGỐC ĂN TRỘM

Ở làng kia, có một anh chàng, ngu ngốc hết chỗ nói. Anh lại nghễnh ngãng và đãng trí nữa nên chẳng làm ăn gì được. Anh đương lo thì gặp một người em họ nghèo đói rủ đi ăn trộm. Đang lúc bí, Ngốc đành phải ưng lời. Người em họ vốn biết anh ngu ngốc bèn giao cho anh việc đứng gác ở ngoài để mình vào trong nhà vét của. Hai anh em hý hoáy mãi mới khoét được một lỗ thủng sau vườn. Người em chui vào trong nhưng chưa vào được nửa mình anh ta đã vội vã chui ra ngay và thì thầm với anh: "Nhà nó còn đèn, chưa lấy được". Ngốc đã nghễnh ngãng, người em lại nói khê quá thành ra Ngốc nghe thoáng mấy tiếng "còn đèn" lại nhẩm ra là "bò đen có lấy không?".

Ngốc ngồi lâu, đang sốt ruột thấy em hỏi một câu dớ dẩn thế, quên ngay mình đang đi ăn trộm, bốp em một cái và gắt to: "Mày ngốc thế thì thôi, bò đen cũng lấy, bò trắng cũng lấy". Người trong nhà thấy tiếng Ngốc, biết là có trộm, bèn vác gậy ra đuổi đánh. Hai anh em Ngốc nhanh chân chạy thoát, nhưng cũng bị một mẻ sợ hết vía. Từ đó, Ngốc thể cạch đến già không còn dám đi ăn trộm nữa, thà chết đói còn hơn.

NGỐC CHƯA

Có một anh nông phu cưới nhầm cô vợ lảm mồm, suốt ngày cứ càn nhần, chê trách anh đủ chuyện, để thường anh không

làm việc gì cho mục hài lòng cả.

Hôm ấy, có phiên chợ ở tỉnh, anh sửa soạn đi mua một con heo về nuôi.

Trước khi lên đường, chị vợ dặn:

- Ráng mà lựa heo mập, heo mạnh và trả giá thật rẻ nhé!

Anh nói:

- Nhớ rồi, má mày đừng có lo.

Chiều về, anh dắt một con heo mập tròn, đỏ hồng. Chị vợ chạy ra khám khắp mình con vật hỏi giá mua.

Anh nheo mắt ra vẻ bí mật:

- Ồ, có bao nhiêu đâu, rẻ mà.

Chị vợ nói:

- Ờ, rẻ mà! Rẻ như mọi lần phải không?

Anh nói:

- Không đâu! Tôi...

Chị vợ ngắt ngang:

- Tôi làm sao?

Anh chồng:

- Tôi... ăn cắp.

Tức thì chị vợ chồm lên hét:

- Ngốc chưa! Không biết đến bao giờ anh mới hết ngốc. Tại sao không chịu ăn cắp con lớn hơn?

NGỐC ĐI ĂN TRỘM

Tại một làng nọ có một anh ngu dốt. Người làng đặt tên anh ta là Ngốc. Một hôm, đi chơi, Ngốc gặp anh Khôn. Lợi dụng tính thật thà của Ngốc, Khôn rủ Ngốc đi ăn trộm.

Tối hôm ấy, Khôn bảo Ngốc vào một nhà giàu. Nửa đêm, Ngốc vừa vào nhà thì chân vấp ngay phải một chiếc chổi rành;

Ngốc liền hỏi Khôn đứng bên ngoài:

- Chối rành có lấy không hả mày?

NGỰ NHƯ BÒ

Một ngày nọ, trong rừng có cuộc họp mặt các loài thú. Chúa sơn lâm bảo mỗi loài phải kể ra một câu chuyện tức cười. Con nào kể hay nhất sẽ được lãnh phần thưởng hậu hĩ.

Đầu tiên, con nai kể một câu chuyện vô cùng lý thú. Loài vật nào nghe cũng phải ôm bụng cười ngặt nghẽo. Chỉ riêng con bò vênh tai nghe, nhưng vẫn ngồi im thín thít. Các con vật khác thấy lạ hỏi:

- Sao bò không cười?

Bò chẳng nói năng gì hết, mặt cứ ngó ra như thẳng đàn.

Hôm sau, đến lượt con khỉ lên, giả đồ méo mặt, đi cà nhắc và kể những câu chuyện dở quá xá, chẳng ai cười được. Lần này bỗng nhiên con bò ngoác mồm ra cười sặc sụa. Cười chảy cả nước mắt nước mũi. Những con vật kia ngạc nhiên quá, hỏi:

- Hôm nay chú khỉ kể chuyện dở ẹc mà mày cười cái nỗi gì?

Bò lác đầu:

- Tui có cười cái chuyện kể của khỉ hôm nay đâu? Ấy là tui cười cái chuyện con nai kể hôm qua đấy chứ?

NGỰ GIỐNG PHÚ ÔNG

Xưa, có một phú ông nuôi một chú ngựa rất dễ thương. Phú ông chăm sóc ngựa rất chu đáo và tỉ mỉ. Hằng ngày dắt ngựa ra sông tắm rửa sạch sẽ và chải chuốt từng sợi lông đuôi của nó.

Có một tên ăn trộm thấy con ngựa đẹp bèn tìm cách đánh cắp. Hôm ấy như thường lệ phú ông dắt ngựa ra sông tắm, tên trộm lân la đến hỏi:

- Lạy ông, ông có con ngựa thật đẹp và khỏe mạnh. Ông có thể cho con mượn một ngày để lên tỉnh nhận tiền ban ơn của quan phủ được không ạ?

Phú ông suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ta đồng ý cho nhà người mượn con ngựa quý này của ta. Nhưng với điều kiện nhà người phải trả cho ta một nửa số tiền đó.

Tên trộm đồng ý và dắt ngựa ra đi. Hắn đem ngựa lên tỉnh bán để lấy tiền tiêu. Lúc trở về sợ phú ông kiện lên quan khi biết mất ngựa. Tên trộm bèn nghĩ ra một kế để đánh lừa.

Với vẻ mặt hốt hoảng tên trộm chạy hốt ha hốt hải đến nhà rồi quỳ xuống trước mặt phú ông khóc lóc thảm thiết và nói:

- Lạy ông, lên đến phủ con cột ngựa ở cổng quan vừa vào trong được một lát thì có kẻ vào bẩm quan lớn rằng: Ngựa của phú ông đẻ ra một người giống hệt như phú ông. Quan lớn nổi giận sai người tìm đến chủ ngựa chịu phạt. Con phải vội về báo với ông lên tỉnh nhận lại ngựa của mình.

Phú ông nghe nói tưởng tai họa đang ập đến vội chồm phăng phắc:

- Không. Ta có cho con mượn ngựa bao giờ. Con ngựa trên phủ ấy chẳng phải là của ta.

Tên ăn trộm nghe thế mừng lắm rồi vội vã cáo lui.

NGƯỜI VĂN

Một người mù chỉ ngửi hơi văn mà biết được văn hay văn dở.

Có ông tú đưa bộ *Tây sương ký* ra hỏi. Người mù ngửi rồi bảo:

- *Tây sương ký* dây mà!

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

Người mù nói:

- Người có mùi phấn sáp.

Ông tú lại đưa pho *Tam quốc chí* ra hỏi. Người mù ngửi rồi bảo:

- *Tam quốc chí* đây mà!

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

Người mù nói:

- Người có mùi binh đao.

Ông tú mới đem chính tập văn của mình làm ra hỏi.

Người mù ngửi, rồi bảo:

- Văn này văn của ông đây, chú gì?

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

Người mù nói:

- Người có mùi thum thum.

NGƯỜI BÁN THUỐC

Có một anh thọt rao bán trong chợ:

- Ai mua thuốc nào! Tôi có linh đan dược liệu có thể trị được bách bệnh.

Một ông lão đến trước mặt hỏi:

- Thuốc của anh chữa được những bệnh gì?

- Bệnh gì cũng chữa được.

- Bệnh phong thấp có chữa được không?

- Chữa được.

- Bệnh thọt có chữa được không?

- Chữa được.

Lúc này, có một chàng trai đứng bên cạnh hỏi:

- Vậy sao anh không dùng thuốc của anh chữa cái bệnh thọt của anh?

NGƯỜI KHÔNG XU NỊNH

Một lão nhà giàu tính ưa nịnh. Chàng nhà có một người nghèo, nhưng chưa bao giờ nịnh lão một câu.

Một lần, lão nhà giàu hỏi người nghèo lảng giềng:

- Tôi giàu có, sao bác không nịnh tôi?

Người kia bình thản đáp:

- Ông giàu có mặc ông, việc gì tôi phải nịnh ông chứ?

Lão nhà giàu đỏ dánh:

- Tôi chia cho bác nửa gia sản, bác có nịnh tôi không?

- Nếu có nửa gia sản của ông thì tôi giàu bằng ông rồi, còn nịnh ông làm gì.

Lão kia lại bảo:

- Thế tôi cho bác tất cả gia sản, bác nịnh tôi, chứ?

Người kia liền đáp:

- Tới nước ấy, thì chính ông phải chạy theo mà nịnh tôi thì có.

NGƯỜI LÙN HUN VỢ

Người lùn mới cưới vợ lúc lên giàn, hun vợ hơn một trăm cái mà chưa thôi, vợ hỏi sao vậy? Nó nói: Chớ để tao, xuống dưới rồi mai tao lên chưa tới đây đa...

NGƯỜI NÀY CÒN NÓNG VỘI HƠN

Anh chàng nọ tính rất nóng vội một hôm vào chợ, vừa vào

cửa hàng ăn đã quát gọi:

- Tại sao mãi không mang mì ra đây?

Chủ quán bưng bát mì ra, để ngay xuống mặt bàn nói:

- Ăn nhanh lên để tôi còn rửa bát!

Về nhà, anh chàng nọ nói với vợ:

- Tôi tức đến chết mất!

Chị vợ liền thu dọn ngay quần áo, nói:

- Anh mà chết thì tôi đi tái giá!

Hôm thứ hai sau khi chị ta tái giá, chồng sau đã đòi ly hôn với chị. Chị hỏi tại sao?

Anh ta nói:

- Vì cô chưa sinh nở gì cả?

NGƯỜI TA ĐÃ SỢ THÌ ĐỂ CHO NGƯỜI TA SỢ CHỨ!

Một anh nọ xưa nay rất sợ vợ. Vợ quát tháo thế nào, anh ta cũng ngậm miệng, không dám cãi một lời. Anh ta đi đánh bạc, mãi tối xẩm mới về. Thối cơm ăn xong, chị vợ ngồi chờ chồng mới mất. Chị ta tức lắm. Khi anh chồng vừa mới lộ mặt vào ngõ, chị ta đã chạy ra túm ngực lôi vào nhà, găm rít.

Anh ta vừa gỡ tay vợ túm ngực, vừa kêu xin:

- Bỏ tôi ra! Tôi xin bu nó!

Chị vợ được thể càng làm già, túm tóc ấn đầu anh ta xuống.

Anh ta liền vung tay gạt ngã chị vợ, tát luôn cho chị vợ mấy cái, rồi trợn mắt, quát:

- Người ta đã sợ thì để cho người ta sợ chứ!

NGƯỜI VÔ Ý

Hai vợ chồng nhà kia, một hôm có bạn đến chơi, chồng bảo

vợ đi làm cơm để thết khách, vợ nhờ chồng đi mua mắm tôm. Anh chồng cầm gói mắm tôm về, đã thấy bạn ra đến cửa, xấu hổ, vội vàng bỏ ngay gói mắm vào đũng quần, vừa đi kẹp chân vừa nói: "Mời bác hãy ngồi chơi thông thả". Bạn lại giở vào còn anh chồng vào thẳng bếp.

Vợ hỏi: "Mắm tôm đâu?".

Chồng nói: "Cứ đưa nồi canh đây".

Vợ đưa ra, anh chồng dúng cả đũng quần vào nồi canh, rồi lại ra tiếp bạn.

Vợ làm xong, so hai đôi đũa, vô ý để thê lè đầu đũa ra ngoài mâm mà mang mâm lên, đầu đũa nung cả gấu váy lên mà không biết, cứ thế bưng ra nói: "Chả mấy khi bác đến chơi, gọi là có cơm rau muối; mời bác xơi tạm mấy nhà em".

Chồng trông thấy sắc vợ để ra, xấu hổ nói: "Còn thiếu! còn thiếu! hãy bưng vào". Vợ không hiểu ý chồng cứ đứng đấy vừa bưng mâm vừa tính: "Này thịt gà, tiết canh, lòng và canh, thế chả đủ là gì?". Chồng tức quá nói to rằng: "Đủ gì, đủ cái thần xác mày ấy à! đồ để ra kia kia!". Vợ bấy giờ mới biết, liền nói chữa thẹn rằng: "Thế chả hơn lúc nãy mình dúng cả đũng quần vào nồi canh ư!".

NGƯỜI VỢ GIỚI TÍNH

Nhân ngày giỗ bên họ ngoại anh chồng bảo vợ lấy một ít nếp gói bánh làm cỗ.

Một chục chiếc bánh được nấu thơm phức. Chị vợ ngó đi ngó lại thêm quá, chảy nước miếng bên suy tính cuối cùng bớt lại một cái. Cũng còn thơm thơm chị lẩm bẩm: "Mười hai ta nhai còn mười một, mười một ta lột còn mười".

Ngừng một lát, chị ta lại cười tủm tỉm: "Mười ta cười còn chín, chín ta nín còn tám".

Cái bụng cứ lửng lửng, chị ta đi lui đi tới lại tính tiếp: "Tám ta năm còn bảy, bảy ta thấy còn sáu, sáu ta ngáu còn năm". Tính lui tính tới mệt óc quá, đã lỡ ta cho lỡ luôn: "Năm ta nhăm còn bốn, bốn ta ngón còn ba, ba ta tha còn hai". Chỉ còn có hai không lẽ đi giỗ bằng hai cái bánh phải dọn sạch luôn cho rồi: "Hai ta nhai còn một, một ta lột ăn luôn".

Cuối cùng no nê chị ta ngồi nhìn đồng lá lung tung, miệng tùm tùm cười.

NHÀ CÓ ĐỘNG

Một nhà giàu nọ, có cô con gái cấm cung chẳng may bị ốm, thuốc thang mãi không khỏi, mới cho người đi đón thầy bói.

Thầy bói kia vốn tính mê gái, vừa nghe nói mời xem bói cho con gái nhà giàu vội vã cấp tráp đi ngay. Đến nhà thầy xin được vào phòng người ốm để gieo quẻ, thầy đã để ý cẩn thận, ước chừng từ phòng cô gái ra cái ghế tràng kỷ độ quãng tám sải.

Đến đêm thầy xin ngủ ở chiếc ghế tràng kỷ nhà ngoài, cạnh bàn thờ, chờ lúc mọi người ngủ yên thầy mới mò vào buồng cô con gái, chẳng may sờ soạng thế nào chị kia nghe tiếng thức giấc kêu rầm lên. Thấy sợ quá vội bước sải đúng tám sải thì sờ thấy cái hòm, vội vàng trèo lên nằm, yên chí là mình đã về đúng chỗ, rồi mới ngồi lên đồng đạc quát tướng:

- Nhà có động! Ai ngồi yên đấy không được làm ồn lên mà kẻ gian trốn mất.

Chủ nhà đã dậy, cầm đèn đi soi, soi lên bàn thờ thấy thầy đã chễm chệ ngồi trên bàn thờ cạnh cái hòm sắc.

Thì ra thầy đã sải nhầm mà nhảy vào bàn thờ, sờ phải cái hòm sắc tưởng là cái tráp, mới thượng ngay lên bàn thờ nhà người ta.

Chủ nhà thấy thế giận lắm mới hô người nhà ra đuổi đánh, thấy vội vàng cấp dít chạy tháo thân...

NHÀ GIÀU KÉN RẺ

Một lão nhà giàu đi kén rể, một hôm qua đình làng thấy một anh nghiện thuốc phiện, quần áo tả tơi lôi thôi bẩn thỉu, vừa đi vừa ngáp gió. Khi ông ta đi qua cửa đình, lão chợt thấy ông thành hoàng đứng dậy, dường như để chào. Lão nghĩ bụng: "Chắc anh này tương đế vương nên đi qua đình Thần mới phải đứng dậy như thế!". Lão liền gọi anh ta về nhà và gả con gái cho. Anh ta sống với cha mẹ vợ giàu có, nên không còn rách rưới nữa, và được hút dấm đời. Lão nhà giàu muốn khoe rể mình cùng họ hàng, nên thuật lại chuyện kia. Họ hàng không tin bảo làm thử. Lão ta bảo rể ăn mặc chỉnh tề, rồi đi qua đình cho họ hàng xem. Nhưng lần này, ông thần cứ ngồi trơ trơ. Họ hàng cười rộ. Lão mắc cỡ, giận quá, bước thẳng vào đình hỏi:

- Này ông thần! Sao ngày nọ thẳng rể tôi, dơ dáy, ngáp lên ngáp xuống, đi qua đây, thì ông đứng dậy chào, còn bây giờ nó no đủ, sạch sẽ như thế, thấy nó, ông lại ngồi trơ trơ như khúc gỗ vậy?

Thần cười đáp:

- Bây giờ rể người no đủ, có tiền dư dật ăn hút, đi ngang đây, ta có sợ gì nữa. Ngày trước, nó nghèo đói, ta phải đứng dậy để coi chừng bộ lư đồng của làng thờ, sợ nó thỉnh mất¹.

NHÀ LÀM CHẮC CHẮN

Xã nọ, có một ông mới làm xong cái nhà to đẹp. Một ông bạn đến chơi, ngắm mãi cái nhà, rồi khen:

- Ông mới làm cái nhà chắc chắn² thật đấy.

Chủ nhà liền nói:

1. Nghĩa là nâng mát, lấy mát.

2. Chắc chắn: tương tự như vững chãi, người khen dùng đúng nghĩa, nhưng chủ nhà lại hiểu theo nghĩa "chắc" là "một mình", ý nói chỉ có một cái chân.

- Cũng phải có cả rìu, cưa, đục, bào... chứ một mình cái chần thì làm sao nên nổi được cái nhà hở bác.

NHÀ QUÊ COI HÁT

Người nhà quê coi hát lần thứ nhứt, về trăm trở với vợ rằng: "Mình dốt nát coi truyện không được, nay coi hát cũng thông truyện xưa ít nhiều. Bấy lâu nghe nói tuồng Tam quốc, có bà Quận chúa là vợ ông Lưu. Nay ta coi tuồng ấy rõ ràng, mới biết Quận chúa là con gái thứ hai của anh bầu gánh!".

NHÀ SƯ NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI

Nhà sư nọ có việc đi ra chợ, trên đường về thấy lấp loáng ven cổng chùa một vật lạ. Không rõ ai đánh rơi chiếc gương nhỏ, sư ta nhặt liền, định giấu vào trong người. Chú tiểu từ trong chùa đi ra nhìn thấy bèn hỏi:

- Bạch thầy, thầy nhặt được cái chi vậy.

- Nào thầy có biết.

Không biết sao thầy định cất đi?

- Thấy thấy vật này giống như cái nhà bà góa chồng cuối ấp có. Bả còn trẻ lắm, thầy lại chơi thường, nên biết cái này dùng được thầy nhặt định cất đi đó mà...

NHÀ VÔ PHÚC

Một người ngoài Bắc đi thuyền qua cửa Hội. Bỗng anh ta nghe từ thuyền gần đấy có tiếng người mắng:

- Đồ hu! Từ sáng đến giờ mà mi đã đánh vợ hai cái, đánh mẹ năm cái rồi.

Anh ta chép miệng nói với người bên cạnh:

- Thật là nhà vô phúc. Đánh mẹ là tội đại bất hiếu. Lại còn bênh vợ, đánh vợ có hai cái, mà đánh mẹ những năm cái.

Người này nói với người ngoài Bắc rằng:

- Đây là chiếc thuyền người Nghi Lộc chở bát bác ơi! Cha mắng con vì tội đánh vợ hai cái, làm mẹ năm cái.

NHẢ NGAY RA KHÔNG THÌ CHẾT

Một anh phải lòng một chị nhà thổ. Chị nọ lấy hai cái lông cho anh ta làm cửa tin. Anh kia nhận lấy, quý hóa không biết chừng nào, làm một cái túi bỏ vào, đem ngày đeo ở trước mình. Một hôm đi chơi ở ngoài phố, nhớ đến nhân tình, mở túi ra xem, gió bay mất. Anh ta vội vàng chạy theo gió, chạy đến ngã ba, thấy một anh thợ giấy, miệng ngậm hai chỉ tóc, anh mất của chỉ vào mặt bảo rằng: "A, mày chực nuốt sống của ông à. Muốn sống nhả ngay ra không thì chết".

NHẢY XUỐNG SÔNG

Hai vợ chồng nhà nọ cãi nhau, người vợ khóc lóc kêu la:

- Tình cảnh này không thể sống được nữa, tôi phải nhảy xuống sông thôi.

Bỗng chốc làm nhốn nháo cả xóm trên xóm dưới, mọi người lũ lượt kéo nhau ra bờ sông vì muốn tận mắt xem rõ sự tình, chen lấn người đàn bà chới với suýt ngã. Chị ta hốt hoảng kêu lên:

- Các người đừng chen nữa! Chen nữa tôi ngã xuống sông sẽ xảy ra án mạng đấy!

NHẮC NGƯỜI KHÁC

Ông thầy dạy đạo, mãn năm mới về nhà, vợ mừng rỡ dọn tiệc

rượu thết dãi. Thầy nói: "Không biết thế gì tôi ở bên bữa ăn nào cũng sặc!". Thiểm thấy rằng: "Tại tôi nhắc hoài, nên mình sặc mãi". Đến sang năm thấy từ già vợ, đi qua chỗ ấy mà dạy. Mới muốn đồ, thấy thằng chèo đồ bị nắng chói vào mũi nhột quá, nó liền nháy mũi luôn luôn. Thầy nói: "Không xong! Không xong! mình mới đi ra, vợ ở nhà đã nhắc người khác đủ quá!".

NHẤT KHÍ TUYỆT HAY

Một ông quan võ ngồi vịnh thơ với nhau. Một ông tự phụ nói:

- Ổi chà, tôi mới làm được bài thơ nhất khí tuyệt hay.

Các ông kia vội hỏi:

- Thế ngài có thể cho anh em chúng tôi nghe với chăng?

- Tôi giấu các ngài làm gì, số là sáng nay tôi bắt thằng ở trát lại cái vách chuồng ngựa, nhân lúc hứng lên tôi có ngâm một câu thơ rằng:

"Sáng ngày giờ dậy... truyền quân bóc

Đất... đem trát vách... để quan coi".

Các quan kia nghe xong cười ầm cả lên khen rằng:

- Nhất khí tuyệt hay! Tuyệt tuyệt hay!!

NHẮM MẮT TRÁI

Bữa nọ, có một tên quan huyện đi kinh lý vùng Mỹ An bằng ghe. Đi được nửa đường thì trời đổ mưa dữ dội. Mưa đầu mùa nên cá lên ruộng để quây đục nước. Người già, trai tráng kẻ nơm người vớ xô nhau đi bắt cá đông như ngày hội.

Ghe đang ngon trớn thì thấy trước mặt có một cái vó ba càng lớn quá sức, chụp kín lồng kính, ghe xuống không đi lại được. Tên lính chèo ghe kêu lớn:

- Ai có vó kéo lên dùm coi.

Từ trong thum vó, một thiếu nữ độ hai mươi ngoài đi ra. Vì loại vó ba càng, thấm nước lên nặng hết chỗ nói, cô gái kéo hoài mà vó không lên. Do ráng quá sức nên cô bị đứt dây lưng quần. Nếu giữ quần thì vó sẽ chụp xuống chìm ghe, còn nếu giữ vó thì quần tuột. "Kẹt" hết sức. Cuối cùng cô đành phải giữ chặt lấy cán vó trong khi quần tụt tới mắt cá.

Khi ghe kinh lý đi được một đoạn xa, tên quan huyện mới hỏi bộ hạ:

- Hồi nãy tụi bay làm sao?

Bọn lính vội trả lời:

- Bẩm quan, tụi con nhấm mất ạ - Có tên bạo dạn hỏi lại:

- Bẩm quan lớn, còn ngài thì sao ạ?

- Tao nhấm mất trái! - tên quan huyện trả lời.

NHONG! NHONG! NHONG!

Một anh vào nhà xí, đi đại tiện, trông thấy trước mặt có cái chũm cau, mới nghĩ thầm rằng: "Ta lấy cái chũm cau này đem bán lấy một đồng kẽm, để mua hạt cải mà gieo; khi nó nhón, ta nhỏ đem bán mà mua gà ấp được nhiều gà con, nuôi nhón rồi đem bán đi, lấy tiền mua một con lợn nái; khi lợn đẻ, nuôi nhón rồi thì ta lại đem bán cả lứa để tậu trâu cái để nó cho nó đẻ được vài con thì ta bán hết cả. Bấy giờ được nhiều tiền, ta cưới một người vợ, còn thừa thì ta tậu một con ngựa, để khi nào thông thả ta cưỡi đi chơi". Anh ta tưởng đến cưỡi ngựa đang thích, hai chân dún dẩy, nói: "Nhong! Nhong! Nhong!" Cái đầu cầu bằng gỗ đã mục, bị dún mạnh quá, nên gãy làm đôi; anh ta ngã lăn chiêng xuống chỗ.

NHỎ RĂNG

Ngày xưa, có một người đi nhổ răng. Khi nhổ, người này đau

quá kêu oai oái, làm cho những người ngồi đợi nhỏ rãng trong phòng sợ quá bỏ chạy cả.

Thầy lang nhỏ cho anh ta xong liền đòi tiền bằng mười người. Người này không nghe:

- Tôi nhỏ một cái răng sao ông lại lấy tiền của tôi gấp mười lần?

Thầy lang nói:

- Đúng. Khi tôi nhỏ răng cho anh, vì sao anh lại kêu đau như sắp chết, hôm nay con bệnh của tôi đều sợ chạy đi hết. Mười lần còn rẻ đấy!

NHỜ QUAN ĐỐT

Có một thầy đồ cũng thông chữ nghĩa, ngồi dạy học tại một nhà kia. Học trò thi đông, hiềm một nỗi sức vóc thầy cũng khá mà nhà chủ dọn cho thầy ăn không đủ no. Chả là xưa nay người ta cho rằng, thầy học ăn ít. Thầy khó chịu lắm, nhưng chưa có dịp để gợi ý vì vấn đề cũng khá tế nhị, mà thầy thì hay sĩ diện.

Một hôm, quan huyện đến thăm lớp học trò của thầy vì nghe tiếng thầy dạy mau tiến tới, học trò theo học đông lắm. Cùng đi với quan có một số thầy khác trong địa phương.

Để tỏ lòng cung kính quan sở tại, thầy ta xin quan ban cho một câu để làm đề văn cho học trò. Quan vốn không có chữ nghĩa gì mấy, nhớ lõm bõm câu "Quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu yên" mà quên mất phần sau, nhưng cứ phán:

- Ừ được, ta ra câu này nhé: "Quân tử thực vô cầu bão cư".

Các thầy đưa mắt nhìn nhau lúng túng mà không dám cười. Một thầy nhanh trí thưa khéo rằng:

- Bẩm quan lớn bớt cho một chữ kéo câu dài các em khó làm.

Quan vui vẻ đáp:

- Thế à? Ừ thì ta bớt cho chữ "Quân" này; "tử thực vô cầu bão cư", được chưa?

Quan ra về rồi, các thầy và gia chủ bò ra cười. Một thầy lên tiếng:

- "Tử thực vô cầu bão cư" nghĩa là quái gì, đến thánh cũng không giảng nổi, nói gì đến học trò ranh này.

Nhưng thầy đồ ta từ tốn thưa rằng:

- Lời của quan, ta chớ xem thường, tôi chắc có ý sâu xa trong đó.

Các thầy vặn:

- Sâu xa ở chỗ nào, thầy giảng xem sao?

- Này nhé: "Tử thực vô cầu" nghĩa là thầy không câu chuyện ăn, "bão cư" nghĩa là no (thì) ở, có thể thôi. Tức là ông thầy không câu chuyện ăn, nhưng có no thì mới ở, có đúng không nào?

Mọi người khen thầy đồ ta khéo biện, và từ đó gia chủ dọn bữa hợp với cái dạ dày khoẻ của thầy hơn.

NHỚ RA RỒI

Vợ chồng nhà kia chỉ có mỗi cô con gái nên cưng như vàng, ngặt nỗi cô gái quá xấu, nhưng nhờ ông bà khéo sắp đặt nên cuối cùng cũng kén được chú rể như ai.

Chàng rể khỏe mạnh, siêng làm, chỉ phải cái tội vì quá ham việc mà quên lãng mất chuyện vợ chồng.

Sau hôm cưới, cô dâu trở về nhà mẹ ruột khóc lóc:

- Chồng của con chẳng biết làm gì mẹ ạ. Suốt ngày miệng cứ lẩm bẩm nào sáng cày miêng ruộng trên, chiều bữa thừa ruộng dưới... rồi lăn ra ngủ khi tối sáng, chẳng chuyện trò hỏi han gì con cả.

Bà mẹ an ủi:

- Nín đi con, tại chồng con nó quá ham làm, quên mất đó thôi. Tối nay con cầm lấy tay nó, đặt cho đúng chỗ, rồi dặn: Nhớ

chưa? Vậy là nó ra liền hề.

Y lời mẹ dặn, tối hôm đó cô gái cầm tay chồng đặt vào "chỗ hẻm" và nói to: Nhớ chưa?

Anh chồng thì thấy cái gì nham nhám ở lòng bàn tay lại tưởng vợ dặn mai tháo đĩa dọn chà, nên trả lời:

- À, à, nhớ rồi, mai tôi sẽ vét đĩa, dọn chà rồi thả cá(!).

Nói rồi anh lăn ra ngủ tới sáng.

NHƯNG NÓ LẠI PHẢI BẰNG HAI MÀY

Làng kia có một tên lý trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi.

Hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy lý năm đồng. Ngô biện chè lá những mười đồng. Khi xử kiện, thầy lý nói:

- Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi!

Cải vội xòe năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy lý, khế bẩm:

- Xin xét lại. Lẽ phải về con mà!

Thầy Lý cũng xòe năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay mặt, nói:

- Tao biết mày phải nhưng nó lại phải bằng hai mày!

O

OAN CON QUÁ

Một chị chồng đi vắng lâu ngày, ngựa nghề. Chị ta tặng tịu với anh hàng xóm. Việc bại lộ. Đưa đến cửa quan, chị ta cứ một mực kêu oan.

- Bẩm quan lớn đèn giời soi xét, oan con lắm ạ!

- Xóm giềng ai cũng biết còn oan nỗi gì?

- Bẩm quan lớn, chúng con xưa nay vốn là người lương thiện, đúng đắn.

- Hừ, khôn ba năm đại một giờ, các chị thường vẫn thế.

Đến đây chị ta tru tréo lên:

- Bẩm quan, thật quả là oan, oan quá. Có kể cả từng ấy bận cũng chưa đến một giờ đâu ạ!

Ô

Ô HAY NHỈ

Có một chị chồng đi xa, nhớ chồng quá ngồi khóc. Bụt hiện xuống hỏi tình đầu rồi nặn cho chỉ một cái dương vật bằng đất sét và dặn chỉ: "Khi nào con muốn thì nói "ô hay nhỉ" thế là nó "làm", khi nào con muốn thôi thì nói "tài nhỉ" thì nó thôi". Từ đấy chị này cứ làm theo lời bụt dạy. Hằng ngày đi làm vắng chị đem cái ấy gác lên gác bếp cho được khô ráo. Một hôm chị đi vắng có một chị bên hàng xóm sang mượn cái rổ, trông thấy cái ấy, liền lấy xuống xem và ngạc nhiên: "Ô hay nhỉ" thế là nó "làm" liền. Chị hoảng quá nhưng không làm thế nào được phải đi tìm lý trưởng, chánh tổng nhờ cứu cho, nhưng bọn này cũng đều bất lực. Sau phải lên quan. Quan trông thấy liền nói: "tài nhỉ" thế là nó thôi. Sau khi quan gọi chị có cái "của quý" đó lên hỏi quan mới biết rõ tình đầu. Các bà quan võ chuyện thích lắm, liền xin quan tịch thu cái dương vật nọ. Và từ đấy các bà huyện cứ chuyển tay nhau cái dương vật mà "ô hay nhỉ", "tài nhỉ" hoài.

ÔNG ẤY ĂN CÁ

Thầy gặp học trò ngoài đường. Học trò tha thiết mời thầy vào nhà chơi.

Bố mẹ đi vắng. Em học trò mời thầy ngồi xơi nước rồi xuống bếp thổi cơm.

Nhà chỉ còn một bơ gạo. Em trút bơ gạo vào nồi nấu cả. CƠM canh thổi xong thì bố mẹ đi làm về, ông bố mừng lắm niềm nở tiếp chuyện thầy.

Bữa CƠM ĐẠM BẠC nhưng lòng thành, chủ khách vui vẻ vừa ăn vừa chuyện trò thân mật.

Bữa CƠM VỪA XONG, ông chủ xin lỗi đi có tí việc, việc trong xóm thôi, sẽ về ngay.

Thầy học đang ngồi rửa ráng, thầm khen trong bụng, bố mẹ cậu học trò ngoan của mình lịch sự. Bà chủ trong nhà dòm ra sân, thấy một người đội ô đi ra ngõ, tưởng là thầy học đã về rồi. (Số là giữa trưa, trời nắng chang chang, ông chủ mượn cái ô của thầy đội đi, nên bà chủ trông nhầm tưởng là thầy).

Bà bèn bưng cái nồi CƠM chỉ còn dính mấy hạt bên hông lên nhà, hăm hăm nét mặt, gờ tận mắt thấy đồ mà rằng:

- Còn dính mấy hột đây, ăn nốt đi cho sạch này. Mẹ con nhà tôi nhịn cũng được.

Thầy đồ trở mặt, vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi, vội đứng dậy thanh minh:

- Thú thật với bà, tôi chỉ ăn có lưng bát, còn ông ấy ăn cả!

ÔNG CẢ HAY ĐỐI ĐÁP

Làng nọ có ông cả hay tự phụ cho mình là người giỏi chữ nghĩa thông lý lẽ. Một hôm ông đi ăn đám giỗ một nhà nọ, đang lúc chủ nhà dọn bàn thì có người cho biết trong số khách có người ăn chay. Ông cả bèn biểu với mọi người:

- Ăn chay là ăn cứt.

Khách khứa có mặt ai cũng đều bực tức nhưng vì sợ ông nên không ai dám nói gì. Có một thanh niên ở làng khác sang dự đám giỗ đang bưng mâm, nghe vậy cũng tức bèn hỏi lại:

- Thưa ông cả tại sao ăn chay lại là ăn cứt ạ?

Ra về là người giỏi lý sự, ông cả cười rồi dẫn giải:

- Ăn chay là ăn rau đậu, mà rau đậu người ta trồng bằng phân. Nên ăn chay chả phải là ăn cứt đó sao!

Nghe ông cả giảng giải, mọi người chưa kịp hỏi anh thanh niên lại hỏi tiếp:

- Thưa ông cả ăn mặn là gì ạ.

Ông cả nhìn người thanh niên vừa ngạc nhiên vừa hăm dọa:

- Vậy chú mày biết ăn mặn là ăn gì không?

Anh thanh niên vẫn bình thản đáp:

- Thưa cả, ăn mặn là ăn... đánh ạ!

Ngạc nhiên trước câu trả lời xác xược của anh thanh niên, ông cả gằn từng tiếng:

- Tại sao lại là ăn đánh thằng kia?

Như không biết đến thái độ ấy của ông cả, anh thanh niên giảng giải.

- Dạ thưa cả, vì ăn mặn là ăn heo, gà, vịt... là do chúng đi lại với nhau mà thành. Ông cả chê ăn chay là ăn cứt thì ăn mặn là ăn cái đó chứ còn chi nữa.

Khách khứa ngồi quanh bàn nhìn nhau như thán phục anh thanh niên đối đáp thông minh rồi cười xòa tất cả. Ông cả tức quá mà không làm gì được vì anh thanh niên đã dùng kiểu nói của ông để lý sự cùng ông, đành nuốt giận ngồi ăn đến hết bữa tiệc rồi ra về.

ÔNG ĐỒ NGHỆ LÀM THƠ

Có một ông đồ, người xứ Nghệ, ra ngoài Bắc Kỳ tìm chỗ dạy học. Đi đến một cái đền thờ đức Thánh Quan, vào xem, trông thấy ở trong cung có tượng Ngài uy nghi ngồi giữa - ông Châu vác ngọn giáo; ông Bình bưng hòm ấn, đứng hầu hai bên - trên án có cái đỉnh, nắp con sấu - ngoài sân có đôi hạc đứng châu

trên lưng rùa; liền làm bài thơ hoạ cảnh, trọ trọ ngâm rằng:

*Nọ biết ông chi mặt đỏ gay
Thế mà hương hỏa bấy lâu nay!
Bên kia chú lái cầm dao quắm;
Bên này thầy sãi bưng cái khay
Trên án lò hương con chó đứng
Ngoài sân cò trắng đ. cà cay.*

ÔNG GIÀ CÓ MIỆNG

Chú kia râu ria um sùm không thấy miệng mồm chi hết. Đi đường gặp thằng con nít nói chơi rằng: Hề tử nghinh phong tẩu, chỉ kiến hồ tử bất kiến khẩu (râu ria đi ngoài gió, chỉ thấy râu ria miệng đâu có). Người râu giận quá, tay nắm râu dờ lên bày miệng ra, chỉ miệng mà mắng rằng. Giống gì đây không phải miệng, vậy chớ hùm mẹ mảy đây sao?

Thằng nhỏ bị mắng khóc chạy về mết với mẹ nó, mẹ nó dỗ nó rằng: Không phải đâu con, chú đó mắng người khác đa! Thôi, con chạy theo mắng chú lại, nói mẹ có mà ít kia, le the năm mười sợi he, chớ không phải xồm xàm như của chú vậy đâu!

ÔNG GIÀ THAM ĂN

Gia đình nọ có ba đứa con, người cha thì rất tham ăn. Một bữa cơm nọ, nhà có nướng cá trê vàng rất ngon. Vào bữa ăn người cha bèn dầm ớt thật nhiều vào đĩa nước mắm, đổ vào cá trê rồi hỏi:

- Các con ăn thấy có cay không? Đứa con đáp:
- Tụi con ăn được, ba!

Người cha lấy thêm trái ớt thật to dầm cả vào rồi lại hỏi:

- Các con ăn được không? Các con trả lời:

- Tụi con ăn được mà!

Người cha lại lấy thêm hai trái ớt thật to dầm thêm nữa. Đứa con thử một miếng thấy quá cay:

- Cay quá, con ăn không nổi, ba ơi!

Thấy vậy, người cha thử một miếng nước mắt tuôn trào.

- Tụi bay ăn không được tao cũng ăn không được luôn.

ÔNG HÀN ĐÓP B...

Có một chị chồng đi vắng, nuôi một con mèo, chị rất quý nó, đặt tên nó là ông Hàn, đi ngủ, ông Hàn lại dây với tôi. Người hàng xóm nghe thấy rất nghi ngờ chị nọ; khi chồng về, nghe người hàng xóm kể lại, anh tức lắm. Sau khi ngủ với vợ xong xuôi, anh ta hỏi vợ. Vợ liền cười: "Thế thì tôi gọi ông Hàn lại cho xem", liền gọi. Con mèo chui vào trong màn, thấy cái cửa anh này, tưởng là thịt liền dộp. Anh này kêu tướng: "Ối trời ơi, ông Hàn dộp mất b... của tôi rồi!".

ÔNG HUYỆN THANH LIÊM CÁ ĐÒI, VÌ MỘT LỜI NÓI MẤT ĐỨC THANH LIÊM

Ông huyện kia đặc chí ra ngồi huyện nơi kia. Mà ông ấy là người thanh liêm lắm, cho nên không hay dùng lễ mễ của ai lấy một đồng, đem cửa trước cũng không xong, đem cửa sau cũng không lọt. Bà huyện thấy tính chồng không có ưa, thì cũng không dám lãnh lấy của ai vật gì.

Có cái làng kia nhờ ông huyện lắm, mà đền ơn nghĩa không được. Hễ đem tới giống gì bất kì, vàng bạc, tiền của gì ông cũng không thêm gì hết; tức mình mới lo đem đút cho bà huyện. Mà bà cũng rằng rằng quyết một, một hai không dám lãnh; ngài tôi thanh liêm, tính không có chịu. Tôi mà có lấy nữa sau rày tôi. Làng càng nài, xin bà cất, nhậm lấy lễ, biểu trẻ trâu cho. Bà

thấy làng năn nỉ, cầm lòng không đậu, thì bày rằng ông huyện tôi ngài là tuổi *tí*, vậy làng có bụng làm vậy thì thôi, làng có muốn, thì về đúc một con chuột bằng bạc đem tới đây, để tôi chịu khó tôi nói giùm cho, hoạ may có được chăng.

Vậy làng nghe lời về đúc một con chuột cống đặc ruột bằng bạc ròng, đem vô. Bà huyện lãnh lấy cất đi, không dám nói với chồng hay.

Đến sau, khi ông huyện thôi làm quan; về hưu trí, thì nghèo, nhiều khi túng ngặt thiếu trước thiếu sau. Mà bà huyện thì lấy con chuột chắt lần ra mà bán lấy tiền mua sắm ăn sắm mặc.

Bữa kia ông huyện nói với mủ rằng: bây giờ ta túng xây túng xài hơn thuở trước khi ta còn làm quan lắm; mà mủ lấy đâu mủ mua ăn mua mặc làm vậy? Thì bà huyện mới học lại chuyện làng đem của đền ơn mà không lấy, thuở ông ngồi huyện, làng kia mắc ơn ông, mà tới năn nỉ đem lễ vật mà tôi không chịu, họ nài quá, tôi mới bày cho họ về đúc con chuột bạc đem dâng, vì ông là tuổi *tí*. Bây giờ nhờ con chuột ấy tôi chắt một khi một ít, bán đi mà tiêu dụng. Thì ông huyện mới tiếc mới nói rằng: vậy sao bà không có nói là tuổi *sửu*, cho họ đúc con trâu? Phải nói vậy, bây giờ chẳng khá khiễn đi à?

ÔNG HUYỆN VỚI ÔNG ĐỒ

Có anh học trò thi đậu ông đồ đầu tới xứ chỗ ông huyện nhậm ở dạy học, mà hay làm cách thể ông đồ lắm đờn địch chơi bởi phong lưu, ông huyện không ưa mỗi lần một bài thơ biếm chơi rằng:

*Tú tài thi đỗ những khoa mô?
Làm tích trong nhà mặt tỉnh khô,
Con trẻ ngất ngơ kêu cậu cống
Mụ già nhóc nhách gọi cha đồ;
Ngày dài đờn phím nghe inh ỏi*

*Buổi vắng thơ ngâm tiếng ậm ồ
Ai khiến tôi đây làm bấy bạ?
Khen cho phớt lớn quá, hơn bồ.*

Ông đồ nghe được thì bộ (họa) lại như vậy:

*- Biển rộng mênh mông dễ cạn mô?
Đố bay một gáo nước cho khô?
Tuy chứa vẻ vang quyền cậu cống
Song đà tỏ rõ mặt ông đồ
Nhờ chút ơn Nghiêu nhuần phổi phổi
Sá chi muông Chích sửa ô ô.
Cầm loài thạc thử lòng tham cha,
Đố khoét cho tao lúa hết bồ.*

ÔNG LANG ĐÒI ĂN

Có một anh đau bụng tháo dạ, đến xin thuốc một ông lang và nói rằng:

- Thưa ông, tôi đau bụng đi rửa mãi không khỏi, ông có thuốc gì xin cứu chữa tôi qua cơn đau, tôi nghèo khó chả có gì, xin tạ ông một bữa chén. Ông lang mới bằng lòng bốc thuốc.

Cách đến mười hôm sau cũng chả thấy con bệnh nói dả động gì đến việc tạ ơn, hỏi đến thì anh ta bảo là bệnh chưa khỏi.

Ông lang tức quá, định bụng hễ thấy nó đi đồng thì theo rình xem.

Thực ra, anh kia uống thuốc đã khỏi rồi, nhưng lại muốn xử quýt.

Một hôm nó ra vườn đi đại tiện, ông lang mới theo đứng rình sau hàng rào. Anh ta ngồi rặn mãi mới tuôn ra một đồng tương.

Ông lang thấy thế vội vàng chạy lại trở vào đồng phân mà mắng rằng:

- Đồ xỏ lá! Mày ỉa đồng cứt rặn thế rồi mà không cho ông ăn nhé!...

ÔNG MẮNG CHÁU

Ông già kia hay say rượu, đêm ấy uống rượu rồi, nằm trên giường kêu cháu bảo rằng: "Mi làm một bếp un dựa giường, kéo muối cắn ông lắm". Tối lúc thắm rượu say quá, thổng căng nhằm bếp un, lửa cháy phồng chun khét nghệt, giật mình dậy kêu cháu mà mắng rằng: "Đồ súc sanh mê ăn mê ngủ! Lửa cháy căng ta ra thể này, trong ý nó tưởng họ quay heo, nên không ngó ngang tới!".

ÔNG QUAN MẮT LÉ

Ở vùng đó, có ông quan với cặp mắt "ngó cây cau chết cây dừa". Vào một buổi xử kiện, quan hỏi các nhân chứng; nhân chứng thứ nhất:

- Anh đã thấy gì?

Thì nhân chứng thứ hai đứng kế bên lại đáp:

- Dạ con không thấy gì chỉ nghe la thôi ạ.

Quan tức giận quát:

- Ai hỏi gì đến anh, đừng nói nữa.

Thế là nhân chứng thứ ba la:

- Dạ thưa ngài con có nói gì đâu!

ÔNG RỘT RỆT

Xưa, có người đàn bà góa chồng, mới sinh đứa con hãy còn nhỏ. Nhà chị ta có nuôi một con bò mập ú. Đêm hôm đó, trời tối đen như mực, có thằng ăn trộm leo vào trong nóc chuồng bò ngồi rình, đợi bà nọ tắt đèn đi ngủ là mò xuống bắt trộm bò. Trong khi ấy có một con hổ vằn cũng lén chui vào góc chuồng bò ngồi chờ bắt con bò.

Đến nửa đêm, chị ta tắt đèn đi ngủ thì đứa con khóc thét lên. Chị ta dỗ mãi nó không chịu nín. Bí quá, chẳng biết làm sao chị ta nằm (gân chuông bò) cứ thò tay rung rung cái áo tới lá mặt cật (ngày xưa, ở nông thôn chằm áo tới bằng lá cọ), dọa con:

- Chết! Ông rột rết đấy! Nín đi kẻo ông rột rết vô bắt!

Cọp nghe tiếng rột rết bỗng giật mình đứng dậy. Ngay lúc đó thằng ăn trộm trên xà nhà nhảy phóc xuống "độp" một cái đúng vào giữa lưng hổ. Con hổ giật mình. Tưởng ông rột rết về bắt mình thật, nó sợ quá, cong đuôi chạy miết vào rừng. Còn thằng ăn trộm mắt nhắm mắt mở chắc mẩm phen này đã chôm được con bò rồi, cho nên cứ bám chắc lấy lưng nó, để cho nó chạy. Con hổ chạy mãi mà thấy ông rột rết vẫn còn đeo cứng trên lưng mình. Nó co cẳng nhảy khỏe hơn nữa. Đến gần sáng, thằng ăn trộm xem lại con bò đang cuỗi... thì... hỡi ôi! Không phải bò mà là con cọp có vằn có vện khủng khiếp! Hấn sợ quá, liền nhảy tót lên cành cây khế rừng. Con hổ "thoát chết", mừng rỡ chạy luôn vào rừng khoe với bầy khỉ:

- Chúng mày ơi! Ra mà coi ông "rột rết". Ông ngồi trên lưng tao từ nửa đêm đến giờ. Hiện ông còn ngồi trên cây khế đó. Có đứa nào dám đi coi không! Đi với tao!

Lũ khỉ nheo mắt lè lưỡi:

- Chao ôi (!) Khủng khiếp! Chúng tôi ra xem để rồi ông sợ, ông nhảy mất tiêu, bỏ lũ tôi cho ông rột rết bắt ấy à!

Cọp ta trong bụng vẫn còn hải lắm, nhưng vì sĩ diện với bầy khỉ "nhóc con", nên miệng vẫn nói cứng:

- Lũ mày nhát gan quá xá! Việc chi mà sợ chứ? Làm sao đã có tao đây! Cứ việc theo tao! Đứa nào sợ thì lấy dây buộc vào chân tao. Tao có chạy, chúng mày níu lại, nghe chưa?

Ý lão cọp muốn trở ra xem lại cho rõ mặt ông rột rết. Nhưng đi một mình thì hấn run, muốn rủ bầy khỉ đi theo đông cho có bạn. Bọn khỉ láu táu, nghe nói có "ông rột rết" cũng tò mò muốn ra coi một phen cho biết. Thấy hổ rủ chúng liền đi bứt dây rừng

buộc chặt vào bụng mình. Đầu dây kia chúng buộc chắc vào chân sau của cạp. Thế là thấy trò hổ, khỉ lóc nhóc kéo ra một bầy. Đến nơi, chúng nhìn lên thấy thằng ăn trộm đang đứng run lập cập trên đó (vì hấn tưởng cạp kéo bầy ra ăn thịt mình). Hấn run mạnh đến nỗi rung cành cây, khế rụng xuống lộp độp. Lũ khỉ lấm lét chạy lại nhặt ăn. Rồi chúng nhăn mặt như "khỉ ăn ớt" kháo với nhau:

- Trời đất "ông rột rẹt" đang ỉa chúng mày à! Cút ông ấy chua chua!

Bất đồ, tên ăn trộm khựng khịu sợ quá, tuột tay rơi phịch xuống đất. Lão cạp thét lên một tiếng kinh hoàng, vụt co căng cong đuôi nhảy tót vô rừng.

Thằng ăn trộm cũng vội vàng tháo chạy trở ra thực mạng. Lão hổ đông về tận rừng sâu, đứng thở hồng hộc, nhìn lại chung quanh, thấy lũ "đệ tử khỉ" không còn mống nào, lão giận dữ lắm bầm:

- Cái đồ khốn khiếp nhất gan như khỉ! Mới động có tí đó đã bỏ chạy mất mặt. Chẳng còn đứa nào theo ta hết! Thật là hú hồn hú vía cho ta! Nếu ta không nhanh chân phen này chắc chết!

Lão có ngờ đâu, khi lão hốt hoảng bỏ chạy thì kéo tuột cả bầy khỉ bay vút theo. Đứa quật vào gốc cây bể đầu, đứa tung vào gộp đá đập ngực, dây đứt quãng chúng ra nằm chết la liệt.

Khi hổ hoàn hồn, rón rén trở lại coi thử, đã thấy bầy khỉ nằm chết nhẵn răng, mồm đỏ ngầu những máu tươi, lão lại nổi giận, tát cho mỗi đứa một cái như trời giáng, mắng:

- Cái đồ vô dụng! Tao chạy muốn chết mà chúng mày dám nằm đây nhăn răng cười tao à? Lại còn "ăn trầu hút thuốc" nữa chứ! Thiệt là đồ khỉ đột!

ÔNG THẦN BIA

Có anh thi võ cử mà không đỗ, sau nhờ người đỡ đầu đặt làm chức tâm thường. Khi ra đánh giặc thua chạy bị giặc đuổi

nà, xảy nghe có tiếng kêu rằng: "Có ta trợ lực đây!". Ngó lại thì giặc đã về hết. Anh ta chấp tay mà vái rằng: "Chẳng hay ông thần chi cứu tôi khỏi chết?". Tiếng nói lại rằng: "Ta là thần bia đố". Hỏi "Tôi có đức chi mà cảm động tới ông thần bia, nên ông cứu giúp tôi?". Nói: "Cái đó là ta trả ơn cho nhà ngươi, vì trong hội thi võ, nhiều người bắn ta lắm, duy có một mình nhà ngươi nói tay mà thôi".

ÔNG THẦY CÚNG

Hai vợ chồng nhà ấy, điều gì cũng hòa thuận, nhưng đến lúc nói chuyện ma quỷ, chuyện thần thánh thì lại sinh ra cãi cộ nhau. Có hôm cãi cộ nhau đến nổi, chồng bỏ cơm không ăn, đem chần sang nhà hàng xóm ngủ.

Người chồng cho rằng: Ma quỷ, thần thánh, bói số, cúng vái... đều là những chuyện nhảm nhí, lừa bịp, những chuyện không đâu vào đâu, chỉ làm tốn công hại của. Ngược lại, người vợ thì rất tin tưởng vào số kiếp vào bói toán, vào cúng vái, đi lễ đền lễ chùa.

Thấy người chồng hay chê bai, bài bác, người vợ nói:

- Cứ hay nói lời thôi rồi đến lúc đau yếu mới biết!

Nói lại sẽ cãi cộ nhau, người chồng im lặng.

Một hôm, người chồng kêu đau bụng. Người vợ được dịp, nói một thôi một hồi cho bố tức. Song vốn thương chồng, lo lắng sức khỏe cho chồng, chị ta mời một ông thầy cúng.

Thầy cúng đến, lập đàn thấp nhang rồi cheng cốc khấn vái chư vị thần linh, trong khi ông chồng vẫn đau quằn quại, miệng không ngớt rên la.

Bỗng người chồng đòi đi ngoài. Ông thầy cúng cho rằng, vì mình có pháp thuật cao cường, thần linh chứng giám, phù hộ, nên bệnh tình người chồng đã chuyển.

Người chồng muốn thị sát sức mạnh của ma quỷ, thần linh nên quyết không "đi ngoài" trong nhà. Khi đi qua đàn cúng, vì

đã mót quá rồi, phân tọt ra, quần áo của thầy cúng và cả đàn cúng đều nhớp nhúa, bẩn thỉu, hôi thối.

Thầy cúng giận quá bỏ ra về, còn người chồng thì khỏi bệnh ngay. Vài hôm sau, anh ta nói với vợ:

- Cả ma và thầy cúng đều sợ chết.

ÔNG TỚI THÌ TÔI LUI

Một người đi hỏi vợ cho con. Hai bên thông gia đi lại đã lâu. Người bố cô gái tên là Tới. Đến ngày xin cưới, ông này đòi sính lễ quá nặng. Ông kia biết là không thể chạy nổi, bèn thả giọng trịnh:

Ăn uống xong rồi, bằng cách chơi chữ, ông kia nói:

- Ông "tới" thì tôi xin "lui". Ông "đòi" (đuổi) thì tôi phải "chạy". Nói xong đứng dậy ra về.

O

Ở RẺ

Gia đình nọ chỉ có hai cha con. Đứa con gái đã đến tuổi cặp kê. Ông già muốn chọn rể "không biết chửi thề" bởi ông vốn không ưa văng tục. Ai muốn thử thách, phải ở rể một năm. Một anh chàng nọ đến xin ở rể và cố gắng dần lòng nhẫn nhục gần suốt một năm trời không hề có tiếng chửi thề. Thời hạn đã hết, ông già bèn trải nghiệm lần chót. Ông gọi con gái ra dặn dò:

- Sáng mai con dậy sớm, cột bao khô giùm ba, ba sẽ ngồi ở trống. Biểu nó vác ra chợ trước, ba sẽ ra sau.

Như thường lệ, anh chàng ở rể đến rất sớm để kịp vác khô ra chợ bán. Được nàng báo là "ba sẽ ra sau", anh lật đật vác bao đi liền, để còn có thể nghỉ ngơi thoải mái. Đi đường càng lâu, "bao khô" càng nặng. Không kềm nổi anh chàng cứ chửi thầm trong bụng. Nhưng đến lúc chịu không xiết, anh bật thành tiếng và xổ luôn một hơi: "Đ.M có mấy cắc mà cũng hà tiện, không chịu đưa cho người ta đi xe...". Bỗng nghe ông già vợ tương lai kêu lên:

- Thôi thôi! Đủ rồi. Mở bao cho tao ra.

Kết quả, anh chàng mất vợ.

Buồn lòng, anh vừa đi vừa than thở. Gặp chàng bợm nọ đi ngang qua hỏi han sự tình. Sau khi nghe qua lời tâm sự, bợm ta hứa sẽ trả thù giùm và thẳng đường đến nhà ấy mà xin ở rể. Cũng như anh chàng đi trước, bợm tỏ ra siêng năng hiền hậu trong suốt một năm. Ngày thử thách cuối cùng đã đến; cũng với phương án cũ, ông già ngồi trong bao khô. Bợm ta ung dung vác

bao ra khỏi nhà. Được một đoạn, bợm ta bỏ mạnh "bao khô" xuống đất, ngồi lên trên và buông lời.

- Chà! Mệt quá, nghỉ chút đã.

Được vài phút lại vác bao lên vai. Đi được một đoạn nữa, bợm lại liệng bao xuống đất, buông mình ngồi xuống đánh "phịch" cho đã cái bàn toạ. Bợm nói to: "Tội nghiệp ông già quá! Khô còn ẩm nên hơi nặng, không biết lỗi chỗ nào đây...".

Năm lần, bảy lượt như vậy thì đến chỗ có hầm cá tra. Bợm đặt bao xuống gần miệng hầm, đoạn tước lá dừa vắn thành kèn; vắn xong bợm than:

- Thật tội cho ông già vợ mình quá, đã năm chục tuổi rồi mà còn vất vả, mai mốt mình phải sốt sáng hơn để phụ giúp ông, đỡ phần nào...

Rồi bợm ta đưa kèn lên miệng thổi toe toe và hô toáng lên: "Ê! Xe. Ê! Xe... Bao khô đó. Cui chùng cán! Cui chùng cán!". Bỗng thấy "bao khô" tự động chuyển mình và lăn "tùm" xuống ao cá tra. Dĩ nhiên sau khi uống một bụng nước không mấy sạch ấy, đến gần chết, ông già được mở bao ra, thều thào tuyên bố:

- Khá lắm... Con... sẽ được... vợ!

P

PHẢI CHỈ CÓ NẠNG THUN

Ngày xưa có anh chàng ở dưới quê đi cưới vợ ở thành, sau đám nói anh ta qua làm rể, tối vợ dẫn đi dạo chơi, vợ nói:

- "Trăng này trăng của ai vậy anh?".

Chồng nói: - Trăng này là trăng của trời chứ của ai. Người vợ dẫn ra cánh đồng gió mát nói: "Cánh đồng này mát quá hả anh?". - Ủ! Phải có lúa một trăm gia giê cũng sạch.

Đi nữa gặp hai con chim nhảy nhót trên cành. Vợ nói: "Ước gì mình được như hai con chim nhảy nhót trên cành hả anh".

- Trời ơi, phải có nạng thun là nó chết mẹ rồi.

PHẢI ĐÁNH DAN

Có cô con gái cực dốt, học gì buông miệng lại quên. Ngay một hôm học đến chữ *Mạnh Tử viết* không biết là gì, liền nói với mẹ lại hỏi thầy đồ, nhưng đi đến nửa đường, trời mưa, may gặp một cậu học trò quần áo lấm bết lấm bết. Mụ này liền buông xuôi rằng: "*Mạnh Tử viết* là gì hử?". Cậu kia mới ngã, đương tức mình thấy mụ này hỏi thế thì dậm khùng lên nói rằng: "*Mạnh Tử viết* là ông vải nhà mày". Mụ nọ tưởng thật, tức lắm, chạy lại nhà thầy đồ để báo thù. Gặp lúc thầy đương ở ngoài cửa, mụ nọ vội vàng chạy lại giương cánh tay vả vào mặt thầy đồ đánh chát một cái mà bảo rằng: "*Mạnh Tử viết* này".

PHẢI HAY KHÔNG PHẢI

Có một nhà giàu muốn học làm sang. Ông ta đến nhà họa sĩ truyền thần yêu cầu vẽ cho mình một bức và hẹn sẽ thưởng với giá một trăm đồng. Một tháng sau, ông ta lại đến nhà họa sĩ, thấy bức tranh rất giống nhưng ông ta không muốn trả tiền nên hoạnh hợ:

- Tôi mà lại như thế này à? Tôi chỉ trả năm đồng thôi.

Họa sĩ đưa gương cho anh trưởng giả học làm sang coi để so sánh. Hắn ta càng giãy nảy lên vì thấy cái mặt xệ của mình được "truyền thần" cặn kẽ quá.

- Tôi mà lại thế này ư? Tôi chỉ trả một đồng thôi - Nói rồi hắn quày quả bỏ đi.

Chiều hôm ấy, mọi người khi qua trước cửa nhà họa sĩ đều thấy bức tranh với dòng chữ "Chân dung một con bò, giá hai trăm đồng".

Chuyện đồn rùm tới tai tên nhà giàu kia. Thế là hắn vội chạy đến và khẩn khoản mua lại bức tranh truyền thần với giá hai trăm đồng không thiếu một xu!

PHÉP TRỊ RƯỢU CHUA

Chủ nhà kia đãi khách rượu chua quá, nhắm một chút ai cũng đều nhăn mặt. Có anh khách nói rằng: "Tôi có phép trị rượu chua trở nên rượu tốt". Chủ nhà nghe nói hỏi phản. Anh bày rằng: "Lôi giấy cho nhiều, úp hũ rượu lên trên, lấy thuốc cứu đốt trên đốt hũ 7 liều, để sáng ngày mà coi?". Chủ nói: "Huý! vậy nó chảy hết rượu còn gì?". Khách nói: "Chớ thứ rượu chua, để mà làm quái gì!".

PHÉ ĐƠN XIN LY DỊ

Hai vợ chồng nhà nọ xích mích với nhau đã lâu. Thấy khó

lòng chung sống, chị vợ vác đơn lên quan huyện xin ly dị để lấy chồng khác. Xem đơn, quan thấy việc xin ly dị của chị vợ này không chính đáng, hơn nữa thấy chị ta cũng chẳng có lẽ gì nên quan liền phê vào đơn một câu bằng chữ Hán: "Phó hồi cải giá bất đắc phu cự", nghĩa là "Cho về lấy chồng không được, cứ chồng cũ".

Chị ta không hiểu gì, vội mang đơn về nhà thầy đồ trong xóm giảng hộ. Xem qua lời phê, thầy đồ biết ý quan huyện, song muốn nhân dịp này vạch cái dốt mà sính chữ của quan cho thiên hạ thấy. Ông bảo chị kia:

- Thế là chị toại nguyện rồi đấy nhé. Lời quan phê rành rành ra đây này. "Phó hồi cải giá" nghĩa là "Cho về lấy chồng khác", còn "Bất đắc phu cự", nghĩa là "Không được trở về với chồng cũ".

Được lời như cởi tấm lòng, chị kia lấy chồng ngay. Tự nhiên mất vợ, người chồng cũ phát đơn lên tỉnh kiện về việc quan huyện vô cớ phê chuẩn cho vợ mình đi lấy chồng khác. Bị quan trên quở trách là không nắm vững luật lệ, là ngu xuẩn, quan huyện tắc họng, không dám cãi nửa lời. Ra khỏi công đường quan tỉnh, quan huyện chửi đổng.

- Cha cái lão thầy đồ nào bày cho nó cách ngắt câu!

Từ đó quan cách đến già không dám phê đơn bằng chữ Hán nữa.

PHU KIỆU LÃNH LƯƠNG

Phu khiếu trong nha môn, cuối tháng đến kỳ lãnh lương đưa cho quan huyện duyệt.

Quan huyện vừa xem tờ giấy lãnh lương, liền nổi giận lôi đình, mắng:

- Bọn bay dám lừa bịp huyện! Rõ ràng ta chỉ trông thấy có hai người khiêng khiếu, vì sao lại viết tên bốn người?

Phu kiệu đáp:

- Đại nhân chỉ nhìn thấy hai người khiêng ở phía trước, sau kiệu còn hai người khiêng nữa ạ.

Quan huyện nghe xong, mới chợt hiểu ra, vội vàng chữa thẹn:

- Bay xem, xét cho cùng vì ta làm quan nên người vừa nói là ta hiểu ra ngay!

PHÙ THỦY PHẢI ĐỒN

Xưa, có hai vợ chồng nhà kia sinh hạ được hai đứa con. Chồng bị bắt đi lính cho vua lâu ngày không thấy về. Bỗng nhiên một hôm chị ta nghe đồn rằng anh chồng đã bị chết trận. Chị than khóc bù lu bù loa, rồi bày đàn chay mặn, rước thầy phù thủy về cúng.

Trong khi thầy cúng, chị vào buồng ngồi ôm hai con nhỏ vừa khóc vừa kể:

- Ối anh ơi là anh ơi! Anh chết đi... nhà đột ai lợp? Con đói ai nuôi?...

Lão phù thủy già thấy cô gái trẻ còn xinh, bèn buông lời nhả nhót trong khi cúng:

- Phục dĩ... gia chủ nín đi, có gì thầy giúp... nhà đột thầy lợp... con đói thầy nuôi...có muốn nổi đuôi thầy nổi tiếp... cho!

Không ai ngờ thằng chồng ở đâu tự dưng lù lù hiện về. Nghe vợ khóc, rồi nghe thầy thủy "dê xôm" giả giọng chim chuột, anh chàng tức máu, vớ lấy cái gọng bữa chay vào phang "thầy" túi bụi. Thầy hoảng kinh hồn vía, quăng hết cốc mõ, chuông khánh, tháo chạy thục mạng.

Mấy hôm sau, trong xóm có nhà khác bị chết chồng thật. Chị này cũng lập đàn chay mặn và mời thầy đến cúng.

Bị vố đau khiếp đảm hôm trước, thầy vẫn chưa hoàn hồn, nên chủ nhà mời mãi thầy vẫn còn sợ lắm, không dám đi.

Sau cùng, chị này nài nỉ quá, bắt đắc dĩ thầy phải ra đi. Nhưng tôi chưa chấm dầu ngô, thầy đã mất trước mắt sau, chân trong chân ngoài chực chạy. Hai tay thầy bắt quyết. Hai mắt thầy lảo liên. Miệng thầy niệm chú:

Phục dĩ... chết thật hay giả?

Chết đã lâu chưa?

Hay như thằng hôm xưa

Mà vợ phải gọng bừa

Thì thầy cũng chết.

PHỦ ĐỊNH

Xưa, có ông quan huyện tên Định. Người đời thường gọi nôm na là huyện Định. Đạo ấy huyện Định được quan thầy cấp trên cho thăng quan tiến chức, nhưng ông ta chẳng vui chút nào.

Bà vợ ông ta thì ngược lại, bỏ bụng mừng khắp khối vì nghĩ rằng chồng bà sẽ được tăng lương cao hơn lương quan huyện. Lại còn có thể đổi đến trị nhậm một cái phủ nào đó dân giàu hoặc nhiều trọc phú, vợ chồng bà sẽ kiếm chắc bổng lộc không ít.

Nhưng bà ta lấy làm chùng hững khi thấy vẻ mặt đức ông chồng buồn rầu rầu như tàu cải héo. Bà ta gạn hỏi:

- Ông được lên chức "tri phủ" sao không thấy vui mà lại buồn quá vậy?

- Bà biết một mà không biết hai. Hiện nay người ta kêu tôi là huyện Định. Thử hỏi, nay mai tôi lên chức tri phủ, có kẻ xấu mồm độc miệng nó chơi xỏ, nó kêu tôi là Phủ Định (phỉng đ.) thì bà tính sao đây hở? Chính vì thế mà tôi phát rầu!

PHỤ THÂN PHỤ MẪU

Hai vợ chồng kia mãi lo công việc buôn bán, không dạy dỗ

chi được con cái. Họ có thằng con rất ngốc nghếch. Một hôm, phải đi vắng, hai vợ chồng giao hàng cho nó trông.

Có người khách vô hỏi:

- Thân phụ mày có nhà không?

Thằng con đáp: - Không!

Khách lại hỏi:

- Thế có mẫu thân mày đó không?

Thằng con trả lời:

- Cũng không có mẫu thân!

Tối, khi ba má về, thằng con nói lại rằng:

- Bữa nay có người đến hỏi mua phụ thân, phụ mẫu. Nhà mình làm gì có hai thứ đó. Con biểu không có nên họ bỏ đi.

Ba nó mới mắng:

- Thật mày ngu quá! Phụ thân có nghĩa là cha như mày gọi tao, tao là phụ thân của mày. Còn mẫu thân là mẹ, như vợ của tao là thân mẫu của mày. Lần sau, mày đừng có ngu vậy nữa!

Thằng con ghi lòng mấy câu ba nó vừa dạy.

Bữa sau, nó ở nhà một mình, lại có khách vô hỏi:

- Phụ thân mày có nhà không?

Thằng con đáp:

- Phụ thân là cha, như mày gọi tao, tao là phụ thân mày.

Khách la:

- Thằng này, mày điên rồi sao? Thế mẫu thân của mày đâu?

Thằng con trả lời:

- Mẫu thân là mẹ, như vợ của tao là thân mẫu của mày, tức là mẹ mày đó.

Khách giận quá, đập cho nó một cái, nói lớn:

- Phụ thân là cha, mẫu thân là mẹ, như tao với vợ tao mới là phụ thân, mẫu thân của ba mày với má mày đó. Về biểu ba với má mày vậy, nghe chưa?

PHƯỚC CHỦ, MAY THẦY

Hai vợ chồng anh chài đi giăng câu. Giữa đường, chị vợ chuyển bụng đẻ, đau la ôi ối. Anh chồng luýnh quýnh, về cũng ngật đường xa, mà đi tới thì biết bà mụ chỗ nào.

Nghे tiếng kêu, ông chủ nhà bên mé sông mới chạy ra.

- Vô đây, vô đây tôi đỡ cho.

Thánh thần ơi, ông đã đỡ đẻ lần nào đâu, nhưng mà cứ liều. Người đàn bà càng lúc càng đau, lay tám phương trời, mười phương phật, rặn thế nào cũng không xong. Anh chồng càng luýnh quýnh. Thầy đồ giả bộ làm tỉnh, biểu:

- Anh chạy nhanh đi mua hai đồng bạc kẹo.

Anh chồng tròn mắt: Ai lại đỡ đẻ bằng kẹo?

Nhưng thầy đã biểu, không dám hỏi, lật đật chạy đi.

Lúc kẹo mang về, thầy đồ mới lấy mấy viên để lên háng người đàn bà, nói:

- Cháu, cháu! Ra ăn kẹo với chú đi cháu!

Đang đau đẻ, người đàn bà mắc cười quá làm văng cả thằng bé ra ngoài.

Q

QUA HỒ CÁ SẤU

Có một hồ cá sấu rất lớn, vua muốn kén phò mã nên ra lệnh cho ai có đủ nghị lực, tài trí và lòng can đảm để lội qua hồ này thì ngài sẽ gả công chúa cho.

Mọi người già, trẻ, trai, gái nhất là các thanh niên nô nức kéo đến hồ xem, nhưng không ai dám nhảy xuống.

Bỗng nhiên dùng một cái, một người đàn ông cũng khá già tóc muối tiêu, nhảy xuống lội qua rất nhanh. Khi qua đến bờ kia, nhà vua đến hỏi chuyện người đàn ông đó và hỏi có muốn cưới công chúa không. Ông già vừa thở vừa la:

- Chuyện cưới hay không dẹp qua một bên. Giờ tôi muốn biết, thằng khốn nạn nào đã xô tôi xuống sông.

QUA MỘT CHUYẾN ĐÒ

Ba người cùng qua một chuyến đò, một ông sư, một phụ nữ và một người hành khất. Đò quang, sông rộng. Đò mới qua được một phần ba sông, bỗng ông lái đò hứng tình đọc mấy câu:

*Bước chân vào đò là khai môn mở cửa,
Cái khoang ở giữa là không trung chỉ gian,
Chèo đứng hai hàng, chèo mũi chèo lái,
Chèo đi chèo lại, thoải mái vô cùng
Khách bữa đông bữa không, nhân duyên kỳ ngộ.*

Nhà sư cũng là người hữu tình, hoạ cảnh mình:

*Bước chân vô chùa là khai môn mở cửa
Cái gian ở giữa là không trung chi gian,
Bụt ngồi hai hàng, hàng phải hàng trái,
Có xôi có thịt, tôi cúng tôi bái,
Được ăn được nói, thoải mái vô cùng.
Khách bữa đông bữa không là nhân duyên kỳ ngộ.*

Bồng người hành khất cũng cất lời:

*Tôi mở cửa bị là khai môn mở cửa,
Cái đội ở giữa là không trung chi gian,
Cái gậy đi đằng, khươ phải khươ trái,
Khươ đi khươ lại, thoải mái vô cùng,
Xin bữa được bữa không là nhân duyên kỳ ngộ.*

Rồi người phụ nữ:

*Tôi lột cúc áo là khai môn mở cửa,
Cái ức ở giữa là không trung chi gian,
Vú đứng hai hàng, hàng phải hàng trái,
Đêm chồng tôi thoa đi thoa lại, thoải mái vô cùng,
Đêm có đêm không là nhân duyên kỳ ngộ.*

QUÀ BIẾU

Quan huyện đi vắng nên suốt đêm bà huyện thức thỏm, lo âu, mong chờ. Đến tang tảng sáng, bà bỗng nghe tiếng gõ cửa. Tưởng chồng về, bà vội vơ tung chăn... Nhưng trước mặt bà lúc này không phải là quan huyện - chồng bà - mà là một chàng trai trẻ. Anh ta là nhân viên lục sự ở huyện này, mới cưới vợ. Vợ anh là con ông Bát, một nhà giàu ở phố huyện.

- Ôi có việc gì mà thầy lục đến sớm vậy! Bà huyện thốt lên.

- Dạ, có việc này ạ!

Vừa nói, thấy lục sự trẻ, đẹp trai vừa đặt lên bàn một gói nhỏ. Bà huyện vừa cười vừa nói:

- Thầy là hay vẽ chuyện. Mới tháng trước đã biếu hai chai mật ong, nay lại quà...

Anh nhân viên lục sự râu rì:

- Dạ, đêm qua quan lớn sai tôi về tổng nọ để xem xét chút việc. Sáng về nhà, tôi thấy có đôi dép... Biết là quan nhà đi nhầm một chiếc dép của vợ tôi, nên tôi mang sang đổi chú có quà cáp gì đâu!

QUẢ BÁO

Hai anh em người kia đã có vợ rồi, đều ở riêng hết. Ngày kia thằng anh thấy con gái tốt, liền ước với thằng em rằng: "Phải chi cái cửa đồn ông có cánh như chim, muốn bay tới đâu thì đậu cũng đậu?". Thằng em nói: "Như vậy càng vô ích lắm, nếu bỏ ổ mình mà bay ổ khác, e con khác nó bay lại giành ổ mình chẳng?".

QUẢ TRẦU KHÔNG

Có bốn anh thợ cửa xẻ gỗ cho một nhà giàu nọ dưới vườn cây vào tiết tháng năm. Mít vừa độ chín, mùi mít chín toả ra ngào ngạt, khiến bốn anh thợ cửa thêm rỏ dãi.

Chủ nhà là một lão hà tiện, đại keo kiệt, trưa nào cũng ra rình và đếm lại những quả mít đã chín. Lão định đến phiên chợ mới bảo vợ bứt, đem bán. Bốn anh thợ cửa vừa thèm vừa ghét lão, tìm cách lấy mít ăn cho đỡ thèm.

Một buổi trưa, khi lão chủ đang ngủ say, một anh rứt hai quả nơi cây mít có bụi trầu không leo quanh, rồi bảo cả bọn cùng ăn ta sẽ có cách đối phó.

Ngủ trưa dậy xong, lão chủ ra đếm mít. Thấy mất hai quả

mít, lão nổi giận, dứt khoát là mấy anh thợ cửa ăn trộm mít của mình lão định bắt đền. Lão vừa nói rõ ý của mình xong, thì anh rút mít nói ngay:

- Đó, nhờ ông phân xử xem ai đúng ai sai.

- Đúng sai thế nào không biết, chứ nhất định các anh phải trả tiền hai quả mít ở cây kia cho tôi.

- Chính hai quả ấy đấy ạ. Tôi thì bảo là quả mít, còn ba anh này lại quả quyết rằng đó là quả trâu không. Chúng cãi với tôi đã ba hôm nay. Tức quá, để làm rõ trắng đen, thì rõ ràng là quả mít. ấy thế mà chúng vẫn trượng gân cổ lên cãi. Chúng bảo rằng quả trâu không cũng thơm và ngọt như quả mít.

Bây giờ, may nhờ có ông ra, mong ông nói cho một lời.

- Một lời làm sao?

- Là quả mít hay quả trâu không ạ?

Biết bọn này bày trò vớ vẩn để ăn mít của mình và cũng là để "cảnh cáo" tính keo bẩn của mình, lão nói lững lơ:

- Quả trâu không cũng là quả mít!

QUAN ĂN CAY

Có hai anh em ruột. Ông em làm quan to trong triều nội. Ở giữa sảnh đường nhà quan có đặt cái sập gụ cẩn vàng nạm bạc bóng loáng sang trọng, đặc biệt chỉ để dành cho vua hoặc quan đại thần nào tới nhà mới được mời ngồi lên đó. Ngoài ra, người quen kẻ lạ không ai dám bén mảng lại gần.

Một hôm, ông anh ruột quan vốn quê mùa cục mịch mới ở dưới ấp lên chơi. Tưởng như ở nông thôn, vừa vào nhà, ông ta thượng ngay lên sập gụ quý ngồi chễm hễm trên đó, rút cả hai chân mang đôi guốc mộc lên (vì sợ chó cắn và sợ mất guốc).

Nghe quân lính mách, vợ quan hốt hải chạy từ nhà dưới lên hỏi:

- Sao anh vô phép với quan quá vậy? Cái sập sang trọng thế kia dành để vua ngồi chớ phải thường đâu? Anh mang cả guốc dờ ngồi chễm chệ trên đó?

Ông anh hặc lại:

- Thím nói tôi vô phép với quan? Vậy tui hỏi thím: Có đem thím còn dám trần truồng trước mặt quan mà không vô phép hơn tui à?

Sau đó, thấy cái gì trong nhà quan cũng lạ kiểu, lạ đời, ông ta bảo quân lính dẫn mình đi coi cho khắp.

Chợt thấy cái nhà xí rất đẹp, ông hỏi:

- Cái nhà gì kia mà ngộ quá hé?

Quân lính đáp:

- Dạ đó là cái nhà tiêu riêng của quan!

Ông ta trở mặt:

- Ủa, sao quan các anh ăn cay dữ vậy cà?

Quân lính:

- Bẩm, quan con đâu có ăn cay!

- Không ăn cay sao xây cất làm chi cái nhà đựng "tiêu" to quá hé?

QUAN BIỂU TÔI LÀM CHỖ BỒ

Có một xã trưởng kia vốn tánh hiếu sắc. Một hôm có công chuyện y phải đi dò lên huyện. Bữa đó dò chật, người người phải ngồi sát vào nhau. Y ngồi cạnh một người đàn bà nhỏ nhắn mặt mũi sáng sủa dễ coi. Hơi người đàn bà khiến máu háo sắc của y trở dậy. Y liền thò tay véo vào bắp vế người đàn bà. Đau quá, người đàn bà đỏ mặt nói nhỏ:

- Làm gì kỳ vậy?

Xã trưởng nói rất lẹ:

- Tui làm xã trưởng.

Một lát sau y lại thò tay véo bắp vế người đàn bà lần nữa, lần này y véo mạnh hơn nên chị ta gắt:

- Ủa anh nầy là ai mà làm kỳ vậy?

Xã trưởng trả lời thản nhiên:

- Tui làm xã trưởng.

Ngồi im được một lát, y lại thò tay véo bắp vế người đàn bà lần nữa. Lần này chị ta la lớn:

- Anh làm gì mà kỳ vậy. Anh làm xã trưởng kệ anh chỗ, ai biểu anh làm...

Xã trưởng lại trả lời gọn hơ:

- Quan biểu tui làm... chỗ bộ!

QUAN ĐỐT

Một quan huyện đốt đặc cán mai mà hay làm bộ.

Hôm có kỳ thi hạch ở huyện, quan đến dự. Các cụ cử, tú xin quan ra đề. Quan chỉ biết có câu: "Hậu sinh khả ỷ, yên...", nhưng chỉ nhớ đến chữ yên, còn đoạn sau quên mất. Quan phán:

- Ta ra đề: Hậu sinh khả ỷ yên¹.

Các cụ bấm bụng cười thầm, nhưng vẫn cung kính:

- Bẩm quan, đề dài sợ khó, xin quan bớt đi một chữ cho các trò dễ làm.

Quan đáp:

- Dài quá khó à, thế thì ta ra: Sinh khả ỷ yên.

Các cụ không nhận được nữa, cười ngất nghê².

1. Sách Hán có câu: "Hậu sinh khả ỷ, yên tri lai giả" nghĩa là những người sinh sau mình, mình đáng sợ họ.

2. Đáng lẽ bớt chữ "yên" quan lại bớt chữ "hậu" mới càng lòi đốt ra.

QUAN HUYỆN XÉT XỬ BỌN TRỘM TRÂU

Thời xưa có một người tự kêu là đánh mất một con trâu, liền đến nha môn đánh trống báo án.

Quan huyện nghe tiếng trống, lập tức thẳng đường hỏi:

- Vì có gì mà người đánh trống, hãy kể thực đầu đuôi sự việc.

Người đánh trống cúi đầu tạ lễ và nói:

- Bẩm quan lớn, hôm qua tôi đánh mất một con trâu, cho nên đã đánh trống báo án.

Quan huyện vừa nghe đã tức giận quát:

- Vậy sao hôm qua người không đến báo án?

Các nha dịch đứng hai bên nghe thấy vậy liền cười ngặt nghẽo mãi.

Quan huyện thấy trên công đường mà không nghiêm túc như vậy liền đập thanh gươm quát:

- Người đâu, bản huyện đã tìm thấy kẻ trộm trâu rồi! Người ta thường nói, kẻ quen thói trộm cắp thường hay cười, bọn nha dịch đã cười như điên thì trâu nhất định là do chúng lấy trộm.

Bọn nha dịch nghe vậy chân tay bối rối, cùng đồng thanh nói:

- Bẩm quan lớn, quả thật chúng con không lấy trộm, không tin xin khám quanh người chúng con ạ!

QUAN LÁI LỘN LÀM CỤ TRONG DÂN

Ở hạt nọ, có một tên nghị viện họ Lại, xây một cái sinh phần rất đẹp. Tên này giàu có vì ham nghề lái lợn và rất hống hách. Nhiều người ghét hấn. Một đêm, không rõ ai đã để đôi câu đối sau ở sinh phần hấn:

Rực rỡ mé đường Tây, kẻ lại người qua, ca tụng sinh phần quan lớn Lại (quan lái lợn).

Vang lừng trong thôn Bắc, trên kinh dưới rái, một lòng tôn trọng cụ trong dân (rận trong cu).

QUAN LỚN ĐỖ KHUÊ (KHOA) NÀO Ạ!

Một hôm có ông người Nghệ làm quan trong kinh mời các bạn đồng liêu, đồng quán tới dự tiệc cho vui. Các vị khách, không đại khoa cũng là cử nhân, chỉ lọt vào một quan võ chức khá cao, song chẳng học hành gì. Một ông Tiến sĩ chức thấp hơn, ngồi cùng mâm, bèn chấp tay:

- Quan lớn đỗ "khuê" (khoa) nào ạ!

Ông quan võ không đáp, vẫn tươi cười mời rượu và nói chuyện vui vẻ với mọi người. Ăn xong, ông ta xin cáo về trước.

Khi ông Tiến sĩ ngồi trên xe nhà trở về, dọc đường bị ông quan võ đón lại, lôi xềnh xệch ra khỏi xe rồi đấm, tát túi bụi. Cứ mỗi cái tát, mỗi cú đấm như trời giáng, ông quan võ bảo:

- Tao đỗ "khuê" ni! Tao đỗ "khuê" ni!!

QUAN LỚN MUA VÀNG

Theo lệ ngày xưa, ai làm quan thì mua món gì cũng chỉ phải trả nửa giá tiền, trừ mua vàng, phải trả đủ.

Một ông quan nọ vừa đến nhận chức, đã bảo hiệu bán vàng đem hai lạng đến bán cho ngài. Chủ hiệu vàng nghe tiếng quan dữ như cọp, mới bẩm:

- Vàng, mỗi lạng thực giá là sáu chục đồng, song quan lớn thì trả một nửa cũng được.

Quan cầm hai lạng vàng xem, rồi ung dung bỏ một lạng vào túi. Chủ hiệu tưởng quan chỉ mua có một lạng, còn lạng kia trả lại, nên khi quan vào nhà trong, anh ta vẫn đứng đấy đợi trả

tiền. Hồi lâu, quan ra, thấy vậy, mới hỏi:

- Mua bán xong rồi, còn đứng đây làm gì?

Chủ hiệu vàng đáp:

- Con chờ quan lớn trả tiền cho.

Quan bảo:

- Tiền trả rồi còn đòi gì nữa?

Chủ hiệu vàng đáp:

- Hai lạng, quan trả lại một lạng, lấy một lạng.

Quan nổi giận:

- Nhà ngươi lạ thật! Nhà ngươi bảo ta trả một nửa cũng được. Ta mua hai lạng, nhưng chỉ lấy một, trả lại một chẳng phải là đã trả một nửa là gì?

QUAN RẺ THỐI

Có một ông quan huyện thấy cần phải đi hành hạt để xem dân tình trong huyện đối với mình ra sao.

Chọn ngày lành tháng tốt, quan lên đường.

Để cho oai, quan bắt dân phu phải gánh (khiêng) mình bằng một chiếc võng đòn cong thật đẹp. Lại thêm một chiếc lọng xanh do một cậu lính lệ vác che cho ra vẻ.

Ngày ấy là ngày phiên chợ huyện. Quan muốn dạo chợ. Sắp đến đầu chợ, quan nghe trong nhà bên phố, tiếng chồng bảo vợ:

- Mẹ nó hôm nay không mua thịt chứ thịt rẻ lắm. Một quan phải hai người gánh. Quan thịt rẻ thối như thế, không biết đường mà mua.

Nói xong anh ta còn day lại: "Quan rẻ thối".

Quan huyện biết lão này chửi xỏ mình, tức quá, nhưng không biết "trị" làm sao được. Thấy lính hầu và dân phu có vẻ đắc ý, cười tùm, quan bảo chạy thẳng, không dạo chợ nữa.

QUAN SẮP ĐÁNH BỐ

Một anh lính lệ tính cương trực, thấy quan huyện làm nhiều điều trái mắt, thường hay chế nhạo. Quan vẫn định bụng trị. Một hôm có người đến vụ cho anh ta ăn tiền ở ngoài chợ. Quan mừng thầm có dịp báo thù, liền cho đi bắt về.

Anh lính lệ về, dắt cả thằng con đi theo. Quan vừa trông thấy, đập bàn, thét:

- Đánh! Đánh! Đánh cho nó chữa cái tật ăn hối lộ đi!

Anh lính lệ ngoảnh lại thùng thỉnh bảo con:

- Con đứng lui ra. Quan sắp đánh bố đấy!

QUAN SỢ AI

Ông quan nọ hống hách hay đánh người, tưởng chừng như không ai to hơn mình nữa. Một hôm, trời mưa, quan rồi việc bắt chuyện với anh lính hầu cho qua thì giờ. Anh lính hầu mới thủ thỉ hỏi, có vẻ nịnh:

- Bẩm, từ khi ra làm việc, quan có sợ ai không ạ?

Quan vuốt râu nói:

- Ta làm quan chỉ sợ đáng mình quân thôi.

- Bẩm, thế ông vua ngày nay có phải là đáng mình quân không ạ?

- Thằng này hỏi hay chưa? Không phải đáng mình quân sao lại làm được vua?

- Bẩm, vua có sợ ai không ạ?

- Vua là thiên tử, còn sợ ai nữa?

Anh lính ngẫm nghĩ một lúc, rồi thưa:

- Bẩm, con tưởng thiên tử là con trời thì còn phải sợ trời chứ ạ?

- Ủ, thì sợ trời, nhưng trời thì không sợ ai cả.

- Bẩm, con tưởng trời thì phải sợ mây, mây có thể che kín trời.

Nghe nó nói cũng có lý, quan bèn hỏi gặng:

- Thế mây bảo mây có sợ ai không?

- Bẩm, mây sợ gió, gió thổi bạt mây.

- Thế gió sợ ai?

- Bẩm, gió sợ bức tường, tường cản gió lại.

- Bức tường sợ ai?

- Bức tường sợ chuột cống, chuột cống khoét đổ tường.

- Chuột cống sợ ai?

- Chuột cống sợ mèo.

- Mèo sợ ai?

- Mèo sợ chó.

- Chó sợ ai?

- Bẩm chó mà cắn cần thì có ngày người ta vác gậy đánh chết ạ!

QUÂN TỬ RUỒI

Xưa có một người tài bộ khá, học hành cách vật nhiều, cái tính lại hay ăn chơi và thường tự xưng là "quân tử".

Quân tử được cái khác hẳn người ta một điều là: Thấy ruồi dâu, chẳng những không hề đánh đập bao giờ, lại còn ân cần trọng hậu với ruồi, mời ruồi ăn uống tử tế.

Thời bấy giờ, vua kén phò mã. Quân tử cũng đi dự cuộc.

Tới nơi, thấy nhà vua làm một cái cung chín gian, y như nhau, cửa đóng then cài rất cẩn mật.

Vua truyền cho thiên hạ chỉ được vào từng người một, và ai mở ngay gian có công chúa. Thì vua gả công chúa cho.

Bao nhiêu người trước mở nhầm, đều bị đòn, đuổi ra cả.

Đến lượt quân tử kia vào, bỏ ngổ đang tìm, sự nhớ đến ruồi, thì mới lăm bắm khấn rằng:

- Bấy lâu, tôi thết đãi các bác tươm tất. Bây giờ tôi mới dám nhờ đến giúp hộ một việc. Các bác chui vào đó xem công chúa ở gian nhà nào, thời các bác bay ra cho tôi biết.

Ruồi rằng:

- Được, chúng tôi báo ơn cho anh.

Ruồi bay vào chín gian cung, dò được gian thứ ba là gian công chúa ở, mới từ đó từ từ bay chui ra. Quân tử cứ gian ấy mà gõ, quả nhiên gian công chúa ở, bèn vào lạy vua xin gả công chúa cho.

Nhưng vua chưa nghe lại truyền bày chín cỗ yến y nhau, rồi viết tên quân tử, dán giấu vào dưới một cỗ, bảo tìm được đúng cỗ ấy ngay, thì mới gả công chúa cho.

Quân tử không biết làm thế nào, lại khẩn ruồi rằng:

- Các bác đã thương tôi, thì thương cho trót. Tôi cậy các bác vào xem cỗ nào có tên của tôi dán ở dưới, thì đậu lên đấy để tôi vào, tôi tìm.

Ruồi nghe khẩn, vù vù hát rằng:

Có ơn có nghĩa với nhau

Ơn sâu, phải giả nghĩa sâu cho vừa.

Rồi, bay vào chín cỗ yến, bay đi bay lại xem được cỗ thứ năm có tên quân tử, bèn đậu lên trên.

Quân tử vào thấy ruồi đậu đó, liền ra ngồi ăn, rồi lật mâm lên, thì quả có tên mình dán ở dưới thật.

Vua thấy vậy cười rằng:

Ai ngờ giới định duyên hài,

Bệ rồng mà lấy người ngoài Cửu Châu.

Rồi, vua vui lòng gả công chúa cho quân tử.

Quân tử lấy làm cảm động quá, khẩn tạ ơn ruồi, và vui mừng hát rằng:

*Nghĩ mình "quân tử" chẳng vu,
Giai tài sánh với gái vua cũng vừa.*

Lúc vua cho công chúa về theo, người ấy lại hát với công chúa rằng:

Vinh hoa bỏ lúc phong trần,
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.

Sau thiên hạ biết chuyện, đặt tên phò mã ấy là phò mã Ruồi.

QUYẾT LIỀU PHANH BỤNG

Lúc năm hết tết đến, thật khổ sở muôn phần vì công nợ. Nào nợ gạo, nợ muối, nợ nhà, nợ gì đến tết cũng phải trả cho xong mới yên thân, vì chủ nợ cứ đến đòi nheo nhéo như ngoáy vào tai.

Một hôm, bác Quyền ta nét mặt thăm sầu đến nhà hàng gạo mà nói rằng:

- Thưa ông, tôi hẹn hôm nay xin đến trả số tiền gạo cho ông, nhưng khốn thay, một cắc cũng không có, tôi lấy làm xấu hổ quá! Mà cũng không biết đến đời kiếp nào tôi mới trả được ông món nợ đó, chỉ bằng có một cách tôi đến trước mặt ông mà phanh bụng moi gan, mổ ruột tôi ra cho ông thấy tấm lòng thành của kẻ khốn khổ này.

Anh hàng gạo sợ bác Quyền gieo án mạng cho nhà mình, vội đỡ lời:

- Ông Quyền ơi, ông cho tôi xin, ông chớ có ngại điều đó, tôi để ông khát đến ngoài giêng!

- Vô ích! Ông cho tôi khát đến ngoài giêng, tôi cũng vẫn không thể trả được ông! Như thế thật là mất danh dự quá. Tôi chỉ còn cách là quyết phanh bụng ra cho ông thấy vậy!

Nói xong, bác Quyền cầm con dao mở phanh cúc áo. Anh hàng gạo thấy thế, cảm động nói rằng:

- Ta thường nói: "Cái tấm lòng thành thật thật đáng quý!". Nay tôi không muốn để cho ông phải đau đớn như thế, tôi xóa nợ cho ông vậy!

Lập tức anh hàng gạo xé ngay cuốn sổ nợ của bác Quyền đi.

Quyền ta thấy công việc xong xuôi tỏ ý cảm ơn:

- Nay ông hàng gạo ơi, tôi rất lấy làm cảm động tấm lòng nghĩa hiệp của ông! Thật là ông đã cải tử hoàn sinh cho tôi, tôi xin đội ơn ông vạn bội!

- Thôi, thôi, có chi mà ân với huệ. Ông vào đây xơi với tôi chén nước đã nào!

- Thôi xin cảm ơn ông, để khi khác. Hôm nay, tôi bận lắm!

- Thế nào, còn việc gì nữa? Lúc này ông đã chục tú tử kia mà!

- Tôi xin thực tình rằng tôi còn phải "đi phanh bụng" ở những bảy tám nhà nữa ạ!

R

RA MẮT CHÂU CÔNG

Ông thầy kia có tánh hay ngủ gật. Vô tới lớp nói láp váp một hồi, khuyên học trò chớ ngủ ngày quen mắt, chơi ác rách áo quần, vậy vậy... Rồi thầy ngoạ cổ ngủ luôn. Trò gọi to, thầy cũng nín thinh. Nhiều khi gió hiu hiu, trò cũng ngủ theo thầy.

Một bữa thầy đang ngủ thì thầy giật mình thức dậy. Ngó xuống lớp thấy đứa nào cũng ngoạ cổ xuống bàn mà ngủ, thầy nổi giận xách roi lại vọt lia vọt lịa. Học trò khóc than ran cả lớp. Thầy càng thịnh nộ:

- Mọi bữa tao dạy sao mà tụi bay bất tuân lời?

Có đứa học trò gan nói lại:

- Thầy ngủ, tui con gọi không được nên ngủ theo.

Thầy càng nạt dữ:

- Tao ngủ mặc tao, bay bắt chước sao?

Rồi thầy đánh thêm cho mỗi đứa ba roi.

Đám học trò về kể lại với cha mẹ. Có người vội đến trường hỏi, thầy đáp xuôi.

- Chúng nó nói thêm cho tui chớ tui có ngủ nghề gì đâu! Chẳng qua là nhằm mấy lúc bệnh cũ tái phát thì bất đắc dĩ tui phải lim dim đó thôi. Còn lúc chúng gọi lớn tiếng mà tui không nghe là tại lúc ấy tui mắc viếng Châu công đang mong ngài truyền dạy thêm cho vài pho sách!

RÁNG MÀ ĂN ĐI CON

Ông già kia nhậu dữ lắm. Một bữa ông đi chợ, con dâu có mang đang thèm thịt heo mới dặn:

- Ba mua về cho con một ký thịt heo nạc, nghe ba!

Ông ừ ừ mấy tiếng rồi đi. Đến chợ, ông mua một ký thịt heo cả nạc lẫn mỡ. Lúc về, ông gặp mấy bạn nhậu rủ vô quán uống rượu.

- Tụi mình lấy thịt này nhậu nghen anh Hai?

Mỗi người lấy một con dao, cứ thịt nạc mà lát. Nhậu được một chập, ông xách miếng thịt còn lại đi về. Đến giữa đường, ông lại gặp đám bạn nhậu nữa.

- Anh Hai, vô đây anh Hai! Trời, tụi mình lấy miếng da heo này nhậu nghen anh Hai?

Mỗi người lại lấy dao ra cá, còn trơ lại toàn mỡ. Ông già mang miếng mỡ về, luộc cho con dâu ăn. Giống thịt mỡ ngán muốn chết, con dâu ăn không nổi, phụng phịu. Ông già mới dỗ.

- Ráng mà ăn đi con! Ăn thịt mỡ nó trơn... dễ dễ!

RẮN MÙNG NĂM

Ngày mừng năm tháng năm, hai vợ chồng con rắn bảo nhau rằng: "Giờ ngộ hôm nay những phù thủy hay đi bắt rắn để làm thuốc chó có ra kiếm ăn vôi!". Con rắn đực tính háu đói, cứ thập thò cửa hang, ngần ngại muốn ra, chợt thấy có người đàn bà đứng vén áo, vôi vàng chạy thụt vào bảo vợ: "May quá! Giá tao không nghe bu mày thì đành để nó bắt được!".

Vợ hỏi: "Làm sao?".

- Tao vừa thò đầu ra cửa hang, thấy ngay một thầy phù thủy rậm râu tợn quá, mồm ngậm hùng hoàng cả cục, thấy tao rồi phun nước ra phì phì!".

RẮM CỦA CON

Một bà huyện đến chơi nhà chị em, cùng đi có anh đầy tớ theo hầu. Đường ngồi trò chuyện đông đủ, bà huyện bỗng vãi rắm ra. Anh đầy tớ đứng hầu sau lưng, vội bưng miệng cười. Lúc bấy giờ, bà tẽn lăm, nhưng cũng không dám nói gì.

Về đến dinh, bà mới gọi anh đầy tớ vào buồng, mắng một thôi một hồi:

- Đồ ngu! Đồ ăn hại! Không ra thể thống gì cả! Như người ta thì mày nhận là của mày, có được không!

Dằng này mày lại nhe răng ra mà cười như con khỉ!

Bà lại đánh tuốt xác ra bây giờ!

Anh đầy tớ sợ mất vía, vội lui ra, rồi chạy một mạch đến nhà kia, thanh minh với mọi người:

- Bẩm các bà! Cái rắm bà con vừa đánh lúc nãy là rắm của con đấy ạ!

RẮM QUÝ

Một anh tú tài hay chữ mà cũng hay xu nịnh, chết xuống âm phủ, khai với Diêm Vương:

- Tôi ở đất Bắc hay chữ nổi tiếng một thời.

Diêm Vương nghe thấy anh ta khoe khoang như vậy, bật cười và bật cả rắm.

Anh tú tài liền ứng khẩu một bài chúc tụng:

Đền ngọc, ngai cao

Mộng vàng, rắm quý!

Êm như tiếng sáo tiếng tiêu

Mường tượng mùi lan mùi huệ

Đã nên hương xạ thơm tho.

Lại thoảng giọng đàn rử rử,

*Có phen đại pháo nổ mừng xuân
Thật sánh được với địa lôi phá lũy,
Chúa ngồi trên bệ, đã đành mở cửa năm xe,
Tôi ở dưới thêm, cũng được nhờ hơi một tý!*

RÂU CƠM

Có một anh nghiện rượu nặng, nhưng bị vợ cấm. Anh ta chỉ được uống khi nào nhà có khách. Hai vợ chồng đã nhiều lần to tiếng cãi nhau về chuyện rượu. Đã có lần, anh ta giả bộ nhà ra đi, để dọa vợ. Song chị vợ vẫn giữ cứng, không cho uống.

Một hôm thêm quá, anh ta ra đường đón khách quen để mời. Nhưng toàn gặp những người lạ mặt mà xem ra những người lạ mặt cũng chưa thấy ai có tướng nghiện rượu.

Cuối cùng anh ta thấy có một người rậm râu, đỏ mặt, chắc là người nghiện rượu, anh ta liền mời về và bảo vợ dọn cơm ăn.

Vợ dọn cơm bưng ra mời khách, có kèm một chai rượu. Anh ta hí hửng mừng lắm. Nhưng ông khách chỉ chai rượu, nói:

- Xin lỗi, ông bà có lòng mời, tôi chỉ xin ăn cơm, chứ không biết uống rượu.

Ông khách vừa nói xong, chị vợ liền xách chai rượu vào nhà cất kín. Anh nghiện rượu tức lắm, nói:

- Tưởng là râu rượu, ai ngờ râu cơm.

RÂU QUAI NÓN

Một hôm một ông râu quai nón cưỡi ngựa đi làm thuê không thể nào đi ngựa được, phải dắt vào quán để nhờ nhà hàng giữ hộ. Như mà ở trong quán không ai, chỉ thấy một ông thầy bói ngồi đấy mà thôi. Ông Chánh mới buộc ngựa bên cạnh mà bảo ông thầy bói rằng: "Tôi gửi ông thầy con ngựa này. Tôi vào trong

làng gần đây. Chốc nữa tôi ra, tôi lấy". Thầy bói nói rằng: "Ông là ai mà ông lại gửi ngựa tôi". Chánh tổng nói rằng: "Tôi là Chánh tổng". Thầy bói nói rằng: "À, ông Chánh đấy ư? Như mà tôi làm sao được, ngộ chốc nữa có người nào đến bảo là ông Chánh đòi ngựa thì tôi biết làm thế nào?". Ông Chánh nói rằng: "Ông thầy đừng ngại. Tôi râu quai nón, bây giờ tôi để ông sờ xem hây. Chốc nữa tôi lại lấy ngựa, ông sờ lại y như thế, giả ngựa tôi, mà không thì thôi, ông không cho lấy". Ông thầy thuận. Ông Chánh đem râu lại cho mà sờ, sờ thấy râu tốt, khen mãi, cầm mãi lâu rồi mới buông ông Chánh đi. Lúc ấy có một bà lão bắt ốc ở sau quán, nghe thấy thế, lập tâm để lấy con ngựa ấy. Nó chực ông Chánh đi một lúc lâu rồi nói lấy tay bịt mũi bắt chước tiếng ông Chánh mà nói mấy thầy bói rằng: "Nào, xin ông con ngựa nào!". Thầy bói nói rằng: "Ông Chánh đấy có phải không?". Bà lão nói rằng: "Phải, tôi đây. Tôi đi làm thuê về đây". Thầy bói nói rằng: "Vậy thì ông cho tôi xem râu vậy nào". Bà lão lại gần, tốc ngược lên cho ông thầy sờ râu. Ông thầy sờ mới khen mãi, rồi nói rằng: "Ông Chánh đây! Quý hóa quá. Dâu mà lại có râu quý thế này". Rồi lại sờ râu mình mà nói rằng: "Râu tôi cũng khá, như mà so mấy râu ông thì còn kém xa. Ha... ha... Ông này đã ăn tò canh¹, đã đánh chén ở trong làng rồi mới ra đây, thế mà chẳng lấy phân cho tôi. Công mình giữ ngựa từ bao giờ đến giờ. Ông Chánh thực tệ quá!".

RÂU QUÁP

Có một anh chàng rất sợ vợ, quanh năm anh ta không dám nói vợ nửa lời. Ngày nào anh ta cũng phải làm theo lời sai khiến chỉ bảo của vợ. Đã thế mà thôi đâu, nhiều lúc anh còn bị vợ dạy dỗ, nhieo móc thậm tệ.

Tức tối vô cùng, một hôm anh ra chợ tỉnh bói xem tại sao

1. Tò canh: tiếng nói bậy.

mình phải sợ vợ. Thấy bói không cần gieo quẻ, liền nói:

- Nhìn tướng mạo anh thì sợ vợ là phải, vì có chòm râu mọc quặp vào trong.

Nghe thầy bói nói như vậy, hôm sau vợ đi vắng, ngồi ở nhà một mình, anh ta lấy gương soi rồi cầm râu vuốt ra và nói:

- Ngồi buồn thong thả, vuốt râu cho thẳng ra kéo mà sợ vợ, kéo mà sợ vợ.

Nào ngờ, vừa lúc đó, chị vợ đi làm về. Nghe được câu nói ấy của chồng, chị gắt giọng:

- Ông ở nhà, nói cái gì lảm nhảm một mình như vậy?

Anh ta giật mình lo sợ, liền vuốt râu vào và nói:

- Y cựa hoàn y cựa! Y cựa hoàn y cựa!

RÈN

Một hôm đang buổi trưa, chồng đòi nợ kia, vợ không chịu. Chồng cáu, vừa bỏ đi vừa bảo: "Được rồi, không cho ông, ông cắt quách đi cho mà xem".

Anh ta ra đồng kiếm một con lươn to, cắt hai khúc nắm trong tay, về bảo vợ:

- Khéo làm bộ, tao cắt rồi đây này. Từ nay thì anh dếch cần.

Chị vợ tưởng thật nằm lăn khóc hu hu. Chồng lại dỗ:

- Ai bảo! Thôi nín đi, đã thế này thì để tôi đi rèn lại vậy. Nhưng từ rày đừng có gàn bướng nữa nhé.

Nói xong, anh ta mặc quần áo sang làng khác chơi một buổi rồi về.

- Góm, khó khăn quá, đau bỏ mẹ, nhưng cũng rèn lại được rồi mẹ mi à!

Vợ mừng quá bảo:

- Đâu, đâu, đưa tôi xem, hết bao nhiêu tiền? Nhà hãy thử xem có chắc không?

- Ấy chết, mất ba quan tiền đấy, mới rèn mà thử nó bong ra thì bỏ mẹ. Chả chơi.

Nhưng anh vẫn thử. Đang cơn thích thú, chị vợ nũng nịu:

- Sao không bỏ thêm ba quan nữa mà cặp thêm vào.

RÉT VÀ RUN

Anh kia sinh trưởng trong một gia đình phú quý, làm quan tới ngũ phẩm, chẳng hề hay biết những nỗi khổ cực của dân. Một hôm, nhân đi du ngoạn, gặp một ông lão ăn xin đứng run cầm cập trong gió rét cắt da. Anh ta lấy làm lạ, hỏi tuý tùng: "Ông lão vì sao luôn luôn rung rinh người như thế?".

Người tùy tùng trả lời: "Vì trời rét quá nên lão run đấy ạ!".

Anh ta càng lấy làm lạ hỏi: "Thế run sẽ hết rét à?".

RỂ DỐT

Ông nhà giàu kia có hai thằng rể, rể lớn hay chữ, rể nhỏ dốt nát, mà bả lại thương thằng rể nhỏ hơn, còn ổng thì rầu rầu! Con gái út cũng biết năm mươi chữ, nên đức chồng rằng: "Anh văn chương đệ nhất, mình dốt nát vô cùng, tôi lấy làm hổ thẹn! Bởi ảnh hay chữ, nên cha yêu chuộng hơn mình". Thằng nói: "Còn má cứng mình lắm, trừ không lại hay sao?". Con nói: "Không phải nói trây như vậy! Để tôi dạy mình ba chữ, mà khoe miệng với người ta: tại chái trên, chỗ trồng hoa, dựa vách tường, cha có đề ba chữ: *"Cấm tiểu tiện"*. Để đến đám giỗ ông nội, trong lúc có cha với khách ra hóng mát, thì mình đi theo, chỉ ba chữ ấy mà đọc rằng: *Cấm tiểu tiện* thì ai cũng không dám chê mình dốt".

Thằng nghe lời, đến ngày ấy nó cũng chỉ mà đọc như vậy, ổng khen rằng: "Thằng tư cũng hay chữ be!". Đến khi bước vào

nhà mát, nó ngó thấy có trên tấm biển ba chữ: "*Hiệu Tiểu Tiên*". Nó nhìn lầm, cũng chỉ và đọc lớn rằng: "*Cấm tiểu tiện!!!*".

RỄ HAY CHỮ

Tại làng nọ, một ông có một cô con gái đẹp, ông muốn kén rể hay chữ. Có anh học trò muốn đi hỏi, nhưng hiểm lại dốt đặc. Thầy học bảo: "Con cứ đi hỏi đi, thầy gà hộ cho".

Trước mặt ông bố vợ, thầy hết lời khoe khoang, nào là học trò mình hay chữ, nào là hiểu biết sâu xa, thông kim bác cổ, tính cách thâm trầm, ít nói, không như những học trò bình thường.

Ông bố tin thật. Một hôm nhà có giỗ, anh học trò đến làm rể. Ông bố ra câu đối: "*Cái hương án*". Nhân đang ăn bánh rán, chàng rể ra đối bừa: "*Viên bánh rán*". Ông bố ngạc nhiên, bảo thầy:

- Đối đáp gì mà lạ thế, rửa mà bảo hay chữ!

Thầy mỉm cười đáp lại:

- Ấy tôi đã bảo, phải suy nghĩ cho kỹ càng mới hiểu. Này nhé, ông ra *cái hương án* là ý nói *đỏ vàng son*, mà nó đối lại *viên bánh rán* là với *ngon mật mỡ*. Ông bảo đối thế nào mới là hay nữa chứ!

Ông bố gật gù thán phục và mừng mình chọn được rể tài.

Hôm khác, cùng đứng trước sân, ông bố lại ra câu đối. Sẵn trước mắt có cái cột cờ, ông ra: "*Cột cờ*". Anh rể luống cuống chưa biết đối ra sao, thấy có con chó chạy qua, anh đáp liêu: "*Con chó*". Ông bố lắc đầu ngán ngẩm, rồi bảo thầy:

- Học trò ông dốt đặc cán thuổng, đòi thuở nhà ai lại đối *con chó* với *cột cờ* thì có chết người ta không!

Thầy ung dung vuốt râu cười:

- Thì ông cứ suy nghĩ đã chứ, tôi đã bảo nó văn chương lỗi lạc

mà thâm thúy lắm. Này nhé, *cột cờ* là "nhất trụ kinh thiên" (một cột chống trời) mà *con chó* là "tứ túc chỉ địa" (bốn chân chấm đất). Phi tay kỳ tài thì không đối được như thế. Ông thấy đã tài chưa?

Cố nhiên là ông bố hiểu và vui mừng.

Không may một hôm, thầy đi vắng. Anh chàng rể lại sang nhà bố vợ chơi. Để thử tài chàng rể lần nữa, ông bố lại ra: "Thánh tổ để thánh tôn ra trị nước". Lần này, câu đã dài lại khó. Anh ta hoảng quá đâm đầu chạy một mạch về nhà.

Thế là rõ. Khi thầy về, ông bố tìm gặp thầy bảo:

- Thôi lần này, thầy đừng có lừa tôi nữa, quả thật bọn trò thầy dốt hết chỗ nói. Tôi ra: "Thánh tổ để thánh tôn ra trị nước", mà nó đã bí, bỏ chạy về nhà. Xin trả lại học trò cưng của thầy cho thầy, tôi không dám.

Nghiên ngẫm hồi lâu rồi mỉm cười đắc ý, thầy vừa gãi đầu vừa nói:

- Hუმ, tôi đã bảo nó là tay kỳ tài, cứ theo cái óc tầm thường của chúng mình thì không hiểu được, hiểu rõ cái sâu xa của nó đâu. Này nhé, ông ra câu: "Thánh tổ để thánh tôn ra trị nước", mà nó hốt hoảng chạy về nhà là nó đối: "Thần hồn nát thần tính chạy về nhà". Thần đối với thánh, nhà đối với nước, có câu nào hay hơn và chỉnh hơn không? Tôi học chừng này, vừa dạy nó vừa đọc sách bao nhiêu năm, chưa chắc đã đối được bằng nó đâu.

Lần này thì ông bố tin hẳn và anh học trò dốt kia lấy được vợ đẹp.

RỂ KHÙNG

Ông kia lầm nhảm rể khùng, ai nói ông cũng không tin, vì thấy mặt nó bảnh lạnh lắm. Ngày kia ông hỏi thử rằng: "Thăng hai, cây dương này chừng nó lớn, thì dùng làm đăng vật gì?". Nó

nói: "Cây dương nầy chừng lớn thì làm đặng bánh xe". Ông mừng rỡ khen rằng: "Nói như vậy cũng là thông lắm, tại họ ghét nên gièm siểm!".

Kể bả đi chợ về, có mua việu Ô - môi, nó chỉ mà nói rằng: "Cái việu nầy tới nó lớn thì làm cũng đặng cái cối đá!". Bả nghe nói nực cười té đít! Nó liền chỉ móng đít bả mà nói rằng: "Cái lỗ đít nầy tới nó lớn, thì làm cũng đặng cây súng!".

RỄ QUÊ

Thằng nhà quê kia chưa từng thấy nhãn tươi, ngày kia nó đi làm rế, em vợ bụng trái muồn quân, và nhãn tươi, nó để vỏ mà ăn cũng như muồn quân¹ vậy! Con vợ nó ở trong buồng gièm lén, mắc cỡ nói rằng: "Thấy mà cay mà đắng!". Nó nghe nói, liền trả lời rằng: "Không đắng không cay, xảm xảm và chát chát!".

RƯỚC ÔNG TÁO

Có một ông mải mê vào sông bạc quên cả về rước ông Táo. Bà vợ tìm đến, giục mãi, ông vẫn ngồi lì. Bổng tối đã bao trùm, cả làng xóm nhà nào cũng đã rước xong ông Táo. Bà vợ nóng ruột nậm áo lòi: "Người ta rước hết rồi".

Ông ta liền trả lời:

- Những ông Táo khôn người ta rước hết rồi. Bây giờ còn rất những ông Táo dại, tôi không rước về đâu.

RƯỢU LẠT

Người khách kia ngồi vào tiệc, liền bụng rượu mà khóc ô! Chủ nhà hỏi: "Cố chi mà khóc lớn?". Khách nói: "Tôi thuở nay

1. Tên một loại quả (Người biên soạn).

thương rượu lắm, bây giờ rượu chết không khóc làm sao?". Chủ nhà cười rằng: "Rượu phải vật chi mà chết!". Khách nói: "Nếu nó chưa chết, sao không còn một chút hơi?".

RƯỢU THỊT

Thằng nhỏ lên năm tuổi, tánh ý còn khờ. Mẹ nó sai bưng đĩa thịt và ly rượu lên nhà cho cha nó ăn uống. Đi chưa tới rui sổ quần, nó để xuống mà vận. Kế hai con chó chạy lại. Nó lật đặt bưng ly rượu để trên ván, thì chó đã ăn hết đĩa thịt! Cha nó mắng rằng: "Sao để chó ăn hết thịt!". Nó bệu bạo nói rằng: "Tôi mới bưng ly rượu, thì nó đã ăn đĩa thịt rồi!". Cha nó nổi giận nhiếc rằng: "Mầy là thằng ngu quá, chó thì ăn thịt, chó nó biết uống rượu hay sao?".

S

SANG CẢ MÌNH CON

Mùa hè nóng nực, một lão nhà giàu đi chơi về, mồ hôi đầm đìa như tắm. Ông ta mới sai thằng ở lấy quạt ra quạt.

Thằng nhỏ cầm đầu quạt lấy quạt để, một lúc lâu ráo cả mồ hôi. Người nhà giàu khoái quá nói rằng:

- Ô!... mồ hôi tao nó đi đâu mất cả rồi ấy nhỉ?

Thằng nhỏ bỏ quạt thưa:

- Dạ! Nó sang cả mình con rồi ạ.

SÁCH THẤP

Thầy Nhiêu kia tánh làm biếng học hay đi dạo, lại thêm chuyện ngủ ngáy như thầy Tể ngả. Khi ấy thầy nói với đứa đầy tớ vào ngụ trong chùa, học ôn mà chờ hội tú tài. Ngày kia thầy ăn cơm rồi, đi dạo tới xế qua, trở về chùa, bảo đầy tớ lấy sách cho mau! Đầy tớ lấy cuốn Tứ thư đem lại, thầy chê thấp! Nó lấy cuốn sử đầu đem lại, thầy cũng chê thấp! Nó lấy cuốn Thi kinh đem lại, thầy cũng chê thấp nữa! Nó lấy thêm cuốn Tánh lý đem lại. Thầy ngó rồi nói rằng: "Cũng chưa đặng cao!" Thay chùa thấy vậy gai con mắt liền hỏi rằng: "Bực tú tài cũng còn học ôn bốn thứ ấy, sao thầy chê rằng thấp hết thầy, vậy chớ sách nào mới cao?". Thầy trả lời rằng: "Không mà! Tôi tính chồng lại làm gối mà nằm, nên nói còn *thấp* lắm chớ!"

SAO ĐÃ VỘI CHẾT

Một ông lang xưa nay vẫn khoe chữa bệnh lao giỏi lắm. Ngày nọ, có một ông lão đột ngột lại hỏi:

- Lão nghe thầy chữa bệnh lao giỏi lắm, thầy đã chữa khỏi được mấy đám rồi?

Ông lang quả quyết đáp:

- Bao nhiêu đám mà nghe lời tôi là chữa khỏi hết.

Ông lão cau mặt, nói:

- Thầy quên rồi à? Thầy bảo thằng cháu nhà tôi uống thuốc thầy một năm thì khỏi, sao nó mới uống ba tháng đã chết!

Ông lang xua tay, nói:

- Ấy chỉ tại cậu nhà không nghe lời tôi, tôi bảo uống thuốc một năm, sao mới uống ba tháng đã vội chết? Cứ uống thuốc đủ năm, xem có khỏi không nào.

SAO KHÔNG NỘP THUẾ CHO QUAN

Xưa, có người đàn bà góa chồng tên là Thị Chia đã chết từ lâu. Mụ có một sào ruộng tư điền, vì không con thừa kế nên bị làng bắt sung công. Tuy vậy đến mùa thuế sào ruộng ấy vẫn bị chúc dịch "phù thu lạm bổ"¹ thành ra ba sào để thu thuế y như khi bà ta còn sống.

Vụ thuế năm ấy sắp kết thúc. Quan huyện sở tại lẫn chánh, phó tổng lúc nhúc kéo nhau về xã giục thu thuế gấp lắm. Lý trưởng lo cuống cả kê lên, ra giữa đình làng mở sổ thuế, thấy tên Thị Chia vẫn "cứng đầu" chưa chịu nộp thuế cho quan. Lão lý đập bàn quát tháo:

- Tuần đình đâu?

Có tiếng dạ ran.

1. Thuế ít, phân bổ vào dân nhiều, để thu tăng lên chia nhau.

- Chúng mày gõ cổ con mẹ Thị Chia, điệu nó lên đây gấp cho tao!

- Dạ!

Bất đồ, trong làng ấy lại có một mù "bán tròn nuôi miệng" cũng tên là Thị Chia. Mù này không có tác đất cắm dùi, nhưng cũng bị tuần đinh bắt lôi lên đình làng.

Trước mặt các quan "phụ mẫu chi dân", lý trưởng ra oai đằng đằng sát khí, đập bàn thét lác:

- Mày là con mù Thị Chia?

- Dạ phải!

- Mày có miếng ruộng xéo ba sào, cho bao nhiêu người cày mà sao không chịu nộp thuế cho quan hử?

Thị Chia giật mình đánh thót, ngó trộm lên thấy các quan ngồi chễm chệ, mặt mày hung ác như quỷ dữ. Tưởng các quan bắt nộp thuế "tròn", thị bèn lu loa khóc kể:

- Bẩm các quan "đèn trời soi xét" cho phận con nhờ, chỗ người ta "cày của con" con thu tiền không đủ nuôi miệng, lại còn bị những kẻ lường gạt "làm" rồi quít luôn, thì con lấy tiền đâu nộp thuế cho quan?

Lão lý trưởng lại đập bàn quát lớn:

- Nói láo! Ai quít tiền mày? Định nói láo để trốn thuế phải không?

- Bẩm đúng đấy ạ! Con nói gian thì con chết! Chính "quan" cũng đã "làm" con mấy bận mà quan quên, chưa cho con tiền!

- Con này láo nhì? Tao mà đi "làm ruộng" của mày?

- Bẩm đúng không sai! Chính quan mới tối hôm đã ngủ với con. Quan còn biểu "ghi nợ" chứ đã cho con đồng nào đâu?

SAO TÔI CHƯA GIÀU

Một ông ra dáng lạnh lện, trông hãy còn trẻ và khỏe mạnh. Ông ta làm ăn buôn bán hết cách này sang cách khác mà chưa giàu. Một hôm đi xem bói, thấy bói hỏi:

- Ông xem quẻ gì?
- Quẻ làm ăn cầu tài.
- Ông đang còn hạn, sẽ làm ăn phát đạt và rất giàu vào năm 50 tuổi.
- Ông ta nhìn thẳng vào mặt thầy bói, bảo:
- Năm nay tôi đã 55 tuổi rồi, sao mà chưa giàu?
- !!!

SÁT SINH TỘI NẶNG LẮM

Một người dân đánh cá đem cá vào chợ bán. Có nhà sư trông thấy, bảo:

- Ngày nào người cũng sát sinh, tội nặng lắm! Để nhà chùa làm lễ sám hối cho, có bằng lòng không?

Người đánh cá hỏi:

- Sám hối thì phải thế nào?

Sư bảo:

- Bán rẻ cá cho nhà chùa để nhà chùa phóng sinh thả xuống ao.

Người đánh cá nói:

- Vâng! Nhưng xin nhà chùa cho mỗi con năm tiền chứ kém không được.

Sư nói:

- Nam mô Phật! Sao đắt thế! Xưa nay nhà chùa vẫn mua cá rán ở hàng cơm cũng chỉ có ba tiền một con, nữa là cá chưa rán.

SẮC NÓNG

Vùng kia có anh chàng dốt nhưng lại hay nói chữ. Một bữa anh ta đến nhà bạn chơi. Người bạn vui vẻ rót rượu ra mời uống, rượu xong lại mời ăn cơm. Trong khi ăn, người bạn mới nói:

- *Hữu tửu vô sắc* không mấy gì ngon!

Anh ta nghĩ *sắc* đây có nghĩa là *cơm*, chắc ý bạn nói rằng *uống rượu mà không ăn cơm thì cũng hỏng ngon*. Rồi anh học thuộc ngay câu ấy.

Hôm sau, anh ta đến chơi nhà người bạn khác. Chủ cũng rót rượu ra mời. Khi rượu đã ngà ngà say, anh ta thấy đói, muốn ăn cơm. Nhưng mắc cỡ, lại muốn nói chữ cho bạn mình phục, anh ta mới biểu bạn:

- *Hữu tửu vô sắc* không mấy gì ngon!

Chủ nhà thiết tha đáp:

- Nhà tôi ở thôn quê nên không có *sắc*. Nếu ở gần chợ, anh muốn là có liền.

Khách đói quá rồi, nói:

- Không có *sắc nóng* thì dùng *sắc nguội*!

Chủ đang bối rối không biết tính sao thì chị vợ mang đĩa cơm nóng ở dưới bếp lên. Khách hý hửng la lớn:

- *Sắc nóng*! *Sắc nóng* rõ ràng đây nè mà anh biểu không có.

Chủ nhà tức giận, máu ghen nổi lên, đập cho khách một cái, khách rơi xuống phản.

SĨ DIỆN

Nhà Ất nghèo lắm, mùa đông chẳng có gì để đắp, phải lấy rơm ủ lên người cho ấm. Tuy vậy, sợ người lối xóm khinh dễ nên Ất luôn dặn con: Đừng nói với ai là mình ngủ phải đắp rơm, phải nói là mình đắp mền.

Một hôm có khách đến, Ất ngồi tiếp, gọi con bưng nước ra. Con Ất nhìn thấy trên mền cha có dính cọng rơm, ra hiệu nhưng Ất mãi nói chuyện không để ý. Bất đắc dĩ cậu con trai phải nhắc:

- Cha ơi, cha lấy cái mền trên mền xuống đi cha!

SO SÁNH

Một chàng nọ, vốn ăn nói vô duyên lại ưa tăng bốc người khác. Buổi nọ đến thăm một bà lớn, vừa thấy mặt bà, chàng ta don đả khen rồi rít:

- Chà! Trông bà thiệt đẹp, da dẻ ngày càng trắng trẻo.

Nghe khen, mặc dầu thấy anh ta không thật lòng lắm, bà vẫn vui vẻ trả lời:

- Ủ, thì cũng nhờ tui lâu nì ở trong nhà, ít ra nắng mới được như rứa!

Chàng ta tỏ vẻ ngạc nhiên, so sánh:

- Bà nói cũng lạ, sao của tui hán cũng ở trong im trong mát mà vẫn đen thui bà à!

Nghe vậy bà lớn nổi câu gắt:

- Rõ là đồ vô duyên, vô دانش.

SỢ BẠC CÁ ĐUÔI

Ngày xưa có một viên tướng, rất thích khoe khoang sự dũng cảm của mình.

Một lần ra trận ông ta cưỡi con ngựa ô đi đánh nhau. Vừa giao chiến đã thua. Thấy chạy không thoát, ông ta giả vờ lăn xuống đất giả vờ chết, nhờ vậy mà trốn thoát.

Đợi đến đêm, viên tướng lén mò đi cắt đuôi con ngựa chết, giắt vào bụng, chạy về doanh trại.

Mọi người thấy ông ta lúng túng, liền nói trêu:

- Ông chẳng phải là người dũng cảm nhất hay sao? Có gì lại chỉ có một mình về?

Ông ta nói:

- Tôi định một mình một ngựa xông vào sào huyệt để tiêu

diệt địch, nhưng tiếc là con ngựa ô của tôi bị trúng tên, chết mất. Không tin thì các anh hãy xem đuôi ngựa đây này.

Nói rồi ông ta rút chiếc đuôi ngựa giấu trong bụng ra.

Mọi người vừa trông thấy đã cười âm ỉ:

- Đuôi ngựa của ngài lại biến thành màu trắng rồi?

Viên tướng cúi nhìn, té ra trong đêm tối, vì hốt hoảng nên ông đã cắt nhầm phải đuôi con ngựa bạch. Để chữa thẹn, ông nghiêm nghị nói:

- Cười cái gì? Đây là ngựa của ta, vì thấy quân địch nên nó sợ trắng cả lông ra đấy.

SỢ SÉT BÀ

Xưa có một thầy đồ ngồi dạy học ở một nhà người đàn bà góa. Bữa cơm nào, người đàn bà cũng chỉ cho thầy ăn vừa sét bát thì thôi.

Có một hôm, trời mưa, sấm sét dữ lắm. Người đàn bà sợ run cầm cập. Còn thầy đồ thì thản nhiên như không.

Người đàn bà thấy vậy hỏi:

- Thầy không sợ sét ư?

Thầy đồ đáp:

- Tôi không sợ sét của trời, tôi chỉ sợ sét của bà thôi. Cứ mỗi ngày bà sét ba lượt thì tôi chết đói mất.

SỢ VỢ ĐỂ

Có một anh chàng nọ vừa lấy vợ nghe người ta nói chó đẻ dữ lắm, khi đến nhà ai thấy có chó đẻ thì phải cầm gậy phồng nó cắn. Vợ anh có mang cũng đến ngày sinh nở. Anh nghĩ rằng chó đẻ mà dữ như vậy chắc người đẻ cũng dữ không kém gì. Vì thế

khi vợ anh nằm nơi, anh ta không dám lại chỗ vợ nằm và ở luôn nhà trên chẳng bèn mắng đến nhà dưới. Nếu có việc gì cần phải xuống nhà anh thử sẵn trong tay một chiếc gậy phòng bất trắc. Một hôm trong nhà đi vắng, chị vợ đói bụng gọi anh đem cơm vào. Không vào không được, vợ cứ ở trong buồng tru tréo, hoảng quá, anh đành một tay cầm bát cơm, một tay cầm gậy lăm la lăm lét bước vào. Chị vợ thấy cái điệu bộ của anh như vậy nên nhe răng ra cười. Anh ta nhìn hàm răng trắng hếu của vợ tưởng vợ sắp cắn, sợ quá anh vút bát cơm, vút gậy, ba chân bốn cẳng chạy mất.

SÚC MIỆNG DAI

Nhà kia có đám giỗ, mời ai nấy ngồi cỗ vừa xong, bưng nước súc miệng. Có anh nọ súc hoài không nhỏ, ai nấy gờm quá đều nhăn mặt nhăn mày! Anh nọ giơ hai tay bùm lại, nhỏ nước xuống tay đựng đồ mà nói rằng: "Các ông đừng nóng nẩy, đợi tôi súc một chút nữa rồi sẽ nhỏ đi!".

SƯ TRE ĐỀ SƯ MÍT

Người đàn bà nọ chồng mất sớm, nhưng có một cô con gái khá đẹp. Nhà nghèo, nghèo đến nỗi không có một cây tre để làm cột nhà. Dân làng phải giúp đỡ bà ta. Nhưng khi làm, bà ta cũng không có nải chuối hay quả mít để thắt đai bà con. Nghe dân làng đồn là sư ở ngôi chùa phía bắc có rất nhiều tre, ai hỏi mua, sư không bán, viện cớ: Để rào cửa phật. Và sư ở ngôi chùa phía nam, cũng có rất nhiều mít, ai cần, sư nói: Để cúng phật.

Năm ấy bão to, nhà người đàn bà này bị đổ, cột kèo gãy hết. Để làm lại nhà, cô gái nói thầm với bà mẹ vài câu. Bà mẹ đi đến ngôi chùa có nhiều tre, nói với sư:

- A di đà phật! Nhà con bị bão làm đổ, xin sư cho ít cây tre về làm lại nhà, khi nào làm xong, mời sư đến chơi vào lúc canh hai.

Lão phật sống thấy người đàn bà nói như vậy, mừng thầm trong bụng, vì biết bà ta có cô con gái đẹp nhất làng, nên vui vẻ cho ngay. Đến ngôi chùa ở phía nam có nhiều mít, bà ta cũng nói với sư như vậy, và hẹn khi nào làm xong mời sư đứng canh ba tối chơi. Sư này bảo bà, lấy bao nhiêu quả mít cũng được.

Nhà làm xong, bà mẹ bảo con gái sang nhà hàng xóm ngủ nhờ ít đêm. Y lời mời, tối hôm ấy sư tre lò dò đến. Bà mẹ mời sư vào buồng nằm, khi nào con tôi nằm xuống thì xin sư cứ tự nhiên. Một lúc sau, sư mít cũng lò dò đến, bà mẹ bảo: "Con tôi đang nằm ngủ trong buồng, cháu hay e thẹn, xin sư hãy cẩn thận".

Lão sư này mừng lắm, liền rón rén đi vào buồng. Sư tre nằm trong buồng, nghe có tiếng thì thầm, cởi sẵn quần áo. Trời tối như bưng, khi thấy có bóng đi vào, sư tưởng cô gái, liền đứng dậy. Sư mít vào thấy lò mờ có người đứng dậy, cũng tưởng là cô gái, liền chạy ra ôm ngay. Thế là hai sư vật nhau. Trong lúc đó bà mẹ đánh bài chuồn. Hai sư vật nhau mãi, cuối cùng sư tre khỏe hơn, đè được sư mít, sờ lên đầu thấy đầu trọc téch, liền nói:

- Cô em cũng đi tu à?

SỬA LẠI MÁI NHÀ

Một anh có việc đi xa, đi được một quãng đường sức nhớ bỏ quên một vật quan trọng, vội quay về nhà.

Về đến nhà, trời tối đã lâu, anh ta rón rén đi vào rồi nhẹ nhàng mở cửa, định bụng "hù" cho vợ giật mình chơi. Không ngờ lại có thằng chết đăm nào đó đang nằm trên giường, cạnh vợ mình. Anh ta tức tối quát:

- Mày từ đâu đến đây?

Tên ôn dịch sợ hết hồn, ngồi nhồm dậy nói liêu:

- Tôi bị rớt từ nóc nhà xuống đây!

Anh chồng bị cấm sừng, hạm hực:

- Được, để tôi đi kêu thợ sửa lại mái nhà, xem anh có còn rớt được nữa hay không?

SỬA MŨ MẮN

Có hai anh học trò kia, một anh tên Dương Thăng, một anh tên Lý Diệp, rủ nhau đi thi. Đường lúc đi giữa đường Lý Diệp cưỡi ngựa chạy sau, thấy đuôi con ngựa của Dương Thăng chạy trước gió thổi phất phơ tốt lắm mới nói rằng: Để tôi ra cho anh câu đối anh đối chơi.

Dương Thăng rằng: Chú ra đi tôi đối cho.

Lý Diệp ra câu đối như vậy: Phong xi mã vĩ thiên điều tiến.
Nghĩa là: Gió đưa đuôi ngựa ngàn lông mọc.

Dương Thăng ngó quanh quất xuống ruộng, thấy có bầy trâu đang ăn mà trời thì mưa lâm râm liền đối lại rằng: Vũ sái ngư đầu vạn điểm sương.
Nghĩa là: Mưa rưới đầu trâu muôn điểm sương.

Hai người đều mừng và vui lòng đẹp ý với nhau lắm.

Chạy một đỗi xa vừa tới ngang cái đình thấy có ông già, đầu bạc tốt người lấm, ra đón đầu ngựa lại mà nói rằng: Xin hai thầy dừng ngựa lại, tôi nói một điều đã. Hai người đều dừng ngựa lại. Ông ấy nói rằng: Hai thầy sức học thiệt có tài lắm, chuyến này đi thi chắc đậu, vì tôi nghe hai thầy một thầy ra cũng hay, mà thầy đối lại cũng giỏi, mà phải chi hai thầy cho tôi sửa một chút nữa thì hay lắm; sao hay thầy chắc là đuôi ngựa một ngàn sợi, còn mưa ấy một muôn hột? Hai anh học trò nói rằng: Xin ông dạy chúng tôi.

Ông ấy rằng: Theo ý già thì ra như vậy: Phong xi mã vĩ điều điều tiếng (gió đưa đuôi ngựa lông lông mọc). Còn đối lại như vậy: Vũ sái ngư đầu điểm điểm sương (mưa rưới đầu trâu điểm điểm sương).

Ông ấy nói vừa rồi thì hai người đều nhảy xuống ngựa mà làm lễ rồi hỏi rằng: Vậy chớ ông là người gì và ở đâu?

Ông ấy rằng: Tôi nói thiệt, tôi là ông thần ở tại cái đình này. Hai người ấy nghe liền lay rằng: Xin ông dạy hai anh em tôi chuyện này đi thì cho đậu. Ông thần rằng: Tôi nói không lẽ hai thầy đi cười tôi, chớ tôi làm ra thì không đáng, song có một điều ai làm sẵn tôi sửa mũ mấn thì hay lắm nghe.

SƯỞNG HÀNG DẦU, ĐAU THỢ HOẠN, HẠNH ANH NỒI RANG

Có một người đàn bà, tính háms lợi, sinh được một người con gái đã lớn, ai bảo gì có lợi thì cũng nghe. Có anh hàng dầu biết thế, định khi người chồng đi vắng, đem ngay gánh dầu đến nói rằng: "Giá bác bảo con gái bác cho tôi gì, thì mỗi cái gì, tôi mất cho một bát dầu". Chị kia thấy nói thế mừng lắm, bằng lòng ngay.

Hai người đem nhau vào buồng, còn chị kia ở ngoài, chực sẵn đóng dầu. Trước còn thấy gọi "đong... đong..." sau gọi đốc thôi¹: "đong! đong! đong! đong!". Chị kia đong không kịp, đốc cả nồi của anh ta vào nồi của mình. Anh ta ở trong buồng ra, thấy gánh dầu mất cả, nghĩ ra một kế, cứ ngồi dựa hiên. Chị kia hỏi rằng: "Sao bác không về?". Anh ta nói rằng: "Bác cho tôi ngồi tí đã". Một lúc chồng về, anh hàng dầu đứng lên nói rằng: "Thưa ông, bà ở nhà mua của tôi gánh dầu, bảo đợi ông về ông giả tiền". Chồng hỏi vợ rằng: "Nhà còn dầu, mua làm gì". Vợ biết bị xỏ, không biết nói làm sao. Anh chồng bảo anh hàng dầu rằng: "Thôi bác bằng lòng đem bán chốn khác vậy". Anh hàng dầu nói rằng: "Không mua sao không bảo trước. Bây giờ đã gần tối, tôi

1. Đốc: đốc thúc, dồn dập. Thôi: một hồi, một chập. Đốc thôi: một hồi, một chập dài, dồn dập.

còn bán cho ai được nữa". Anh chồng bất đắc dĩ phải đưa bọc phần việc làng cho anh ta, rồi đánh vợ. Vợ khóc thốn thức ra ngồi ngõ. Hàng dầu ta [...] ¹ phần đi một ít đường, gặp anh thợ hoạn lợn. Thợ hoạn hỏi rằng: "Bác đi ăn cỗ đâu mà có phần thế". Hàng dầu nói rằng: "Ấy, trong làng này có anh chàng chết, ai đem phó ², bất cứ nhiều ít mà nói tử tế, thì vợ anh ta mời uống rượu mấy cho phần nữa". Anh hoạn lợn tính tham ăn, mua ngay năm quả cau đem vào, thấy chị kia đương khóc ngoài ngõ, mới hỏi rằng: "Thôi, chẳng may bác trai bỏ đời về sớm, tôi cũng lấy làm ái ngại lắm, gọi là có năm quả cau đến phó bác ấy". Anh chồng ở trong nhà đương tức mình, lại thấy anh thợ hoạn nói vậy, cầm đòn gánh ra đánh một hồi. Thợ hoạn đau quá, chạy được một thôi đường, lại gặp anh bán nôi rang, chặn đường hỏi rằng: "Làm sao bác chạy thế?". Thợ hoạn tức quá nói xỏ rằng: "Ấy, đường có quan quân, gặp ai cũng đánh, bác không chạy mau thì chúng nó đánh chết". Anh bán nôi rang tưởng thật, cầm cỗ mà chạy, xóc quá đến nôi nôi rang hóa ra tan tành mất cả.

1. Nguyên bản mất một chữ (Người biên soạn).

2. Phó: đem đồ lễ đến viếng người chết.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu.....	5
Vần E	7
- Ẻ đầu vua.....	7
- Ẻ vô ấm	9
Vần G.....	9
- Gà nhỏ nỏ có mẽ.....	9
- Gãy thừa kế ma lạnh	10
- Gãy xương sống.....	11
- Gạo biết nói.....	11
- Gánh buổi qua sông.....	11
- Gấp bỏ cho con	11
- Gặp được tri âm	12
- Gặp phải tổ sư.....	12
- 37.....	13
- Ghen.....	15
- Ghen vợ	16
- Gheo cô hàng nước	16
- Già bảy mươi còn cưới vợ	17
- Giá được như ... của bác.....	18
- Giáo tập.....	18
- Giàn lý đồ.....	18
- Giàu nghèo như nhau	19
- Giày chệt.....	19

- Hại bốn nhân mạng	41
- Hấu ăn nói trắng	42
- Hay c•i tên.....	42
- Hay là sư không có cha	43
- Hay nói đại.....	43
- Hay nói ngang.....	44
- Hay nói xâm.....	44
- Hay quên.....	45
- Hắc sâm	46
- Hâm lên chú!.....	46
- Hết gạo.....	48
- Hết khoe chữ.....	48
- Hết trị	49
- Hiện hồn làm đủ	49
- Hò khoan hò huây.....	49
- Hòn đá bạc	50
- Hỏi đón chị dâu	52
- Hỏi khách qua đường.....	52
- Hỏi thăm	52
- Hóc lưỡi búa	53
- Học lợi	53
- Học trò khó.....	53
- Hối thấp đèn	54
- Hùn vốn đặt rượu.....	54

Vân K..... 55

- Kể bủn xỉn nói lái	55
- Kén chồng	55
- Kén rể.....	58

***Truyện cười* - Quyển 2 273**

- Giấu cày.....	19
- Giấu đầu hổ đuôi.....	20
- Giấu đầu ra đuôi.....	20
- Giấu đồ kéo chúng giựt.....	21
- Giết dê lừa ông hàng xóm.....	22
- Giỏi đấu dịu.....	24
- Giống ông bộ râu.....	24
- Giở miếng cộp vô.....	25
- Giữ dép được lâu.....	25
- Giũa.....	26

Vân H 27

- Hà tiện.....	27
- Hà tiện vải.....	29
- Hạ khí thông.....	29
- Hai anh chàng cận thị.....	30
- Hai anh em làm ruộng.....	31
- Hai bên cùng nhâm.....	31
- Hai kiểu áo.....	32
- Hai ông phó cối.....	32
- Hai ông quan võ đi coi hát.....	33
- Hai ông thổ công.....	33
- Hai phần cơm.....	34
- Hai sui gia khoe của.....	34
- Hai thằng ăn trộm và con ngựa.....	35
- Hai thằng đui nói phách.....	36
- Hai thầy đi làm đám.....	37
- Hai thầy đồ.....	38
- Hai thứ mọt khác nhau.....	39

<i>Truyện cười</i> - Quyển 2	275
- Kén rể hay trở trình lão xược.....	60
- Kén rể lười.....	61
- Kêu làm sao được	61
- Kêu trước lên là vừa.....	62
- Kể chồng	62
- Kết bạn thiếu một người	63
- Kết lương hưu.....	63
- Kính mang soi sách	64
- Kiện trời	64
- Kì phùng địch thủ	65
- Khách hữu tình	66
- Khảng khái.....	66
- Khỉ hiểu tiếng người.....	66
- Khỉ uống rượu	67
- Khịt khịt, thềm thọt với xôi	68
- Khoai từ, khoai lang.....	68
- Khoái thật	69
- Khóc cái tuổi.....	70
- Khóc chồng	70
- Khóc mẹ chồng	71
- Khoe tài bắn giỏi	71
- Khôn ăn cái, dại ăn nước.....	72
- Khôn lỏi	73
- Khôn ra.....	73
- Không biết trống hay mái	74
- Không bỏ thói cũ.....	74
- Không chột mắt nào cả.....	77
- Không có gì đáng chép.....	78
- Không có trà	78

- Không hoa, không chồng	78
- Không hướn để nói chuyện	79
- Không muốn giàu.....	80
- Không ngờ chân ngựa ngán thế.....	80
- Không phải đóng đầu.....	81
- Không phải thịt lợn sề	81
- Không say	82
- Không sợ ăn trộm.....	83
- Không sợ cọp	83
- Khúc ruột cũng không cho.....	84

Văn L 86

- Lai niên bất đáo.....	86
- Làm biếng hai kiếp	87
- Làm bộ chị thợ làm bánh.....	88
- Làm dấu.....	88
- Làm giường cho vợ đẻ	89
- Làm mai.....	90
- Làm mặt hiền	90
- Làm mặt ông thầy	90
- Làm một cái sốt đi	91
- Làm rể.....	91
- Làm rể Chương Đài	93
- Làm theo bố vợ.....	94
- Làm thơ chia gà	95
- Lá húng, lá húng.....	96
- Lại chuyện ăn vụng cháo chè!	97
- Lại chuyện ba anh chàng rể	98
- Lại chuyện thầy thuốc	99

<i>Truyện cười</i> - Quyển 2	277
- Lại còn trách tôi	100
- Lại một anh tham ăn	100
- Làm tình được việc, rộn không xong	100
- Lão phú hộ keo kiệt	101
- Lấy cái giẻ rách	102
- Lấy giống râu	102
- Lấy thuốc mọc râu	103
- Lấy vợ chữa sẵn	104
- Lễ độ	105
- Lễ tết mỏng năm	105
- Lễ tiền	106
- Lĩnh cứ truyền	106
- Liên hữu hội	107
- Lo cái gì	107
- Lo xa	108
- Lò mò	108
- Lọ không đáy	108
- Lọc rượu từ đất	109
- Lòng gan đâu?	109
- Lọc giới hơn lọc nước	110
- Lộn chồng	111
- Lộn hỗn	111
- Lộn thuốc	112
- Lời hứa với thần	112
- Lời rao	113
- Lớn nhỏ là bao nhiêu	113
- Lợn cưới, áo mới	114
- Lợn đực hết	114
- Lương đâu ... thiên địa	114

- Lưu thầy ở lại.....	115
- Lý luận.....	116

Vấn M 117

- Mau phai.....	117
- May quá!.....	117
- May mĩ.....	118
- May không đi giầy.....	119
- Má nó còn rầy gì nữa?.....	119
- Mày chào tao ạ!.....	120
- Mả cha anh đấy!.....	120
- Máy làm dỗi.....	121
- Mảnh khoé.....	121
- Mạt cưa và mướp đắng.....	121
- Mắc chồng thua, bốn mùa chịu lạnh.....	122
- Mất tinh, tai tinh.....	123
- Mặc váy nha!.....	124
- Mặt dày.....	124
- Mặt đỏ.....	125
- Mặt mày như mặt.....	125
- Mặt tiến sĩ.....	125
- Mần đục, mần cái.....	126
- Mần nghề mô, biết chuyện nớ.....	127
- Mày cho nó một chút.....	128
- Mất bò.....	129
- Mất buổi cày.....	130
- Mất chiếc đại hồng chung.....	130
- Mất giỗ, đổ cau.....	131
- Mất mình.....	131

Truyện cười - Quyển 2 279

- Mất rồi!	132
- Mất toi tiền chữa nhà dột.....	133
- Mất trộm bò.....	133
- Mất vợ.....	134
- Máy pho thần chú	134
- Mèo là mèo.....	135
- Mẹ chồng nàng dâu ăn vụng.....	136
- Mẹ đánh con	136
- Mẹo bắt cọp.....	136
- Mẹo thầy cúng	137
- Mẹo trừ được nợ.....	138
- Mẹo quẻ sứ	139
- Mê ngủ.....	140
- Mít nác gì.....	141
- Mọc đuôi trên đầu	141
- Mồm, miệng.....	142
- Mối ăn nhà.....	143
- 49.....	143
- Một cuộc mặc cả	144
- Một đồng cũng không đáng nữa.....	144
- Một lít không bằng một xi.....	145
- Một mất, mười ngờ	146
- Một món cũng đủ.....	146
- Một tháng ba kỳ	147
- 42.....	147
- 41	148
- 40	149
- 49.....	150
- Mời ngài ra	150

- Mời ông xơi... "ngọc"!	151
- Mời ông ăn mít.....	151
- Mới đêm ba mươi mà đ• rượu.....	152
- Mới thấy đã la.....	152
- Mua cả cái rào.....	153
- Mua dầu.....	153
- Mua pháo.....	154
- Mua phân.....	154
- Mua rượu không tiền.....	154
- Mù-gù-què thông minh.....	155
- Múi lúi, xơ lơ.....	155
- Mượn cái mũi.....	156
- Mưu chồng meo vợ.....	157
- Mưu kẻ trộm.....	158
- Mưu kế chàng rể.....	160
- Mưu trí ăn trộm.....	162
- Mừng vợ đi chợ về.....	163
- Mừng vợ quan sinh con trai.....	163
- Mượn dây tổ.....	165
- Mượn dây tổ không tiền.....	165
- Mượn ghe.....	166
- Mượn một dưa tôm.....	166
- Mượn ngựa.....	167

Văn N.....168

- Na mô boong.....	168
- Na mô chuyênh.....	170
- Nàng dâu khéo nói.....	171
- Nằm dưới đáy sông.....	172

<i>Truyện cười</i> - Quyển 2	281
- Nói chữ An Nam ra chữ Tây	172
- Nói chuyện thiên văn	172
- Nói có đầu đuôi.....	173
- Nói dóc tổ.....	173
- Nói khoác gặp thì	174
- Nói lão được vợ	176
- Nói lão mắc nói lão	177
- Nói lão như bò	178
- Nói lão phải đòn	179
- Nói một tiếng buồn cười	179
- Nói "nhảy chữ".....	180
- Nói phạm thượng.....	180
- Nói tới khi.....	181
- Nội kê ông thổ	182
- Nổi ghen	183
- Nổi khổ	183
- Nối ngôi thiên tử	183
- Nợ anh hùng.....	184
- Nợ nhiều	184
- Nuốt cái lò	185
- Nửa trụ cơm, nửa trụ canh	185
- Nước chấm này!.....	185
- Nước mắm không hăm	186
- Nước mắt vu quy	187
- Nước tôi tròn mới nhảy.....	187
- Ngáp phải muối.....	188
- Ngáp phải ruồi.....	188
- Ngày tốt, ngày xấu	189
- 43.....	189

- 45.....	190
- 38.....	190
- Ngâm sâm.....	191
- Nghe trống ném ki đi về.....	191
- Nghệt lối.....	192
- Nghiện thuốc phiện.....	193
- Ngoảnh mặt bên nào.....	193
- Ngồi cao hơn đứng.....	194
- Ngồi dai.....	195
- Ngồi mâm trên.....	195
- Ngốc ăn trộm.....	196
- Ngốc chưa.....	196
- Ngốc đi ăn trộm.....	197
- Ngu như bò.....	198
- Ngựa giống phú ông.....	198
- Ngủ vắn.....	199
- Người bán thuốc.....	200
- Người không xu nịnh.....	201
- Người lùn hun vợ.....	201
- Người này còn nóng vội hơn.....	201
- Người ta đã sợ thì để cho người ta sợ chứ!.....	202
- Người vô ý.....	202
- Người vợ giỏi tính.....	203
- Nhà có động.....	204
- Nhà giàu kén rể.....	205
- Nhà làm chắc chắn.....	205
- Nhà quê coi hát.....	206
- Nhà sư nhạt được của rơi.....	206
- Nhà vô phúc.....	206

***Truyện cười* - Quyển 2 283**

- Nhả ngay ra không thì chết 207
- Nhảy xuống sông 207
- Nhắc người khác 207
- Nhất khí tuyệt hay 208
- Nhắm mắt trái 208
- Nhong! Nhong! Nhong! 209
- Nhổ răng 209
- Nhờ quan đốt 210
- Nhớ ra rồi 211
- Nhưng nó lại phải bằng hai mày 212

Văn O 213

- Oan con quá 213

Văn Ô 214

- Ô hay nhỉ! 214
- Ông ấy ăn cả 214
- Ông cả hay đối đáp 215
- Ông đồ nghề làm thơ 216
- Ông già có miệng 217
- Ông già tham ăn 217
- Ông hàn đóp B 218
- Ông huyện thanh liêm cả đời,
vì một lời nói mất đức thanh liêm 218
- Ông huyện với ông đồ 219
- Ông lang đòi ăn 220
- Ông mắng cháu 221
- Ông quan mất lễ 221
- Ông rột rết 221

284..... *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*

- Ông thần bia223
- Ông thầy cúng.....224
- Ông tới thì tôi lui225

Vân Ô.....226

- Ở rể226

Vân P.....228

- Phải chi có nạng thun.....228
- Phải đánh oan.....228
- Phải hay không phải.....229
- Phép trị rượu chua.....229
- Phê đơn xin ly dị.....229
- Phu kiệu lãnh lương230
- Phù thủy phải đòn231
- Phủ định232
- Phụ thân phụ mẫu.....232
- Phước chủ, may thầy234

Vân Q.....235

- Qua hồ cá sấu.....235
- Qua một chuyến đò.....235
- Quà biếu.....236
- Quả báo237
- Quả trầu không237
- Quan ăn cay238
- Quan biếu tôi làm chó bộ.....239
- Quan dốt240
- Quan huyện xét xử bọn trộm trâu.....241
- Quan lái lợn làm cụ trong dân.....241

<i>Truyện cười</i> - Quyển 2	285
- Quan lớn đồ khêu (khoa) nào ạ!	242
- Quan lớn mua vàng	242
- Quan rẻ thối	243
- Quan sắp đánh bố	244
- Quan sợ ai	244
- Quân tử ruồi	245
- Quyết liều phanh bụng	247
Vân R	249
- Ra mắt Châu công	249
- Ráng mà ăn đi con	250
- Rắn mừng năm	250
- Rắn của con	251
- Rắn quý	251
- Râu côm	252
- Râu quái nón	252
- Râu quặp	253
- Rền	254
- Rét và run	255
- Rẻ dốt	255
- Rẻ hay chữ	256
- Rẻ khùng	257
- Rẻ quê	258
- Rước ông táo	258
- Rượu lạt	258
- Rượu thịt	259
Vân S	260
- Sang cả mình con	260

- Sách thấp	260
- Sao đã vội chết	261
- Sao không nộp thuế cho quan.....	261
- Sao tôi chưa giàu	262
- Sát tình tội nặng lắm.....	263
- Sắc nóng.....	263
- Sĩ diện	264
- So sánh.....	265
- Sợ bạc cả đuổi.....	265
- Sợ sét bà	266
- Sợ vợ đẻ	266
- Súc miệng dai	267
- Sư tre dè sư mít	267
- Sửa lại mái nhà.....	268
- Sửa mũ mấn.....	269
- Sướng hàng dầu, đau thợ hoạn, hạn anh nổi rang.....	270

TRUYỆN CƯỜI

Quyển 2



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

THIÊN LONG

Sửa bản in:

NGUYỄN DUY MINH

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2009.

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



¥50921 5



10199330



Giá: 40.000đ